

Khuất Quang Thụy

TRONG CỜ GIÓ LỘC

Thông tin về ebook

Trong Con Gió Lốc

Tác giả: Khuất Quang Thụy

Thể loại: Tiểu Thuyết

Biên tập: Tran Hoai Linh

Thư viện online isach.info

Định dạng ebook PDF-A4

Ngày xuất bản: 30-August-2015

Tổng số 329 trang

Click vào đây để đọc online



CHƯƠNG 1

Ra khỏi khu vực đóng quân của sư đoàn bộ, trung đoàn trưởng Thuần, tham mưu trưởng Sự cùng mấy chiến sỹ thông tin, trinh sát vội vã bước gấp. Trời ngả về chiều mà nắng vẫn chang chang. Hơi nóng bốc lên hùng hực, không gian lấp lóa, mừng mừng như đang bị dồn nén. Thỉnh thoảng mới có vài gợn gió uể oải kéo lê qua những cánh rừng khộp đã trụi lá, khẳng khiu, hiu hắt. Đang giữa mùa khô, cây cỏ như đã bị vắt hết nhựa sống; tất cả đều xào xạc, úa vàng, chỉ còn những vạt rừng lim là vẫn xanh ngắt ngắt.

Họ đi qua những trảng cỏ rộng mênh mông đã ngả màu rom. Cỏ khô rạp xuống, tung túc dưới bàn chân. Trên những trảng cỏ ấy, thỉnh thoảng còn sót lại một vài hố bom hoặc hố voi đầm còn xâm xấp nước, la liệt những vết chân nai, chân hoẵng. Đêm đêm, trên những trảng cỏ này rậm rịch bước chân thú rừng, chú nào cũng há hứng tưởng mình lấu cá nhất, ai dè tới đây chạm mặt “cả làng”, vô phúc còn sa vào nanh vuốt của những vị láng giềng biết ăn thịt mình hoặc nhận một viên đạn của những anh thợ săn lõi đời nữa.

Đi được chừng hơn một giờ đồng hồ, trung đoàn trưởng Thuần phải cho đoàn của mình dừng lại để tránh một đám cháy rừng.

Tiếng lửa réo ù ù như tiếng vó ngựa của một đạo quân hung dữ. Khói cuộn lên, cồn lên từng đụn như những đám mây vờn vũ khi trời chuyển động. Tàn lá bay đen trời. Không gian bị nung lên, nóng hùng hực. Trời đất tối sầm lại. Gió thổi gắt từng đợt. Đàn “ngựa lửa” chồm lên, nhảy ùa vào những cụm le khô, vừa cào cấu vừa réo lên ù ù, ra chiều thỏa thuê, khoái trá lắm. Khi gặp những bãi cỏ khô, ngọn lửa lại rạp xuống, thè lè những chiếc lưỡi dài đỏ đọc ra mà liếm lèo lèo.

Đám cháy rừng không hiểu bắt đầu từ đâu và kéo dài tới tận đâu. Chỉ thấy trước mặt sừng sững dựng lên một bức tường lửa và khói. Những chú nai, hoẵng ngủ ngày trong những vạt cây xanh giữa rừng khộp gặp nạn la lên oang oác, rồi cắm đầu chạy, co cẳng phóng rào rào. Khi những đám cháy rừng thế này đi qua, người ta thường gặp không ít

những chú nai, hoẵng, chồn, cheo không chạy thoát khỏi cơn hỏa tai, bị thiêu chín nứt nẻ, mỡ vẫn còn nhỏ xèo xèo xuống tàn tro.

Con đường mòn mà trung đoàn trưởng Thuần và các đồng chí của mình đang đi xế về mé đầu gió nên phải đợi cho đám cháy đi qua. Họ tạm nghỉ bên một con suối cạn. Lòng suối rộng đến hơn chục mét, ngồn ngang đá xanh, đá trắng. Về mùa mưa chắc cũng phải khó khăn lắm vượt qua nổi con suối này; vậy mà bây giờ nó khô khốc không một giọt nước. Thấy có tiếng động lạo rạo trên đá, đàn dế con từ trong khe ủa ra, nhảy tung tung nom đến vui mắt.

Tham mưu trưởng Sự mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ rân, vừa đặt đít xuống anh đã mở bi đông nước, tu ừng ực. Nhìn Sự uống nước, trung đoàn trưởng mỉm cười, hỏi:

- Hạ nhiệt chưa, Sự hè?

Sự lắc đầu ngao ngán:

- Phát ớn mùa khô ở cái xứ này rồi

- Là tớ muốn hỏi cậu đã voi cái bị ức đi chưa?

Sự chặc lưỡi:

- Tôi thấy bức mình thì phát, phát xong thì thôi, có chi đâu? Nhưng mà kể cũng sâu thật, chưa chiến dịch nào trung đoàn mình được phân công làm ăn cho ra tấm ra miếng. Đây, rồi anh xem. Phục kích chiến dịch! Nghe thì hay ho đấy, nhưng rồi lại ngồi trơ mắt ếch ra nhìn họ làm ăn cho coi.

Sự vẫn chưa hết thắc mắc về nhiệm vụ phục kích chiến dịch mà sư đoàn giao cho trung đoàn 6. Thực tình mà nói, trong thâm tâm, Thuần cũng hơi tự ái khi trung đoàn mình chỉ được nhận nhiệm vụ thứ yếu trong đội hình tác chiến của sư đoàn ở giai đoạn đầu của chiến dịch. Nếu trung đoàn ông cũng được giao nhiệm vụ đánh chiếm một chi khu quân sự như trung đoàn 4 thì vẫn hơn. Nhưng ông tỉnh táo hơn Sự để hiểu rằng, Đảng ủy và Bộ tư lệnh sư đoàn sử dụng lực lượng như thế là hợp lý, hợp với sở trường của các đơn vị. Công bằng mà nói, trung đoàn 4 giỏi đánh địch trong công sự vững chắc hơn trung đoàn ông. Giao cho nó cụp thật nhanh, gọn cái Thuần Mẫn để gây khí thế và tạo thời cơ làm ăn chung cho cả sư đoàn là hợp lý. Đây còn là một trận được coi là mở

màn cho toàn chiến dịch, nếu đánh cù cưa, trầy trớt thì rất phiền, ảnh hưởng cả thế trận chung của toàn mặt trận. Theo dự đoán của Bộ tư lệnh chiến dịch, sau khi ta tiêu diệt chi khu Thuận Mẫn, đẩy mạnh hoạt động ở phía nam; nhất là khi ta tiến công mục tiêu A (Buôn Ma Thuật), bộ tư lệnh quân đoàn 2 ngụy sẽ cuống cà kê và chúng có thể phải điều lực lượng ở phía bắc cao nguyên xuống ứng cứu. Cái khoảng “có thể” đó chính là thời cơ làm ăn của trung đoàn ông. Vì vậy, cùng với vài đơn vị hỏa lực tăng cường, trung đoàn ông phải triển khai một thế trận phục kích lớn trên đường 14, cắt đứt con đường này, thực hiện ý đồ của Bộ tư lệnh chiến dịch. Đó chính là nhiệm vụ chia cắt chiến dịch mà không một người cán bộ chỉ huy nào được coi thương.

Nhưng vốn dĩ Sự là người nôn nóng, hay tự ái vặt, chỉ nghe mấy tiếng “nhiệm vụ thứ yếu” là cậu ấy không chịu nổi. Theo Sự, hễ chiến dịch mở màn là phải nhảy bổ vào những “điểm nóng nhất” mà nện tới bời thì mới hả hê. Vậy nên, trong buổi giao nhiệm vụ trên sa bàn. Sự đã “nói dối” với tư lệnh trưởng Thanh Đồng:

- Vâng, trung đoàn 6 “cà là mềng” xin chạy đèn cù để các bậc đàn anh là ăn!

Vốn là người chặt chẽ nghiêm khắc, nghe Sự nói vậy, tư lệnh trưởng chính luôn cho một bài:

- Đồng chí Sự! Đây không phải chuyện xôi thịt mà phân ngôi phân thứ. Đã là người chỉ huy thì không được coi thường bất cứ nhiệm vụ gì.

Đã thế Sự còn dám dai thêm:

- Tôi đâu có dám coi thường nhiệm vụ. Nhưng... trung đoàn tôi thì kém hẹm gì mà không hất phăng được cái thằng Thuận Mẫn!

Biết tính Sự, trung đoàn trưởng vội phanh lại:

- Thôi mà Sự! Nhiệm vụ là nhiệm vụ. Tớ hỏi cậu, nếu cậu phân công tác chiến cho các tiểu đoàn mà thằng cha nào đó cũng mè nheo nhận nhiệm vụ chủ yếu cả thì cậu tính sao?

Đó là hôm giao nhiệm vụ giai đoạn một của chiến dịch. Còn hôm nay Sự nổi nóng lại vì chuyện khác. Thuận và Sự vừa làm việc với tham mưu trưởng sư đoàn xong, vừa ló mặt ra khỏi phòng tác chiến thì gặp ngay trung đoàn trưởng trung đoàn 4 Đặng Ngọc San, một cán bộ trung

đoàn trẻ. Biết Sự đang cay cú, San vừa cười vừa nói móc một câu:

- Thế nào anh Sinh Sự? (tên Sự là Nguyễn Đình Sự, nhưng vì anh có tính hay “sinh sự” không chiến dịch nào anh không hò hét, cãi vã ở ban tác chiến vì hợp đồng chặt mấu hay ở phòng quân nhu, quân giới vì đạn, gạo, nên các trợ lý trên sư đoàn đặt luôn cho anh cái tên ấy) – Triển khai nhiệm vụ đến đâu rồi? Cứ yên trí, thế nào anh em cũng để sống cho vài tiểu đội mà đón lõng.

Gan ruột Sự đang tức anh ách như một quả bóng bom căng, bị chích một mũi vậy, giận quá anh “xì” luôn một hơi:

- Này đừng có cậy thế chủ công mà khinh anh em nhé. Ra cái điều ta đây! Chưa biết mủi nào hơn mủi nào đâu mà đã rộ.

San đứng chết lặng, tung hứng:

- Kia, đùa một tí cho vui thôi mà. Ông này buồn cười nhỉ, có ai dám khinh các anh đâu!

Sự vẫn to tiếng:

- Đây không thích đùa kiểu ấy.

San nháy mắt, cười;

- Thế... đùa kiểu này vậy. Này, con Xuân ở viện 4 nó gửi lời thăm cậu đấy.

Sự ngay mặt, cười ngô nghê rồi dang thẳng cánh thụi cho San một quả:

- Ba láp.

- Ba láp cái gì? – San tiếp tục tiến công – Thế cái bọc vông của cậu chẳng tay nó khâu thì ai? Anh Thuần này coi chừng cái thẳng này nhé. Nó bọm lăm đấy!

Bị “điểm đúng huyết”, Sự đành phải xuống nước. Anh chàng quay sang tán chuyện tào lao và cười hơ hớ. Sốt ruột, trung đoàn trưởng Thuần phải giục, anh ta mới chịu dứt ra. Sau đó lại còn vừa đi vừa huýt sáo nữa mới tức cười.

Bây giờ cũng vậy, hình như chàng ta lại nghĩ ngợi điều gì xa xôi lắm.

Khuôn mặt vuông vức r ám nắng im lìm. Đôi mắt to đen mở ra, nhìn xa hút. Thỉnh thoảng, chừng nghĩ tới điều gì vui lắm, anh ta túm tùm cười ruồi, hai cánh mũi to phập phồng, đôi lông mày đen rậm động đậy. Trung đoàn trưởng Thuần thích thú quan sát Sự một lát rồi hỏi:

- Nè!... có thực cậu yêu cái Xuân ở viện 4 không?

Sự trợn mắt:

- Anh mà cũng nghe tụi nó tán láo à?

Trung đoàn trưởng cười mủm mỉm:

- Được đấy, tớ ủng hộ. Nó với tớ là chỗ đồng hương. Cũng dân Phú Yên cả mà. Tớ nói vô một câu là ổn hết.

Thành, công vụ của trung đoàn trưởng, nghe thấy vậy cũng chen vào:

- Phải đấy anh Sự ạ. Em tiết lộ bí mật nhé. Hồi thủ trưởng điều trị ở đó, cô Xuân mền thủ trưởng lắm. Một câu “chú Thuần”, hai câu “chú Thuần”. Nghe đâu còn muốn nhận thủ trưởng Thuần làm ba nuôi cơ đấy. Anh nhận làm con rể thủ trưởng luôn đi cho rồi!

Trung đoàn trưởng Thuần bật cười vang. Sự đỏ rân mặt, nhảy vội tới, hai tay cứng như sắt của anh nắm chặt lấy hai vai Thành mà lắc liên hồi:

- Nhóc con! Tầm bậy tầm bạ. Chừa không? Chừa thì tao buông. Nếu không tao bóp cổ!

May thay cho Thành, vừa lúc đó có một con hoẵng từ trong đám cháy rừng lao vụt ra, vừa nhảy cà nhấc cà nhót vừa la lên oang oác. Mấy cậu thông tin, trinh sát hè nhau đuổi. Sự vội buông vai Thành vớ lấy hai hòn đá hét inh lên:

- Nó bị thương rồi. Đuổi... bắt sống!...

Nhưng dù bị thương, con hoẵng vẫn chạy nhanh hơn người. Loáng một cái nó đã mất hút. Những người đuổi theo nó luồn qua cả những đám rừng vừa cháy qua, than tro bám vào quần áo, mặt mũi, nom như một đội chữa cháy vừa đi làm nhiệm vụ về. Sự vừa thở dài vừa lắc đầu:

- Nó chạy cà nhấc mà nhấc mà nhanh quá!

Trung đoàn trưởng nói khích:

- Bọn mình cứ tưởng phải khiêng theo cả hoẵng thì mệt quá lắm!

Đám cháy nương theo chiều gió tạt qua hướng khác. Phía trước mặt, nơi Thuần và các đồng chí của mình sắp sửa đi tới hiện ra một vùng đen nhem. Những cây con, dây leo, cỏ đều bị đốt trụi, chỉ còn trơ ra những thân khớp đen xì, đứng im lìm như đã chết. Vỏ cây cũng bị cháy sém, đang còn bốc khói nghi ngút. Cả dải đồi mới đó còn vàng rộm màu lá khô mà bây giờ đã đen kịt, tối thẫm như một vùng mỏ than lộ thiên. Tựa hồ như có một bàn tay thần kỳ vừa nhấc bổng cả những dải đồi ấy lên, nhúng vào một đại dương màu mực tàu rồi lại đặt nó về vị trí cũ vậy.

Thuần cho nghỉ thêm ít phút nữa để các chàng đuổi hoẵng thở một chút cho lại sức rồi tiếp tục ra lệnh hành quân. Tối nay ông phải có mặt ở trung đoàn để báo cáo trước Đảng ủy nhiệm vụ cụ thể của Đảng ủy và Bộ tư lệnh sư đoàn giao cho trung đoàn. Còn bao nhiêu việc phải triển khai trước khi chiến dịch bắt đầu mở màn. Ông cảm thấy những ngày này, thời gian như nén lại, không gian thì như căng giãn ra. Cả núi rừng Tây Nguyên cũng đang dồn nén, âm ỉ, tích tụ, chuẩn bị cho một sự bùng nổ dữ dội chưa từng xảy ra trên vùng cao nguyên đất đỏ này.

Dự buổi họp giao ban buổi sáng xong trung đoàn trưởng Thuần kéo chính ủy Tâm ra ngồi trên chiếc ghế gỗ, do đồng chí công vụ làm dưới gốc cây Trách già, cành lá sum sê.

Ngồi đây một chút anh! Tôi... có chuyện này...

Thuần nói với chính ủy như vậy rồi rút thuốc lá ra mời ông. Hai người đã châm thuốc hút được đến nửa điếu rồi nhưng Thuần vẫn chưa nói gì. Chính ủy đã nhận ra những nét khác thường trên gương mặt trung đoàn trưởng. Đôi mắt ông long lanh ướt, gương mặt ông thoát như hồng lên, thoát lại như tái đi. Điếu thuốc lá trên môi ông lập bập. Sống gần bên Thuần lâu năm, chính ủy hiểu rằng Thuần đang xúc động, đang có một điều gì muốn nói ra nhưng không phải dễ gì mà nói ra ngay được. Biết vậy nên ông yên lặng chờ đợi, vờ như không hề nhận ra những nét xúc động đó trên gương mặt người bạn chiến đấu của mình.

- Anh Tâm ạ!... phì... có một điều này... chà... lạ lắm!...

Chính ủy ngược nhìn lên, gọi chuyện:

- Có chuyện gì vậy, anh Thuần?

- Chà... có một điều này... mà sao nhỉ! – trung đoàn trưởng đưa tay ra đập đập lên trán mình- Quái nhỉ! Tôi nói anh đừng cười, bỗng tự nhiên tôi nghĩ rằng... Anh còn nhớ cái thư anh Năm Tự gọi cho tôi hồi tháng hai năm bảy ba không?

Chính ủy à một tiếng rồi mỉm cười:

- Nhớ, tôi nhớ chứ! Quên làm sao được.

Chính ủy làm sao quên được buổi chiều hôm ấy. Cái buổi chiều mà người bạn chiến đấu của ông, đã ngoài bốn mươi tuổi, dày dạn phong trần đến vậy mà bỗng khóc nức nở như một đứa trẻ. Anh mếu máo run rẩy đưa cho chính ủy một phong thư: “Đọc đi...anh, tha lỗi cho tôi”. Chính ủy đọc bức thư và hiểu ra tất cả. Đó là những dòng tin tức đầu tiên về quê hương và gia đình mà sau gần hai mươi năm trời xa cách, mong nhớ, lo âu, khắc khoải, nay Thuần mới nhận được. Bức thư ngắn ngủi ấy của người bạn đồng hương đã mang đến cho anh nỗi đau thương mất mát lẫn niềm vui, hạnh phúc mà gần hai chục năm nay anh cứ ngỡ rằng mình không hề có. Bên cạnh những tin tức về bạn bè, đồng chí, người thân bị giặc bắt, giặc giết là những dòng tin làm sáng rực trong lòng Thuần một niềm vui hạnh phúc. Vợ anh vẫn còn, vẫn chờ đợi anh, vẫn hoạt động cách mạng. Và đặc biệt anh được biết thêm rằng mình đã có một đứa con. Đó là điều kì diệu nhất má suốt gần hai chục năm xa cách, anh không bao giờ dám nghĩ đến. Lấy vợ được bảy ngày thì anh thoát ly đi hoạt động. Một năm sau hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Trước khi ra Quy Nhơn để xuống tàu đi tập kết, anh chỉ được ghé qua nhà có một ngày một đêm. Anh đâu biết từ cái đêm chia ly đầm nước mắt ấy, anh đã để lại quê nhà một phần máu thịt của mình. Đứa con của anh đã ra đời trong những ngày đen tối nhất của miền nam. Ở tỉnh Phú Yên quê anh, đó là những ngày bọn tay sai Ngô Đình Diệm điên cuồng mở chiến dịch Hải Âu, một chiến dịch tố Cộng đầm máu. Đứa con của anh đã ra đời trong những ngày máu và nước mắt ấy. Nó đã sống bằng dòng sữa cay đắng của mẹ, sống trong sự đùm bọc yêu thương của bà con làng xóm. Nó đã lớn lên, đã trưởng thành cùng phong trào cách mạng của quê hương. Và, cũng như tất cả những người con thân yêu của miền nam, có mang trong mình dòng máu cách mạng,

nó đã trở thành người chiến sỹ.

Nhưng người bạn đồng hương của anh lại vô tình không nói đến một điều thường tình nhất nhưng đối với người cha lại là một điều rất thiêng liêng, rất hệ trọng. Có lẽ, anh ấy tưởng rằng đã từng ấy năm thì ít ra Thuần cũng đã một lần nhận được tin nhà và đã biết mình có con nên trong thư anh chỉ vền vện có mấy dòng “Chị và cháu thì vẫn khỏe mạnh, bằng an. Cả 2 má con hiện đang công tác ở tỉnh và trông tin anh lắm”. Thành ra bức thư lại khiến cho Thuần càng thêm bồn chồn, khắc khoải. Anh cứ phấp phỏng đoán chừng không biết con mình là trai hay gái nữa.

Hồi ấy, hiệp định Pa-ri vừa được ký kết. Đã có lúc, Thuần nghĩ rằng: dù có lần khân, quanh co đến đâu đi chăng nữa thì sớm muộn thẳng địch cũng phải thi hành các điều khoản của hiệp định. Sau đó sẽ đi đến thống nhất, sum họp. Thuần và hàng vạn người con thân yêu của miền Nam dù còn ở miền Bắc hay đã trở về miền Nam chiến đấu, đều phấp phỏng chờ đợi cái ngày đó để về quê hương, gặp lại gia đình, vợ con, bạn bè, đồng chí.

Nhưng thực tế đã cho anh thấy kẻ thù vô cùng ngoan cố xảo quyệt. Chúng ra sức phá hoại, không chịu thi hành các điều khoản của hiệp định. Súng vẫn nổ. Những trận chiến đấu vẫn diễn ra ngày một ác liệt. Thuần lao và chỉ huy đơn vị đánh trả những cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Suốt ngày anh lầm lì, đôi mắt lúc nào cũng rực lên như có lửa. Quê hương anh dưới đồng bằng kia, có bao xa? Ngày về tưởng sắp đến lại bị kẻ thù mưu toan cướp đoạt. Con anh là gái hay trai? Chẳng lẽ câu hỏi giản dị đó chỉ được trả lời bằng những trận đánh, bằng máu và nước mắt?

Trong hội nghị quân chính mặt trận hồi đó, Thuần là một trong những cán bộ hăng hái đề nghị Bộ Tư Lệnh mặt trận cho đánh thẳng vào những sào huyệt trung tâm xuất phát của những cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Thuần rất khẳng khái nói rằng: “Dã tâm của kẻ thù đã rõ bản chất của chúng nó là ngoan cố kéo dài chiến tranh, kéo dài sự chia cắt của đất nước. Tôi hoàn toàn không tin một chút nào về cái gọi là “Thiện chí hòa bình của chúng”. Đối với chúng, không còn con đường nào khác con đường dùng bạo lực cách mạng mà đè bẹp ý chí của chúng. Chỉ có nghiền nát bộ máy chiến tranh tập đoàn bán nước Nguyễn Văn Thiệu thì đất nước mới có hòa bình, Bắc Nam mới được

sum họp...”

... Giờ đây, ngồi bên Thuần, nghe Thuần nhắc tới chuyện gia đình, tới những ngày đó, chính ủy Tâm cũng thấy lòng mình bồi hồi xao xuyến. Dầu hiểu bạn đến tận gan ruột, ông cũng không thể chia sẻ với Thuần nỗi nhớ thương đau đáu, nỗi chờ đợi xót xa ấy được. Cứ mỗi lần chiến dịch nổ ra là trong lòng Thuần lại dội lên từng đợt sóng nhớ thương. Có những lúc nó cồn lên, vỗ ào ạt như hôm nay, hoặc như cái hôm đi nghe phổ biến nhiệm vụ của chiến dịch về, Thuần đã ôm lấy ông mà nghẹn ngào thốt lên:

- Lần này có lẽ thiệt rồi, anh ơi!

Trung đoàn trưởng đã hút hết điếu thuốc là mà vẫn chưa nói được điều mình muốn nói với chính ủy. Nói sao nhỉ? Chẳng lẽ lại kể câu chuyện vợ vẫn ấy? Nhưng có sao đâu, anh ấy hiểu lòng mình, có gì mà phải giấu.

- Anh định nói gì, anh Thuần?

Thuần bật lửa, châm điếu thuốc thứ hai, rít một hơi dài rồi ngáp ngừng:

- Cỗ lẽ ... cháu là cháu trai, anh ạ.

- À, ra vậy! - Chính ủy mỉm cười thông cảm - Nhưng sao anh lại nghĩ vậy, lỡ cháu gái thì sao?

- Không ... thế này anh ạ ... chà ... nghĩa là, đêm qua không hiểu vì sao tự nhiên tôi lại mơ đến cháu. Nói ra điều này có lẽ anh cười, nhưng ... đúng là như vậy. Đêm qua, làm việc xong với trinh sát thì đã một giờ sáng, tôi lên võng nằm, định ngủ một giấc cho lại sức. Vừa chợp mắt, đang còn mơ mơ màng màng thì thấy một người con trai, giống tôi như tạc, mặc bộ đồ giải phóng, vai khoác tiểu liên AK, đến bên đầu võng của tôi và cúi xuống gọi “Ba ơi! Ba ơi!... Con đây nè! Con của ba đây nè...”. Tôi choàng dậy, thảng thốt gọi “Con ơi!”. Khi biết mình nằm mơ, mồ hôi tôi toát ra như tắm. Và, từ đó cho tới sáng tôi cứ trăn trở, bồn chồn không sao ngủ lại được. Tôi cứ nghĩ hoài, hay cháu là con trai thật?

Chính ủy tâm khê cười. Ông cười mà tự nhiên thấy sống mũi mình cay cay. Ông siết chặt tay trung đoàn trưởng, lòng thương bạn khôn xiết. “Thuần ơi! Tôi hiểu lòng anh lắm! Bấy lâu có lúc nào anh thôi nghĩ về đứa con thân yêu của mình. Đó là hạnh phúc, là hy vọng của đời anh.

Nhưng, niềm hạnh phúc ấy còn treo lơ lửng ở đâu đó, còn giữa thực và mơ; lúc nào nó cũng chòn vòn trong tâm trí anh. Phải từng làm cha, hay nói cho đúng hơn, từng khát khao được làm cha mới hiểu nỗi lòng của một người cha sau hai mươi năm xa cách mới biết là mình có một đứa con. Nó là trai hay gái! Đối với người cha điều đó là thiêng liêng lắm chứ? Câu hỏi đó lúc nào cũng nóng rực lên, nhức nhối trong lòng anh. Nếu đất nước thanh bình thì chỉ một bức điện, một trang thư thì câu hỏi đó được trả lời trọn vẹn. Nhưng trên đất nước đau thương của chúng ta, để trả lời câu hỏi đó, chúng ta phải chiến đấu hai mươi năm trời đằng đằng.

Anh muốn con anh phải là con trai để trở thành chiến sỹ giải phóng, mặc dù ở miền Nam không chỉ có những người con trai biết cầm súng. Đó cũng là một điều lạ lùng của đất nước mình, anh Thuần ạ. Có lẽ, chỉ những nơi nào mà việc cầm súng trở thành lẽ sống còn như ở Việt Nam ta thì mới có những người cha, người mẹ chỉ mong con mình lớn nhanh lên để có thể đặt vào tay con khẩu súng. Phải vậy không anh? Ý nghĩ ấy bám sâu trong anh, suốt ngày này qua ngày khác, vừa như một niềm hạnh phúc, vừa như một nỗi xót đau; nó theo cả vào giấc ngủ của anh, biến thành giấc mơ, có vậy thôi, anh Thuần ạ”

Chính ủy Tâm nghĩ như thế, nhưng không hiểu sao khi nhìn gương mặt khắc khổ của Thuần như đang ánh lên những tia hy vọng, ông lại không nỡ nói như thế. Ông chỉ ngồi xích lại phía người bạn chiến đấu của mình và khẽ gật đầu:

- Ủ ... biết đâu. Nếu cháu là con trai thật thì hay quá.

Ông định nói thêm với Thuần điều gì nữa, nhưng vừa lúc đó anh trưởng ban tác chiến đã đi tới. Thuần đứng dậy, đón cuộn bản đồ trên tay anh, rồi kéo anh ngồi xuống bên cạnh mình và hỏi:

- Đủ cả bộ chứ Nhuận?

- Báo cáo thủ trưởng – Nhuận đáp – còn thiếu mấy mảnh thuộc khu vực Sài Gòn và đông Nam Bộ, tôi đã cho người lên phòng tham mưu sư đoàn xin thêm – Rồi anh cười – Trong chiến dịch này, các thủ trưởng cứ sử dụng hết từng ấy mảnh bản đồ là tình hình cũng đáng phần khởi lắm rồi.

Chính ủy hỏi:

- Nhuận này ... có bao giờ các cậu nghĩ rằng, tới một ngày nào đó chúng mình sẽ đánh xuống tới đồng bằng không?

Nhuận gật đầu sôi nổi:

- Có chứ ạ. Tối hôm qua bọn tôi thức khuya lắm. Chả là có ầm chè Bầu Cạn mà. Anh em ngồi tán với nhau về tình hình hiện nay. Anh nào cũng bốc lắm, thủ trưởng ạ. Có anh còn nghĩ đến tắm biển ở Nha Trang hay ăn hủ tiếu ở Sài Gòn kia ạ.

Chính ủy cười:

- Ghê nhỉ! Có vẻ ... hơi lãng mạn đấy.

- Vâng. Nhưng tôi bảo anh em rằng: mùa khô năm nay hãy cố mà làm cho xong cái vùng Tây Nguyên này đã. Chừng ấy có lẽ cũng đủ mệt rồi. Sang năm hãy tính chuyện tắm biển ở Nha Trang. Còn nói chuyện ăn hủ tiếu ở Sài Gòn trong năm nay thì có vẻ như là tếu quá.

Trung đoàn trưởng đập tay vào nhau:

- Sao lại tếu! Cũng đến lúc chúng ta phải nghĩ tới chuyện đó rồi chứ!

Nghe trung đoàn trưởng nói vậy, chính ủy trầm nghĩ: “Phải, đã đến lúc chúng ta có thể nghĩ tới điều đó rồi. Nhưng muốn làm được chuyện lớn lao đó, cả dân tộc, cả đất nước phải cố gắng phi thường, phải vươn mình lên như Phù Đổng. Chấm dứt một cuộc chiến tranh kéo dài đằng đẳng hai mươi năm như thế nào đây? Đó là một câu hỏi lớn không dễ trả lời”. Chính ủy nghĩ vậy, nhưng lại một lần nữa trước ánh mắt chứa chan hy vọng của trung đoàn trưởng, ông không nói ra ý nghĩ của mình.

Lúc ấy Sự còn đang nằm thu lu trên tấm bạt ngụy ở một góc hầm tác chiến.

Nhưng khi loạt pháo đầu tiên của ta bắn vào chi khu quân sự quận lỵ Thuận Mẫn nổ dậy đất thì Sự liền tung chăn bật dậy. Thấy trung đoàn trưởng và chính ủy vẫn ngồi bên máy, anh liền hỏi:

- Quân ông San đánh rồi, phải không các anh?

Chính ủy quảng cho anh một điều thuốc rồi bảo:

- Cậu ngủ thêm một chút nữa thì e4 nó làm xong cái Thuận Mẫn rồi.

Thực ra đêm qua Sự cũng thức suốt sáng. Táng một ly cà phê vào, đầu óc cứ tỉnh như sáo. Mãi tới bốn giờ rưỡi sáng, khi nghe tin đơn vị bạn đã vào tiếp cận an toàn, các trận địa pháo cũng đã triển khai xong, anh mới kéo tấm bạt, trải xuống nền hầm và lăn ra ngủ cho đến tận bây giờ. Anh vừa hút thuốc, gãi cái đầu rối bù vừa lắng nghe tiếng pháo nổ mỗi lúc một dồn dập. Cha trời, bắn vậy mới gọi là bắn! Các cha e4 sướng thật. Pháo dứt, lao lên, thằng địch vẫn còn choáng óc vì pháo, đánh đấm gì được nữa.

Ở một góc hầm, anh trưởng tiểu ban trinh sát ngồi bên chiếc máy PRC.25 cùng đồng chí trinh sát vô tuyến chăm chú “nghe địch”. Pháo bắn được mười lăm phút đã thấy đồng chí chiến sỹ trinh sát ngẩng lên, mặt tươi rói:

- Chúng nó kêu pháo bắn trúng sở chỉ huy. Tên đại úy tiểu đoàn trưởng đi tong rồi!

Sự vội xỏ dép, chạy lại:

- Cho tớ nghe một tý xem chúng nó kêu gì!

Đồng chí trinh sát đưa cặp nghe cho Sự. Anh ngoắc vội lên đầu, áp hai ống nghe vào tai và nhăn mặt vì những tiếng réo, tiếng rít, tiếng nhiễu loạn xị; tiếng những thằng địch ở đâu đó gọi nhau nhí nhéo; tiếng một con điện tín viên nhõng nhẽo đọc những tràng con số. Rồi, đột nhiên trong máy vang lên những tiếng gọi thất thanh:

- Duy Tân đâu? Duy Tân đâu?... Đù má! Duy Tân... Các con lâm bệnh nặng, cho thuốc cấp cứu mau.

Sự phì cười:

- Thế thì kêu thằng ra là sắp tiêu ma rồi có hơn không? Mật danh với chẳng mật diếc gì mà dở ẹt.

Trong máy lại ồn lên, léo nhéo đủ thứ giọng. Có cả tiếng súng, tiếng loảng xoảng va đập, tiếng la hét, tiếng chửi rủa... Nhưng tiếng cái thằng gọi “Duy Tân” vẫn rõ hơn cả.

- Duy Tân! Duy Tân đâu! Các con nguy cấp lắm. Lạnh tứ chi rồi!

Sự quay sang hỏi đồng chí trinh sát:

- Nó kêu “các con nguy cấp lắm. Lạnh tứ chi rồi” là sao?

Đồng chí trình sát giảng giải:

- Vậy là ta đã mở được cửa hoặc bóc được tuyến phòng thủ ngoại vi rồi.

- Duy tân là cái thằng chết toi nào?

- Có thể nó gọi sở chỉ huy liên đoàn bảo an.

Sự tháo cáp đưa trả đồng chí trình sát:

- Thôi cậu nghe đi. Nhức cả đầu!...

Ở một góc hầm, chính ủy Tâm đang nói chuyện điện thoại với tiểu đoàn 3. Tiểu đoàn này là lực lượng cơ động của sư đoàn, do sư đoàn trực tiếp nắm. Hiện nó đang nằm tận bên kia đường 14, trên dây cao điểm 758. Tiểu đoàn thông tin của sư đã phải chôn một đường dây điện ngầm, bí mật vượt qua đường 14 và những khu vực địch vẫn đi lại, lòng sục để giữ liên lạc với tiểu đoàn 3. Tiểu đoàn 3 có nhiệm vụ cơ động trên cả hai hướng: vừa sẵn sàng đánh địch đến chi viện cho Thuần Mẫn hoặc từ Thuần Mẫn rút chạy; vừa là lực lượng dự bị sẵn sàng tung vào trận phục kích lớn của trung đoàn nếu địch hành quân giải tỏa phá thế chia cắt chiến dịch trên đường 14. Biết các chiến sỹ tiểu đoàn 3 đang sốt ruột ngồi “xem” đơn vị bạn đánh địch, chính ủy Tâm luông miệng nhắc anh tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi của tiểu đoàn này phải kiên trì chờ đợi, không nôn nóng. Hình như anh tiểu đoàn trưởng vừa nhắc tới điều gì khiến chính ủy không được hài lòng lắm. Giọng ông đã hơi gay gắt:

- ... Tôi đã nói các anh phải giải thích cho anh em hiểu điều đó rồi cơ mà. Các anh tưởng chỉ đánh một hai trận rồi bó súng lại ngồi chơi đấy hử? Chính các anh nôn nóng chứ đừng nói gì tới anh em chiến sỹ. Hả? Tôi nói chính anh, cả anh và anh Khấn cũng vậy. Có thể các anh còn phải ngồi nhìn người ta đánh lâu nữa, nhưng đó là yêu cầu của thế trận. Rồi sẽ đến lúc người ta cần tới các anh. Chỉ sợ rồi lại kêu toáng lên thôi. Được rồi, đâu sẽ có đó. Các cậu là tiểu đoàn chủ công của trung đoàn, sư đoàn sử dụng làm lực lượng cơ động là có ý đồ, không ai để các cậu thất nghiệp đâu. Thế nhé! Hãy nhắc anh em giữ bí mật cho tốt. Còn các cậu phải liên lạc thường xuyên với sư đoàn và trung đoàn.

Chính ủy đặt tổ hợp xuống, quay lại nói với mọi người:

- Tay Nguyên kêu um lên rồi đấy. Hấn nhìn rõ Thuần Mẫn, thấy đơn vị bạn họ đánh, ngựa chân ngựa tay rồi mà.

Sự cười, giảng giải:

- Chuyện! Các cụ đã đi xem vật bao giờ chưa? Anh em mình bây giờ hết như mấy đô vật máu mê phải ngồi ngoài sân châu rìa ấy.

Từ phía Thuần Mẫn, tiếng súng dội lại mỗi lúc một dồn dập. Nhuận quay máy điện thoại gọi ban tác chiến sư đoàn hỏi thăm tình hình nhưng không được. Thấy vậy trung đoàn trưởng Thuần quay lại nói với chính ủy:

- Ta lên đài quan sát xem sao!

Đài quan sát là một cái chòi làm trên chạc ba của một cây cà boong lớn. Nếu không có sương mù, đứng trên đài quan sát có thể nhìn bao quát cả một khu vực rộng lớn từ quận lỵ Thuần Mẫn tới tận điểm chặn đầu của trận địa phục kích. Nhưng lúc này hãy còn sớm, ánh nắng yếu ớt chưa đủ xua tan sương mù và khí núi. Đứng trên đài quan sát, chiếu ống nhòm về phía quận lỵ Thuần Mẫn chỉ thấy những đụn khói cứ đùn lên mãi và ánh chớp của đạn pháo, đạn B.40, ĐKZ nhấp nháy trong sương khói. Một tốp máy bay lên thẳng võ trang từ phía Plây cu bay lên bu lấy những vầng khói ấy, thỉnh thoảng chúng lại cúi đầu xẹt xuống một trái hỏa tiễn. Đạn cao xạ từ mặt đất bắn lên, nổ lực bụi, bung ra những chùm khói trắng vây quanh lỗ máy bay. Một chiếc đang chúi xuống, chuẩn bị xẹt hỏa tiễn bỗng tóa lửa, khói đen từ bụng nó tuôn ra phun thành hai luồng. Rồi cứ thế, nó chúi mãi, chúi mãi cho tới khi mất hút sau những tầng khói của căn cứ địch đang hấp hối. Những tốp máy bay ném bom không hiểu từ hướng nào bỗng ủa tới, gầm rít điên loạn, lao ngang lao dọc trên bầu trời. Pháo cao xạ lại nổ ran. Tiếng bom dậy lên từ mặt đất. Chiếc chòi gác của đài quan sát cũng rung rinh, kêu răng rắc. Chính ủy đưa ống nhòm lên quan sát một lần nữa rồi nhận xét:

- Tình hình phát triển có vẻ thuận lợi.

Trung đoàn trưởng gật đầu đồng tình:

- Vâng, thuận lợi. Hình như ta đã chiếm được tuyến phòng thủ vòng ngoài. Pháo thôi bắn rồi.

- Hơn hai ngàn quả pháo cho một trận, chưa bao giờ được đánh sang như thế. – Chính ủy nói như vậy rồi quay sang hỏi trung đoàn trưởng:
- Anh còn nhớ đêm bọn mình mắc võng nằm bên bờ sông Đắc Đàm không?

Thuần khẽ gật đầu:

- Nhớ chứ! Đêm ấy bọn mình đã tiên đoán bao nhiêu điều, tranh cãi cũng cật lực đấy chứ nhỉ? Nhưng tất cả đều nhất trí rằng: có một cái gì đó rất lớn lao đang diễn ra. Chúng mình mới chỉ cảm thấy thế, phải không nhỉ? Còn bây giờ hình như cái điều lớn lao đó đang xuất hiện.

*

Đó là những ngày sôi sục nhất của chiến trường. Chiến dịch đang bước vào giai đoạn cài thế. Ta và địch lừa nhau từng miếng một. Ý đồ của chiến dịch mới chỉ phổ biến đến cấp sư đoàn. Nhưng với một trình độ hiểu biết nhất định về nghệ thuật chiến dịch, các cán bộ trung đoàn, tiểu đoàn cũng đã phán đoán được phần nào quy mô của chiến dịch mùa xuân năm nay. Một hôm, Thuần ở sư đoàn về rỉ tai chính ủy Tâm:

- Này, anh biết cái gì không?
- Cái gì?
- Cụ Dững vào tận đây đấy. Cụ ấy sẽ trực tiếp chỉ huy chiến dịch này.
- Ái chà – Chính ủy vỗ đùi đánh đét một cái – Vậy thì to chuyện rồi.
- Anh nói sao?
- Còn sao nữa? Đại tướng ra trận không phải là chuyện đùa. Nghĩa là Tây Nguyên năm nay sẽ khét trời.

Cuối tháng hai, các đơn vị tác chiến đã chuyển hết xuống phía nam mặt trận. Bên cạnh những đơn vị quen thuộc của Quân giải phóng Tây Nguyên đã thấy xuất hiện một vài đơn vị có phiên hiệu lạ. Có cả những đơn vị từ hậu phương mới vào, tuy vẫn giữ bí mật nhưng cứ nhìn nước da hồng hào, quần áo mới tinh, “rất xã hội chủ nghĩa”, lính tây nguyên cũng thừa biết đó là quân “trung ương” mới vào tăng cường. Đi trong rừng chỗ nào cũng gặp bộ đội. Hàng chục con đường bí mật đã mở ra từ lúc nào chẳng rõ, đường nào cũng bụi mù, chi chít vết xe đi.

Phía bắc mặt trận cũng sôi động không kém, có phần còn ồn ào, lộ liễu hơn cả phía nam nữa là đằng khác. Những đoàn dân công nườm nượp gửi đạn, gửi gạo, hàng trăm voi thồ lặc lè đi về. Những đơn vị mở đường vẫn được lệnh mở những tuyến đường rộng, hướng về các thị trấn, thị xã và các căn cứ quân sự lớn của địch. Các đơn vị tham gia tác chiến ở hướng chính của chiến dịch đã rút hết về phía nam nhưng các trung tâm thông tin, liên lạc bằng vô tuyến điện vẫn được lệnh để lại tại chỗ một bộ phận làm công tác nghi binh, hàng ngày vẫn phát lên không trung những mệnh lệnh, chỉ thị, những lời đề nghị, yêu cầu, những báo cáo về trình sát các mục tiêu, về đạn, gạo, đường sá v.v... Có thể hình dung những ngày ấy, trên không trung cũng ồn ào, lộn xộn, rối rắm như dưới mặt đất vậy.

Phía nam địch kêu có một sư đoàn chủ lực Bắc Việt đã án ngữ ở ven đường 14, chuẩn bị tiến công các quận lỵ Buôn Hồ, Phú Nhơn, Thuận Mẫn và có thể cắt đứt đường 14 bất cứ lúc nào.

Phía bắc, địch cũng kêu có một sư đoàn chủ lực khác của Bắc Việt cũng với một trung đoàn đặc công, một trung đoàn xe tăng đang chuẩn bị tiến công vào thị xã Plây Cu là nơi có sở chỉ huy quân đoàn 2 ngụy.

Bộ tư lệnh quân đoàn 2 và quân khu 2 của quân đội Sài Gòn rối mù lên bởi những nguồn thông tin trái ngược nhau. Toàn quân khu 2 và đặc biệt các lực lượng chủ lực, địa phương trấn giữ quân khu 2 được đặt trong tình trạng báo động. Các tướng tá thuộc Bộ tổng tham mưu ngụy và các cố vấn thân cận của tổng thống Thiệu tới tấp bay lên Tây Nguyên để thị “sát tình” hình. Các trung đoàn của sư đoàn ngụy số 23 hết bị kéo lên Plây Cu lại bị kéo vào vùng ven Buôn Ma Thuột âm ỉ kéo ra chốt hết các điểm cao lợi hại xung quanh chi khu và tổ chức càn sâu vào những vùng nghi có chủ lực ta tập kết.

Ngày nổ súng đã sắp đến. Tình hình trở nên hết sức căng thẳng. Sư đoàn đã chuẩn bị đánh Thuận Mẫn theo phương án hai, nghĩa là phải đánh trong trường hợp địch tăng cường lực lượng và sẵn sàng đối phó.

Nhận thấy tình hình đó, để giảm bớt khó khăn cho sư đoàn, Bộ tư lệnh chiến dịch hạ lệnh cho hướng nghi binh chiến dịch nổ súng trước để thu hút địch.

Thế là trong lúc địch đang căng ra chuẩn bị đối phó với ta ở hướng nam

thì chiến sự bỗng bùng nổ ở hướng bắc. Chỉ trong một đêm, hai vị trí tiền tiêu án ngữ tây bắc thị xã Plây Cu đã bị tiêu diệt, sân bay Cù Hanh bị pháo kích dữ dội chưa từng thấy. Bộ tư lệnh quân đoàn 2 ngụy là lên “Plây Cu bị tiến công, Việt Cộng đánh thẳng vào sở chỉ huy quân đoàn”.

Trung đoàn 45 ngụy được lệnh cấp tốc về phòng thủ Plây Cu cùng liên đoàn 21 biệt động quân.

Bộ tư lệnh sư đoàn Chiến Thắng thở phào. Thế là chúng mày bỏ mẹ rồi! Trung đoàn 4 được lệnh nổ súng tiến công chi khu quân sự quận lỵ Thuận Mãn theo phương án một, phương án thuận lợi nhất.

Chiến dịch đã cài thế xong. Dịch đã mắc sai lầm nghiêm trọng, để cả một vùng phía nam cao nguyên sơ hở, trong đó có thị xã Buôn Ma Thuột.

Thời cơ nổ súng của chiến dịch đã tới.

*

Đứng trên đài quan sát, lắng nghe tiếng súng của đơn vị bạn đang nổ giòn giã, trung đoàn trưởng Thuận đã nhớ lại tất cả những điều đó.

Đó là bài học sâu sắc về tài thao lược của những người cán bộ chỉ huy quân sự ưu tú của Đảng. Phải trải qua hai cuộc kháng chiến, trải qua bao mất mát hi sinh, dân tộc ta, Đảng ta mới đào tạo và rèn luyện được một đội ngũ những người chỉ huy quân đội có tài thao lược như vậy.

- Nghĩ gì mà lì ra thế ông bạn?- Trung đoàn trưởng Thuận quay lại nhưng không trả lời câu hỏi của chính ủy mà chỉ về phía Thuận Mãn, hỏi lại:

- Anh có nhìn thấy con đường chạy dưới chân đồi cao kia không?

Chính ủy gật đầu:

- Thấy, đó là con đường 7b phải không?

- Đúng đấy. Con đường ấy chạy qua thị xã của tỉnh Phú Bổn, tức là Cheo Reo ấy mà, rồi men theo sông Ba, chạy thẳng về quê tôi.

Chính ủy cười, vỗ vai Thuận:

- Vậy thì hôm nay trung đoàn 4 hôm nay nó mở cho anh cái cửa của con đường về quê rồi.

Trung đoàn trưởng khẽ gật đầu rồi đắm đắm nhìn xuống con đường. Từ đó về quê ông có bao xa đâu.

Chợt chính ủy reo lên, hồi hộp:

- Xong rồi hay sao anh Thuần ơi! Đúng rồi! Trời ơi! Cờ! Cờ thật rồi.

Trung đoàn trưởng vội đưa ống nhòm lên. Sương mù cũng đã tan tự lúc nào, trong ống kính chỉ còn nhìn thấy những cột khói trong căn cứ địch đang đùn lên, đùn lên mãi. Ông rê ống nhòm một lượt và chợt dừng lại ở móm chính của căn cứ. Đúng rồi! Cờ thật rồi. Ông lẩm bẩm một mình:

- Dứt điểm rồi. Nhanh thật!

Chính ủy cũng lắc đầu:

- Chịu quân e4 thật! Trung đoàn chủ công có khác, đánh như gió ấy.

Cùng lúc đó, tham mưu trưởng Sự từ trong hầm tác chiến huỳnh huych chạy ra, đứng dưới đất kêu toáng lên:

- Dứt điểm rồi! Dứt điểm rồi anh Tâm, anh Thuần ơi!

Trung đoàn trưởng cũng quát to lên:

- Gọi điện thoại chúc mừng trung đoàn 4!

Chính ủy và trung đoàn trưởng vội vàng lần thang tụt xuống, Sự vẫn đứng dưới đất, hét lên:

- Cẩn thận kéo ngã, mấy ông già!

Xuống tới đất chính ủy rút đồng hồ trong túi ngực ra xem rồi tuyên bố:

- Hai tiếng đồng hồ, kỷ lục rồi đấy. Chưa bao giờ sư đoàn ta đánh chiếm một chi khu quân sự mà lại nhanh đến thế.

Sự mặt đang tươi rói bỗng sa sầm lại, nhăn nhó:

- Người ta đang làm ăn như thế mà mình vẫn nằm ì ở đây. Phục với chả phịch!

CHƯƠNG 2

Chiều hôm ấy trung đội trưởng Mánh lên tiểu đoàn bộ chơi. Danh nghĩa là để thăm tiểu đoàn trưởng Nguyễn, cháu ruột anh, nhưng thực ra là để làm nhiệm vụ “dò la tin tức” mà anh em trong đại đội gọi ý.

Tin chiến thắng từ khắp nơi truyền về khiến mọi người xôn xao. Người ta bắt đầu thấy rằng hình như tiểu đoàn mình bị “bỏ quên”. Ở các tiểu đội, không ngày nào là không xảy ra những cuộc tranh cãi kịch liệt. Lính ta sôi lên sùng sục vì bị chôn chân ở điểm cao này, trong khi các đơn vị bạn đang tung hoành ngang dọc.

Sau mấy câu thăm hỏi lấy lệ, Mánh đi thẳng vào vấn đề:

- Mày thử hỏi lại trung đoàn xem thế nào chứ Nguyễn. Chẳng lẽ tiểu đoàn mình cứ nằm bẹp ở đây mãi?

Nguyễn vẫn cắm cúi ghi chép, anh biết chú lên gặp mình cũng chỉ vì chuyện ấy:

- Chú sốt ruột lắm hả?

- Cả tiểu đoàn chứ riêng gì tao.

Nguyễn ngẩng lên lườm chú:

- Sao chú vợ đũa cả nắm thế. Ban chỉ huy tiểu đoàn vẫn bình tĩnh lắm.

- Nói phét! Dễ mày chỉ muốn ngồi đây mà ôm lấy mấy cái núi đá.

Nguyễn khẽ lắc đầu cười. Lúc này, nếu có một người lạ nào đến, hẳn họ không thể ngờ người thanh niên trẻ đó lại là cấp trên của người đã cứng tuổi, có gương mặt dày dạn gió sương kia. Con người dày dặn ấy, con người đã sống đến nửa phần thời gian mà một con người có thể tồn tại trên mặt đất ấy, mà lại “thừa thủ trưởng...”, “báo cáo thủ trưởng...” với cái anh chàng mặt còn non choẹt kia, coi sao được? Mà anh ta lại trắng trẻo quá, đẹp trai đến mức có thể nghi ngại nữa. Theo xét đoán thường tình của người đời, những anh chàng có bộ mã như thế thường là “trời

gà không chặt”, chứ làm nên công trạng gì. Nhưng nếu anh ta ra trận thì tình hình lại khác. Anh sẽ gặp không ít những cảnh có vẻ trái khoáy như thế, nhưng anh không ngạc nhiên. Anh cán bộ trẻ ngồi bên chiếc máy điện thoại, mắt đăm đăm nhìn lên cửa đột phá. Anh cán bộ cấp dưới của anh, có khi nhiều tuổi gấp rưỡi anh, chỉ huy đội bộc phá mở cửa nằm bên cạnh mắt cũng đăm đăm nhìn lên cửa bộc phá. Bỗng đôi mắt anh cán bộ trẻ sáng rực lên, anh khoát tay ra một mệnh lệnh đanh gọn “Mở cửa!”. Anh đội trưởng bộc phá mở cửa hơi nghi ngại “có sớm quá không đồng chí?”. “Không sớm đâu, pháo sắp chuyển làn, phải mở cửa thật nhanh để khi pháo bắn vào trung tâm, xung kích đã có thể đánh chiếm đầu cầu”. Và trận đánh đã diễn ra đúng như anh tính toán. Pháo vừa chuyển làn thì cửa đột phá đã thông, địch chưa kịp ngóc đầu lên, xung kích đã ập tới, tung lựu đạn, thủ pháo, xia AK vào các hầm cố thủ. Hay một trường hợp khác – Anh cán bộ trẻ dẫn trung đội hoặc đại đội của anh cán bộ nhiều tuổi đến một khu vực và bảo: “sao các đồng chí bố trí dọc theo triển đội thế này”, “ Sao lại bố trí ở đây, gần chân dốc quá?” “Chính thế! Này nhé, xe tăng địch từ trên đèo lao xuống sẽ phải lượn một vòng cua (anh vẽ xuống đất một vòng cung tròn và kẻ một đường tiếp tuyến), đang ở đà lao xuống dốc, chúng nó rất khó ngoặt thẳng vào trận địa các anh mà chỉ còn cách dừng lại quay ngang xe mới dùng pháo được, như thế B.40, B.41 của các anh có thể diệt nó ngay từ mép đường”...

Chỉ khi nào được chứng kiến những trường hợp như thế chúng ta mới hiểu được căn kẽ và có cơ sở những hiện tượng “trẻ” chỉ huy “già” như hiện tượng của chú cháu Mánh. Còn những lúc bình thường, quả thật, mỗi khi nhìn thấy một anh cán bộ trẻ, mặt còn non choẹt, ra lệnh hay căn vặn cán bộ cấp dưới nhiều tuổi hơn mình ta thường cảm thấy nó còm cộm thế nào ấy.

Trường hợp của chú cháu Mánh chỉ là một trong hàng trăm trường hợp mà chúng ta vẫn thường gặp ở các đơn vị. Nguyên vừa trưởng thành đã rời mái trường vào bộ đội. Nguyên vừa trưởng thành đã rời mái trường vào bộ đội. Hai mươi bốn tuổi đời nhưng anh đã có bảy năm cầm súng. Khi Nguyên đi bộ đội thì chú Mánh hãy còn là tổ trưởng tổ mộc của hợp tác xã, với cái bút chì lúc nào cũng dắt ở vành tai. Năm 1970, trước khi vào “Bê dài”, anh được đơn vị cho ghé thăm nhà. Vừa xuống xe ở Bến Vạng, khoác ba lô đi bộ được một quãng thì thấy một chiếc máy kéo “Công Nông” bì bạch đi tới. Anh bỗng sững người khi nhận ra chú ruột

của mình mặc bộ quần áo bảo hộ lao động lấm lem dầu mỡ, đội một chiếc mũ nan rộng vành, ngồi ngất ngheo trên ghế lái. Nguyên vội vàng vẫy mũ hét toáng lên:

- Chú Mánh! Chú Mánh!....

Chú Mánh vội dừng xe, ngấn mặt ra giây lát mới nhận ra cháu mình. Chú vội nhảy xuống, chạy ào tới, ôm choàng lấy Nguyên:

- Thằng trời đánh! Tưởng ai. Sao mà lớn ngồng rồi thế này?

Rồi chú giằng lấy ba lô của Nguyên, quăng lên thùng xe và nháy mắt, cười:

- Mày thấy chú mày có cừ không? Tay lái vững nhất xã đấy nhé! Thôi lên xe tao kéo về.

Nguyên vội lắc đầu:

- Cháu chịu! Ai lại ngồi thế này, ngượng chết!

- Á à!... Mày chê xe “Công Nông” kém tư thế hả? Phải rồi, đại đội trưởng rồi mà. Người ta ngồi “com-măng-ca” chứ ai thèm ngồi thùng xe “Công Nông”!

Nguyên sung sướng cãi lại:

- Ai bảo cháu đã là đại đội trưởng? Mới phụ trách đại đội tạm thời thôi, chú ạ!

- Lắm chuyện! Phụ trách hay không phụ trách thì mày cũng đã chỉ huy đại đội rồi. Mày tưởng ở nhà không ai biết mày đánh đấm ra sao đấy phỏng? Thằng Tĩnh con nhà ông Yên xóm Thượng, bị thương về điều trị ở Hà Nội kể hết. Thôi, lên xe đi!

Nguyên giãy nảy:

- Đã bảo cháu không đi xe chú mà lại!

Chú Mánh phui tay:

- Thôi, mặc xác mày. Không đi xe thì cuốc bộ mà ngắm cảnh cho sướng mắt.

Nói thế nhưng chú còn đứng đó kể huyền thuyên đủ mọi chuyện một lúc lâu mới chịu lên xe. Nguyên đứng ngẩn ra bên đường, nhìn theo mãi cho đến khi chiếc xe của chú mình khuất hẳn sau rừng điền thanh ở đầu lối rẽ vào làng anh mới chậm rãi vừa đi bộ vừa say sưa ngắm cảnh đồng quê, hít thở bầu không khí quen thuộc của quê hương.

Mấy ngày ở nhà anh lại phát hiện thêm nhiều điều mới mẻ ở người chú ruột. Chú nhanh nhẹn hơn, khỏe hơn và làm việc “khoa học” hơn cái hồi còn làm thợ mộc. Đầu giường chú vắt ngổ ngang dăm ba cuốn sách về nguyên lý cấu tạo các loại máy kéo, máy nổ, sách dạy nuôi lợn, trồng khoai tây, cà chua v.v... Một hôm, Nguyên còn tìm thấy cả một cuốn “Con đường dẫn đến tài năng” kể về cuộc đời các nhà bác học trên thế giới. Thấy Nguyên tỏ vẻ ngạc nhiên, chú mỉm cười, giải thích “Đọc cho biết thôi mà cháu. Chú có mơ ước trở thành bác học đâu!”. Tất cả những sách vở, bản vẽ, đến sắp đặt nhà cửa, cách nói năng chuyện trò, phương pháp làm ăn... đều chứng tỏ rằng chú anh đang “đổi mới”.

Chú yêu xe, yêu máy móc lạ lùng. Có thể nói chú mê xe, mê máy như mê gái. Chỉ trừ những bữa ăn và buổi tối, còn lúc nào cũng thấy chú ở bên chiếc xe “Công Nông”. Hết lau chùi, cho dầu mỡ, vặn ra vặn vào lại loay hoay sửa nhà chứa xe. Hễ thấy Nguyên đi qua là chú lại gọi vào bằng được và bắt đầu “mở máy”:

- Anh nông dân bây giờ khác xa ngày xưa lắm cháu ạ - Chú nói - Bố mẹ cháu ấy, mới ngày nào còn è cổ ra kéo cày ở ngoài đồng Vạng. Đến những thằng địa chủ giàu sụ, ruộng thẳng cánh cò bay cũng chẳng dám mơ đến chuyện xe cộ, máy móc nữa là anh nông dân. Cả cái xã này có mỗi thằng chánh. Nhưng tậu được một cái xe đạp cho con trai nó đi học trên tỉnh. Mỗi khi nghe tiếng chuông xe đạp của nó kêu kính cong ngoài đầu làng mọi người phải dạt ra hai bên đường. Bọn chú hồi đó còn nhỏ cứ lồng ngồng chạy theo xe nó cho đến khi mệt bỏ hơi tai mới chịu thôi. Có bạn, nó đang đi nhanh bỗng chơi ác, phanh gấp lại một cái, nhiều đứa ngã dập mày dập mặt ra ấy chứ. Hồi ấy chú nghĩ rằng, có lẽ suốt đời mình không được đặt dít lên cái yên xe đạp bao giờ. Hà ... hà! Vậy mà sự đời cũng hay, cầu được ước thấy. Hồi xe “Thống Nhất” mới ra những loạt đầu, chú liêu lĩnh dẫu thím mày, dắt con ghé lên chợ tỉnh bán rồi tậu luôn một cái xe. Buồn cười, mua được xe rồi mà không biết đi có nhục không cơ chứ! Vậy là phải dắt bộ từ trên tỉnh về, nghĩ lại mà buồn cười. Nhưng cái sự đời, được miếng tiết lại muốn biết miếng đời.

Có lúc chú đã nghĩ: “cứ đà này rồi mình biết lái cả ô tô cũng nên”. Hà hà... Nghĩ vậy thế thôi, chứ ai ngờ rồi chú lái ô tô thật. “Công Nông” cũng là một thứ “cơ giới nhẹ” chứ sao! Hà? Khi hợp tác xã chuẩn bị nhận máy kéo, cử người đi học lái xe là chú xung phong luôn! Cũng trầy trật ra phết đấy chứ cháu tưởng ngon à? Văn hóa của chú thấp quá, ban quản trị họ không nhận. Cậy cục, xin xỏ mãi, các ông ấy thấy mình nhiệt tình quá nên cho đi thôi chứ chẳng mấy ai tin chú học nổi. Chú bỏ tổ mộc sang tổ máy nhiều người chê chú là đại. Hà hà... kể làm cái anh thợ mộc có nhàn nhõa hơn thật. Làm hết việc hợp tác thì nhận khoán nhà cửa, giường tủ của bà con xã viên, rồi rãi lại có thể đi đây đi đó làm ngoài, mỗi ngày cơm rượu hai bữa rồi bỏ rẻ cũng được dăm đồng bạc đút túi nữa. Vì thế, nên những ngày chú mới rời cái cửa cái đục đi học lái máy kéo, thím mày cũng mặt nặng mày nhẹ mãi đấy chứ.

Chú Mánh của anh là như vậy. Nguyên ngạc nhiên khi nhìn thấy chú mình mặc bộ đồ công nhân lái máy kéo bao nhiêu thì cũng lại sững sờ bấy nhiêu khi gặp chú mình trong bộ đồ giải phóng quân. Chú lại như “lột xác” một lần nữa. Hôm trung đoàn tổ chức hội nghị “Những trận đánh hay, những người đánh giỏi”, ngồi dưới hàng ghế đại biểu, Nguyên đã rung rung nước mắt khi chú anh bước lên diễn đàn. Vẫn bằng cái giọng gồ ghề, chân chất nhưng rất đôi say sưa như hôm nào kể về công việc thợ thuyền, đồng áng của mình, chú trình bày trước hội nghị những trận đánh xuất sắc của trung đội chú, một trung đội có tác phong đánh nhanh, diệt gọn, đặc biệt giỏi khi đảm nhiệm nhiệm vụ của một mũi thọc sâu nên đã được mang danh hiệu “Trung đội gió lốc”.

Con đường đi lên của chú dường như chẳng có gì đặc biệt. Chú chỉ là một người nông dân đã biết biến đổi mình, nghĩa là biết tự vượt lên những hạn chế của giai cấp mình để theo kịp trào lưu chung của cách mạng, theo kịp giai cấp tiên phong. Từ một người nông dân cũ, chú trở thành một người nông dân mới rồi trở thành người chiến sỹ giải phóng. Đến mùa xuân năm 1973, giữa những ngày cả nước tung bừng phấn khởi vì hiệp định Pa-ri vừa ký kết thì người chú ruột thân yêu của anh đã được kết nạp vào Đảng.

Hôm đó Nguyên cũng có mặt. Anh đã khóc khi nhìn thấy chú mình nghiêm trang đứng trước cờ Đảng, gio nắm tay gân guốc lên ngang đầu, run run đọc những lời tuyên thệ.

Ở ban chỉ huy tiểu đoàn về, Mánh phải đi qua cái khe duy nhất còn

nước của dãy điểm cao. Khi đi anh đã chuẩn bị một chiếc túi ni lông màu xanh, loại túi mà các đơn vị vận tải vẫn dùng để thả trôi các bì gạo trên những con sông, con suối, một hình thức vận tải sáng tạo trong những ngày địch đánh phá dữ dội các tuyến đường giao thông. Năm ngoái, đơn vị đã trang bị đủ cho mỗi chiến sỹ một chiếc. Vừa để gói quần áo vừa để chứa nước, hoặc làm phao boi mỗi khi vượt sông. Ấy thế mà cả trung đội chỉ còn độc một chiếc túi của trung đội trưởng Mánh là chưa bị thủng. Cánh lính trẻ không biết lo xa, đi lấy gạo, lấy sắn, bọ nó cũng mang lót ba lô để khỏi phải giặt. Vào chiến dịch, đơn vị được phân công chốt giữ điểm cao cho lấy một tháng, xa nguồn nước là các cha biết nhau ngay. Làm cái anh lính ở chiến trường mà không biết chắt chiu thì có phen còn nhịn đói ấy chứ. Lắm đũa tuềnh toàng tới cái mức không còn lấy một mẩu của cái bao gạo. Hết được phân công đi công tác là nháo cả lên rồi xúm lại kêu với trung đội trưởng: “Chú Mánh! Cháu không không có cái gì đựng gạo, làm thế nào?”, “Ngửa áo ra mà đựng!”. Quát thế nhưng cuối cùng bao giờ Mánh cũng phải mở ba lô lấy những cái bao gạo rách của bọn chúng vứt đi anh đã nhặt về, vá lại đem cho chúng nó dùng. Nếu không, chúng nó dám cởi áo ra gói gạo thật chứ chẳng chơi.

Mánh dừng lại bên khe nước, lấy khăn mặt ra rửa mặt rồi mở chiếc túi ni lông, dùng mũ múc nước đổ vào. Được lưng chừng túi, anh xoắn miệng túi lại, vác lên vai rồi đi ngược lên dốc. Nước rỉ ra áo, thấm vào người anh lạnh lạnh.

- Chà, thủng rồi... - Mánh lẩm bẩm – Mấy thằng nôm đi lấy nước chiều qua đây mà. Thế có đáng tể cho chúng nó một mẻ không cơ chứ!

Mánh vừa lẩm bẩm rửa thầm “mấy cái thằng làm ăn hậu đậu” vừa lom khom vác bao nước ngược lên đồi. Bỗng như một trận gió, một tốp máy bay lên thẳng âm ỉ lao tới, tiếng động cơ rít lên ken két. Mánh nép vội vào một bụi cây nhìn lên. Anh nhận ra trong tốp máy bay có cả một chiếc “tàu quạt”. Chúng nó sắp giở trò gì đây? Hay vị trí trú quân bị lộ? Tốp máy bay mỗi lúc một hạ độ cao, có lúc tưởng như chúng trượt bụng trên những vạt rừng. Tiếng động cơ rít đến nhức màng tai.

Reng reng ... reng ... ào

Reng reng ... reng ... ào

Phù ... ụp!

Mánh nằm ép mình xuống đất, vô ý, anh buông bàn tay tóm miệng túi, nước đổ òa trên lưng. Cáu tiết, mánh bật ngựa lên, vung nắm đấm lên trời:

- Tiên sư mày! Có thấy con c... tao đây này!

Rồi anh lồm cồm bò dậy vừa nhìn lên trời đoán hướng bay của chiếc “tàu quạt”, vừa lao từ bụi cây này sang bụi cây khác, tay vẫn nắm chặt chiếc túi còn lộp bộp những nước.

Vượt qua một quãng trống nữa, Mánh về tới kiềng của đại đội. Đại đội trưởng Quảng đứng nép bên một gốc cây quan sát máy bay, thoáng thấy bóng người chạy, anh liền quát:

- Đi đâu mà lộn xộn thế?

Mánh vội lên tiếng:

- Tôi đây, mánh đây mà.

- Anh Mánh hả? Anh về nắm trung đội của anh đi. Sẵn sàng đánh địch đổ bộ nhưng phải tuyệt đối giữ bí mật.

Mánh chạy vội về khu vực trú quân của trung đội mình. Thấy Ôn còn đứng trên mặt đất, tay lăm lăm khẩu AK, anh liền quát:

- Xuống hầm ngay!

Ôn chỉ tay lên trời.

- Nó bay thấp quá, chỉ một loạt...

- Liệu hồn! – Mánh đe – Nổ súng bây giờ thì mất đầu cả lũ.

Mánh chạy về hầm của mình, trung đội phó Đạt cũng đã nai nịt gọn gàng đứng bên cửa hầm. Thấy Mánh về anh vội hỏi:

- Lộ sao thế, anh Mánh?

Mánh lắc đầu:

- Chưa rõ. Thông báo cho các tiểu đội sẵn sàng chiến đấu chưa?

- Rồi!

- Nó mà nhảy xuống đây thì phiền lắm đấy.
- Nhảy thì đánh, gì mà phiền.
- Đánh! Nhưng ăn thua mẹ gì. Nó có nhảy thì cũng chỉ vài mống mà lộ cha nó cả thế trận.

Mánh nhảy xuống hầm lấy bao đồ thắt vào lưng. Lúc này Đạt mới nhận thấy quần áo Mánh ướt nhèm, liền cười hỏi:

- Anh nhảy xuống suối đấy à?
- Đâu – Mánh nhăn nhó – Tại cái túi nước chết toi này đấy chứ!

Bỗng ạch ... oành... ạch... oành!...

Đạt xô vội Mánh vào trong hầm:

- Nó phóng cối đấy!

Ạch... oành... ạch... oành!

Những tiếng “oành” chát chúa như nổ ngay trên nóc hầm. Đạt lo lắng nhìn Mánh:

- Khu vực mình rồi!

Mánh chợt nhớ đến Ôn, anh vội ra cửa hầm nhô đầu lên hỏi:

- Có ai việc gì không?

Không nghe tiếng trả lời. Anh định vọt lên khỏi hầm chạy đi thì đồng chí liên lạc đại đội luôn rừng chạy đến, thở hển hển:

- Chú Mánh! Đại đội ra lệnh tuyệt đối giữ bí mật. Kiềng vẫn chưa bị lộ.

Mánh lẩm bẩm: “Vậy mà chúng nó làm dữ thế!”

Tối máy bay lên thẳng lại xẹt qua, xối xuống từng tràng đại liên. Chúng càng giận dữ, điên cuồng bao nhiêu thì mặt đất càng tro lì, gan góc bấy nhiêu. Chúng đợi một vài loạt súng hồ đồ bắn trả, nhưng núi rừng vẫn thờ ơ, bất buộc chúng phải tin rằng chúng đang “đắm” vào một chỗ không người. Ấm ỉ. Náo nhiệt một lúc, lũ máy bay lần lượt kéo nhau chuồn thẳng. Bầu trời lại quang đãng, không gian bỗng vắng hẫng xuống

và tiếng ve rùng lại trôi ran lên dưới thung lũng.

Mánh cởi áo, vắt kiệt nước rồi phơi lên sợi dây rùng dưới một lùm cây nhỏ. Trung đội phó Đạt mở ba lô lấy cho Mánh chiếc áo khác, anh cầm cổ áo giũ một hồi:

- Khiếp! Áo với xống! Toàn mùi thuốc Lào!

Mánh chặc lưỡi

- Già rồi! Diện với ai mà cậu bảo phải thơm tho?

- Thì cũng phải cho sạch sẽ một tí chứ! Mẹ đi mà người thấy mùi thuốc Lào ở áo anh cũng bỏ chạy xa ba cây số!

Mánh cười khì khì:

- Ấy! “Người yêu” của mình lại mê cái mùi ấy mới chết chứ. Hồi tớ về phép, trước khi đi chiến đấu, bà ấy bắt phải bỏ lại cái áo, bảo để đêm gối đầu cho con nó đỡ khóc. Tớ cho là cóc phải, bà ấy nhớ cái hơi của mình mà thôi!

Đạt chưa có vợ, anh không hiểu khi xa nhau, người vợ có nhớ chồng đến mức ấy không, chứ riêng với anh, nói thì nói vậy hể Mánh đi vắng một đêm thì anh thấy trống trênh làm sao ấy. Cái hăm cứ rộng hoác ra và anh trần trọc khó ngủ. Không biết anh có nhớ cái hơi ấm mùi thuốc Lào của Mánh hay không, nhưng chắc chắn anh nhớ cái giọng thủ thỉ kể chuyện của Mánh. Mánh cứ rì rầm kể hết chuyện này sang chuyện khác. Lúc đầu anh cười đến phát ho sặc sụa lên, cười mãi mệt, anh nằm im và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đối với anh Mánh, Đạt cũng không giấu diếm chuyện gì, kể cả chuyện vui lẫn chuyện buồn. Mới đêm qua thôi, nằm trong căn hăm này, Đạt đã kể cho Mánh nghe về mối tình của mình. Anh còn bấm đèn pin đọc cho Mánh nghe lá thư gần đây nhất của Dung, lá thư mang đến cho anh một nỗi buồn vô hạn: Dung đã đi lấy chồng sau khi tốt nghiệp đại học ở nước ngoài trở về. Đọc đến đoạn Dung kể rằng: Dung đã khóc sưng cả mắt lên nhưng gia đình vẫn không nghe, vẫn ép Dung phải lấy một tay kỹ sư, cùng công tác ở phòng kỹ thuật của một nhà máy với anh trai Dung, thì Mánh bật dậy, phần nộ quá lên:

- Nói láo! Nó chẳng khóc lóc cái cóc khô gì đâu. Đồ bội bạc. Làm gì có cái chuyện ép duyên bịa đặt ấy.

Đạt sững sờ:

- Bịa đặt!... Anh cho rằng Dung không hề bị ép duyên?

- Không! Làm gì có chuyện ấy. Cậu không thấy lời lẽ của nó viết trơn như mỡ cả một lượt đấy à? Nghe thì lâm li đấy, nhưng chỉ là nước mắt cá sấu, cậu hiểu không? Đau khổ! Đau khổ mà nó còn viết nổi cho cậu tám trang giấy. Văn chương chữ nghĩa hay hóm chưa? Dem vào Sài Gòn mà đăng báo được đấy!

Nhận xét của Mánh khiến Đạt rụng rời. Anh như thấy trời đất đổ sụp quanh mình. Có thể như thế không? Lẽ nào một người con gái như Dung mà lại bội bạc, lừa dối? Nhưng quả thực Dung nhiều lời như thế. Lá thư dứt tình mà Dung viết trơn tru như đã chuẩn bị từng lời, từng chữ vậy. Lòng dạ đàn bà con gái, chả biết thế nào? Thề thốt, hứa hẹn như thế, nhưng biết đâu, sau khi đi học ở nước ngoài về, Dung chẳng tính toán khác đi. Cuộc sống thực bao giờ chẳng hấp dẫn hơn là ôm ấp một giấc mộng xa xôi?

Mỗi nghi ngờ mỗi ngày một lớn lên trong lòng Đạt. Chiều nay, khi anh Mánh lên tiểu đoàn, còn một mình trong hầm, Đạt mang tất cả những lá thư của Dung ra đọc lại. Nhận xét của Mánh đêm qua đã khiến đầu óc anh tỉnh táo hơn. Và quả thực, đọc đến lá thư cuối cùng thì anh cũng nhận ra sự giả dối, trắng trợn của nó. Căm giận tràn đầy, tim anh như thắt lại, anh vò nhàu nát tất cả những trang thư đó rồi châm lửa đốt. Nhìn ngọn lửa xanh lè cứ liếm dần những trang giấy bội bạc ấy, anh nhếch mép cười. Thế là hết! Từ nay anh sẽ không vương bận gì cả. Sẽ không còn đau đầu chờ đợi một chuyến thư vào. Sẽ không còn những phút ngồi một mình mơ mộng và tủm tỉm cười mỗi khi nghĩ tới ngày gặp lại. Sẽ không còn gì cả. Tất cả đã tiêu tan như những tàn tro kia. Bây giờ anh chỉ còn chiến đấu. Chiến đấu và chiến đấu.

Mánh đã nhận ra điều đổi khác đó trong đôi mắt Đạt. Nó đang ngấm đòn. Nó sẽ đau khổ, nhưng rồi khi hiểu ra tất cả, nó sẽ bình tĩnh trở lại. Lúc đó sự khinh bỉ sẽ lấn át sự nuối tiếc. Nó sẽ thấy cái con trời đánh ấy chẳng có gì đáng để nó phải đau khổ nữa. Nhưng phải có thời gian, cái gì mà chẳng cần thời gian. Mong sao nó bình tĩnh lại được trước khi bước vào chiến đấu thực sự. Đối mặt với kẻ thù cần phải tỉnh táo, bởi vì dù là sự hi sinh cũng chỉ có sự hy sinh tỉnh táo mới có ích cho cuộc chiến đấu của chúng ta.

Trước khi lên đại đội hội ý và báo cáo tình hình trong ngày, Mánh ghé qua tiểu đội một. Tiểu đội trưởng Hưng ngồi bên cửa hầm, bàn chân vẫn quấn băng kín mít. Thấy anh đến, Hưng quăng cho anh một đoạn gỗ:

- Ngồi xuống đây tí đã anh!

- Thôi, mình phải đi hội ý bây giờ. Chân đã đỡ chưa?

Hưng lắc đầu:

- Vẫn còn sưng, anh ạ! Chỗ bị đập chưa lên da non.

- Biết tay chưa? Làm ăn tiểu táo nó tai hại thế đấy!

Hưng nhăn nhó:

- Chỉ tại mấy ông tướng nghịch. Em đang ở dưới hầm vét đất, mấy thằng ôn con ở trên đùa nghịch đập phải tảng đá to như cái ba lô vừa mới bẫy lên, thế là nó lăn ầm xuống... Anh không biết chứ, lúc đó em tưởng nát bét bàn chân.

Mánh cúi xuống, nâng bàn chân trái của Hưng lên xem rồi kết luận:

- Có lẽ phải đi viện, cậu ạ!

Hưng giãy nảy lên:

- Không! Mấy hôm là nó khỏi thôi mà!

Mánh lắc đầu:

- Không ổn. Lỡ mà có lệnh cơ động gấp thì làm sao?

Hưng quả quyết:

- Em đi được. Đây, em đi thử cho anh xem.

Hưng đứng bật dậy, định đi mấy bước cho trung đội trưởng xem, nhưng Mánh vội ấn vai Hưng xuống:

- Thôi, rớm vừa vừa chứ. Thế cho các anh biết thân.

Hưng ngồi xuống, đưa tay lên gỡ gỡ mái tóc xoắn đen mượt của mình

rồi đột ngột ngẩng lên nhìn Mánh:

- Anh Mánh này... Em nói thật, anh đừng để em mắc khuyết điểm không phục tùng mệnh lệnh. Nếu đại đội bắt em đi viện là em cứ ì ra đấy.

Mánh trợn mắt:

- Ghê nhỉ! Anh dám thách thức với tổ chức cơ à? Trò đùa! Kỷ luật là kỷ luật. Đại đội ra lệnh anh không chấp hành mà được à?

Hưng nhăn nhó về đau khổ:

- Nhưng anh nói với đại đội một tiếng. Khổ lắm! Ai muốn thế này làm gì cơ chứ?

Nhìn vẻ mặt Hưng trung đội trưởng Mánh suýt phì cười. Anh cũng hù cho Hưng sợ vậy thôi, chứ cũng chưa đến nỗi nào. Vừa lúc đó, Ôn hát nghêu ngao đi tới. Thấy trung đội trưởng, cậu ta lè lưỡi một cái rồi im bật. Đợi cho Mánh đi khỏi, Ôn mới dám bước tới:

- Thế nào? Anh Hưng?

Hưng quắc mắt:

- Còn thế nào? Chúng mày làm khổ tao. Ông ấy đang định đuổi tao đi viện kia kìa.

Ôn tắc lưỡi:

- Ông ấy dọa chơi đấy!

Rồi Ôn nháy mắt, chỉ về phía đại đội:

- Để em lên “oa-tơ-ghét” xem sao?

Ôn nhe bộ răng sún ra cười rồi nhanh như sóc, nhảy qua những bụi ô rô tiến về phía hầm đại đội. Các trung đội trưởng đã đến đủ và đang báo cáo tình hình. Trung đội trưởng Mánh đến muộn, chính trị viên Thìn chỉ một khúc gỗ và bảo:

- Anh ngồi đây nghe luôn anh Mánh!

Rồi Thìn lại cười, hỏi:

- Chúng nó bảo lúc máy bay bắn cối, anh sợ quá chúi xuống suối nằm, đúng không?

Mánh cười khẩy:

- Nói láo! Thằng này coi mấy cái “chuồn chuồn” ấy ra cái gì.

Đại đội trưởng Quảng khích thêm:

- Không nhảy xuống khe sao thấy anh ướt như chuột thế?

- Hà hà... tại cái túi nước. Mẹ khỉ, mình vác nước trên vai, lúc chạy máy bay quên khuấy, buông tay ra. Thế là nó đổ ào ra, tưới từ đầu đến chân.

- Vậy là anh cũng có hoảng?

- Thì... đã sao? Tránh voi chẳng xấu mặt nào!

Đại đội trưởng Quảng nháy mắt cười rồi quay sang trung đội trưởng trung đội hai:

- Nào, báo cáo tiếp đi Lân. Quân số hai mươi lăm. Ốm một. Rồi! Tiếp tục! Vũ khí trang bị như cũ. Được, con số cụ thể tôi có rồi. Tình hình tư tưởng của bộ đội ra sao?

Lân suy nghĩ một lúc rồi tiếp tục báo cáo:

- Về tư tưởng của anh em thì chẳng có gì đặc biệt, chỉ có điều ai cũng sốt gan sốt ruột lắm rồi. Tình hình mặt trận càng phát triển thuận lợi, anh em càng sốt ruột. Họ liên tục chất vấn tôi tại sao đơn vị ta lại cứ ngồi ì ở cái xó này? Khó trả lời quá! Đã có lúc tôi nghĩ, có lẽ đại đội đừng nên thông báo tin chiến thắng dồn dập quá!

Chính trị viên Thìn lắc đầu:

- Thế anh cứ tưởng rằng cứ để anh em mù tịt, không biết gì đến tình hình diễn biến chung của chiến dịch thì họ yên tâm à? Không đâu! Anh em họ tinh lắm. Dù không thông báo thì bằng những kinh nghiệm riêng của mình, bằng sự nhạy cảm đặc biệt của người chiến sỹ, họ vẫn đo được nhịp độ phát triển của chiến dịch. Vấn đề là làm thế nào để anh em ta hiểu rằng, ta nằm đây cũng là đang nằm trong thế trận chung của chiến dịch, chứ không phải ta đang ở ngoài cuộc.

Trung đội trưởng Lân khẽ xoa tay:

- Không ăn thua anh ạ. Tôi đã giải thích như thế nhưng anh em họ bảo rằng: “Anh nói thế thì nói chứ chính anh cũng sốt ruột bỏ cha nữa là tụi tôi”. Thì đúng như thế, biết làm sao? Tôi cũng xin thắc mắc, tại sao ta cứ chịu nằm bẹp ở đây trong khi các đơn vị bạn đang đánh ran lên xung quanh?

Mọi người cất tiếng cười vang. Đại đội trưởng Quảng quay sang chính trị viên Thìn:

- Tay Lân thế mà thâm. Nó nói thế là có ý bảo: “Ban chỉ huy đại đội có nói thánh nói tướng gì thì nói chứ chính các cha cũng đang sôi ruột lên chứ hơn gì anh em!”. Phải không ông Lân?

Trung đội trưởng Lân vội xoa tay cải chính:

- Ấy chết! Các anh cứ suy diễn thế thì anh em hết nhờ.

- Vậy thì thế này – Thìn mỉm cười nhìn mọi người – chiều nay lên báo cáo tình hình ở tiểu đoàn mình cũng sẽ nói như vậy. Mình sẽ nói rằng chúng tôi cũng đã giải thích tình hình nhiệm vụ để anh em yên tâm, nhưng họ bảo: “Các thủ trưởng đại đội nói thế chứ chính các ông ấy cũng có yên tâm mà ngồi chờ đâu, các ông ấy cũng đang thắc mắc, có điều là cán bộ nên không tiện nói ra thôi”. Thế nào ông Khấn, ông Nguyên cũng động lòng và bảo: mấy thằng nói thế khác nào nó nói kháy ban chỉ huy tiểu đoàn. Có phải các anh định nói rằng ban chỉ huy tiểu đoàn nói gì thì nói chứ cũng đang nhấp nhồm, cũng thắc mắc với trên um cả lên chứ hơn gì anh em. Cứ như vậy, dưới huých lên trên, sẽ tới sư đoàn cho mà xem...

Đại đội trưởng Quảng vọt ngắt lời:

- Thôi! Lý sự tào lao mãi. Tóm lại là tất cả đều đang sốt ruột. Phải không? Cứ cho đánh mù trời như trung đoàn 4 là yên hết.

... Mới chỉ “oa-tơ-ghét” được đến đó, Ôn liền hót hải chạy về. Một bộ sậu gồm Phùng, Kén, Lúa, Hải... đang ngồi châu hẫu trước cửa hầm tiểu đội trưởng Hưng, hoa chân múa tay tán rào rào. Thấy Ôn về, mặt mũi tươi tỉnh, Hưng liền hỏi đón:

- Thế nào?

Ồn không trả lời ngay mà đứng chống nẹ, hỏi lại:

- Vậy thì các anh đang bàn luận cái gì mà ồn cả lên như chợ vỡ thế?

Cái giọng Quảng Bình của Kén chua như dấm nhưng lại cố gắng gườm lại cho nó bè ra, vẻ quan trọng:

- “Bộ tư lệnh” đang họp, bàn tình hình chiến sự. Coi bộ ngán quá hè? Nằm dài, tay chân tó đăm trắng bệch ra như bà đẻ rồi các cha này. Ăn rồi ngủ, ngủ rồi tùm năm tùm ba tán róc, ồn quá rồi!

- Đấy đấy! - Ổn xua tay ra hiệu cho mọi người yên lặng rồi tuyên bố - không phải chỉ cánh ta mà cả cán bộ trung đội, đại đội - Ổn hạ giọng xuống một chút, liếc xung quanh xem có ai nữa không rồi mới thì thào - Thậm chí cả tiểu đoàn nữa cũng đang thắc um lên kia kìa - rồi Ổn nhắc lại lời của đại đội trưởng - Tóm lại là tất cả đang sốt ruột phải không? Cứ cho đánh mù trời lên như trung đoàn 4 là xong hết.

Hưng hỏi tiếp:

- Thế còn việc của tớ?

Bấy giờ Ổn mới chợt nhớ ra:

- À... việc của anh... đại đội chưa bàn đến!

Hưng nhăn mặt:

- Chán bỏ mẹ! Cốt có việc ấy...

Lúa vỗ vai Hưng an ủi:

- Anh cứ yên trí. Không ai bắt anh đi viện lúc nước sôi lửa bỏng thế này đâu.

Kén hăng hái tuyên bố:

- Nếu đại đội lệnh cho anh phải về tuyến sau, chúng tôi sẽ kiến nghị...

Chỉ một lát sau, mọi người đã quên ngay cái chân đau của Hưng, quay sang bàn những chuyện khác. Thoạt đầu là chuyện trung đoàn 4 đánh Thuần Mẫn rồi chuyển qua tranh cãi xem ta có đánh Buôn Ma Thuột không? Thoắt cái đã ngắt sang sang chuyện săn nai ở Gia Lai đầu mùa

mưa năm ngoái, chuyện con voi của binh trạm bỗng nhiên nổi giận kéo đổ tất cả nhà cửa của binh trạm bộ rồi chạy vào rừng... Tóm lại, toàn là những chuyện không đầu không cuối. Họ cứ ồn ào tranh cãi như vậy cho đến khi trung đội trưởng Mánh đi hội ý về, hét um lên:

- Tròi ơi! Vón cục cả lại với nhau thế này à? Chiều nay nó đã gõ vào đầu rồi đấy các bố ạ. Nó mà cho một quả xuống đây rồi lại khiêng nhau không kịp.

Lính tráng im bật, ngơ ngác nhìn nhau rồi vồ vĩa tìm đường lính ngay. Anh trung đội trưởng “lắm điều” đứng nhìn các chiến sỹ của mình rồi lắc đầu ca cẩm:

- Đến mệt vì cái đám cứng đầu cứng cổ này. Chuyện ở đâu mà lắm thế không biết. Sênh ra một tí là y như rằng...

CHƯƠNG 3

Chiếc xe dép rời khỏi sân bay Buôn Ma Thuột, lao vun vút trên con đường rợp bóng cây. Trời về chiều. Nắng dịu. Trên đường phố người xe tấp nập. Những tà áo màu phấp phới, những chiếc xe du lịch bóng loáng lao vun vút. Những tiếng rao hàng lạnh lót. Thỉnh thoảng một chiếc GMC lăm lăm trở đầy lính sư đoàn 23 bóp còi inh ỏi lao như điên trên đường nhựa. Cột ăng-ten đài vô tuyến truyền hình Buôn Ma Thuột vút trên nền trời xanh thẳm.

Tất cả vẫn bình yên, cái bình yên lạ lùng của một thị xã cao nguyên.

Thanh Mai ngả mình trên chiếc ghế tựa, lơ đãng ngắm cảnh phố phường. Cô chẳng dừng mắt ở chỗ nào, dường như cô chỉ chú ý với cái nắng mỡ màng, loang loáng trên mặt đường. Một cảm giác thờ ơ, lãnh đạm xâm chiếm tâm hồn cô. Đáng lẽ, lần đầu tiên đặt chân tới thị xã xanh tươi này, cô phải say sưa ngắm nhìn cảnh vật, phải vui thích khi nhìn thấy những đôi thông, những vườn cà phê hoa nở trắng xóa. Nhưng tất cả những điều đó không hấp dẫn nổi cô, cô chỉ cảm thấy tất cả đều nhàm chán.

Đại úy phi công huỳnh Thuận ngồi trên ghế lái, tay cầm vô lăng, miệng huýt sáo một bài tình ca quen thuộc. Thỉnh thoảng, qua cặp kiếng mát, anh lại liếc nhìn cô thiếu nữ ngồi bên cạnh để ngầm đoán những ý nghĩ của cô. Nhưng vô ích, anh chẳng tìm thấy một nét xúc động nào trên gương mặt cô gái kiêu kỳ ấy.

Mai đẹp thật. Chính vì cái vẻ thờ ơ, lãnh đạm ấy lại càng khiến cho Mai đẹp hơn. Chẳng thế mà ở Sài Gòn, giới sinh viên gọi cô là hoa hậu của trường luật. Hình như chưa một chàng trai nào lọt vào đôi mắt xanh của nàng. Cô ta mơ ước một người bạn đời như thế nào? Có trời mà hiểu! Thuận không hy vọng gì ở vai trò mối lái của thiếu tá Quang, anh trai của Thanh Mai, hiện đang là trưởng phòng hai của sư đoàn 23. Ít ra anh cũng đã cảm thấy mình sẽ thất bại. Mai chưa hề tỏ ra có thiện cảm với anh, kể từ khi anh đưa cô ra phi trường Tân Sơn Nhất rồi đưa lên chiếc máy bay vận tải C.130 của mình, mặc dù cô vẫn tỏ ra rất lịch sự và

ngoan. Nhưng vẫn còn một chút hy vọng, có thể uy tín của Quang sẽ làm tình hình khả quan hơn. Nghĩ vậy, anh khẽ mỉm cười và lại tiếp tục thổi sáo mồm.

Còn Mai, cô cũng chợt thấy ngạc nhiên. Ờ, vậy là mình đã tới Buôn Ma Thuột, một nơi hoàn toàn xa lạ đối với mình. Sao đột nhiên lại có sự kiện này nhỉ? Để nhớ lại tất cả coi...

... Sài Gòn ảm đạm bước sang một năm mới. Ở đâu cũng nghe người ta la lối kể về sinh hoạt mắc mớ, thuế khóa nặng nề, dĩ điểm tràn lan... Cả một xã hội đang suy thoái, băng hoại vì chiến tranh kéo dài. Bọn sinh viên chúng mình vẫn ngày ngày lên giảng đường nhưng chẳng còn hứng thú gì việc học hành. Chiến tranh đã tàn phá nặng nề tâm hồn tuổi trẻ. Bạn bè thân thiết cũng bị chiến tranh làm cho ly tán. Thi tú tài rớt như sung. Rồi thì bọn con trai còn đường nào khác hơn là vào lính hay chạy áp phe. Con gái, đứa may mắn thì lấy chồng, rồi đẻ con. Đứa không may mắn thì đi làm sở Mỹ để rồi lấy Mỹ hoặc “gần như lấy Mỹ”. Thỉnh thoảng lại đọc trên báo những dòng phân ưu của thân nhân vài người bạn trai chết trận hoặc được tin một đứa bạn gái đã lấy Mỹ hay đã rớt vào nanh vuốt của bọn Tú Bà. Tất cả những người kém may mắn ấy đều có chung một nguồn gốc là nghèo và không có thế lực. Còn Mai thì ngược lại, con đường học hành phẳng lì như xa lộ. Chưa thi nhưng Mai biết mình không thể rớt. Ai dám đánh rớt ái nữ của một nhà buôn lớn, bồ bịch với bồ bịch của ông tổng nha cảnh sát, với ông giám đốc ngân hàng Á Đông và một lô những ông đại tá, trung tá có thế lực ở đô thành. Cô không tin vào học lực của mình, mặc dù cô học giỏi. Cô chỉ tin vào cái gia tài kếch xù của ba má mình. Cái đó sẽ đảm bảo cho cô một tương lai vững chắc, cũng như đảm bảo cho anh cô, một người mà theo cô là chẳng có tài cán gì đặc biệt, đã từ một thiếu úy mềnh trong vòng mấy năm đã nhảy tót lên tới thiếu tá và nếu chiến tranh kéo dài, không chừng anh cô còn lên làm tướng nữa (!).

Nhưng sao cô chán ngấy tất cả những cái đó. Cô buồn nản khi thấy mình nằm trong vòng tay o bế của đồng tiền. Vượt khỏi cái vòng tay o bế đó, lập tức cô sẽ sa xuống “dưới đáy” của xã hội. Nhiều lúc cô tự hỏi: vậy thì, con người với tất cả tài năng, nghị lực của họ dùng để làm gì? Bản thân cô cũng vậy, cô học luật, học khá giỏi nhưng cũng chẳng hiểu học rồi để làm gì? Có lẽ chỉ để trong tay có một tấm bằng cử nhân luật khoa, để chứng tỏ rằng cô là con cái của giới thượng lưu, có học hành,

đỗ đạt. Chứ cô đâu có cần tấm bằng cử nhân ấy để kiếm sống?

Thấy cô đẹp và quan trọng hơn, hấp dẫn hơn là sẽ có một món hồi môn kếch xù, bon con cha cháu ông bao quanh cô ve vãn, tán tỉnh. Tình yêu của họ mới hạ đẳng làm sao? Cô khinh bỉ họ nhưng họ lại tưởng cô làm cao. Rồi, khi biết cô yêu Tuấn, một sinh viên nghèo thì họ lại đem lòng ghen ghét, họ dèm pha, chế nhạo, tìm mọi cách bôi nhọ danh dự của Tuấn. Nhưng họ càng điên cuồng ghen ghét, Mai càng ra mặt yêu Tuấn hơn để chọc tức họ. Tuấn nghèo nhưng trí thức và tư cách hơn hẳn họ cái đầu. Anh sống trung thực và cao thượng. Mai có một dự tính cho tương lai của mình: tốt nghiệp xong cô sẽ lấy Tuấn, bất chấp sự ngăn cản của gia đình. Ba má cô sẽ không đồng ý cuộc hôn nhân ấy và có thể vì thế mà nếu cô quyết lấy anh, cô sẽ chẳng được cái gì trong cái gia tài kếch xù kia của ba má. Nhưng cô có cần gì cái đó, cô chỉ cần một tình yêu, một tình yêu chân chính và không vụ lợi. Người ta có thể cho hành động của cô là điên khùng, là “nổi loạn”. Có sao? Ở xã hội này cái gì mà chẳng loạn.

Nhưng bỗng một sự kiện đột biến lại xảy ra trong cuộc đời cô. Tuấn bị bắt giam vì tội giết người cướp của. Tin ấy đến với cô như sét đánh ngang tai. Có thể nào như thế được? Một con người như Tuấn mà cũng bị xô đẩy tới hành động tội lỗi đó hay sao? Vậy thì cô còn biết tin vào ai ở cuộc đời này?

Đau xót vì niềm tin bị xụp đổ, vì vị thần tượng mà cô hằng tôn thờ bỗng chốc trở thành ác quỷ, cô không còn thiết gì đến việc học hành. Mỗi bận tới lớp, cô nhận thấy ánh mắt đắc thắng của bọn con trai nhà giàu. Chúng khoái trá ngắm nhìn nỗi đau khổ của cô, chúng vui mừng vì Tuấn đã phạm tội, nghĩa là cũng giống y như tất cả bọn chúng, nhưng vì nghèo hơn bọn chúng nên đã sa lưới pháp luật. Và... chúng lại ve vãn cô.

Mấy lần cô tìm tới nhà lao của Nha cảnh sát đô thành để xin gặp Tuấn nhưng đều thất vọng, họ không cho Tuấn được tiếp xúc với bất cứ ai khi chưa thành án. Cô băn khoăn, không hiểu có thực anh đã bị đồng tiền tội lỗi cám dỗ, xô đẩy hay không? Có phải vì anh sợ mình cứ nghèo mãi sẽ mất Mai hay không? Hay đó chỉ là kết quả của một sự vu khống, một cạm bẫy, một lầm lẫn?... Giữa cuộc đời đầy ngang trái, ngoắt ngoéo này, trắng đen lẫn lộn là chuyện bình thường.

Thế rồi cô bỏ học. Ba cô căn vặn, cô thẳng thắn trả lời:

“- Học để làm gì, thưa ba? Nhà ta quá giàu rồi, đủ để cho chúng con sống cuộc đời vương giả. Vậy thì, việc gì con cứ phải vùi đầu vào cái đồng sách vở vô nghĩa ấy? Luật lệ là cái quái quỷ gì ở cuộc đời này, thưa ba?”

Đầu tháng ba, gia đình Mai đột nhiên nhận được tin thiếu tá Quang, anh trai của Mai, hiện tòng sự tại sư đoàn 23 bị ốm. Cả nhà xôn xao lên. Mai nảy ra ý định đi xa một chuyến xem “thiên hạ họ sống ra sao?”. Cô xin ba má cho phép lên cao nguyên thăm anh. Gia đình còn đang băn khoăn thì Huỳnh Thuận, bạn cũ của Quang tới thăm. Biết Thuận sắp bay lên Buôn Ma Thuật, gia đình đồng ý để Mai đi cùng với anh.

... Đấy, tất cả là như vậy. Mai mỉm cười mơ hồ. Còn bây giờ thì chuẩn bị mà chịu trận. Thế nào anh Quang chẳng xỉ và một châu vì tội bỏ học của cô. Mặc ảnh, mình có chính kiến của mình, miệng lưỡi của mình cũng vào “loại hảo hạng”, đủ sức đấu hót với ảnh.

Chiếc xe Dép phanh kết lại trước cổng lớn của căn cứ sư đoàn 23. Đại úy Thuận quay sang nói với cô:

- Tới nơi rồi đó. Em ngồi yên đây để anh đi gọi điện cho anh Quang ra đón chúng mình ghen!

Mai khẽ gật đầu và chột bật cười vì hai tiếng “chúng mình” mà Thuận cố tình nhấn mạnh. Thuận tưởng lầm là Mai vui nên cũng hớn hờ ra mặt. Anh hăm hờ bước xuống, đi lại phía những người lính gác cổng. Họ đứng nghiêm chào anh. Thuận đưa họ coi giấy tờ rồi tiến lại buồng điện thoại. Ngồi trên xe, Mai nghe thấy mấy anh lính trêu Thuận:

- Bồ của đại úy coi được quá hà!

Mai chột nhịu mày, khó chịu vì câu đùa ấy. Nhưng chẳng lẽ lại đứng ra cời cời cãi với mấy anh lính đó để nói rằng mình đâu có phải bồ bịch gì của Thuận? Vì thế cô làm như chẳng nghe thấy câu đùa ấy, mãi mê nhìn con đại bàng bằng đồng đun trên cổng căn cứ sư đoàn 23. Cô băn khoăn tự hỏi: tại sao người ta lại cứ phải chọn các loại ác thú làm biểu tượng? Toàn những cái tên mới thoát nghe đã thấy gớm ghiếc rồi. Nào là “hổ xám”, “hổ vằn”, “trâu đen”, “ó biển”, v.v. Sao người ta không chọn chim bồ câu, chim sơn ca, họa mi hay những loài vật đáng yêu khác để làm

biểu tượng?

Thoảng thấy chiếc xe du lịch kiểu Pơ-giô của anh mình từ trong con đường rợp bóng hàng dương lao ra, Mai hớn hỏ bước xuống đưa tay vẫy vẫy. Quang đậu xe bên trong cổng rồi tiến lại phía em. Lúc này Quang mặc thường phục với chiếc sơ mi trắng bong nên Mai cảm thấy anh mình hiền hơn, đáng yêu hơn. Cô chạy lên mấy bước, reo lên như đứa trẻ:

- Anh hai!

Quang đứng chống nẹ, lắc đầu nhìn em gái:

- Trời đất! Bà nhỏ dám mò lên tận đây sao?

Mai nắm lấy tay anh nũng nịu:

- Anh biết hông? Anh viết thư về nói bệnh, ba má lo muốn chết à!

Quang cười lớn:

- Anh bị sốt rét sơ sơ thôi. Chớ bộ ba má tưởng anh sắp chết rồi chắc? Ủa, vậy em bỏ học để lên thăm anh?

- Em bỏ hẳn rồi!

Quang trố mắt vì ngạc nhiên:

- Bộ em điên rồi sao? Bỏ học, kỳ quặc thiệt!

Mai lắc đầu:

- Chẳng có chi kỳ hết. Em ngán thì bỏ. Học mà làm chi anh Hai? Dù có làm luật sư thì em vẫn phải lấy chồng, vẫn phải đẻ con, vậy thì cần gì phải học.

Quang cất tiếng cười lớn, quay lại nói với Thuận:

- Đó, cậu thấy chưa? Sau này cậu cứ chiều được cái tính gàn của cô ấy cũng đủ mệt rồi.

Mai chột xịu mặt, lườm anh một cái rồi vội bước lên chiếc Pơ-giô của anh trai mình. Quang cũng bước lên xe nổ máy, chiếc xe nhẹ nhàng lướt đi. Qua kính chiếu hậu, Mai thấy chiếc Dép của Thuận bám sát. Cô hờn

đổi hỏi:

- Bộ anh tính gả chồng cho em sao?

Quang gật đầu:

- Vậy đó! Em chịu không? Đại úy phi công. Xôm rồi còn gì?

Mai cất tiếng cười khanh khách:

- Anh làm mai(1) vụng về quá. Không xong đâu!

- Anh Thuận cũng khá đấy chứ?

- Nhưng em không yêu anh ấy, biết làm sao được?

Biết tính Mai bướng bỉnh, làm găng không được, Quang đành im lặng. Chiếc xe quẹo qua một ngã ba nữa rồi đậu trước ngôi nhà ba tầng. Quang mở cửa xe bước ra và nói với em:

- Anh ở lầu một. Chúng ta lên nhà luôn chứ?

Rồi Quang quay lại gọi Thuận đang còn đứng ngu ngơ trước đầu xe:

- Ê! thằng cù lần, lên nhà chứ?

Quang ở một mình hai phòng rộng, có máy điều hòa nhiệt độ và khá đầy đủ tiện nghi sinh hoạt. Mai nhận ra ngay khiếu thẩm mỹ tinh tế của anh mình trong cách trang hoàng căn phòng tiếp khách, nhưng cô chột cau mày khi nhìn thấy bức ảnh khóa thân của một cô gái Nhật:

- Anh vẫn thường coi play-boy đấy à?

- Ồ... thỉnh thoảng cũng có ngó qua. Kìa Thuận, ngồi xuống đi, chi mà cứ đứng như trời trồng vậy?

Quang mở tủ lạnh lấy trái cây và cô-ca chất đầy bàn. Mai tự nhiên thấy khát, cô mở liền mấy chai cô-ca rót ra cốc cho mọi người và rót vào cốc của mình. Xong xuôi, cô mỉm cười nhìn Thuận:

- Tự nhiên nghe anh Thuận!

Trong khi Thuận và Quang chuyện trò, Mai vẫn điềm nhiên ngồi ăn trái cây. Cô muốn tỏ ra mình chẳng cần phải giữ gìn ý tứ với ai cả. Quang là

anh cô. Còn Thuận, cô muốn làm cho Thuận ngán vì tính ngang bướng, gàn dở của mình. Nhưng cả hai đang say chuyện, dường như chẳng ai chú ý tới cô. Họ đang bàn về tình hình chiến sự ở cao nguyên này. Mai vừa ăn vừa tò mò lắng tai lắng nghe.

Thuận nói:

- Sắp căng rồi đó, anh Quang ạ. Ở trên quân đoàn, tôi nghe thấy mấy ông có vẻ bồn bấn lắm. Mấy cha sỹ quan tình báo, tác chiến lúc nào cũng thấy nhần nhó, đau khổ như bị bệnh táo bón. Không hiểu năm nay Việt Cộng họ sẽ dẫn ta ở đâu? Plây Cu hay Công Tum? Hay cả là cả hai? Có trời mà hiểu! Anh là sỹ quan tình báo, chắc cũng đang kẹt?

Quang khẽ gật đầu, xác nhận:

- Cũng mù mịt như cậu mà thôi. Trên quân đoàn thông báo là Việt Cộng đang gia tăng sức ép quanh thị xã Plây Cu, phát hiện nhiều đường xá mới làm hướng về thị xã và các căn cứ lớn của ta. Có lẽ hướng chính của chiến dịch năm nay họ sẽ nhằm vào Plây Cu.

- Tôi biết, mình đang gia tăng phòng thủ Plây Cu. Nhưng biết đâu, sự thật lại có thể khác đi. Chẳng hạn, Việt Cộng không tiến công vào Plây Cu hay Công Tum mà chơi thẳng vào Buôn Ma Thuột thì sao?

Quang trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi nói:

- Điều đó cũng có thể xảy ra lắm. Hôm qua, bọn mình mới tóm được một tay trinh sát Việt Cộng. Hắn có vẻ thông minh, đặc biệt, hắn xứng đáng được gọi là một người dũng cảm, có nghị lực và tư cách, gan số dách nữa. Ban hai của ta chưa khai thác được gì ở hắn cả. Nếu là lính trinh sát, hắn có thể biết nhiều điều thú vị, có thể chỉ cho chúng ta biết hướng chính của chiến dịch ở đâu? Sáng mai, bọn mình lại tiếp tục hỏi cung, chẳng hiểu hắn có chịu mở miệng hay không?

Mai lập tức bị thu hút vào câu chuyện của Quang. Tới đây Mai buột miệng hỏi:

- Vậy anh có tra tấn người ta không?

Quang lắc đầu:

- Không! Đó không phải là công việc của anh, anh chỉ hỏi cung thôi.

Mai nhú mày:

- Vậy là có đánh đập, phải không anh Hai?

Quang quay lại ngạc nhiên nhìn em gái:

- Ủa, em hỏi những chuyện đó là chi?

- Để biết!

- Có hay ho chi những chuyện đó mà em cần biết?

Mai cười thách thức:

- Vậy đó. Em muốn xem anh hỏi cung nữa.

Quang gieo mình xuống đi-văng, cười lớn:

- Cậu xem, cô em gái cưng của tôi muốn coi mặt Việt Cộng nữa đó. Được, mai anh sẽ cho em tới coi. Nhưng cấm không được chộn rộn, chỉ coi thôi nghe.

Mai vui thích ngả đầu vào vai anh:

- Anh Hai cưng em vậy ha?

Bốn giờ chiều, Thuận xin phép về phi trường. Quang tiễn bạn ra cửa và nháy mắt, hỏi:

- Đã đàm phán gì chưa?

Thuận nhăn nhó đáp:

- Coi bộ không êm đầu anh. Cỗ khó tính quá!

Quang vỗ vai, an ủi Thuận:

- Tánh nó mình biết, hơi gàn đó. Phải từ từ, nóng vội là hỏng ăn đó cha nội.

Tiến Thuận ra xe xong, Quang trở về phòng định tâm sự với em gái một lát nhưng anh em chưa kịp nói gì thì cửa phòng lại xịch mở. Một tên Mỹ cao lớn, bụng phệ, mũi khoằm khoằm, tóc vàng như rơm bước vào. Hấn khễ nghiêng mình kiểu cách khi nhìn thấy Mai:

- Ô! Xin lỗi bà và ông Quang. Hình như tôi đến không phải lúc?

Quang chột đỏ mặt, vội vàng cải chính:

- Ông lầm rồi đó ông Giôn! Xin giới thiệu, đây là cô Thanh Mai, sinh viên luật, em gái tôi mới từ Sài Gòn lên. Còn giới thiệu với Mai, đây là thiếu tá Giôn Mác-ti, cố vấn của bọn anh. Mời ông Giôn ngồi chơi với anh em tôi.

Tên Mỹ khẽ nhếch mép cười làm thân:

- Xin lỗi! Rất hân hạnh làm quen với cô Mai, một luật sư tương lai của đất nước tươi đẹp này.

Mai khẽ lắc đầu:

- Ông lại nhầm nữa rồi, ông Giôn. Tôi không thể trở thành luật sư, vì tôi đã bỏ học.

Tên Mỹ nhún vai, tỏ vẻ thất vọng:

- Vậy à... Thật đáng tiếc. Vậy cô định học nghề gì, sau khi đã thôi không theo học ngành luật đáng kính đó?

Mai nói bừa:

- Tôi định làm báo ông Giôn ạ.

Tên Mỹ lại cất tiếng cười lớn, khiến cái bụng chang bang của hắn cũng nảy lên bần bật:

- Ô! Thật là một ý nghĩ tuyệt vời, lãng mạn. Hay lắm! Cần có những ký giả xinh đẹp như cô để ca ngợi vẻ đẹp tuyệt vời của đất nước này.

Mai nói móc:

- Và ca ngợi tình thân hữu Việt – Mỹ nữa chứ ông Giôn?

Tên Mỹ đã hiểu ý Mai nhưng vẫn tiếp tục cái giọng điệu ban đầu:

- Đúng vậy, thưa cô! Mọi cái tốt đẹp đều cần được ca ngợi.

Thấy để em gái mình tiếp tục nói chuyện với tên thiếu tá Mỹ không lợi, Quang vội chen vào:

- Xin lỗi thiếu tá! Ngài có điều gì cần chỉ dẫn chúng tôi chẳng?

Tên Mỹ liền xây sang Quang:

- Có tình hình ...nghiêm trọng, ông Quang ạ. Tình báo của ta phát hiện thêm nhiều dấu vết khả nghi xung quanh Buôn Ma Thuột. Tôi đã nghiên cứu kỹ các báo cáo của những đội thám sát mặt đất và kết quả điều tra không ảnh. Oa – sinh – ton và Sài Gòn đang giục chúng ta phải nhanh chóng xác định đâu là hướng chính chiến dịch này của Việt Cộng. Ông hiểu chứ? Vì vậy phải nhanh chóng làm sao cho tên trinh sát Việt Cộng đó mở miệng.

Quang khẽ gật đầu:

- Tôi hiểu và sẽ cố gắng thi hành tốt trách vụ.

Tên Mỹ đứng lên chìa tay cho Quang:

- Nếu có thể, xin mời ông và cô Mai tối nay dùng bữa chỗ tôi. Cô Mai tự nhiên, tôi và ông Quang là chỗ quen biết từ lâu.

Quang vội đỡ lời em:

- Cảm ơn ông! Tối nay, tôi và em Mai đã nhận lời với một người bạn. Xin ông để cho dịp khác.

Tên Mỹ nghiêng mình chào Mai rồi khệnh khạng bước ra. Khi hần đi khuất, Mai bực dọc nói với anh:

- Tên Mỹ đó sao em thấy đáng ghét quá, anh Hai?

Quang nhìn em, khẽ cười:

- Em thì có vừa lòng ai bao giờ đâu?

Mai vẫn tiếp tục bài bác:

- Hần lịch sự theo kiểu giả dối một trăm phần trăm. Lời lẽ từ trong miệng hần, cứ trơn tuột y như đọc kinh thánh. Mà sao hần nói tiếng Việt giỏi thế anh Hai? Không ngọng nghịu gì cả?

- Chuyện! Hần là tay “Xịa” có hạng mà em. Nói ra thật mắc cỡ, có khi hần rành rẽ đất nước mình hơn cả chính mình nữa. Hần là một thằng Mỹ tuyệt vời.

Mai chột cười phá lên. Cười đến chảy nước mắt, nước mũi. Quang ngạc nhiên hỏi:

- Ủa! Sao em cười dữ vậy? Như con điên ấy.

Mai rút khăn tay chấm nước mắt:

- Em cười mấy tiếng “thằng Mỹ tuyệt vời” mà anh vừa nói. Rõ ràng anh vừa phục hấn lại vừa khinh hấn. Phục vì hấn nhiều đô-la, nhiều vàng, nhiều phương tiện và nhiều thủ đoạn; khinh vì bọn hấn giả dối, vụ lợi. Ở Sài Gòn, bọn em đã nói với nhau rằng chính tụi Mỹ là nguyên nhân của tất cả mọi sự lộn xộn trong xã hội này.

Quang nhìn em, sững sờ:

- Em nói hết như Việt Cộng.

Mai gật đầu búơng bình:

- Nếu Việt Cộng nói vậy thì em đồng ý cái rụp! Anh không thấy bọn nó sang đây làm trời à? Thấy anh quy lụy trước tụi nó, em xấu hổ lắm. Để coi, anh nói thế nào nhĩ: “Ngài có gì cần chỉ dẫn chúng tôi chẳng?”. Làm như chúng nó là cha mình không bằng.

Quang lắc đầu:

- Em lộn xộn quá. Từ nay anh cấm em không được nói như vậy. Với anh thì không sao, nhưng em nói với người khác thì nội những câu ấy cũng đủ để chúng lòi em vô tù rồi. Em chỉ nên biết rằng: người Mỹ sang đây để giúp nước mình chống hiểm họa cộng sản. Thử hỏi, nếu không có họ và tiền của họ thì chính quyền của ông Thiệu này được mấy ngày? Họ mất tiền của cho mình, con em họ cũng chết la liệt trên đất nước mình; vậy thì họ cũng phải được hưởng một quyền lợi nào đó chứ!

Mai lắc đầu thở dài:

- Họ là ông xếp của đất nước mình, phải không anh? Cái họ “được” thật lớn lao quá.

Quang khoanh tay trước ngực, đi đi lại lại trong căn phòng, trầm ngâm suy nghĩ. Gã vô cùng ngạc nhiên trước những lý lẽ của em gái mình. Rõ ràng cô không còn ngây thơ, khờ dại nữa, cô đã có những thay đổi rất

lớn về nhận thức xã hội. Theo gã, đó chính là nguyên nhân của sự chán đời, sự phá phách, ngang tàng mới xuất hiện ở Mai. Những tư tưởng đó của Mai có thể dễ dàng dẫn cô đến đối lập hoàn toàn với gã. Đó chính là điều nguy hiểm nhất mà gã không lường được. Gã lơ mò cảm thấy rằng Mai đã tiếp xúc với những phần tử chống đối xã hội, thậm chí với những phần tử thân cộng nữa ở Sài Gòn. Nhưng với sự quan sát tâm lý của một sỹ quan an ninh nhà nghề, gã hiểu rằng những cái đó mới chỉ chớm nở, chưa đủ để đứng vững thành ý thức, chưa có gì độc hại, vì Mai không có ý định che giấu nó.

Nghĩ vậy Quang hơi an tâm, gã quay lại nói với em bằng thứ giọng dịu dàng, săn sóc:

- Thôi, không nói chuyện ba láp nữa! Vì ai mà cả xã hội này băng hoại thì có can hệ chi tới anh em mình. Em đi tắm, thay đồ rồi anh đưa em đi ăn. Hôm nay anh đưa em tới một tiệm ăn sang nhất Buôn Ma Thuột. Lúc nào rảnh anh sẽ đưa em đi ngắm cảnh, được chứ?

Năm giờ chiều, chiếc xe du lịch sang trọng của thiếu tá Quang rời căn cứ. Tới lúc này, Mai mới thấy tâm hồn mình thanh thoi đôi chút. Cô say sưa ngắm nhìn quang cảnh thị xã và chợt thấy mến yêu nơi này. Khác với cái ồn ào, náo nhiệt một cách quá đáng của Sài Gòn, ở đây có vẻ đẹp của sự yên tĩnh, nhịp nhàng. Mỗi gương mặt người dường như cũng thấy trong sáng hơn dễ tin cậy hơn. Có lẽ bởi trong đầu họ chất chứa ít những âm mưu, những mảnh lời, thủ đoạn hơn dân Sài Gòn.

Những biệt thự nhỏ, xinh xắn nằm chênh vênh trên sườn đồi, giữa những vườn cây, với những giàn bông giấy hương rực; những đồi thông xanh ngắt rì rào tiếng gió; những khu vườn cà phê hoa nở trắng, ngào ngạt hương thơm, một vài nếp nhà sàn dựng bằng gỗ quý, theo kiểu của người thượng, len vào giữa những dãy phố dựng kiểu tân kỳ... Buôn Ma Thuột đó! Có một vài nét gợi nhớ Đà Lạt. Khác chăng là ở đây không có những vườn hoa anh đào, những cây hoa mi-mô-da và khí hậu mát mẻ quanh năm. Buôn Ma Thuột có vẻ đẹp của một thị xã miền cao nguyên, mới mẻ và nhẹ nhàng.

Những đôi tình nhân dắt tay nhau đi dạo chiều trong những vườn cà phê, những đồi thông xanh dày trên những con đường uốn lượn quanh các sườn đồi. Họ có vẻ nhẹ nhõm, thanh thản, không quan tâm gì tới những điều dữ dội lớn lao có thể sắp xảy ra. Mai thầm nghĩ: nếu như

cuộc đời không phải bon chen, chạy chọt, tính toán, âm mưu; nếu như cuộc đời này không đẻ ra những người làm chiến tranh, không có những bê bối, những tranh chấp quyền bính... mà mọi người chỉ sống như thế kia, sống và yêu thương nhau thì hạnh phúc biết mấy.

Nhưng hình như có một quy luật nào đó chi phối đời sống con người, luôn luôn ném con người vào những biến cố lịch sử, những cuộc đổ máu. Chẳng lẽ lại giải thích tất cả những cái đó theo thuyết định mệnh. Rằng, số phận mỗi con người đã được Thượng đế định đoạt: người này sinh ra để làm tổng thống, người kia sinh ra để chuẩn bị một vụ lật đổ; rồi những sinh mạng đó sinh ra chỉ để đi làm đĩ hay đi ăn cướp? Không? Nếu có thượng Thượng đế" thực sự và "ông ta" có quyền định đoạt tất cả, thì sao "ông ta" không cho mọi người được sống yên lành? Hay là "ông ta" thích xem nhân loại cắn xé lẫn nhau? Nếu thế thì "ông ta" không đáng được tôn sùng như bây giờ họ vẫn tôn sùng, vẫn cầu xin...

Vậy thì, chỉ có một sức mạnh nào đó của bản thân con người mới cứu được con người ra khỏi mọi hiểm họa, mọi cuộc đổ máu dai dẳng. Sức mạnh đó ở đâu? Liệu con người có tìm ra nó không? Hay là con người vẫn tiếp tục sống như đang sống? Ba má mình vẫn tiếp tục lừa bịp một cách "trong sạch và quý phái" bằng những thủ đoạn kinh doanh buôn bán; anh mình vẫn cứ tiếp tục tra tấn đồng loại để rồi lên trung tá hay đại tá; bạn bè mình tiếp tục giãy đạp, phá phách, tiếp tục chửi đời buồn nôn, để rồi vẫn bị cuốn vào cái cuộc đời buồn nôn ấy. Và mình, liệu mình có thể nghĩ ra một cách sống khác những cách sống đó không?

Suy luận như thế, Mai tự thấy con người mình thật vô nghĩa, chẳng là cái gì trong cuộc đời này cả. Có lần anh Tuấn đã nói: "Mỗi con người sẽ thấy cuộc đời mình đẹp hơn khi họ sống cho một mục đích cao cả!". Vậy thì mục đích cao cả của anh ấy ở đâu? Chẳng lẽ lại ở cái két bạc của một chủ hãng buôn nào đó mà anh ấy có ý định đoạt lấy? Mà có thiệt anh đã hành động như thế không, anh Tuấn? Em không tin một người như anh lại có thể mù quáng tới mức ấy! Nhưng còn pháp luật, chẳng lẽ pháp luật cũng tham dự vào mục đích chia rẽ chúng mình hay sao? Ôi! Cuộc đời này sao mà rối rắm, khó hiểu đến vậy? Đâu là chân lý! Đâu là sự thật? Mình tin vào cái gì nữa đây? Thật khủng khiếp khi con người không còn một nơi nào để mà gửi gắm niềm tin.

Chiếc xe du lịch dừng lại trước một tiệm ăn lớn có cái tên rất nên thơ

tiệm “Bồng Lai”. Nhưng để bước vào chốn bồng lai ấy, anh cô đã phải quăng mấy chục bạc lẻ cho ba bốn kẻ ăn mày, trong đó có một phế binh cụt cả hai giò, nằm lằn lóc dưới rặng trúc dọc đường vô tiệm. Những người có tiền và còn chút lương tâm đều làm như thế, để khi ngồi vào bàn ăn, tâm hồn họ được yên ổn hơn.

Bị những ý nghĩ ấy ám ảnh nên mặc dù Quang đã gọi bồi bưng ra bàn la liệt những món ăn ngon nhưng Mai chẳng thiết gì đến ăn uống. Cô chỉ nhăm nháp qua loa vài món ăn cho anh bằng lòng, rồi chống đũa nhìn anh mình ăn. Thấy vậy, Quang lo lắng hỏi:

- Em mệt sao, Mai?

Mai đáp cho xuôi:

- Dạ, hình như em hơi nhức đầu.

Rồi bỗng nhớ lại người tù binh cộng sản, Mai lại hỏi anh:

- Mai anh cho em xem anh hỏi cung chứ?

Quang lắc đầu:

- Em không nên xem những trò đó.

- Nhưng em thích. Vả lại, anh đã hứa rồi cơ mà.

Quang tỏ vẻ bực dọc:

- Sao em lại thích những trò đó nhỉ!

Mai cười khúc khích:

- Anh còn nhớ em đã nói với ông Mỹ của anh là em sẽ đi làm báo. Đã là ký giả thì phải xía vô mọi chuyện, phải biết tất cả.

Quang cười lớn:

- Nhưng anh không phải là cái ông Giôn Mác-ti bụng phệ, mũi khoằm để em đùa giỡn. Nhưng thôi được, mai anh sẽ cho em đến coi mặt hấn. Có thể nói hấn đáng được em coi lắm. Về một khía cạnh nào đó thì hấn là một người anh hùng. Tư cách của hấn khiến cho những người có lương tâm phải kính nể. Trong hàng ngũ chúng ta, thật hiếm những người như thế. Bên ta, dù là lính quèn hay là trung tá, đại tá mà rơi vào

tay họ thì cũng chỉ bữa trước, bữa sau đã lên đài chửi ta rồi.

Mai chột trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu rồi hỏi nhỏ:

- Tại sao họ có sức mạnh như vậy, anh?
- Ai mà biết được. Có lẽ tại họ cuồng tín. Họ tin ở Đảng của họ như kiểu người Thiên chúa giáo tin vào chúa vậy.
- Nhưng Đảng của họ là những con người có thực như ông Hồ Chí Minh chẳng hạn. Còn chúa thì chỉ là do người ta tưởng tượng ra.

Quang chột ngẩng lên nhìn em:

- Em có những ý nghĩ thật độc đáo, cưng ạ. Em đào ở đâu ra vậy?

Mai khẽ nhếch mép cười:

- Ở trong bộ óc của em.

Quang trở đầu đưa gõ nhẹ vào đầu em:

- Vậy thì bộ óc của em không bình thường đâu, cưng ạ. Thôi ăn đi, tranh luận với em e tối ngày.

Mai chột thở dài, thất vọng. Ở đâu cũng vậy, người ta cố tình tạo cho cô nếp nghĩ như họ vẫn nghĩ, không để cho cô vượt ra ngoài những cái đó. Như một đứa trẻ tò mò, muốn biết đằng sau tấm rèm kia có cái gì nhưng bị người ta cấm. Tuy vậy càng cấm đoán thì trí tò mò của đứa trẻ càng bị kích thích. Rồi, sẽ có một lúc nào đó, đứa trẻ ấy sẽ tìm cách vén được tấm màn bí mật lên. Mai tự ví mình như đứa trẻ ấy và từ phút đó, trong tâm trí cô đã hình thành một quyết tâm, dù bằng cả cuộc đời cũng phải tìm cho ra sự thật.

CHƯƠNG 4

Sáng hôm sau, Mai theo anh đến phòng thẩm vấn. Cô bỗng hồi hộp khi nghĩ rằng mình sắp nhìn thấy một người lính giải phóng bằng xương bằng thịt chứ không phải bằng những hình vẽ méo mó trên những tờ báo Sài Gòn. Cô cũng có một cảm giác yên lòng khi thấy trong phòng thẩm vấn không có những dụng cụ tra tấn. Như vậy là sẽ không có đánh đập, ít ra là ở trong căn phòng này. Phòng thẩm vấn lại có vẻ lịch sự sạch sẽ vì bên cạnh bộ xa lông rất sang trọng, trên bàn còn có một bình trà, một bộ ấm chén. Bên cửa sổ, ngoài bao lon còn có cả những chậu cây kiểng.

Chỉ có một vật trong cái phòng này là cô không ưa. Đó là con đại bàng bằng đồng hun quắp thanh kiếm mà cô đã nhìn thấy hôm qua ở cổng căn cứ. Nó được gắn trên tường, bên dưới ảnh ông Thiệu, đôi mắt nó nhìn xuống, xoi mói, quăm quăm.

Anh cô ngồi vào bàn, chuẩn bị đôi thư giấy tờ rồi bấm chuông. Lát sau có một thiếu úy trẻ bước vào, đứng nghiêm trước mặt Quang:

- Trình thiếu tá! Tù binh đã được giải đến.

- Cho hắn vô đây!

Có tiếng chân bước lệt sệt rồi trên khung cửa hiện ra một thân hình vũng chãi, một mái tóc rối bù, một gương mặt bầm dập, méo mó vì bị đánh. Người lính giải phóng bước vào, một bên chân dường như bị đau nhưng dáng đi của anh ta vẫn khoan thai chắc nịch. Bộ quân phục xanh của anh đã nhàu nát, nhiều chỗ bị rách tướp, thấm máu, khô cứng lại thành những vệt thẫm. Mái tóc anh xoắn nhẹ, rủ xuống trán. Duy chỉ có đôi mắt anh, đôi mắt mà sau này Mai nhớ mãi, là vẫn sáng rực, đầy nghị lực và tự tin. Anh nhìn thẳng vào mặt thiếu tá Quang bằng những ánh mắt giấu cợt. Rồi ánh mắt ấy chợt dừng lại phía Mai, thoáng chút ngạc nhiên, như tự hỏi: người con gái này là ai, tới đây với mục đích gì? Mai chợt lúng túng, cúi mặt. Cô như muốn nói với anh: “tôi không phải là người trong cuộc, nghĩa là không dự phần vào việc hành hạ anh mà tôi

chỉ là một “khán giả” của cuộc thâm vấn vầy”.

Thiếu tá Quang khẽ mỉm cười (lần đầu Mai nhìn thấy cái mỉm cười ấy ở anh mình), chỉ chiếc xa-lông:

- Mời anh ngồi!

Người chiến sỹ ấy ngồi xuống, gương mặt anh vẫn không chút thay đổi, xao động.

- Mời anh uống nước để ta bắt đầu cuộc nói chuyện. Tôi rất lấy làm buồn khi phải nhìn thấy anh thế này.

Mai liếc xéo về phía anh cô như tự hỏi “có đúng là anh ấy đã nói những lời giả dối ấy không? Nhưng không phải anh ấy thì là ai?”. Giọng điệu ấy có khác chi giọng điệu tên thiếu tá Mỹ chiều qua, cũng lịch sự theo kiểu giả dối và thêm nữa, rất trắng trợn.

- Hôm nay tôi hy vọng chúng ta sẽ nói chuyện với nhau dễ dàng hơn, thân thiện hơn.

Anh chiến sỹ giải phóng khẽ nhếch mép cười:

- Cảm ơn! Ông cứ bắt đầu đi. Tôi nghĩ rằng nó sẽ không “thân thiện” hơn đâu. Tốt hơn hết ông hãy vứt bỏ cái trò ve vãn ấy đi và hãy làm tất cả những gì mà ông có thể làm.

- Ông Tuấn – Mai chợt giật mình khi nghe thấy cái tên ấy – Chúng tôi đâu có muốn đối xử với ông như vậy. Chúng tôi sẵn sàng đền bù cho ông tất cả. Chỉ cần ông cho chúng tôi biết một điều...

Anh chiến sỹ giải phóng chợt cất tiếng cười:

- Vẫn cái điều ấy... Hướng chiến dịch chính ở đâu chứ gì?

Thiếu tá Quang hồ hởi gật đầu:

- Đúng lắm! Đó là tất cả những gì chúng tôi muốn biết. Ông chỉ cần nói một câu là êm thôi mà.

Anh chiến sỹ giải phóng xây hản người lại, gương mặt anh thoát trở nên linh động, đầy sức sống:

- Thú thực, ông đã làm cho tôi vui. Tôi cứ hy vọng mỗi ngày ông đưa tôi

trở lại căn phòng này và hỏi câu hỏi đó. Cho đến khi chiến dịch nổ bùng. Lúc đó, hẳn ông sẽ biết hướng chính của chiến dịch ở đâu. Tôi sẽ không nói gì đâu, mặc dù tôi biết có thể tôi phải hy sinh tính mạng.

Thiếu tá Quang đã thấy khó chịu, nhột nhạt, nhưng vẫn cố giữ vẻ điềm tĩnh:

- Tôi e rằng tới lúc đó... ông sẽ hối hận.

Anh chiến sỹ giải phóng lắc đầu kiên quyết:

- Sẽ không có chuyện đó đâu, thưa ông thiếu tá. Vì nếu cuối cùng tôi hy sinh mà điều bí mật kia giữ được thì tôi vẫn lãi cơ mà – anh chột mỉm cười – trong ngành kinh doanh mà các ông rất sành thì có bao giờ người ta từ chối lời lãi đâu

Quang cựa quậy liên hồi trên ghế. Mai chột giật mình khi nhìn thấy đôi mắt của anh trai mình. Nó đã đỏ vằn, tóe lên những tia dữ tợn. Đột nhiên, gã đứng dậy, đi những bước dài trong phòng để tự trấn tĩnh mình. Tiếng cá sất trên đế giày nghiêng ken két trên nền đá hoa. Cuối cùng, Quang dừng lại trước bàn, đứng đối diện với người lính giải phóng, tiếp tục thuyết phục:

- Ông Tuấn! Tôi hỏi thực ông: có lúc nào ông nghĩ đến cha mẹ, anh em và những người thân yêu đang chờ ông ở đất Bắc xa xôi kia không? Ông chết, cứ cho điều đó với ông nhẹ như lông hồng đi... Nhưng bao nhiêu người thân yêu của ông sẽ chịu đau khổ? Đồng đội ông, nếu họ có biết sự hy sinh ấy thì cũng chỉ cúi đầu, bỏ mũ vài phút, sau đó họ sẽ quên ngay. Trong cuộc chiến tranh đẫm máu này, mỗi ngày có đến hàng trăm người phải bỏ mạng, ai mà nhớ cho xiết. Vậy thì, cái chết của ông liệu có ý nghĩa gì?

Anh chiến sỹ giải phóng chột đứng vụt dậy, nhìn thẳng vào mặt thiếu tá Quang. Giọng anh bỗng vang lên sang sảng, đĩnh đạc như những lời buộc tội:

- Ông thiếu tá! Tôi đã có ý định không tranh luận gì với ông, nhưng nghe những điều ông vừa nói, tôi tự thấy phải nói thêm một điều nữa. Ông vừa nói đến cái chết và sự sống. Cố nhiên, quan niệm của chúng tôi và các ông về điều ấy thật khác xa nhau. Tôi sẵn sàng chết để không phải sống kiếp sống của các ông, làm một tên lính đánh thuê cho bọn

xâm lược Mỹ. Các ông sẵn sàng bán rẻ cả tổ quốc danh dự của mình để mua lấy kiếp sống hạ đẳng.

- Câm ngay!

Quang hét lên như một con thú rồi chồm qua bàn thoi một quả đấm vào giữa mặt người lính giải phóng. Mai ôm mặt hét lên một tiếng “Anh Hai!”. Khi mở mắt ra, cô chột rùng mình khi nhìn thấy một dòng máu đỏ lòm đang chảy trên miệng người chiến sỹ giải phóng. Anh đưa cánh tay lên lau dòng máu trên miệng mình rồi ngược nhìn Quang một cách căm hờn và khinh bỉ:

- Đây chính là điều “thân thiện” mà ông đã rào đón phải không ông thiếu tá. Tôi biết ông không còn cách nào khác. Nhưng nghe những lời ngọt ngào, xảo trá của ông, tôi còn khó chịu gấp trăm lần ông thoi quả đấm vào mặt tôi kia.

Quang giận điên, lồng lên như một con thú. Tiếng gã rít lên, ròn ròn:

- Được! Mà sẽ được toại nguyện. Trung sỹ Hón! Cho nó vào buồng tra tấn. Đập nát sọ nó ra cho tao!

Mai gục xuống bàn để khỏi nhìn tên trung sỹ to béo, trước khi lôi người lính giải phóng ra khỏi phòng, đã liên tiếp thoi nắm đấm vào bụng anh. Sau đó là tiếng đấm đá huỳnh huých, tiếng nước xối, tiếng những dụng cụ tra tấn ném xuống sàn xi măng xoang xoảng... Hóa ra, buồng tra tấn chỉ cách căn phòng lịch sự này có một bức tường!

Một lát sau, không chịu nổi những âm thanh khủng khiếp đó, cô đứng phắt dậy, ôm đầu chạy vụt ra cửa.

Trở về phòng ngủ của mình, Mai thấy mệt mỏi, rã rời như vừa qua một cơn bệnh nặng. Cô nằm vật trên giường, bần thần suy nghĩ. Trong đầu cô luôn vang lên những lời đối đáp của anh cô và người tù binh cộng sản. Cô đã thấy trong cuộc đụng độ này, sức mạnh không thuộc về anh cô. Mặc dù đã nắm trong tay sinh mạng của người tù binh ấy nhưng rõ ràng anh cô đã tỏ ra bất lực. Còn anh ta thì đỉnh đạc, ung dung và tự tin biết mấy. Anh ta đã nói rất minh bạch về cái sống và sự chết. Anh ta đâu có sợ chết nếu cái chết là một sự hy sinh cao cả. Anh ta không mưu cầu danh lợi cho riêng mình. Vậy thì anh ta có một sự hy sinh trong sáng. Bọn tướng tá Sài Gòn vẫn thường lớn tiếng nói về sự hy sinh.

Nhưng, hãy thử bảo họ hy sinh một phần trong những gia tài kếch xè của họ cho Tổ quốc xem họ có giãy nảy lên không? Chưa nói đến sự hy sinh cao cả nhất, đó là hy sinh tính mạng, hy sinh sự sống của mình.

Nói rằng anh ta hành động như vậy, dũng cảm như vậy là vì cuồng tín, có đúng không? Nhưng hành động của anh ta đã được tính toán chặt chẽ, tỉnh táo, không thể là kết quả của một niềm tin ngây thơ. Vậy thì, anh ta tin vào cái gì hử cái đó phải trong sáng, đẹp để lắm mới đến cái độ anh ta sẵn sàng hiến dâng cả tính mạng mình để bảo vệ niềm tin ấy.

Ờ, mà anh ta cũng tên Tuấn? Một sự trùng hợp kỳ lạ, như cố ý vậy. Mai chợt rung mình khi nghĩ rằng, ở một nhà lao nào đó, người yêu của cô cũng đang bị tra tấn, đánh đập như thế. Gương mặt trong sáng, đẹp để như thiên thần của anh cũng sẽ bầm giập, méo mó như gương mặt người tù binh cộng sản kia.

- Ôi! Không thể như thế được! Mai kêu lên thoảng thốt rồi gục đầu xuống gối, khóc nức nở.

Khóc một hồi, Mai thấy tự nhiên lòng mình nhẹ nhõm hơn. Một ý nghĩ hết sức minh bạch chợt vang lên trong cô: “Phải nhanh chóng trở về Sài Gòn để tìm cách cứu anh ấy. Mình yếu đuối nhưng... mình có tiền bạc. Tiền bạc có thể làm được tất cả, kể cả việc chứng minh rằng anh ấy vô tội! Ôi ngu dại quá! Sao mình không nghĩ ngay ra điều đó khi còn ở Sài Gòn? Đúng rồi! Anh ấy vô tội! Trời ơi! Hãy nhanh chóng trở về Sài Gòn”...

Cô đứng bật dậy, cuống quít chạy từ góc này sang góc kia như người mất trí. Chợt nhớ ra điều gì, cô cất tiếng cười vang rồi chạy lại, vồ lấy máy điện thoại, rồi rít gọi tổng đài xin số máy của đại úy phi công Huỳnh Thuận.

Thanh Mai uể oải đặt ống nghe xuống, khẽ thở dài. Vậy là cô phải nằm lại một ngày nữa ở cái thị xã buồn tẻ này. Kể từ cái ngày chợt nảy ra ý nghĩ trở về Sài Gòn gấp để đi tìm Tuấn tới nay đã bốn ngày trôi qua nhưng Mai vẫn chưa đi được vì một lý do đơn giản: không có máy bay. Anh Quang không cho cô đi đường bộ vì sợ không an toàn. Còn Huỳnh Thuận thì cứ đều đều, mỗi ngày ba lần điện thoại tới tận nơi thăm hỏi. Lần nào khi Mai hỏi: Em đã có thể về Sài Gòn được chưa? anh ta đều lắc đầu, thất vọng. Đã có lúc Mai bực mình và nghĩ rằng: hay anh ta cố tình muốn kéo dài thời gian ở Buôn Ma Thuột của mình để thực hiện ý

đồ chinh phục? Nhưng, nhìn vào đôi mắt đượm buồn của Thuận, Mai cố ghìm mình để không nói buột ra điều đó.

Những ngày ấy đối với Mai thật vô nghĩa, buồn bã, trống vắng đến không chịu nổi. Kết quả cuộc thăm vấn của anh cô vẫn không đâu vào đâu nên anh cô lúc nào cũng hăm hè, bực dọc, sẵn sàng nổi quạu. Có lần Mai hỏi:

- Thế nào, anh tù binh của anh đã chịu khai chưa?

Quang phác một cử chỉ thất vọng:

- Vô ích! Hẳn ta là một tảng đá chứ đâu phải là người.

Mai nói móc:

- Vậy coi chừng anh bị lột lon đó.

Thế là Quang nổi đóa:

- Thôi! Cô im đi! Biết chi mà xớ rớ vô chuyện người ta.

Buổi chiều Quang vẫn đưa Mai tới tiệm “Bồng Lai” để ăn cơm, uống cà phê và nghe nhạc, nhưng tình cảm giữa hai anh em như đã có một khoảng cách. Mai không còn hồn nhiên như trước, mỗi lần nói chuyện với Quang, cô phải cố ghìm mình để đừng phát ra những câu móc ngoéo chua cay, tránh cho anh mọi sự hiểu lầm. Quang cũng buồn rầu khi nhận ra sự đổi khác đó. Quang hiểu rằng để Mai ở đây lâu thật bất lợi. Tên thiếu tá Mỹ ngày nào cũng tới vài lần để ve vãn Mai. Cô em gái bướng bỉnh của anh thì lại lấy làm thích thú về điều đó, cô không bỏ lỡ một cơ hội nào để công kích, đá móc, xỏ xiên tên Mỹ. Có lần cô đã làm hấn nổi giận, dùng dùng bỏ về, đã tưởng hấn sinh chuyện. Nhưng hôm sau, tên bụng phệ si tình ấy lại mò đến, lại cười nói hồ hế như không có chuyện gì xảy ra. Biết đâu hấn chẳng đang nuôi dưỡng một âm mưu nào đó. Quang biết, đối với người Mỹ, không có một thủ đoạn nào họ không dám làm để đoạt được tham vọng. Bởi vậy chính Quang là người sốt ruột hơn cả. Ngày nào Quang cũng giục Thuận mau tìm cách đưa Mai về Sài Gòn. Tình hình cao nguyên ngày càng căng thẳng, ngọt ngào, chiến sự có thể xảy ra bất cứ lúc nào, để Mai ở đây ngày nào là nguy hiểm ngày đó.

Cho đến một buổi chiều, Mai đang nằm dài trên đi-văng đọc cuốn

“Trọn đời lỗ hện” của bà Lan Phương thì thiếu tá Quang hót hải chạy về. Nhìn thấy vẻ mặt hót hải của anh, Mai biết có chuyện hệ trọng, vội nhóm dậy hỏi:

- Có chuyện gì thế anh Hai?

Quang giục:

- Em chuẩn bị đồ đạc ngay đi, anh đưa ra sân bay. Một giờ nữa Huỳnh Thuận sẽ bay về Plây Cu.

Mai ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại về Plây Cu, anh?

Quang nhăn nhó giải thích:

- Tình hình căng thẳng lắm rồi. Thám sát của ta vừa phát hiện thấy nhiều dấu hiệu chứng tỏ Việt Cộng đang chuẩn bị tiến công Buôn Ma Thuột. Không chừng chỉ nội trong đêm nay, trận đánh sẽ diễn ra.

Mai hỏi ngây thơ:

- Vậy, mình biết trước mà không làm cách sao ngăn cản được ư?

Quang lắc đầu, chán ngán:

- Bây giờ thì vô phương. Các lực lượng chủ lực tinh nhuệ của ta đã bị xé ra làm trăm mảnh vì kế nghi binh của họ rồi. Và lại, đến bây giờ mà trên quân đoàn họ vẫn chưa chịu tin Việt Cộng sẽ tiến công Buôn Ma Thuột. Họ trả lời rằng đó là những hoạt động nghi binh, còn đại quân của Việt Cộng thì đã tập trung xung quanh Plây Cu. Đến nước này rồi mà đại tá tư lệnh sư đoàn và ngài tỉnh trưởng vẫn còn đang ngồi chơi tứ sắc.

- Vậy hả?

- Vậy đó...! Tướng tá của ta là đồ ăn hại ráo trội.

Mai bỗng đột ngột nảy ra ý định muốn ở lại để “xem họ đánh nhau ra sao”, nhưng nhìn nét mặt cau có của Quang, Mai đành im lặng đi thu vén đồ đạc của mình để chuẩn bị ra sân bay.

Tuy vậy, thị xã vẫn được lệnh báo động.

Trên đường ra sân bay, Mai đã nhìn thấy rõ không khí chiến tranh. Mọi người đi lại hấp tấp, vội vã. Những ánh mắt nhìn nhau lo âu. Binh lính đi lại nhộn nhịp. Xe nhà binh phóng như điên. Thành phố hôm qua còn bình thản như thờ ơ với mọi chuyện mà hôm nay đã thoát biến đổi, tất cả như đang nín thở, lo âu, hồi hộp chờ đợi những tai họa như bất thần ập tới.

Nghĩ đến cảnh ngày mai bom đạn sẽ rơi xuống nơi này, rồi đổ nát, điêu tàn, nhà cháy, người chết... Mai khẽ rung mình. Chiến tranh quả thực là tàn nhẫn và khắc nghiệt. Chỉ có một kẻ hân hoan đón nó, đó là Thần Chết. Hắn mong cho nhân loại cấu xé lẫn nhau, để chiếc lưỡi hái đen ngòm tội lỗi của Hắn tha hồ mà gặt những linh hồn khờ dại ngốc nghếch hoặc hoàn toàn vô tội.

Đối với Hắn thì người chính cũng như kẻ tà, đều béo bở như nhau. Giờ đây có lẽ Hắn đang bay lơ lửng ở đâu đó trên bầu trời của cái thị xã xanh tươi này và khoái trá chờ đợi con người nã đại bác và xối bom đạn vào nhau.

Ở phi trường, không khí chiến tranh càng rõ hơn. Những người lính xách súng AR.15 chạy ngược chạy xuôi. Từng tốp máy bay lên thẳng vũ trang âm ỉ cất cánh. Một phi đội A.37 lặc lè bom vừa bay lên. Ở các trạm điện thoại, tiếng chuông réo liên hồi. Những người lính lặng lẽ đi, lặng lẽ chạy, vẻ mặt đầy vẻ lo âu, phiền muộn.

Huỳnh Thuận đang ngồi tán dóc với mấy anh bạn cùng phi đoàn dưới cánh máy bay. Thấy chiếc xe của Quang đã tới, anh vội vã chạy ra đón. Họ bắt tay nhau mà không nói gì cả. Mai hiểu bây giờ không phải lúc để tâm sự hay đùa bỡn. Thậm chí, Thuận cũng không biểu lộ những nét vui mừng vì sắp được đưa một thiếu nữ lên trời như hôm nào ở phi trường Tân Sơn Nhất. Mai bỗng thấy sự xuất hiện của mình ở đây thật vô lý, từ đây cô sẽ thành gánh nặng cho mọi người, cô thở dài buồn bực vì nhận ra điều đó.

Sau khi Quang nói những lời ủy thác của mình, Thuận chỉ khẽ gật đầu và quay sang Mai, an ủi:

- Cô Mai yên tâm, tôi hứa sẽ đưa cô về Plây Cu nếu có anh bạn nào bay về Sài Gòn, tôi sẽ gửi cô về với gia đình.

Nói xong những câu ấy, hai người như quên hẳn sự có mặt của Mai và

quay sang nói chuyện với nhau về tình hình nghiêm trọng hiện nay. Quang tỏ ra phần nộ khi gã nói rằng bộ tư lệnh sư đoàn đã không chịu nghe theo những đề nghị về phòng thủ của gã, rằng, khả năng Buôn Ma Thuột bị tiến công đã rõ như hai với hai là bốn, vậy mà các cấp chỉ huy của gã vẫn như điếc như mù. Theo gã, nếu bị tiến công, thị xã Buôn Ma Thuột có thể mất nội trong vài ngày. Nghe nói tới đó, Mai chột lo cho số phận của anh mình. Biết đâu, đây chẳng là lần cuối cùng anh em cô được gặp nhau. Tim cô như thắt lại, nghẹn ngào, nước mắt tự nhiên trào ra. Và, cô cứ lặng lẽ khóc như vậy cho tới khi Quang tiến lại, đặt tay lên vai cô em gái cưng của mình.

- Lau mắt đi, coi tội chưa?

Mai vội níu lấy cánh tay anh:

- Em lo cho anh quá.

Quang vuốt tóc em an ủi:

- Không sao đâu, cưng ạ. Anh không chết đâu. Số anh hên lắm mà. Anh nói Thuận nó lo cho em chu đáo rồi. Cuối tuần em sẽ về tới Sài Gòn.

Những lời an ủi ấy của Quang không làm Mai yên tâm, nhưng cô không muốn để anh buồn nên cố gắng ra bộ tươi tỉnh. Thấy vậy Quang hơi yên lòng, gã nhìn đồng hồ rồi nói với Mai:

- Hôm nay anh phải trực nên không thể chờ tới lúc Thuận cất cánh được. Em ở lại đây rồi về nghen!

Nói rồi Quang kêu Thuận ra một góc rí tai nói nhỏ điều gì đó. Mai chỉ thấy Thuận gật đầu và liếc xéo về phía cô. Biết cả hai đang bàn định về số phận của mình, lo lắng cho mình, cô khẽ thở dài, quay đi.

Lát sau Quang tiến lại, âu yếm hôn lên trán Mai và nói:

- Thôi, em về nghen! Anh gửi lời chào ba má. Em phải vui lên chứ, cưng!

Mai khẽ nhếch mép cười, nhưng nụ cười trên môi cô mới gượng gạo làm sao! Quang quay gót, đi nhanh lại xe. Gã bước vội lên xe, nổ máy, đưa tay vẫy chào hai người rồi cho xe lao vút đi. Mai chạy lên mấy bước, thảng thốt gọi:

- Anh Quang!

Nhưng Quang không quay lại. Mai đứng lặng trên đường băng nhìn theo chiếc xe cho tới khi nó khuất sau dãy nhà kho trước mặt. Lòng cô rối bời. Miệng cô luôn lầm nhảm mấy tiếng “Chiến tranh! Chiến tranh!”.

Thuận đã tới bên cô. Anh cũng chỉ lặng yên, không nói gì. Lòng anh cũng đang như lòng cô. Rối bời.

Lát sau, Mai quay lại nhìn thẳng vào đôi mắt đượm buồn của Thuận, khẽ hỏi:

- Theo anh, nếu Buôn Ma Thuột bị tiến công, quân ta có giữ nổi không?

Thuận lắc đầu:

- Vô phương!

Mai cũng chợt thấy điều đó thật rõ ràng. Trong đầu cô thoáng hiện lên hình ảnh người chiến sỹ giải phóng mà cô đã gặp ở phòng thẩm vấn của anh cô. Anh ta là tù binh, bị xiềng xích, bị đánh đập nhưng anh ta có sức sống hơn cả những người được tự do như anh Quang, như Thuận. Niềm tin của anh ta chặt chẽ, vững chắc chứ đâu có ồm yếu như niềm tin của Quang, của Thuận. Có một cái gì khác biệt giữa họ mà cô không hiểu nổi? Một người ngồi trong tù, bị xiềng xích lại mỉm cười và tin mình sẽ thắng; còn những người như Thuận đây chẳng hạn, ngồi bên những chiếc máy bay hiện đại, được tự do mà luôn nhăn nhó, sầu não và chỉ nghĩ rằng mình sẽ thua? Tại sao lại như vậy? Sức mạnh của họ, của những người như anh tù binh cộng sản kia, ở đâu?

Đột nhiên, cô quay lại hỏi Thuận:

- Anh có sợ chết không?

Thuận nhìn cô, hơi ngạc nhiên vì câu hỏi ấy. Suy nghĩ một lát, anh trả lời:

- Nói cho cùng thì ai mà chẳng yêu quý sự sống của mình. Nói cho thật lòng tôi rất sợ phải chết, cô Mai ạ. Tôi sợ, không phải vì nghĩ rằng: nếu mình chết, có nghĩa là chẳng được ăn, nói, đi đứng, yêu thương... mà vì rằng, sẽ có một lúc nào đó tôi chết vì cuộc chiến tranh này mà không hiểu mình chết để làm gì? Người ta đã nói quá nhiều đến sự hy sinh, đến lòng ái quốc, đến sự tri ân liệt sỹ của muôn đời. Nhưng tôi thấy

ràng, xin lỗi cô, tất cả đều lão toét hết. Tôi chỉ thấy có mỗi một ý nghĩa ràng buộc tôi với cuộc chiến tranh là tiền. Nếu bây giờ người ta cắt lương của tất cả các sỹ quan và bảo rằng để đóng góp vào việc mua sắm vũ khí chống cộng chẳng hạn; rồi hô hào họ hãy chiến đấu, hãy hy sinh, thì tôi đoán chắc với cô rằng: chỉ một tuần, có khi chỉ vài ba ngày thôi; thì sẽ chẳng còn thằng ma nào chịu bận cái bộ đồ lính này làm gì. Chiến tranh như một áp phe lớn, là tôi nói chiến tranh ở phía chúng ta, bọn Mỹ có tiền và tung ra, chúng ta là những người làm công cho họ. Vậy thì, giữa kẻ làm công và ông chủ áp phe chỉ có mỗi sợi dây ràng buộc là tờ i ti ên tiền huyền tiền.

Thuận đánh vần chữ “tiền” bằng một giọng khinh bạc và cay đắng. Mai hiểu, Thuận là người thành thật. Ít có ai dám nói ra điều đó, mặc dù hầu như tất cả mọi sỹ quan, binh lính chế độ này đều nghĩ như vậy. Cô thấy rằng giữa Thuận và anh cô đã có những quan điểm trái ngược nhau. Anh cô thường nói đến lý tưởng, đến tự do, đến lòng yêu nước, đến hiểm họa cộng sản... Nhưng, chưa bao giờ cô thấy anh cô nhắc tới những điều đó với một tình cảm chân thành như Thuận nói đến “tiền”.

- Hôm rồi – cô nói – Tôi có được xem anh Quang hỏi cung một tù binh cộng sản. Tôi có thể nói với anh rằng đó là một con người đáng kính phục. Bị tra tấn đến bầm giập cơ thể nhưng anh ta vẫn không hề khai nửa lời. Anh ta luôn tỏ ra đĩnh đạc, tự tin. Tôi đã nghe anh ta nói thế này về cái chết và sự sống “ Tôi sẵn sàng chết để khỏi phải sống kiếp sống nô lệ như các ông. Còn các ông thì sống bằng mọi giá...”

Mai không dám nhắc lại mấy câu cuối, sợ chạm đến lòng tự ái của Thuận, cô dừng lại ở đó và hỏi:

- Về họ, anh Thuận có nhận xét gì không?

Thuận hơi ngạc nhiên về những vấn đề mà Mai đặt ra. Rõ ràng, đó không phải là những điều chỉ muốn biết để thỏa trí tò mò. Mai đặt ra những điều đó chứng tỏ cô đã có những suy nghĩ nghiêm túc về thời cuộc. Có thể, cũng như anh, cô đang đi tìm sự thật của cuộc chiến tranh này. Anh biết, đối với cô có thể hoàn toàn thành thật:.

- Về họ - Anh nói – tôi chưa có được những hiểu biết chính xác và sâu sắc. Có lẽ những ngăn cách về ý thức hệ đã ngăn trở chúng ta hoặc vì chúng ta không dám nhìn thẳng vào sự thật. Bởi vì sự thật bao giờ cũng khắc nghiệt. Tôi chỉ có một nhận xét: họ thực sự có sức mạnh. Sức mạnh

của họ không xuất phát từ nguồn gốc vật chất. Bằng chứng là họ đã bắt đầu đối chọi với chúng ta bằng những vũ khí thô sơ và bằng tay không. Còn chúng ta thì bắt đầu cuộc đối chọi với họ bằng những phương tiện hiện đại. Bây giờ, tuy so sánh lực lượng giữa ta và họ đã gần ngang bằng nhau, thậm chí có những mặt họ hơn hẳn chúng ta. Điều đó chứng tỏ họ đi lên mà ta thì đi xuống, mặc dù ta chẳng thiếu một thứ gì trong tay. Vậy thì, sức mạnh của họ phải có nguồn gốc từ một cái gì đó, thuần nhất về tinh thần, về lý tưởng. Khái niệm lòng yêu nước của họ hình như đúng hơn của chúng ta. Họ có một ý chí kiên định về toàn vẹn lãnh thổ. Còn chúng ta, chúng ta chỉ mong đất nước Việt Nam này có hai quốc gia riêng biệt. Thậm chí, đã có một thời, người ta mong muốn miền nam này trở thành một bang của hiệp chúng quốc Hoa Kỳ, nhưng sau đó, thấy như vậy thì trắng trợn quá, nên không còn ai dám nhắc tới điều đó nữa. Nhưng tôi tin rằng không ít người trong chính phủ ta còn mong muốn như vậy. Họ đang hoảng sợ vì Mỹ ngày càng lộ rõ ý định bỏ rơi chúng ta. Cô có thấy ở Sài Gòn dạo này người ta đang làm ầm ĩ lên về chuyện đó không? Như thế là nghĩa lý gì? Kêu van quốc hội Mỹ đừng bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa (!) Chao ôi! Khái niệm về “danh dự” và “tổ quốc” của chúng ta là như vậy đấy. Ở bên kia Thái Bình Dương, người ta đang mặc cả xem cái giá của chính phủ Sài Gòn là 1 tỷ 7 hay là 2 tỷ 2 (!) Vậy thì cô bảo nó đáng giá bao nhiêu?

Mai biết Thuận chỉ đặt ra câu hỏi mà không cần trả lời nên cô im lặng ngược nhìn anh, biểu lộ sự đồng tình. Trên gương mặt Thuận lộ rõ những nét xúc động, anh định nói điều gì nữa nhưng lại cố kìm nén. Hồi lâu sau, anh mới nói tiếp bằng giọng nói nhẹ nhàng, thoải mái, bớt chua cay hơn:

- Như thế cô cũng thấy một cách hết sức rõ ràng là sức mạnh của chúng ta không tùy thuộc ở chúng ta. Vậy thì, đừng hy vọng gì cả.

Mai đột ngột hỏi:

- Như vậy, cuối cùng chiến thắng sẽ thuộc về họ.

Thuận mỉm cười, chua xót:

- Biết đâu có một sức mạnh thần bí nào đó – chúa chẳng hạn – cứu được sự sụp đổ của chúng ta.

Mai im lặng giây lâu rồi đột nhiên hỏi:

- Này, tôi hỏi thực anh nhé! Nếu anh biết trước rằng anh đang nằm trong một con thuyền sắp đắm sao anh không thể nhảy ra mà bơi vào bờ. Hoặc giả, anh cảm thấy họ đúng hơn chúng ta sao anh không đứng hẳn về phía họ.

- Sự đời đâu có đơn giản thế cô Mai? Tôi đã nói với cô rằng tôi chỉ mới cảm thấy. Chúng ta ngồi trong một vũng bùn, thấy hết cái thối tha của nó nhưng giữ được đâu có dễ. Hơn nữa không phải tôi hoàn toàn tán thành cộng sản, tôi chưa hiểu họ. Cái đã hiểu mà tôi còn chán ngấy nữa là cái chưa hiểu.

- Vậy anh mơ ước một xã hội như thế nào?

- Chà... Rắc rối đấy. Cô truy tôi tới cùng. Thôi được, ý nghĩ của tôi về một xã hội lý tưởng như thế này: đó là một xã hội không có phe cánh này nọ, không thân cộng và cũng không thân Mỹ.

- Một chế độ trung lập?

- Gần như thế. Nhưng thôi, quái quỷ thật! Sao tôi lại có thể nói chuyện với cô thoải mái và say sưa như thế này? Tôi mong rằng cô đừng mang những chuyện này nói với ai. Họ sẽ cho cô là điên khùng. Như tôi chẳng hạn, bạn bè vẫn gọi tôi là thằng khùng vì tôi thường có những ý nghĩ kỳ quặc.

Thuận nói rồi bước tới xách va li của Mai về máy bay. Trong giây phút này, Mai chợt thấy Thuận gần gũi với mình hơn. Mấy ngày trước đây, Mai chỉ coi Thuận như một gã si tình, vì say mê mình nên tận tụy. Bây giờ cô hiểu rằng Thuận có những phẩm chất đáng quý hơn cô và anh cô vẫn đánh giá. Ít ra anh là người có tâm huyết, có chính kiến rõ ràng về thời cuộc. Theo cách hiểu ngây thơ của cô thì Thuận có cả những trăn trở, xót xa vì cảnh đất nước bị điêu tàn vì chiến tranh, lửa máu. Nhưng Mai cũng hiểu rằng Thuận bất lực và bế tắc, chính anh ấy cũng chưa tìm được cách cứu vớt bản thân mình, chính anh ấy cũng chưa biết nên tin vào đâu? Vậy thì, làm sao mình có thể gửi gắm ở con người ấy niềm tin của bản thân mình?

Nghĩ vậy Mai khẽ thở dài, lặng lẽ bước theo Thuận trên đường băng xám xịt.

Đã đến giờ cất cánh. Chiếc C.130 từ từ lăn bánh trên đường băng rồi đột

nhiên tăng tốc độ. Mai chợt thấy cảnh vật nhòe đi sau cửa kính. Cô nhắm mắt lại. Khi tiếng động cơ đã êm dịu trở lại, cô mới mở mắt và thấy mình đã ở trên không trung. Từ trên cao nhìn xuống, thị xã Buôn Ma Thuột vẫn bình yên như chưa hề xảy ra một biến cố gì. Đó là sự bình yên giả tạo, cũng như sóng biển lặng đi trước lúc bắt đầu một cơn bão.

Ở Plây Cu tình hình cũng căng thẳng không kém gì Buôn Ma Thuột. Chiếc máy bay của Thuận vừa hạ cánh chừng ba mươi phút thì sân bay bị một trận pháo kích dữ dội chưa từng thấy. Trọng pháo 122 ly của Quân giải phóng cứ nhè đúng những kho xăng, kho đạn, khu để máy bay mà nổ. Khói lửa đùn lên kín trời. Cả sân bay nhao nhác. Lính cứu hỏa đội mũ vàng ngồi trên xe vòi rồng vun vút phóng đi. Không gian như tấy lên, nồng nặc mùi thuốc bom, thuốc đạn, mùi ét xăng, mùi thịt người chết...

Thuận đưa Mai về với chị Tám, chị họ anh, vợ một kỹ sư sửa chữa máy bay.

Đó là một người đàn bà mềm mại, yếu đuối, có gương mặt nhẹ nhõm thanh thoát như những cô gái trong tranh tố nữ, đôi mắt chị lúc nào cũng như mọng nước, đượm buồn. Mai đến giữa lúc chị đang bồn chồn đứng ngồi không yên, thỉnh thoảng lại thấy chị chạy ra cửa ngóng và thở dài náo ruột. Thuận ghé tai Mai nói nhỏ “anh Minh đang ở ngoài khu sửa chữa máy bay, chỉ đang lo đó. Em tính cách sao an ủi chị đi”.

Nhưng Mai đã tỏ ra bất lực. Chị Tám không còn lòng dạ nào để tiếp chuyện cô nữa. Chị đi đi lại lại trong phòng, bồn chồn, khắc khoải. Rồi chị quay tê-lê-phôn xin nói chuyện với khu sửa chữa nhưng người ta nói rằng đường dây đã bị đạn pháo băm nát, chưa kịp sửa. Thế là chị la trời, chị khóc, chạy ra chạy vô như một người mất trí. Đến lúc mệt quá, chị chạy vào giường gục xuống gối. Mai nghiêm nhiên phải đóng vai trò một “người lớn”. Cô an ủi, vỗ về chị, nói với chị rằng, có lẽ anh Minh của chị đã chạy kịp vô hầm; rằng, kinh nghiệm cho thấy bom đạn tùm lum như thế nhưng thường tác hại chẳng là bao. Cứ như cô coi tướng (qua hình của anh Minh) thì ảnh cao số lắm, chưa thể chết được. v.v... Tất cả những điều cô viện ra đó đều rất vu vơ, cô nghĩ được điều gì thì nói điều ấy, vậy mà chị tin. Giống như một người sắp chết đuối được người ta ném cho những cọng rơm, chị bình tĩnh trở lại, ôm lấy Mai thủ thỉ:

- Chắc anh không hề chi, phải không em?

Mai gật đại:

- Chắc vậy chị ơi, anh sắp về với chị cho coi.

Mai vừa nói xong thì có tiếng Hon-đa lao xẹt tới. Chị Tám bật dậy như một chiếc lò xo:

- Anh về rồi! Trời ơi! Anh về thiệt đó em!

Chị mừng quá, quỳnh quáng không biết làm gì. Chị chạy ra tới cửa lại lao trở vào ôm lấy Mai:

- Trời ơi! Em cưng của chị! Em nói trúng phóc hè!

Buông Mai ra chị lại lao ra cửa như một con lốc. Mai mỉm cười chột nghĩ: tình cảm của những người vợ yêu chồng mãnh liệt vậy đó, mình chưa hề lo cho ai như thế, ngay cả đối với Tuấn. Khi nghe tin anh ấy bị bắt, mình có lo sợ nhưng đâu có quỳnh quáng điên dại tới mức đó.

Anh Minh dắt vợ vào, vừa đi vừa vỗ về. Chị vợ không biết đào đâu ra nhiều nước mắt như thế. Chị cười mà nước mắt vẫn chảy chan chứa trên mặt. Anh mình thì buồn bã, mệt mỏi, trên gương mặt đầy vết sạm của khói, quần áo nhàu nát bẩn thỉu. Chị Tám sờ nắn khắp người, coi anh có bị thương không, rồi chị giục anh đi thay đồ. Anh mình như bị chị vợ lôi đi. Mai có cảm tưởng anh làm tất cả những việc đó: rửa mặt, chải đầu, thay đồ, uống cà phê,... chỉ vì chị.

Nửa giờ sau, chị Tám mới qua cơn xúc động. Lúc đó chị mới nhớ rằng trong nhà còn có một người thứ ba nữa và chột thấy ngượng vì tình cảm xô bồ của mình. Chị mời Mai ra uống cà phê rồi giới thiệu với chồng:

- Đây là cô Mai, em gái thiếu tá Quang ở sư đoàn 23 bạn của cậu Thuận. Ở trông tình hình căng, anh Quang gửi cô ra ngoài ni để rồi về Sài Gòn.

Kỹ sư Minh khẽ gật đầu chào Mai:

- Ngồi xuống em. Ai chứ thiếu tá Quang với anh cũng là chỗ quen biết. Ủa, nhưng nghe nói em đang học luật cơ mà? Bỏ học rồi à?

Mai bẽn lễn đáp:

- Dà...! Em ngán học hành quá rồi mà anh.

Minh cười, xoa tay:

- Các cô các cậu hồi này hư lắm, học hành thì lười nhác, chơi bời thì xả láng, càn quấy... Nhưng anh tin em không thuộc vào loại người như vậy. Hay em tính thôi học để lấy chồng cho êm?

Mai cười khúc khích, vội cải chính:

- Đâu có! Em ngán thì bỏ... chồng con chi thời ni cho cực, anh ơi.

Rồi cô lảng sang chuyện khác:

- Ngoài phi trường giờ sao rồi anh?

Minh thở dài:

- Tiêu hết! Máy chục máy bay đi đời, kho tàng cháy tùm lum cả.

- Có ai chết không anh?

Minh ngược nhìn cô gái tỏ vẻ ngạc nhiên vì câu hỏi ngây thơ ấy.

- Dĩ nhiên là có chứ. Bom đạn quá trời vậy mà. Chị Tám em đây có phước nên còn được nhìn thấy anh đó. Thời buổi này lấy chồng làm lính cực lắm em ơi.

Mai an ủi:

- Nhưng anh là kỹ sư cơ mà!

Minh nhếch mép cười ngao ngán:

- Với bom đạn thì thịt lính hay thịt kỹ sư đều như nhau cả thôi.

Chị Tám vỗ vào vai chồng:

- Khiếp hè! Nói vậy mà nghe được.

Mình nhìn vợ rồi quay lại nói với Mai:

- Em thấy không! Lúc này thấy anh còn sống trở về chị Tám em coi mừng hết nói nổi. Vậy, thử đặt giả thiết anh bị bom đạn nó xoi tái như mấy anh bạn xấu số kia thì lúc đó chị Tám em sẽ sống ra sao?

Chị Tám chột tái mặt:

- Anh! Đừng nói nữa, em sợ!...

- Nhưng đó là sự thật, em ạ. Biết đâu ngày mai hay ngày kia chẳng đến lượt anh. Chiến tranh mà! Anh và em đều ghê tởm nó, nhưng vẫn phải tiếp tục sống vì nó, làm sao khác được.

Mai chột nhớ những lời Thuận nói với cô ở sân bay Buôn Ma Thuột. Có lẽ Thuận đã đúng khi nói rằng những người như anh chỉ là những kẻ làm công cho một áp phe chiến tranh. Tại sao lại phải như vậy? Chẳng lẽ, còn người không thể làm gì để sống ngoài việc “làm chiến tranh?”. Ôi! Ước gì tất cả những cái chết tiệt ấy mất đi. Con người chỉ sống yêu thương, hòa hợp với nhau. Cùng là người Việt Nam tại sao bên này lại bắn giết bên kia? Theo cô, bên nào cũng phải gánh lấy một phần trách nhiệm vì sự đổ máu ấy. Nhưng ai, bên nào, sẽ lãnh trách nhiệm của lịch sử để dập tắt ngọn lửa đau thương này? Cô không tin những người như anh Quang, như Thuận, như anh Minh, như những người lính đang hoảng loạn ngoài sân bay kia lại có thể đảm đương nổi vai trò lịch sử đó. Vậy thì ai? Có thể là những người cùng lý tưởng với người tù binh cộng sản ấy được chăng? Nhưng, đến lúc này, những hiểu biết của cô về họ vẫn còn mong manh quá. Cô cũng không rõ, trong thâm tâm, cô mong cho bên nào thắng trận nữa. Chưa bao giờ tâm trạng cô lại bị chia năm xẻ bảy như trong những ngày này.

Chiều ấy khu gia binh trĩu nặng màu tang. Tiếng khóc than của những người vợ lính có chồng chết trong vụ pháo kích và trong những trận đụng độ lẻ tẻ phía ngoại thị từ ngày qua cho tới nay, vang lên rền rĩ, ai oán. Thuận đi tới tối xẩm vẫn không thấy trở lại. Pháo vẫn bắn từng chập khi dài, khi ngắn, sân bay vẫn đang cháy, không hiểu Thuận có hề chi không? Cô chột thấy thương Thuận quá, có thể Thuận sẽ chết, điều đó có khăn gì đâu, điều đó có khó khăn gì đâu. Nếu vậy, Thuận sẽ không còn có cơ hội để hiểu ra cái điều anh đang muốn hiểu; thậm chí, tới phút đó Thuận vẫn chưa thể hiểu được mình chết vì cái gì?

Đối với một con người, còn có gì đau xót hơn thế nữa?

*

Mười giờ sáng hôm sau Thuận mới trở về, mệt mỏi, bơ phờ như người mất hồn. Anh cứ ngồi lì ra trên ghế, mặc cho chị Tám và Mai săn sóc.

Một hồi lâu anh mới quay sang Mai nói nhỏ:

- Buôn Ma Thuật bị tiến công, có lẽ đã mất rồi.

Mai chột bủn rủn chân tay:

- Sao?... Vậy thì... Anh Quang có sao không?

Thuận ngồi lặng lẽ một lúc mới đáp:

- Có trời mà biết được. Một phi công trực thăng mới bay trở chiến ở trông về cho biết Quân giải phóng đã chiếm được những nơi trọng yếu của thị xã và đang tiến công căn cứ sư đoàn 23.

Mai thảng thốt kêu lên:

- Chỗ anh Quang!

Thuận gật đầu xác nhận:

- Phải, chỗ đó! Cả quân đoàn 2 đang choáng váng vì đòn tiến công bất thần đó.

Mai giận dữ hét lên:

- Sao lại bất thần? Anh Quang đã đoán trước. Đã...

Thuận chột cất tiếng cười, khô khốc:

- Anh Quang! Anh Quang cô thì là cái thứ cóc khô gì... cả một lũ tướng tá lốc nhốc còn mù tịt, còn bất lực nữa là...

- Thế còn anh Quang?

Trong ánh mắt Thuận lại lóe lên những tia sắc lạnh đến rợn người.

- Ông Quang à? Hứ... khỏi lo. Ông sẽ chết...như một người hùng của thế giới tự do.

Chột hiểu rằng điều mình vừa nói đã khiến Mai hoảng sợ, anh vội vàng hạ giọng, an ủi:

- Tôi nói vậy chứ chết cũng khó lắm, cô Mai ạ. Có thể anh Quang sẽ bị bắt làm tù binh. Nếu vậy thì thật may mắn cho anh.

Im lặng một lúc lâu. Không khí trong nhà như đã nhuộm màu tang tóc. Thuận vẫn ngồi lăm lăm như một tảng đá, điều thuốc trên môi anh lập bập, khói phun mù mịt, gương mặt u uẩn của anh ẩn hiện, xa xăm. Hồi lâu anh nói:

- Cô Mai ạ, máy bay của tôi cũng đã bị cháy. Phải, chính cái máy bay mà cô đã bay từ Sài Gòn lên cái vùng khói lửa này ấy. Nó tiêu ma rồi. Người ta đã chuyển tôi sang một phi đội máy bay chiến đấu A.37 vì hiện nay đang thiếu người lái. Có thể chiều nay tôi sẽ bay đi Buôn Ma Thuột, ném bom vào một chỗ nào đó mà người ta sẽ chỉ cho tôi, để chi viện cho những người đang cầm cự một cách tuyệt vọng ở đó. Cố nhiên, bây giờ người ta không thể làm gì hơn

Mai lo lắng hỏi:

- Anh đi... ném bom! Vậy, có nguy hiểm lắm không?

Thuận cười, chua chát:

- Biết nói sao? Mình dội bom xuống đầu họ thì họ phải tìm cách xả đạn vào đầu mình. Đó là quy luật của chiến tranh mà. Nếu tôi có chết cô cứ bám riết lấy anh Minh và chị Tám, anh chị đây sẽ tìm cách đưa cô về Sài Gòn an toàn.

Mai nhìn Thuận rồi nhìn chị Tám đầy vẻ hoang mang. Sao người ta ở đây nói đến cái chết với vẻ thờ ơ như vậy? Chẳng lẽ tính mạng con người rẻ rúng đến vậy hay sao? Còn cô, sao chưa bao giờ cô nghĩ rằng mình cũng có thể trúng một viên đạn. Có thể như vậy lắm chứ. Có lẽ, cho đến tận phút này cô vẫn cảm thấy mình còn là người ngoài cuộc, chính mình cũng đang là nạn nhân của cuộc chiến tranh tàn khốc này.

Chị Tám mang rượu và mực nướng lên. Thuận vừa xé mực ăn vừa nhấm nháp ly rượu. Mắt Thuận nhìn ở tận đâu đó xa hút. Dường như lúc này anh quên tất cả rồi. Quên cả cái chuyện Quang định làm mai cho anh lấy cô em gái đang ngồi kia làm vợ. Quên cả bầu trời ám khói chiến tranh; quên cả chính mình nữa. Có cái gì đáng để cho anh nhớ chẳng? Phải, nếu có thì cái đó ở xa lắm, từ thuở anh còn là cậu bé kháu khỉnh, nghịch ngợm, chuyên gây gỗ, đánh lộn để rồi về nhà với cái trán sưng vù, cho má vừa khóc vừa lấy dầu xoa lên vết đau đó. Còn bây giờ, những cái bây giờ sao mà mờ nhạt, vô vị đến thế? Cả tình yêu mà anh dành cho Mai cũng nhạt nhẽo, vô vị như vậy. Thật may mắn vì anh

chưa nói gì với Mai. Nếu anh nói ra. Mai nhận lời thì một mai anh chết, Mai sẽ đau khổ; Mai không nhận lời thì cho đến khi chết anh vẫn còn mang mối hận tình. “Tốt quá! Mình chưa nói gì cả và như vậy nếu mình có chết thì cũng chẳng có gì phải ân hận. Không đúng! Mình có nhiều điều phải ân hận chứ. Trong đó điều ân hận lớn nhất là mình đã phò thác cuộc đời mình, tuổi trẻ mình cho một cái gì đó rất vô nghĩa nhưng cũng rất bản thủ. Phải, bản thủ quá, ghê tởm quá! Bản thủ và ghê tởm tới mức không ít người như mình, nhận ra sự bản thủ, ghê tởm ấy mà không tìm cách thoát ra được”.

Thuận vừa ngồi nhăm nháp vừa tự vấn mình, hơi men càng bốc lên, đầu óc anh càng nhằng nhịt những ý nghĩ, những câu hỏi, những câu trả lời. Nhưng... cũng đến lúc phải đứng lên, trở về với thực tại. Hà! ... Cuối cùng cũng chẳng có gì khác hơn là trở về với thực tại. Chết chìm trong lòng nó. Anh đặt cái ly đánh cạch xuống bàn, đứng vụt dậy chụp mũ lên đầu rồi quay lại nói với chị Tám:

- Em đi ghen! Nếu rủi em có chết thì chị lo cho cô nhỏ này nhé.

Chị Tám la lên:

- Nói tầm bậy tầm bạ không hà.

Thuận không đáp, chỉ cười để chứng tỏ rằng mình tin vào những lời vừa nói. Rồi anh quay sang Mai, đặt tay lên vai cô, ân cần nói nhỏ:

- Anh đi nghe Mai! Nếu anh không trở về thì Mai hãy nhớ lấy những điều mà chúng mình đã nói với nhau ở sân bay Buôn Ma Thuột. Còn, nếu anh trở về thì sớm muộn anh cũng sẽ hiểu ra cái điều mà chúng ta chưa hiểu nổi...

... Và Thuận ra đi. Mai thấy có cái gì ghen ghen nơi cổ. Phút ấy, nếu Thuận quay lại, đến bên cô, có lẽ cô sẽ không ngăn nổi mình, sẽ ôm lấy Thuận mà hôn, mặc dù cô không yêu Thuận. Cô thấy thương anh, thương số phận của anh vô cùng. Khi cái bóng cao lớn của Thuận đã đi khuất, Mai chợt có linh cảm rằng từ nay mình sẽ mất một nơi nương tựa vững chắc nhất, tin tưởng nhất.

Lại có tiếng đại bác rít trên đầu. Chị Tám hốt hoảng dắt tay Mai lôi vào hầm trú ẩn. Tiếng pháo nổ mỗi lúc một dữ dội. Hai người đàn bà nép vào nhau khẽ thở dài.

Cái điều Mai linh cảm thấy khi tiễn Thuận ra phi trường chiều hôm qua đã trở thành sự thật. Thuận đã ra đi và không bao giờ trở về nữa.

Sáng hôm sau, Mai và chị Tám đang ngồi nghe Minh kể về tình hình Buôn Ma Thuột thì một trung úy phi công từ ngoài bước vào. Sau khi chào mọi người, anh ta hướng về Mai hỏi:

- Xin lỗi, cô có phải là cô Thanh Mai không ạ?

Biết có tin chẳng lành. Mai đứng bật dậy, mặt tái nhợt đi:

- Vâng, tôi là Thanh Mai, có chuyện gì vậy ông?

Người sĩ quan không quân ngậm ngừng giây lát rồi nói:

- Dạ thưa... Tôi được ủy thác tới báo tin... đại úy phi công Huỳnh Thuận đã bị các lực lượng phòng không của Quân giải phóng bắn hạ!

Mai lao tới ôm lấy chị Tám:

- Trời! Chị ơi... Anh Thuận!

Hai chị em ôm lấy nhau mà khóc. Mai cũng không hiểu sao mình lại đau xót thực sự như vậy. Thì ra Thuận vẫn gần gũi với cô hơn cô vẫn thường nghĩ.

Cô xót xa cho cuộc đời anh, một cuộc đời đầy u uất, trắc ẩn. Anh chết cũng tự nhiên như anh đã sống. Tựa hồ, anh biết mình sẽ chết mà không sao tránh nổi cái chết.

Chị Tám vừa khóc vừa kể lễ gì đó. Hình như chị đang kể về gia đình Thuận. Đó là một người đàn bà bất hạnh. Sinh Thuận xong bà lâm bệnh và sau đó tuyệt đường sinh nở, người mỗi ngày một cần cỗi. Ba Thuận lấy vợ hai và từ đó ông ta quên luôn rằng mình đã có một người vợ cả đang đau khổ vì bệnh tật. Thuận lớn lên trong một gia đình như vậy. Tuy vẫn được cha nuôi nấng, cho học hành, nhưng cuộc đời của mẹ anh, anh đã sớm nhìn thấy cảnh đời đen bạc.

Mai tự hỏi: “cuộc đời anh có thể khác đi được không?”. Nhưng làm sao mà trả lời được câu hỏi ấy, khi chính cô cũng không hiểu rằng, rồi đây, cuộc đời mình có thể khác đi được không?

Anh trung úy phi công nói lí nhí mấy câu gì đó. Hình như anh an ủi Mai

và chị Tám rồi vội vã quay gót. Còn Minh, anh cũng chẳng biết nên an ủi vợ và Mai câu gì. Họ khóc cho người chết và cũng khóc luôn cho số phận của những người đang sống. Mai khóc Thuận và cũng là khóc Quang. Vợ anh khóc cho em họ và cũng là khóc chồng. Đồng thời, họ cũng đang than khóc cho số phận của họ nữa.

Mặc cho hai người đàn bà nỉ non than khóc, Minh lững thững bước ra khỏi nhà, đứng nhìn về phía sân bay. Ở đó, những đám cháy vẫn bốc lên dữ dội, khói đen lùn lùn lên trời. Đó, sức mạnh của họ là như vậy đấy! Anh không hiểu, không hình dung nổi đối phương đã lấy đâu ra lực lượng để vừa giương đông vừa kích tây. Họ ép Plây Cu tưởng tất thờ, tưởng chỉ ngày một ngày hai sẽ đánh chiếm thị xã này, ai ngờ họ lại bất thần úp Buôn Ma Thuột. Toàn bộ lực lượng của sư đoàn 23 và phần lớn các liên đoàn biệt động tinh nhuệ đã được tung đi giải tỏa, nhưng vô hiệu. Cả cao nguyên có nguy cơ mất trắng, nếu Việt Cộng đánh tiếp Plây Cu hay Công Tum nữa thì quân đoàn 2 còn đâu lực lượng mà chống đỡ. Các lực lượng dự bị chiến lược của bộ tổng tham mưu cũng bị chia năm xẻ bảy và bị chôn chân khắp nơi rồi. Tình hình này cũng đừng trông mong gì ở bọn Mỹ. Chúng đang đứng ngoài nhìn xem liệu ta có đứng được hay không, hễ ta xuống thế là chúng phải tay liền, bản chất của bọn Mỹ là như vậy.

Tình hình có thể còn xấu đi rất nhiều, rất nhanh. Anh cảm thấy mình cần phải có biện pháp nào đó để thu xếp cho Mai và vợ mình lánh trước đi. Tốt nhất nên để cho họ về Nha Trang trước, như vậy anh đỡ vướng bận, đỡ lo lắng hơn. Nghĩ vậy anh vội vã bước vào nhà.

Cả hai chị em đã thôi khóc, mỗi người ngồi một nơi, mặt mày ủ dột, náo nề. Anh tiến lại, đặt tay lên vai Mai nhẹ nhàng an ủi:

- Đừng buồn nữa em. Anh chẳng biết an ủi em ra sao cả. Trong lúc này có bao nhiêu điều bất hạnh, chúng ta làm sao mà đủ nước mắt để khóc tất cả những điều đó. Phải có nghị lực, phải bình tĩnh để mà vượt qua, em ạ.

Mai ngược nhìn Minh bằng đôi mắt biết ơn. Cô biết, anh muốn nói nhiều hơn tất cả những điều anh đã nói. Chợt anh thở dài, hỏi:

- Em với Thuận... thế nào rồi?

Mai khẽ lắc đầu:

- Không... có gì đâu anh. Nhưng... chính vì thế mà em thương anh Thuận hơn. Anh là một người tốt, ngay thẳng, chính trực mà ...chết...

Nói tới đó nước mắt cô tự nhiên lại trào ra. Không muốn kéo dài cảnh đó, Minh quay sang bảo vợ:

- Em này, anh tính vậy có được không? Tình hình ở đây căng lắm, e rằng rồi đến lượt Plây cu cũng bị tiến công. Anh tính thu xếp để em và Mai về Nha Trang trước đi!

Chị Tám giã nảy:

- Không được! Em không thể bỏ mặc anh ở đây.

- Bộ em tính ở đây làm gì?

Chị Tám dần dỗi:

- Em không thể bỏ anh ở đây một mình, vậy thôi. Cứ ở đây, chết bỏ!

Rồi, không để chồng tiếp tục thuyết phục, chị quay sang bảo Mai:

- Êm rồi, chị em mình ra phố mua cái gì... cúng cậu Thuận cho khỏi tội.

Mai ngoan ngoãn đứng dậy, tới trước gương sửa mình qua quýt rồi xách làn cùng chị Tám bước ra. Chị Tám liếc xéo về phía chồng một cái mà không chào, ra bộ mặt giận. Anh Minh đành bất lực, cười xòa cho qua chuyện.

Ra tới đường phố, Mai mới thấy rõ hơn tình cảnh chiến tranh. Dân phố kéo kín đặc các quầy bán gạo, dầu, chất đốt. Giá cả tăng vùn vụt. Dân chúng thì thầm kháo nhau về những chuyện bom đạn, chết chóc, bắt bó về Quân giải phóng đánh nơi này nơi nọ. Có người còn quả quyết rằng chỉ vài bữa nữa Quân giải phóng sẽ chiếm được cả Plây Cu và Công Tum.

Quầy vàng hương đông nghẹt. Nhiều thiếu phụ chút khăn tang, mắt đỏ hoe tới mua hàng. Bà bán vàng hương mập ú như một cái thùng tô nô, toe toét cười, đon đả mời khách. Mai chợt thấy khó chịu. Sao mụ ta lại cười được nhỉ? Có lẽ nhiều người chết nên mụ ta mừng vì hàng mắc?

Có tiếng la hét ở đầu phố. Rồi tiếng súng nổ. Đám người vô công rồi nghề ấy la lên oai oái, đập nhau chạy tán ra, để rồi, chỉ một lát sau lại ùn

ùn kéo tới. Một bà bán hàng rau tươi chạy ra, mặt trắng như sáp, miệng ngọng lúu:

- Li...ính biệt động... say rượu... Đánh lộn... chọi lựu...đạn... bắn súng... đạn...sạ...ạt màng... tang...

Ở một góc chợ, người phế binh hát rong vẫn đang phật phùng cây đàn ghi-ta cho đứa con gái ốm nhách, gân cổ ca mấy câu vọng cổ. Tiếng hát của em bé gái chưa vỡ giọng nghe the thé như tiếng kêu của một chim bị săn đuổi. Tiếng hát của em lạc lõng chìm ngấm trong tiếng ồn ào của người xe, của những tiếng rao hàng.

Mai cúi đầu lặng lẽ đến bên cha con người phế binh rồi mở ví rút ra tờ giấy bạc một trăm bỏ vào chiếc mũ cói cái của em bé. Em ngừng ca, ngược nhìn Mai bằng ánh mắt biết ơn của kẻ hèn mọn. Mai vội vã quay đi, trốn ánh mắt ấy, chậm một chút nữa có lẽ nước mắt cô lại trào ra.

CHƯƠNG 5

Trung đoàn 6 được lệnh rời vị trí phục kích, hành quân gấp về phía Buôn Ma Thuột.

Đêm đầu tháng. Mảnh trăng như một chiếc lá bạch đàn lơ lửng trên nền trời xanh thẫm. Những ngôi sao ở rất xa, nhấp nháy cười như đang phát tín hiệu, trao gửi tâm tình với mặt đất nồng đượm hương cỏ, hương cây. Sương mỏng và nhẹ, êm dịu luồn lách trong những tán lá, nhành cây, luồn cả vào mái tóc các chiến sỹ, khiến họ có cảm tưởng mỗi khi mình hít thở, những làn sương mỏng kia sẽ ngấm vào da thịt, tạo nên những xúc cảm ngọt ngào.

Đoàn quân đi thành những vệt thẫm dài, thấp thoáng trong đêm. Họ xuyên qua những rừng khộp đã trút nốt những chiếc lá cuối cùng, chỉ còn tro lại những thân, những cành, xòe ra ngang ngạnh, xương xẩu. Nếu là ban ngày, qua những khu rừng như thế, dưới cái nắng chói chang của mùa khô, trong ta thường chỉ gợi nên những suy nghĩ về sự cỗi cằn, tàn lụi; nhưng bây giờ đang là ban đêm, trong ánh trăng mỏng, trong làn sương dịu êm, những cành khộp khẳng khiu, im lìm kia in lên nền trời như những nét phác thảo của một bức tranh tĩnh vật, hoặc như những bàn tay xòe ra đỡ lấy vòm trời dày sao.

Rồi họ đi qua những trảng cỏ, những ta-man như đồng bào tây nguyên vẫn gọi. Ban ngày, những ta-man chói chang ánh nắng mặt trời, hơi nóng bốc lên ngùn ngụt như lúc nào cũng có thể bốc cháy. Đêm xuống, những làn sương mỏng kia như một bàn tay mềm mại sà xuống vuốt ve từng ngọn cỏ khô cháy, hút hết hơi nóng hằm hập, trả lại cho ta-man cái dịu dàng thoáng đãng. Và gió, dường như ghen tức, thỉnh thoảng lại thổi lồng lên, cố gắng tách những bàn tay dịu dàng ấy ra khỏi đồng cỏ nhưng vô hiệu.

Đoàn quân vẫn đi, vẫn đi. Những bước chân trên cỏ bòn chồn, rạo rục.

Những ta-man, ta-man!

Họ nghĩ đến mùa mưa. Khi mặt đất khát khao như những đôi môi khô

cháy, nghẹn ngào đón những giọt mưa đầu như những người yêu đón nhận những chiếc hôn sau bao tháng ngày dài chờ đợi; hạnh phúc sẽ nở bung, xanh rơn lên. Những ta-man có từ ngàn đời trể lại, khoác lên mình tấm áo xanh tuyệt vời ấy để chào đón muôn loài cầm thú ngày đêm rậm rịch đến với mình.

Những ta-man.

Trong những năm đánh giặc, người chiến sỹ nào hành quân ra trận qua những ta-man mà không thấy dội lên, thấy cồn cào trong lòng mình những ý nghĩ đẹp đẽ, thiêng liêng về đất đai, lãnh thổ, về sự sống và cái chết, về hạnh phúc và tình yêu.

Đêm nay lại có biết bao nhiêu đoàn quân đi qua những ta-man mệnh mông của dải đất này, hướng về mặt trận. Ở phía họ đi tới thỉnh thoảng lại lòi lên những ánh chớp và dội lại những tiếng ồn ào của bom đạn. Bầu trời phía ấy cồn cào, bức bối trong ánh đèn dù vàng vọt, không gian như tấy lên trong một cơn sốt cấp tính.

Phía ấy là mặt trận Buôn Ma Thuột.

Trước đây một tuần, mấy tiếng “Buôn Ma Thuột” chẳng gọi cho người ta một điều gì khác ngoài cái nghĩa đơn giản của một địa danh. Nhưng giờ đây ba tiếng ấy đang được nhân dân cả nước nhắc tới như một niềm kính phục, một điều kì diệu. Các cán bộ chỉ huy quân sự mở bản đồ ra, khoanh vòng tròn đỏ vào vị trí đã được ghi bằng chữ đậm Buôn Ma Thuột. Họ nhìn rộng ra và thấy cả một vùng rộng lớn phía nam Tây Nguyên đã được giải phóng. Từ đó, ta có thể triển khai các lực lượng chủ lực mạnh, phát triển theo đường 21 xuống vùng duyên hải miền trung, theo đường 14 xuống đông nam bộ, hoặc có thể phát triển theo hướng bắc đánh chiếm thị xã Plây Cu hay theo đường 7b xuống thị xã Hậu Bồn, tỉnh Phú Bồn, v.v. Thế phòng ngự của quân đoàn 2 ngụy đã bị cô lập, các đường chiến lược liên hệ với đồng bằng ven biển đã bị khóa chặt, đường chiến lược 14, huyết mạch nối ba trung tâm quân sự, chính trị, văn hóa của Tây Nguyên là Công Tum, Plây Cu, Buôn Ma Thuột cũng đã bị bằm nát. Quân địch phòng thủ ở Tây Nguyên đã bị chia cắt ra thành từng cụm, từng mảnh và bị trói chặt.

Trung đoàn 6 được lệnh hành quân gấp về tây bắc Buôn Ma Thuột, chiếm giữ địa bàn, sẵn sàng tham gia đánh địch hành quân giải tỏa. Rời khỏi vị trí phục kích, các chiến sỹ trung đoàn 6 mở cò trong bụng, ai

cũng chắc mẩm đã đến lúc trung đoàn 6 có thể “làm ăn lớn”. Họ hành quân suốt đêm, không hề biết mệt mỏi. Đến khi màn đêm loăng đăng, tiếng đại bác nghe đã rõ hơn, họ mới được lệnh tạm dừng chân.

- Trời ơi! Rừng cà phê!

Một chiến sỹ nào đó reo lên. Thoạt tiên, mọi người nhận ra những đợt hương thơm ngậy ngất cứ dâng lên, xao xuyến đến chóng mặt. Rồi, họ nhận ra những chùm hoa màu trắng, thấp thoáng trong ánh ngày đang mỗi lúc một lần dần bóng đêm.

Các tiểu đội ulla vào rừng cà phê tìm chỗ nghỉ chân. Trước tiên, họ quăng ba lô xuống rồi vươn vai, hít căng lồng ngực bầu không khí đậm hương thơm, mặc cho cành lá đâm sương quệt vào mặt mũi, quần áo, đầu tóc. Không khí mát mẻ, trong lành của buổi sớm cộng với hương thơm dịu ngọt của hoa cà phê khiến họ tỉnh táo hẳn, tưởng như họ không hề qua một đêm hành quân mệt nhọc. Họ nói cười ồn ã rồi tụm lại thành từng tốp, lấy lương khô ra, vừa ăn vừa tán chuyện.

Mãi tới lúc ấy, trung đoàn trưởng Thuần mới đuổi kịp đơn vị. Ở bộ tư lệnh sư đoàn ra, ông và các đồng chí đi cùng cấm cố đuổi miết mà không kịp.

Tình hình này rồi cứ đuổi nhau miết, đơn vị đuổi địch, hậu cầu đuổi theo bộ đội, mệnh lệnh này chưa kịp thi hành đã có mệnh lệnh mới.

Nhận ra trung đoàn trưởng, một tốp chiến sỹ ngồi trong lô cà phê bên đường ăn lương khô liền đứng dậy chào ông. Trung đoàn trưởng mỉm cười chào lại họ:

- Khỏe không, các tướng?

Một chiến sỹ to lớn, miệng rộng, mặt đầy trứng cá báo cáo:

- Anh em khỏe cả, thủ trưởng ạ!

Mấy chiến sỹ đứng phía sau cũng lên tiếng:

- Thủ trưởng đặt ba lô, nghỉ chút đã.

- Mời thủ trưởng ăn lương khô với lính!

- Vào chiến dịch thủ trưởng đâm trễ ra, tội mày ạ!

Trung đoàn trưởng gỡ ba lô ra khỏi vai rồi quay lại nói với anh trợ lý tác chiến:

- Nhuận này! Cậu về trước sơ bộ báo cáo tình hình với anh Tâm để anh ấy khỏi sốt ruột. Mình phải “duỡng lão” chút đã. Chà, đuổi các cậu muốn rơi cẳng chân ra rồi đây.

Anh chiến sỹ mặt đầy trứng cá lại lên tiếng:

- Không nhanh thì địch nó chạy ráo cả, thủ trưởng ạ.

- Cậu nói đúng đấy! Cậu nào còn nước cho mình một hớp nhỉ? Nhưng này, các tướng có vẻ “ngựa nghề” lắm rồi, phải không?

Một cậu người nhỏ thó, buông một câu thăm dò:

- Đến lúc trung đoàn mình làm ăn rồi, sốt ruột làm gì, thủ trưởng nhỉ?

Anh chàng mặt trứng cá cũng phụ họa theo:

- Ờ, phải đấy!... Chẳng lẽ mình cứ ngồi xem họ đánh mãi. Có lẽ trung đoàn mình cũng làm ăn quanh đâu đây thôi, thủ trưởng nhỉ?

Trung đoàn trưởng biết tỏng các tay “tham mưu con” đang khai thác khéo mình nên trả lời lập lờ:

- Ờ cũng còn tùy trên...

Anh chàng mặt trứng cá sốt ruột la lên:

- Tùy! Lúc nào cũng tùy trên. Các cụ “phong kiến” bỏ cha đi ấy. Mình cũng phải đấu tranh chứ, kiểu này rồi trung đoàn mình cứ đi đệt suốt.

Trung đoàn trưởng cười lớn:

- Á hà! Tay này giỏi đấy. Cậu chụp mũ cho ban chỉ huy trung đoàn rồi đấy. Phong kiến à, nghĩa là cấp trên đặt đâu ta ngồi đấy chứ gì? Vậy thử hỏi, khi cậu ngồi vào bàn cờ, đặt quân xe vào đây chẳng hạn, mà nó nhảy tung tung lên, thì cậu bảo sao?

Anh chàng mặt trứng cá hăng hái tranh luận:

- Nhưng chúng tôi không phải là quân xe, thủ trưởng ạ! Chúng tôi là chiến sỹ, chúng tôi không làm bằng gỗ hay bằng sừng, mà chúng tôi

được cấu tạo bằng...

Một anh chàng nào đó buông một câu tếu:

- ... Bằng thịt!

Mọi người cười ồ. Trung đoàn trưởng cũng cười. Sau đó, ông xua tay cho tất cả yên lặng rồi nói:

- Đồng chí gì vừa nói một điều rất chí lý. Đúng lắm! Người chiến sỹ không phải là quân cờ trên bàn cờ của người chỉ huy. Bởi vì, bản thân người chiến sỹ đã có chức năng hành động. Ý đồng chí muốn nói, người chiến sỹ còn có một trái tim, một tấm lòng, phải không? Quân cờ trên bàn cờ chỉ biết chờ một cách thụ động. Còn người chiến sỹ ngay cả trong khi chờ đợi vẫn hành động. Trong khi chờ đợi, người chiến sỹ nuôi dưỡng ý chí, nuôi dưỡng lòng căm thù, suy nghĩ về thời cuộc, phân tích tình hình, rèn luyện tài năng... và người chiến sỹ còn phải biểu lộ quyết tâm, nguyện vọng của mình; khi cần, còn phải phát biểu chính kiến của mình về người chỉ huy, về cả phương pháp chỉ huy tác chiến của họ. Chỉ có những người chỉ huy dốt nát thì mới bỏ qua, không biết khai thác những khả năng đó của các chiến sỹ dưới quyền. Tôi rất cảm ơn các đồng chí đã phát biểu tâm tư nguyện vọng của mình một cách thẳng thắn. Nhưng, tôi xin lưu ý một điều, dù sao chúng ta vẫn có chức năng giống như những quân cờ. Nghĩa là chúng ta vẫn phải hành động theo bàn tay của người chỉ huy. Chúng ta phải thừa nhận chúng ta có một người chỉ huy rất tài tình, đó là Đảng. Ở mặt trận, bộ óc chỉ huy của Đảng được cụ thể hóa bằng Bộ chỉ huy chiến dịch, Bộ chỉ huy các sư đoàn, trung đoàn v.v. Vậy thì, tôi hỏi, có ai trong chúng ta nghi ngờ khả năng chỉ huy của người chỉ huy tối cao đó không?

Các chiến sỹ im lặng, ngơ ngác nhìn nhau. Anh chàng mặt trướng cá lắc đầu:

- Chịu cụ! Cụ nói vậy thì... hết ý rồi!

Trung đoàn trưởng tiếp tục phân tích:

- Người chỉ huy ấy không những biết nguyện vọng, tâm tư, tình cảm của các đồng chí, khả năng sở trường tác chiến của các đồng chí, mà còn biết sử dụng các đồng chí khi nào, ở đâu, trong hoàn cảnh nào để các đồng chí phát huy hết khả năng, sở trường của mình nữa. Vậy thì chúng

ta hãy yên tâm, Đảng đưa chúng ta ra mặt trận là để đánh giặc, chứ không phải để “xem đánh giặc”. Rồi sẽ đến lúc, các đồng chí ạ.

Trung đoàn trưởng im lặng một lát rồi tiếp tục nói:

- Trong khi các đồng chí đã hành quân đi nhận một nhiệm vụ chiến đấu thì trung đoàn ta vẫn còn một tiểu đoàn, tiểu đoàn đánh giỏi nhất của trung đoàn ta từ xưa tới nay, tiểu đoàn 3, hiện còn đang phải nằm yên một chỗ để chờ đợi thời cơ, các đồng chí đó còn sốt ruột hơn các đồng chí nhiều chứ! Tình hình hiện nay các đồng chí cũng đã thấy rõ. Thời cơ đang rất thuận lợi cho chúng ta. Sau khi giải phóng Buôn Ma Thuột, một cục diện mới đã mở ra. Cứ cái đà này mà phát, chúng ta có thể đi xa hơn những điều mà chúng ta mơ ước. Thời cơ lập công còn nhiều. Nhiệm vụ chúng ta sẽ ngày một nặng nề. Nghĩa là phải chuẩn bị vắt chân lên cổ mà chạy thì mới theo kịp được với tình hình chung, với nhịp độ phát triển của chiến dịch. Rất có thể chúng ta sẽ nổ súng ngay ngày hôm nay hay ngày mai, nhưng cũng có thể chúng ta chưa được nổ súng. Người chiến sỹ có bản lĩnh là người biết làm chủ mình trong mọi tình hình. Nếu đồng chí nào, trong lúc này mà có thể mắc văng lên, ngủ đi một giấc, tôi cho là giỏi. Nào, bây giờ các đồng chí hãy thử xem, buổi sáng nay chúng ta còn nghỉ ở đây để chuẩn bị, các đồng chí thử mắc văng lên và ngủ xem nào. Ngủ được không? Phải ngủ, đó là mệnh lệnh. Tôi sẽ ra lệnh cho toàn trung đoàn, trừ những ai có nhiệm vụ phải làm, còn tất cả hãy mắc văng lên.

Các chiến sỹ lại cười rộ lên vì “mệnh lệnh” bất ngờ ấy. Nhưng, rõ ràng ai cũng vui vẻ hơn, bớt lẩn bẩn hơn. Và, khi trung đoàn trưởng của họ đi rồi thì tất cả các chiến sỹ đều mắc văng hoặc trái ni lông xuống nền rừng cà phê. Chỉ một lát, tiếng ngáy của họ đã sôi lên, giấc ngủ đến với họ dễ dàng, thanh thản hơn.

Mặt trời đã lên cao. Sương tan. Những cánh hoa cà phê trắng muốt rung rinh trước gió lặng lẽ tỏa vào không gian mùi hương thanh bạch của mình. Gió nhẹ nhàng lướt qua. Rì rào, rì rào...

Trận đánh đầu tiên của trung đoàn 6 trong chiến dịch này diễn ra như một cơn gió thoảng. Hơn một tiếng đồng hồ các đơn vị đã báo cáo về sở chỉ huy: hết địch, các mục tiêu đã chiếm xong. Trung đoàn trưởng Thuần phải gọi điện cho các mũi, các hướng nhắc kiểm tra, ông ngờ rằng bọn địch chỉ để lại một dúm chống cự với ta còn đại quân thì đã

tìm đường bí mật tháo chạy. Nhưng điều đó đã không xảy ra, cả tiểu đoàn bảo an, một đại đội biệt kích và tất cả các lực lượng cảnh sát, phòng vệ dân sự nguy quyền địa phương trong khu vực quận lỵ đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt. Duy chỉ còn tên quận trưởng Buôn Hồ là vẫn chưa thấy tăm hơi đâu.

Sau bao ngày công phu chuẩn bị, thắc thỏm chờ đợi để rồi đánh một trận “còn con” như thế, thật không bỏ công. Tham mưu trưởng Sự cầu nhau suốt buổi, anh nguyên rửa Bộ tư lệnh quân đoàn 2 nguy sao lại vội vã rút liên đoàn 21 biệt động quân khỏi Buôn Hồ (!), khiến trung đoàn trưởng cũng phải phì cười:

- Cậu vô lý hết sức!

- Thì... sao nó lại già trái non hột thề? Đồ hèn nhát! Cứ để thằng liên đoàn 21 ở đây thì có phải...

Chừng như cũng biết mình vô lý, anh thở dài than vãn:

- Đấy, cái số trung đoàn mình nó lận đận thế đấy. Chờ đợi mãi, hành quân sắp ngửa tới đây để rồi nện nhau với một tiểu đoàn bảo an.

Trong sổ tù binh bị bắt có một tên trung tá. Hắn như từ trên trời rơi xuống vì không một tên sỹ quan hay tên lính nào ở cái tiểu đoàn bảo an vừa bị tiêu diệt biết tên hắn. Trong danh sách các sỹ quan bị bắt, hắn khai là “sĩ quan thanh tra quân đoàn”. Cái chức vụ chênh vênh đó đã khiến trung đoàn trưởng Thuần nghi ngờ và quyết định hỏi cung hắn. Tham mưu trưởng Sự thì quả quyết rằng hắn là một trong số những tên chỉ huy liên đoàn 21, có thể còn mắc việc hoặc mắc gái nên còn ở lại trong quận lỵ. Vẫn còn cay cú vì vồ hụt liên đoàn 21, Sự hùng hổ tuyên bố:

- Nếu hắn là sỹ quan chỉ huy liên đoàn 21 thì để đấy, tôi cho nó mấy cái bạt tai.

Mười giờ sáng, tên trung tá nguy được giải đến. Hắn to cao, kền càng như một tên Mỹ, trán hói, mắt đỏ vằn vèo tia máu, cái mũi bèn bẹt tương phản với cái vẻ cao sang của vàng trán. Hắn bước khệnh khạng, đầu cúi xuống, mắt nhìn lăm lét. Nhìn thấy trung đoàn trưởng Thuần ngồi trước bàn hỏi cung, hắn liền cúi gập người xuống đặt tay trái lên ngực, chào lí nhí:

- Kính ông!

Thân hình đồ sộ của hắn như cổ thu nhỏ lại nhưng đôi mắt vẫn lờ lờ, thỉnh thoảng lại liếc ngang liếc dọc. Trung đoàn trưởng chỉ vào chiếc ghế đối diện:

- Anh được phép ngồi!

- Dạ... kính ông!

Trung đoàn trưởng quẳng bao thuốc và chiếc bật lửa lên bàn:

- Anh có thể hút thuốc!

Tên trung tá ngụy khẽ cúi đầu:

- Dạ... xin lỗi quý ông...

Hắn cầm một điếu Tam Đảo rồi cầm bật lửa lên đánh lửa, châm thuốc hút. Tay hắn không run. Trung đoàn trưởng im lặng nhìn bộ mặt đỏ phừng, núng nính những thịt của tên trung tá ngụy, quái, ông đã gặp hắn ở đâu rồi thì phải? Ý nghĩ ấy chợt vụt lên khiến ông bắn khoản. Không, phải nhớ lại xem đã... Làm như chưa vội bắt đầu cuộc hỏi cung, trung đoàn trưởng cũng rút một điếu thuốc, nhẹ nhàng gõ gõ đầu điếu thuốc xuống bàn rồi mới đưa lên miệng, bật lửa châm thuốc. Qua làn khói thuốc, ông thấy tên ngụy thỉnh thoảng lại liếc nhìn mình, cái mũi bèn bẹt của hắn cứ chun lên chun xuống, khụt khịt liên hồi. Chợt, hắn ngẩng lên nhìn ông:

- Xin lỗi... Tội bị viêm xoang mũi...

Nói xong hắn moi trong túi ra một chiếc khăn tay đưa lên mũi hỉ rột rột.

Một tia chớp lóe lên trong đầu. Trung đoàn trưởng liền bắt ngay lấy tia chớp ấy.

- Anh là trung tá Nguyễn Xuân Phòng!

- Dạ!

- Anh tới đây với cương vị gì?

- Dạ... sĩ quan thanh tra quân đoàn 2.

- Trước đó?

- Tôi làm sĩ quan thanh tra từ năm 1970 đến nay – rồi hần cười nhạt – người ta đào tạo bọn tôi để làm sĩ quan cạo giấy ở các bộ tham mưu thôi, thưa ông.

- Anh không từng chỉ huy đơn vị?

- Dạ... nói cho đúng thì có, nhưng từ những năm sáu mươi kia ạ. Từ khi tôi đi học khóa chỉ huy và tham mưu ở Đà Lạt về thì không được giao chỉ huy các đơn vị.

Trung đoàn trưởng nhìn thẳng vào mặt tên trung tá ngụy bằng những tia mắt sắc lạnh:

- Không đúng! Năm 1973 anh đã là liên đoàn trưởng liên đoàn 2 biệt động quân.

Tên trung tá ngụy chột tái mặt. Hần vội khúm núm cúi đầu, co rúm người lại:

- Dạ... thưa ông...

Có lẽ hần chưa nhận ra ông, nhưng ông thì đã nhớ ra hần. Trong ký ức ông lại hiện lên mỗi lúc một rõ ràng, đầy đủ từng chi tiết của lần gặp gỡ đầu tiên ấy...

... Trước mặt ông, ngồi đối diện với ông là một tên trung tá ngụy. Hần đeo kính mát, cái đầu nghênh lên, điều thuốc sa lem vắt vẻo trên miệng.

“- Tôi là trung tá Nguyễn Khắc Thuần, chỉ huy trưởng Quân giải phóng khu vực đường 19, được ủy nhiệm đến gặp chỉ huy trưởng liên đoàn 2 biệt động quân để bàn về việc thực hiện một số điều khoản của hiệp định Pa-ri ở khu vực này”.

Hần ậm ẹ, rột rết rồi nhắc kính xuống:

“- Tôi, trung tá Nguyễn Xuân Phòng, chỉ huy trưởng liên đoàn 2 biệt động quân được...”

Hần chột hắt hơi liên mấy cái, nước mũi nhều xuống tận môi. Hần đỏ bừng mặt, vội rút khăn trong túi ra và ngượng ngập nói:

- Xin lỗi! Tôi bị xoang mũi..."

Bây giờ cũng lại chính hắn đang ngồi trước mặt ông. Chỉ thiếu đôi kính mát và đôi lon trung tá. Trung đoàn trưởng Thuần mỉm cười thú vị.

- Chắc anh chưa nhớ ra tôi, phải không?

Tên trung tá ngụy ngược nhìn ông rồi lại cụp mắt xuống

- Dạ... xin lỗi... tôi không nhớ đã gặp quý ông ở đâu?

- Trí nhớ của anh tồi nhỉ?

- Thưa quý ông, trí nhớ của tôi tồi lắm, lại thêm chiến sự liên miên, đầu óc mụ mẫm hết cả...

Nhìn khuôn mặt béo ị như đang chảy xệ xuống của hắn, trung đoàn trưởng tin rằng hắn không nói dối. Hắn chưa nhớ ra ông. Nếu hắn nhớ lại cuộc nói chuyện căng thẳng hôm ấy, hắn rằng thái độ của hắn, tư thế của hắn sẽ càng thảm hại hơn. Còn ông, làm sao ông quên được những lời lẽ ngông cuồng của hắn...

... “- Việc ký kết Hiệp định Pa-ri là việc của người Mỹ và ông Thiệu đối với các ông. Là một sĩ quan cấp dưới, dĩ nhiên chúng tôi phải chấp hành mệnh lệnh ngừng bắn. Nhưng, trong thâm tâm, chúng tôi không thừa nhận. Chúng tôi cho rằng: giữa chúng tôi và các ông không thể có chuyện liên hiệp, chung sống hòa bình trên một dải đất, dưới một gầm trời. Nếu được làm tổng thống, ví dụ thế, tôi sẽ lệnh cho quân đội đánh tới cùng!”

Trung đoàn trưởng Thuần quắc mắt, nhìn thẳng vào mặt hắn, cái mặt ngông ngáo, căng căng. Máu nóng đã sôi lên, nhưng ông vẫn cố gắng giữ giọng điềm tĩnh:

“- Tôi không hỏi quan điểm của ông đối với Hiệp định Pa-ri. Tôi chỉ hỏi ông đã nhận được chỉ thị về việc thi hành điều 3 của Hiệp định Pa-ri về việc ngừng bắn chưa?”.

“- Chúng tôi đã ngừng bắn!”

“- Vậy thì tại sao trong ngày mùng 9 tháng 3, từ 2 giờ đến 8 giờ, các ông

đã cho 6 lần chiếc A.37 ném bom xuống khu vực kiểm soát của chúng tôi ở làng Dịt và các trận địa pháo của các ông ở quận lỵ Thanh An vẫn bắn ra vùng kiểm soát của chúng tôi?”.

Tên trung tá nguy cười khẩy:

“- Điều đó tôi không được biết”.

“- Vậy, việc một trung đội thám báo của liên đoàn ông thâm nhập vào vùng giải phóng và đã bị tiêu diệt, ông có biết không?”.

“- Vu khống! Không hề có chuyện đó!”.

Trung đoàn trưởng mở xà cột lôi ra một tập thẻ căn cước quân nhân ném toạch xuống bàn:

“- Ông có nhận ra trong số sĩ quan và binh lính bị bắt, bị tiêu diệt này có người nào quen biết không?”.

Tên sĩ quan nguy vẫn phớt tỉnh:

“- Tôi không biết! Không thừa nhận gì cả”.

Trung đoàn trưởng khinh bỉ lắc đầu:

“- Ông ngoan cố đến vậy là cùng. Thay mặt Bộ chỉ huy Quân giải phóng khu vực đường 19, tôi cảnh cáo các ông về những hành động vi phạm đó. Chúng tôi tôn trọng Hiệp định, nhưng nếu các ông cứ ngoan cố vi phạm Hiệp định, tăng cường phá hoại vùng giải phóng thì chúng tôi sẽ không để yên đâu”.

Bị kích động, tên trung tá nguy đỏ bừng mặt, hấn đứng bật dậy, guồn guồn nhìn ông và nói rít qua kẽ răng:

“- Mày tưởng chúng tao sợ không dám sống chết với chúng mày à? Dù người Mỹ bỏ rơi chúng tao thì chúng tao cũng không để yên cho chúng mày chiếm lấy miền Nam này. Chúng tao sẽ đánh đến cùng. Dù mẹ! Chỉ có những thằng ngu thì mới thò tay ra mà ký cái bản hiệp định mắc dịch này!”.

Trung đoàn trưởng cũng đứng bật dậy từ lúc nào không rõ. Ông bặm môi, phóng những tia mắt sắc lạnh vào mặt tên trung tá nguy. Phải cố gắng lắm ông mới ghìm được mình để không vung tay thoi vào mặt cái

thằng du côn ấy:

“- Im ngay – ông gần từng tiếng – sự lồng lộn, hiếu chiến của chúng mày sẽ được trả lời. Nếu chống lại Hiệp định Pa-ri thì sớm muộn bọn mày cũng sẽ đến ngày diệt vong – ông khoát tay, chỉ về phía vùng giải phóng – đất vùng giải phóng đó. Chúng mày có giỏi thì cứ húc đầu vào”.

Cuộc tiếp xúc như thế là tiêu ma. Trung đoàn trưởng trở về lòng bùng bùng phần nộ. Chính ủy Tâm hình như cũng đoán được kết quả của cuộc tiếp xúc liền mỉm cười hỏi:

“- Hồng rồi hả?”

Trung đoàn trưởng bực mình gắt:

“- Lần sau còn diễn cái trò này thì xin cử người khác. Tôi xin chịu! Một chút nữa thì tôi thoi nắm đấm vào mặt cái thằng mất dạy ấy!”

...

Vậy mà bây giờ “cái thằng mất dạy” ấy đang ngồi trước mặt ông đây. Cái vẻ hùng hổ, xấc láo của hắn biến đâu mất. Thấy ông im lặng lâu, tự nhiên hắn đâm hoảng. Đầu hắn cúi gục xuống, cái cổ bự thịt rung rung. Trung đoàn trưởng mỉm cười, hỏi lại:

- Nào, ngài trung tá, ngài đã nhớ chúng ta đã gặp nhau ở đâu chưa?

- Dạ... Thưa ngài, tôi... Thiệt tình tôi...

- Không nhớ hả? Vậy thì tôi xin nhắc cho anh nhớ nhé. Hồi Hiệp định Pa-ri vừa ký kết, tôi và anh đã gặp nhau trong một cuộc gặp gỡ tay đôi. Lúc đó anh đang hoảng hơn bây giờ nhiều.

Tên trung tá ngụy giật mình đánh thót. Hắn ngược mắt lên nhìn lại người cán bộ Quân giải phóng đang ngồi trước mặt. Dù trí nhớ tồi đến đâu thì hắn cũng đã nhớ ra cuộc gặp gỡ ấy. Cuộc đời thật trớ trêu! Hắn có ngờ đâu lại rơi vào chính tay người ấy. Phen này thì tính mạng hắn tiêu ma. Ý nghĩ ấy như một con rắn luồn lách trong người hắn. Cột sống hắn ớn lạnh, mồ hôi vã ra lấm tấm, trên mặt. Từ cuống họng hắn phát ra những tiếng lè nhè, lí nhí:

- Tôi... nhớ ra rồi... thiệt không ngờ... gã...ặp lại quy...quý ông...

Trung đoàn trưởng đột nhiên cất tiếng cười vang:

- Tiếc nhỉ? Anh bị bắt sớm quá. Anh thề chiến đấu chống Cộng tới cùng kia mà. Nhưng thôi, đã trót gặp nhau ở đây rồi, biết làm sao? Có lẽ hôm nay chúng ta sẽ nói chuyện thoải mái hơn, phải không?

Tên trung tá nguy vội cúi mọp xuống, trung đoàn trưởng nhìn thấy cả cái gáy béo núc, đỏ như cổ gà tây của hắn.

- Dạ!... Ngài... cứ hỏi. Biết điều chi tôi xin nói hết.

Mãi tới lúc ấy cuộc hỏi cung của trung đoàn trưởng Thuần mới thực sự bắt đầu.

*

- Tôi vốn là một sĩ quan chỉ huy đúng như ông đã biết. Nhưng đó là những năm trước đây. Sau những trận thất bại nặng nề ở khu vực đường 19, tôi bị cách chức liên đoàn trưởng. Đại tá Phạm Duy Tất, tư lệnh biệt động quân còn có ý định đưa tôi ra tòa án binh nữa, thưa ông. Nhưng tướng Phạm Văn Phú đã cứu tôi, tôi với ông là chỗ thân tình mà. Tướng Phú tài năng tuy có hạn nhưng lại có thế lực, được tổng thống yêu mến. Vì vậy, mặc dù trong những năm bảy ba, bảy tư, tình hình cao nguyên xấu đi rất nhiều, nhưng vì quá tin tướng Phú, tổng thống cũng ít lưu ý tới. Tôi đầu năm nay, tình hình cao nguyên trở nên căng thẳng nhưng tướng Phú vẫn đứng đĩnh. Ông luôn miệng nói rằng: “Dù năm nay Việt Cộng có đánh lớn ở Tây Nguyên thì cũng chỉ căng hơn 1972 chút đỉnh”. Ông cũng quả quyết rằng, hướng tiến công chủ yếu của Việt Cộng trong chiến dịch mùa xuân năm nay sẽ nhằm vào Plây Cu. Sau khi xuất hiện những dấu hiệu khả nghi xung quanh Buôn Ma Thuột, thậm chí, tới tận khi các đơn vị đồn trú tại đó báo cáo phát hiện được sự tập trung của các đơn vị Quân giải phóng xung quanh Buôn Ma Thuột, tướng Phú vẫn không tin vào giả thuyết Buôn Ma Thuột có thể bị tiến công. Ông co tất cả lực lượng về phòng thủ Plây Cu. Cho đến tận chiều ngày mừng chín, tôi còn ở chỉ huy sở của đại tá Quang, tư lệnh đoàn 23. Tự nhiên, không hiểu sao tôi lại có linh cảm rằng, hình như sắp có sự bùng nổ lớn ngay tại đây. Xin lỗi ông – hẳn cười ranh mãnh – tôi hơi mê tín, tôi tin ở những linh cảm của mình. Vì vậy, ngay chiều hôm đó, tôi xin phép đại tá xuống quận lỵ này, lấy cớ đi mừng sinh nhật của thiếu tá quận trưởng, chỗ thân tình với tôi từ trước.

- Dạ... ông nói đúng. Rốt cuộc tôi vẫn không chạy thoát. Đó là số phận, thưa ông. Một thầy tướng có uy tín ở Sài Gòn đã mách nước cho tôi biết vận hạn này. Tôi tránh được sự chết là nhờ có quý nhân phù trợ... Dạ, vâng thưa ông, tôi xin nói về liên đoàn 21. Thiệt đáng tiếc, các ông đến hơi muộn.

- Về phần tôi, thưa quý ông, khi chưa được tiếp xúc với cấp chỉ huy có thẩm quyền thì tôi rất hoảng sợ. Binh lính họ thường hay làm liều, làm bậy chỉ cần họ nổi xung lên một cái là tôi đi tiêu.. Vì vậy, khi được gặp quý ông tôi rất yên tâm. Ông nắm chắc các nguyên tắc của quân đội ông. Hẳn ông cũng biết, đối với tù hàng binh, trong văn bản Hiệp định Pa-ri cũng có đoạn...

- Im ngay – Trung đoàn trưởng giận dữ quát – Thứ nhất, anh không được đánh đồng bọn lính đánh thuê của các anh với các chiến sỹ anh hùng của chúng tôi. Thứ hai, anh không có quyền được nhắc tới Hiệp định Pa-ri. Bởi vì, chính anh đã từng tuyên bố hùng hổ rằng anh không chịu thừa nhận. Đồ láu cá! Khi sa cơ lỡ vận thì các anh lại vớ lấy điều này điều nọ để hòng làm mặc che thân. Các anh hò hét đánh tới cùng thì chúng tôi cũng đủ sức mạnh, đủ quyết tâm để đánh tới cùng.

Con giận dữ bùng bùng của trung đoàn trưởng khiến tên sĩ quan nguy chết khiếp. Hắn run bắn, mặt mày tái nhợt, đầu cúi mọp cái gáy đỏ tía giật giật, nước mũi hắn nhều xuống. Lần này hắn không đủ can đảm để “xin lỗi” và cũng quỳen rút cả mũi xoa mà chỉ kịp đưa cánh tay áo lên quệt ngang một cái.

Biết tin trung đoàn vừa đánh thắng trận đầu, giải phóng một quận lỵ, tiêu diệt một tiểu đoàn bảo an và một đại đội biệt kích, các chiến sỹ tiểu đoàn 3 lại xông xáo cả lên. Cán bộ các đại đội nhón chạy lên tiểu đoàn gặp Nguyên và Khấn. Họ nói với các anh: “ Chúng tôi chịu rồi đấy, không biết giải thích thế nào cho anh em họ yên tâm mà ngồi đây nữa”. Ở bếp tiểu đoàn bộ, đột nhiên xuất hiện một bức tranh biếm họa vẽ bằng than đen trên một tờ báo cũ. Bức tranh vẽ một con hổ nằm phục rình mồi và... ngủ luôn!

Nguyên đưa bức tranh biếm họa ấy cho Khấn và hỏi:

- Ông hiểu bức tranh này chứ?

Khấn xem rồi mỉm cười:

- Lính ta thâm thật. Nhưng... quả thực có vấn đề rồi đấy!
- Bây giờ tính sao?
- Điện về sư đoàn “cầu cứu” chẳng? Không được! Các cụ ấy sẽ cho một bài rồi biết tay nhau. Tốt nhất là thế này: chiều nay tôi và anh sẽ thay nhau xuống các đại đội.
- Để làm gì?
- Nói chuyện với anh em, đến từng tiểu đội mà nói:
- Nhưng nói điều gì? Chẳng lẽ lại: các đồng chí cứ yên tâm, cấp trên không bỏ quên chúng ta đâu, chúng ta nằm đây là trong ý đồ của chiến dịch... Như vậy thì đến tôi cũng còn ngán nữa là bộ đội.

Khăn vội xoa tay:

- Không phải như vậy. Chúng ta sẽ nói bằng cách khác.
- Cách gì?
- Bây giờ thì mình chưa nghĩ ra, nhưng cứ xuống các tiểu đội, gặp anh em, rồi ta sẽ nghĩ ra cách nói. Tôi nghĩ, cách tốt nhất là nói thẳng những ý nghĩ của mình với anh em, họ sẽ hiểu và thông cảm.

Nguyên mỉm cười hỏi:

- Vậy thì suy nghĩ của anh là thế nào?

Khăn ngạc nhiên hỏi lại:

- Cậu còn phải hỏi mình?
- Chứ sao? Tôi muốn, trước hết chúng ta hãy nói hết những suy nghĩ thực của mình với nhau, sau đó sẽ nói với chiến sỹ.
- Vậy thì thế này, nhưng cậu hãy ngồi xuống đây đã – Khăn dừng giây lát rồi nói – Mình nói thật, mình cũng rất sốt ruột. Nguyên ạ. Mặc dù mình tin sư đoàn không hề quên chúng ta. Có một cái gì đây, cần phải hiểu cho đúng đắn. Phải chăng đó là yêu cầu của thế trận? Cậu thử nhìn trên bản đồ mà xem, chúng mình đứng chênh vênh quá. Theo mình, hiện nay địch không còn khả năng khai thông đường 14 nữa, cấp trên

đã nhận ra điều đó và điều trung đoàn đi làm nhiệm vụ khác. Cụ thể là trung đoàn vừa đánh chiếm xong quận lỵ Buôn Hồ. Vậy thì, phương án đánh định trên đường 14 của tiểu đoàn mình có thể tạm loại ra. Các căn cứ địch xung quanh không còn, do đó cũng không có phương án tham gia đánh địch ở bất cứ điểm nào xung quanh khu vực này. Vậy thì, chỉ còn có một khả năng đưa tiểu đoàn ta vào tham gia tác chiến.

Nguyên khẽ reo lên:

- Đúng rồi! Đó là hướng thị xã Cheo Reo... Anh lập luận giỏi đấy.

Đôi mắt Khấn chợt sáng lên:

- Đấy! Tôi cho rằng sở dĩ chúng ta bị “ngâm tôm” ở đây chủ yếu là để chờ đợi phương án này.

Nguyên chợt bắn khoăn:

- Nhưng... đó là ý đó là ý đồ tác chiến, liệu nó có ích gì trong việc giải quyết tư tưởng cho bộ đội trong lúc này. Bởi vì, đứng về nguyên tắc, điều đó phải được giữ bí mật.

Khấn gật đầu xác nhận:

- Đúng, chúng ta không được phép nói ra ý đồ đó. Nhưng có thể gợi ý cho anh em họ suy nghĩ trao đổi về những phương án có thể xảy ra. Nhất định rồi anh em cũng có suy nghĩ theo chiều hướng này. Có vấn đề để mà suy nghĩ, bàn bạc, anh em sẽ đỡ sốt ruột hơn. Và, khi nhiệm vụ đến thì anh em đã sẵn sàng về tư tưởng.

Nguyên vui sướng vỗ vai Khấn:

- Giỏi lắm! “Chính ủy” có khác. Tôi chịu anh rồi đấy.

- Còn vấn đề này nữa – Khấn trở vào tờ báo – Chúng ta có thể bắt đầu từ con hổ này. Chúng ta hãy hỏi bộ đội xem, có phải tiểu đoàn mình đã “ngủ” rồi không? Không! Chúng ta không ngủ, mà đang mài vuốt chứ!

Hai người chỉ huy trẻ tuổi nhìn nhau và cùng cất tiếng cười lớn. Chiều hôm đó chính trị viên Khấn và tiểu đoàn trưởng Nguyên chỉ nhau đi xuống các đại đội. Câu chuyện “con hổ ngủ” chẳng bao lâu đã được truyền đi khắp tiểu đoàn.

Buổi tối, đột nhiên trung đội trưởng Mánh lặn lội mò lên tiểu đoàn. Sau khi trò chuyện vòng vo một hồi, Mánh hỏi Nguyên:

- Này, thế cháu đã biết thằng cha nào nó vẽ cái con hổ ngủ đó không?

Nguyên khẽ lắc đầu:

- Không, vả lại cần gì phải biết ai vẽ hổ chú? Anh em họ cũng đùa cho vui thôi.

Mánh ngồi tựa vào vách hầm, duỗi dài hai chân ra, ngáp một cái rồi đột ngột nói:

- Chú vẽ đấy!

Nguyên ôm bụng, nằm lăn ra nền hầm, cười rũ rượi. Mánh ngạc nhiên hỏi:

- Sao mà lại cười?

Nguyên lồm cồm ngồi dậy, qua ánh sáng của ngọn đèn dầu vắt, Mánh thấy gương mặt Nguyên đỏ ửng, đôi mắt anh sáng lóng lánh. Mánh xúc động nhận ra những nét trẻ trung của đứa cháu ruột. Anh có cảm tưởng như Minh đang ngồi ở nhà vào một buổi tối nào đó, kể cho Nguyên nghe những câu chuyện đời bằng cái giọng hài hước vốn có của mình; chứ không phải hai chú cháu đang ngồi trong một căn hầm, ngoài mặt trận.

- Ngay từ lúc đầu cháu đã đoán là chú vẽ. Chỉ có chú mới vẽ nổi con hổ có cái dáng, nhất là cái mặt buồn cười đến thế!

- Sao mà không mang tao ra mà kỷ luật?

- Có gì mà kỷ luật. Đây là một câu chuyện vui thôi mà. Chú đã gợi ý cho ban chỉ huy tiểu đoàn nhắc nhở bộ đội đừng lơ là cảnh giác, lơ lửng ý chí chiến đấu thì có.

- Vậy thì biểu dương tao chứ?

- Cũng chưa đủ để biểu dương. Nếu chú ký dưới bức vẽ một chữ Mánh vào đó thì cháu biểu dương thật. Nhưng thôi, chú về đi. Buổi tối mà chú bỏ trung đội đi chơi thì liêu thật đấy.

Mánh âm ừ vài tiếng rồi đứng dậy, xỏ dép ra về thật. Chui ra khỏi hầm, đột nhiên anh nhớ ra một điều quan trọng nên lại lom khom chui vào.

- Này!... Buồn cười quá. Có một cái thư của thím mày, Nguyên ạ - Anh vội vàng móc khắp các túi - Khi chưa, tao quên ở nhà rồi.

Nguyên ngạc nhiên hỏi:

- Thư ở đâu ra thế chú?

- Thế này, thằng Xướng “mũi xanh” ấy... (cái thằng khi). Thư này là thư vào từ tháng trước, hồi còn ở Gia Lai. Cái lão Xướng ấy nhận giùm, rồi đút ba lô, quên luôn có chết tao không? Hôm nay tốt ngày hay sao ấy, lão ta lấy quần áo ra phơi (giời ạ!) mới thấy lá thư ấy, móc meo của người ta rồi còn gì.

- Chán quá – Nguyên phàn nàn – chú không mang theo cho cháu đọc luôn.

- Để mai... đại loại thế này, cả nhà vẫn khỏe. Thằng Tùng vào lớp tám rồi, vậy mà nó không viết cho tao chữ nào, con cái thế đấy! Cái Hạnh lên lớp năm. Thằng Thi lớp ba. Cu Cúc lớp một. Thím mày thì khỏe, làm đội phó sản xuất, lời lẽ có vẻ cán bộ lắm rồi. Bên cháu thì tình hình vẫn như trước, cháu biết rồi. Có cái mới là bác mới đóng thêm một cái tủ chè, mua một cái O-ri-ông-tông... A, điều này thì quan trọng hơn cả: con Hồng nó ra trường rồi, về dạy cấp ba huyện, chủ nhiệm lớp thằng Tùng, thím mày nhắc viết thư cho nó đi, ổn hết. Cái thằng Khắc là thằng lão, nó viết bậy viết bạ thế để cho mày ngãng ra, nghe chưa? Thế thôi, chú về nhé, mai chú mang thư lên cho mà đọc.

Chú Mánh đi rồi, Nguyên ngồi lặng trong hầm, lòng dạ nôn nao. Không ngờ điều băn khoăn lo lắng bấy nay của anh lại được tháo cởi đột ngột đến vậy. Hồng vẫn yêu anh, Hồng không hề phản bội. Vậy mà suốt mấy tháng nay anh đã âm thầm oán trách Hồng. Anh đã ngây thơ, cả tin tới mức chỉ một bức thư của Khắc, với những điều bịa đặt quàng xiên mà đã vội vàng kết tội người mình yêu dấu. Anh đã viết cho Hồng một bức thư lời lẽ lạnh nhạt, biểu lộ sự hờn giận, oán trách. Có lẽ Hồng đã nhận được bức thư ấy và đang giận anh. Vì thế nên không viết thư cho anh nữa. Lỗi tại anh tất cả, ước gì anh có thể lấy lại bức thư ấy. Không thể được nữa rồi, anh không còn cách nào khác hơn là viết một bức thư về xin lỗi Hồng. Nhưng... đến bao giờ thì viết được? Đến bao giờ mới có

một chuyến thư ra? Có khi phải vài ba tháng, có khi một năm, người chiến sỹ ở mặt trận mới có một cơ hội để gửi một bức thư về hậu phương xa xôi. Mong sao đừng có một người con trai nào ở mặt trận mắc phải những lỗi lầm như anh.

Đồng chí liên lạc của anh đi họp phân đoàn đã về. Cậu ta lại rúc rích kể chuyện về “con hổ ngủ”, đề tài mà phân đoàn tranh luận khá sôi nổi. Chú Mánh của anh thật là tuyệt vời, tự nhiên lại nghĩ ra cái chuyện kỳ khôi ấy, tự nhiên lại có một bức thư!

CHƯƠNG 6

Một chiếc GMC chở đầy ắp những lính, đỗ xích ngay trước cửa tiệm rượu Mắt Huyền. Bọn lính cười ré lên rồi chen nhau, sầm sầm nhảy xuống. Chỉ một loáng, tiệm Mắt Huyền đã tối sầm lại, nồng nặc mùi mồ hôi lính, ồn ã tiếng cười, tiếng nói.

Bà chủ quán tất tưởi, chạy ra chạy vô. Rõ ràng là bà không sẵn sàng để đón đám khách ghê gớm này. Tiếng hò hét gọi đồ nhậu cứ tới tấp dội lên như một đợt pháo phản kích.

- Cho rượu để nghe bà chủ. La de la diếc hồng có ăn nhắm chi với tụi Bạch Hồ này đâu nghen.

- Ê, bà chủ... Mắt Huyền đi mô mà bà tiếp khách?

- Rượu đế mà hồng có Mắt Huyền thì nhạt hoét!

- Anh Hai nói trúng bót. Mắt Huyền mô bà chủ? Đưa ra đây. Tụi này chỉ ngắm chơi chút xíu chứ có xài mất của bà đâu?

Hồ hớ! Hí hí! Ha... ha... Bọn lính ré lên cười như động kinh. Bà chủ quán nhăn nhuc phân trần:

- Dạ, thưa mấy cậu, cháu nó đi cất hàng dưới Nha Trang chưa lên.

Một người lính mặt dài như mặt ngựa gào lên:

- Đẹp đi thôi bà già! Tụi giặc đỏ nó hồng biết uống rượu đâu nghen.

Bà chủ sừng sốt:

- Tôi mở tiệm... đăng phục vụ mấy cậu, chứ đâu có tính...

- Tụi này cuốn gói đây. Bai... cao Nguyên! Hơ hơ! Rửa mà lại hay đó tụi bay. Khỏi lo đập chông mắc thò của tụi mọi, ớn thấy cha. Một người lính khác cời trần trùng trực, ngực xăm đầy những hình thù quái dị, rướn cổ gào lên một câu vọng cổ:

- ... Em ơi...! Từ đây hết rừng rùng rợn... Nơi rừng xa rồi rọi... chốn biên ...ở ở thùy...

Bà chủ quán lo lắng đến bên bàn viên trung úy bận đồ bông đang nâng ly rượu lên nhấp môi từng chút một mắt nhìn xa hút, đượm buồn

- Dạ... xin lỗi ngài trung úy...

- Bà chủ cần chi? Viên trung úy ngẩng đầu lên hỏi

- ... Dạ thưa... Nghe mấy cậu lính nói thời đường như quân đội ta bỏ cao nguyên?

Viên trung úy nhếch mép cười chua chát:

- Đâu có bỏ. Chúng tôi tùy nghi di tản đó bà.

Bà chủ quán vẫn bồn chồn:

- Tùy nghi di tản... là cách sao trung úy?

Anh lính vừa ca vọng cổ ậm ẽ nói với sang:

- Tùy nghi di tản nghĩa là... mạnh ai nấy chạy chú còn sao nữa.

Bà chủ quán thảng thốt kêu lên:

- Đã tới nước đó rồi sao trung úy?

Người sĩ quan gật đầu, xác nhận:

- Rồi còn xấu hơn nữa bà ạ. Tốt hơn hết là bà cũng nên tùy nghi di tản đi thôi. Ở đây rồi bọn đỏ vô nó lột xác.

Anh lính mặt ngựa chột la lên:

- Mất Huyền mà rơi vô tay bọn đỏ thì đi đứt! Chúng nó sống trong rừng hàng chục năm, thềm gái quá thềm phiền đó.

Gương mặt bà chủ quán thoát tái đi. Hai tay bà dang ra phía trước rồi buông rũ xuống, vẻ tuyệt vọng. Giọng bà rên rĩ:

- Trời ơi! Con gái tôi vẫn chưa về thì đi cách sao? Cơ ngơi của tôi thế này...

Anh lính ca vọng cổ khoát tay:

- Tiếc gì! Rồi Việt Cộng sẽ làm cỏ hết. Nếu không thì tụi này đi rồi ông Thiệu cũng sẽ cho máy bay quần nát. Tiếc mà làm chi bà chủ? Máy tay tư sản giàu sụ ở Công Tum còn bỏ cả đồn điền, xưởng máy “dinh tề” nữa là!

Bà chủ quán khóc dờ mếu dờ chạy vô nhà trong. Lát sau bà bê ra một vò rượu, đặt ịch giữa nhà:

- Mấy cậu uống đi cho đã... Tui cũng chẳng thiết chi nữa. Cơ đồ tiêu tán rồi. Trời hồi trời!...

Bà ngồi bệt bên vò rượu khóc tu tu. Đám lính tự nhiên cũng im bật. Nhiều người thở dài. Viên trung úy lặng lẽ đứng dậy, đi ra ngoài đường, dáng dăm chiêu. Trên lộ 14, lính tráng và dân chúng từ phía Công Tum kéo về nườm nượp. Chén trong những đoàn xe chở lính là xe của các gia đình, chất ngất ngẫu nhiên những giường tủ, máy may, xe đạp, hon da, gà, lợn... Dân Plây Cu đứng bên đường, nhón nhác nhìn theo. Họ tùm năm, tùm ba bàn tán rồi chạy xuôi chạy ngược. Một vài gia đình cũng bắt đầu chất đồ đạc lên xe riêng. Gương mặt người nào cũng căng thẳng, phiền muộn.

Một người phế binh ngồi trên chiếc xe lăn tay, dừng lại bên viên trung úy, khẽ hỏi:

- Trung úy từ Công Tum về phải không?

Viên trung úy quay lại, khẽ nhăn mặt, có lẽ định quát một câu gì đó nhưng chợt thấy trên ve áo của người phế binh có ba bông Mai và trên ngực xúng xoerng một lô những thứ gọi là huân chương, huy chương nên nhả nhận đáp lại:

- Dạ, thưa đại úy, chúng tôi ở Công Tum về.

- Liên đoàn 23 hả?

- Dạ.

- Bộ mình tính bỏ cao Nguyên sao?

- Đại úy cũng thấy đó, tình hình bi đát lắm.

Viên đại úy im lặng nhìn người sĩ quan trẻ đứng trước mình, tay phải nắm chặt càng xe, tay trái đưa lên vò mái tóc vàng như rơm, mặt y nhăn nhúm lại, vết theo dài ngang trán giật giật, đôi râu mép rung rung. Đột nhiên, y nghiêng răng, rít lên:

- Một lũ ăn hại – Y lặng lẽ đi một lát rồi lại rít lên – một lũ ăn hại! Cả tôi, cả trung úy, cả tướng Phú và cả một lũ sĩ tướng tá của chúng ta đều ăn hại ráo trời. Chúng ta đã làm được cái gì trong hai mươi năm nay? Trung úy còn trẻ, trung úy nếm trải ít cay đắng. Còn những thằng như tôi... cái thằng tôi đã đeo lon trung úy từ thời đảo chánh ông Diệm kia, trung úy hiểu không? Đáng lý bây giờ tôi phải đeo lon đại tá rồi. Tôi căm thù cộng sản. Cha tôi, một điền chủ cỡ bự đã bị chúng nó sát hại hồi đồng khởi, gia đình tôi ly tán. Chỉ có tôi là trở thành chiến sĩ quốc gia. Chiến sĩ quốc gia thứ thiệt. Tôi đánh đấm ra trò – Y đưa tay lên ngực khua cho đám huân chương kêu rồn rảng – Rứa mà như vậy đây, trung úy. Ở đâu tôi cũng là thằng bất hảo. Tôi đá lộn nhào tất cả những thằng nào hèn nhát, ngu dốt, bất lực. Dĩ nhiên là bọn nó cũng đá tôi ra trò. Tôi đã từng ra tòa án binh rồi vô tù. Lên đại úy rồi lại bị giáng xuống thiếu úy. Ra tù tôi lại cắn răng ỉ ạch leo lên đại úy rồi lại bị bọn nó đá xuống trung úy. Cho đến khi tôi cụt hai cái giò này thì tôi lại leo được lên tới đại úy. Thang vận tôi tới đó rồi trở thành một thằng phế binh – Y cười cay đắng – Đù mẹ! Chúng nó buộc phải thừa nhận tôi là “anh hùng diệt Cộng”, nhưng rốt cuộc như vậy đây, trung úy. Cực quá con chó! Chúng nó đá tôi như đá một trái banh nhưng tôi vẫn cứ lăn vô, vì tôi căm thù cộng sản, tôi muốn chiến đấu chống cộng. Nếu chưa bị cụt hai giò này, hẳn tôi vẫn cầm súng như trung úy. Gần hai chục năm nghiệp binh, tôi đã chiến đấu ở cao nguyên này. Cả tuổi trẻ của tôi đã hiến cho cao nguyên này. Vậy mà bây giờ chúng nó bỏ cho cộng sản. Bỏ. Hừ! Bỏ cao nguyên này thì miền nam tiêu đến nơi rồi. Thiệt là ... đồ bị rách.

Viên trung úy mỉm cười chua chát:

- Vậy đó, biết làm sao? Chúng ta không đủ sức mà giữ thì phải bỏ thôi.

Viên đại úy phế binh vằn mắt:

- Sao không trụ lại mà đánh tới cùng.

Người sĩ quan trẻ nhếch mép, cười:

- Chúng tôi cũng mệt mỏi lắm rồi. Tất cả chỉ đợi một tiếng “chạy” là vắt chân lên cổ mà chạy tháo thân, vậy thôi. Tổng thống đã ra lệnh “Tùy nghi di tản” còn thằng chó nào nghĩ đến chuyện trụ lại xứ này nữa. Còn đại úy, ngài tính sao, di tản hay trụ lại?

Bị đẩy trở lại thực tế, lão đại úy ngơ ngác, chưng hửng. Có lẽ đến lúc ấy hẳn mới hiểu rằng đã đến lúc chính hẳn cũng phải nghĩ đến chuyện bỏ cao nguyên này mà đi. Quên cả chào viên trung úy, hẳn vừa lảm nhảm chửi rửa vừa đẩy cần cho chiếc xe tay nặng nhọc lăn dọc theo con đường ồn ào xe cộ.

Viên trung úy ngán ngấm nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống mặt đường nhựa rồi quay trở vô tiệm, đứng chống nẹ nhìn đám lính đang ồn ào nhậu nhẹt và bỗng nhiên vô cớ quát um lên:

- Đẹp đi tụi bay! Đồ bại trận. Lên xe chuồn cho sớm chợ.

Đám lính bỗng im bật, ngơ ngác nhìn nhau rồi lẳng lặng rời bàn, chuồn ra xe, chẳng đứa nào chào bà chủ quán lấy một tiếng. Viên trung úy lăm lăm chửi rửa rồi móc ví quảng tất cả số tiền mình có lên bàn và nói với bà chủ:

- Quân hồi vô phèng vậy đó. Đừng trách tụi nó nghe bà chủ!

Bà chủ vội xua tay:

- Thôi, trung úy để tiền tiêu xài dọc đường... Tui chẳng thiết chi tiền bạc nữa rồi.

Nhưng viên trung úy đã lẳng lặng bước ra đường. Chiếc GMC lại lèn chặt những lính, rú máy ầm ĩ một lúc rồi lao vút đi. Bà chủ quán chạy ra mép đường ngơ ngác nhìn theo đoàn xe ầm ĩ lướt qua, gương mặt bà phút chốc trắng bạch ra như sáp.

Chị Tám ngồi giữa đông đồ đạc bừa bộn. Chị lật đồng quần áo, bới cái này, nhặt cái kia, thỉnh thoảng lại rên rí:

- Khổ cách chi khổ vậy, hồi trời!

Mai cũng ngao ngán thở dài. Chị Tám tiếc của quá, ngơ ngẩn cả người, không biết nên mang cái chi bỏ cái chi nữa. Mai phải giúp chị chọn những thứ áo quần, đồ đạc đáng giá nhất nhét vào ba cái va li. Vậy mà

vẫn còn ngón ngang trăm thứ.

- Phải mang bộ ly này cho ảnh nữa em. Cả con sư tử bằng thạch cao của anh bạn học cũ tặng ảnh dịp sinh nhật vừa rồi cũng phải mang đi chớ. Lại còn bao nhiêu sách vở của ảnh nữa kìa.

Mặc chị chộn rộn, la lối, Mai cứ lặng lẽ thu dọn, nhặt nhanh rồi phân ra từng thứ một. Thứ nào quý cô cho thêm vào một cái hòm gỗ nữa, thứ nào thường cô tạm vất ra ngoài.

- Trời ơi sao em vất bộ đồ này lại. Bộ đồ của ba ảnh mặc trước khi mất đó mà. Coi tàng vậy thôi mà ảnh quý hơn vàng. Không mang đi rồi ảnh lột xác chị.

Có tiếng súng nổ rộ phía sân bay. Rồi tiếng kêu khóc, la hét. Chị Tám tái mặt, lao vội ra cửa.

- Coi bộ đánh nhau ở ngoài hả em?

- Họ giành nhau vào phi trường đó.

- Trời ơi! Họ phát điên cả lên rồi. Không biết anh Minh chạy đi đằng nào?

- Ảnh tính đi kiểm xe, chứ hạng mình sức mấy mà chen nổi lên máy bay.

Chị Tám giục rồi rít:

- Em ra kiểm xem có anh Minh ở đó không? Đi đi, giùm chị với.

Mặc dù ra ngoài đường lúc này quả là một điều thật đáng sợ, nhưng nhìn gương mặt thiếu não của chị Tám, Mai không dám từ chối.

- Được, để em ra coi. Nhưng chị cứ ngồi yên đó mà canh đồ ghen. Nước này lính tráng nó dám xông vô cướp cạn đó.

Chính Mai cũng không hiểu sao bỗng nhiên mình lại trở nên tỉnh táo, bình tĩnh làm vậy. Có lẽ đứng trước sự hoảng sợ, yếu mềm của chị Tám, Mai bỗng thấy mình phải mạnh bạo, liều lĩnh hơn. Nếu cả hai chị em đều cuống cả lên rồi ôm nhau mà la trời thì rồi sẽ ra làm sao? Cái lúc anh Minh chạy về như một cơn lốc, hét rùm lên “thu dọn đồ đạc, chuẩn bị di tản”, Mai cũng sợ cuống cả lên. Một lát sau, cô mới hiểu rằng tình hình hết sức nghiêm trọng, quân đoàn 2 đã quyết định bỏ cao nguyên

rút chạy về đồng bằng ven biển. Nhưng rút làm sao, bao giờ rút, anh Minh cũng chẳng nói. Anh chỉ kịp dặn vợ và Mai thu dọn đồ đạc cho gọn rồi lại lao đi, nói rằng đi kiểm xe. Nhưng biết anh ở đâu bây giờ mà đi kiểm.

Ra đến đường, cô mới thấy rằng cả thị xã đang náo động như một bong ong vỡ tổ. Người xe nhốn nháo, loạn xạ, đen đặc các ngã đường. Lối vào phi trường tắc nghẽn bởi người, xe, gồng gánh, bừa dúi. Tiếng la hét, gọi con cái, chửi bới, kêu khóc rùm trời rùm đất. Trên những trục đường chính, xe nhà binh chất đầy hàng, đầy lính bóp còi inh ỏi, phóng bạt mạng. Xe chữa cháy, xe tải thương, xe ủi đất cũng chất đầy đồ đạc, lặc lè chen lấn, luồn lách. Mặt đường nhựa bị băm nát bởi xích xe tăng, xe bọc thép. Binh lính, sĩ quan mang phù hiệu không đoàn 6 dắt dúi vợ con, khuân vác đồ đạc ra những chiếc GMC, xe Dếp, xe hòm, xe du lịch... thỉnh thoảng một vài loạt súng vang lên ở góc này hay góc kia. Kho tàng trong sân bay vẫn đang cháy dữ dội, khói đen bốc lên cuộn cuộn, rồi ngưng đọng trên bầu trời, tạo nên tấm màn đen nặng nề, bức bối như sắp đè sập xuống thị xã.

Cổng phi trường ứ đặc, nhấp nhô đầu người. Lính quân cảnh đứng trên những chiếc lô cốt phòng thủ chĩa loa pin xuống đám người đen đặc ấy mà hò hét nhưng vẫn vô hiệu. Cái biển người ấy gầm gừ gào thét và xô tới. Lính quân cảnh bất lực, điên tiết, tung liên mấy trái lựu đạn cay, dựng lên cả một bức tường hơi ngạt mới tạm thời cản được cái biển người kia khỏi tràn vào phi trường. Người ta nói rằng xe của tướng Tất, của ông trưởng ty ngân khố, của ông thị trưởng Plây Cu phải gian khổ lắm, với sự trợ giúp đặc lực của cảnh sát và quân cảnh, mới vượt qua được cái biển người dữ tợn ấy để vào phi trường và có lẽ họ sẽ là những người cuối cùng được di tản khỏi Plây Cu bằng máy bay. Sau đó sẽ không còn chiếc máy bay nào có thể cất cánh được nữa. Tuy vậy, người ta vẫn không chịu tin, vẫn chen lấn, xô đẩy nhau để vào phi trường. Biết đâu, có thể có một máy bay khác còn cất cánh được? Hoặc nếu có thể, thì cứ chen bừa lên máy bay của tướng Tất. Hy vọng mong manh ấy đã cho họ sức mạnh cho họ cả sự hung hãn, bất cần để chen lấn, xô đẩy. Một vài loạt súng từ trong đám người hỗn loạn ấy xia lên phía bọn quân cảnh. Bọn này hoảng hồn tụt vào lô cốt hoặc tụt xuống chạy ngược trở vào phi trường. Vừa lúc đó chiếc máy bay C.47 cuối cùng ầm ỉ cất cánh. Cái biển người ồn ào đó sững lại, họ dứ nắm đấm, dứ súng, tung lên trời những loạt đạn và những lời nguyền rủa.

Bây giờ thì chẳng còn ai ngăn đường vào phi trường nữa. Nhưng, chính điều đó lại khiến họ nghi ngại. Thà rằng, bọn quân cảnh cứ hò hét, cứ bắn súng lên trời, cứ tổng lực đạn cay cản đường thì họ vẫn còn hy vọng, vì người ta còn ngăn cản nghĩa là vẫn còn một cái gì đó mà người ta có thể giành được. Đằng này, bỏ trống hoang hoác, nghĩa là chẳng còn gì để hy vọng nữa, chẳng còn gì sắt. Vì vậy, sau khi hò hét chửi rủa cái bọn vừa bay lên trời một hồi, cái biển người ấy lại rùng rùng chuyển động theo chiều ngược trở lại.

Mai đã bị cái biển người ấy nuốt chửng. Vất vả lắm cố mới chen ra được đến đầu đường để trở về khu gia binh. Thật điên rồ khi có ý định tìm một con người trong cái cảnh nháo nhác, loạn xạ này. Cô mệt mỏi, rã rời, đầu óc âm u, không nghĩ được một điều gì rõ rệt. “Thật là hỗn loạn! Thật khủng khiếp!”. Cô vừa lão đảo bước đi vừa lẩm bầm mấy câu ấy.

Bỗng một chiếc xe Dép phóng vụt qua rồi đỗ xích ngay trước mặt Mai. Minh ngồi trên ghế lái quay lại gọi:

- Mai! Sao lại ra đây?

Mai chạy vội đến, mếu máo:

- Chị Tám bảo em đi kiểm anh.

Minh vẫy tay:

- Lên xe đi!

Mai vội vàng leo lên xe. Nhìn bộ mặt căng thẳng của kỹ sư Minh, Mai biết không nên hỏi gì thêm. Cô ngồi im thít trên ghế một lát rồi bỗng dung ôm mặt khóc. Cô cũng chẳng hiểu tại sao mà mình lại khóc. Có lẽ cảnh tượng hỗn loạn, khủng khiếp vừa qua đã tác động quá mạnh vào cân não cô. Ngồi trên ghế lái, Minh cũng biết Mai đang khóc, nhưng lúc này đâu phải lúc an ủi, vỗ về, cô ấy khóc chán rồi sẽ thôi. Minh nghĩ vậy và cho xe quẹo vào khu gia binh rồi chạy thẳng tới cửa nhà mình, đỗ xích lại. Chị Tám từ trong nhà chạy ra hét lên một tiếng “Anh Minh!” rồi đứng sững lại trước đầu xe. Minh mệt mỏi gục đầu vào vô lăng. Chị Tám hốt hoảng chạy đến, lay vai chồng:

- Minh ơi! Minh làm sao thế?

Minh ngẩng lên, cười gượng gạo:

- Anh có sao đâu... căng thẳng quá, may nhờ có trung úy Phát ở liên đoàn tiếp vận giúp đỡ nên mới cướp được cái xe này đây.

- Xe máy của anh đâu?

- Liệng cha nó đi rồi.

Chị Tám giậm chân bành bạch:

- Ôi giỏi ơi! Mấy chục ngàn đồng bạc...

Minh nổi quạu:

- Im đi! Mang được cái mạng về là quý. Tiền với bạc. Vào khuôn đồ ra đi. Chúng nó chạy ráo trôi rồi.

Chị Tám nín thít, tắt tưởi chạy vô nhà. Mai cũng vào giúp chị khiêng mấy cái va li, hòm xiểng ra xe. Minh mở nắp ca-pô, kiểm tra lại xe, mặc cho hai người đàn bà muốn chất gì lên xe thì chất. Anh đã mệt mỏi, chán ngán tất cả, chỉ muốn liệng đi hết, chạy người không cho rảnh. Dường như đoán được ý nghĩ của anh nên chị Tám nín thính, lặng lẽ khuôn đồ, thỉnh thoảng lại len lén nhìn chồng. Phút chốc thùng xe đã đầy ắp. Chị Tám tần ngần đứng nhìn đống đồ đạc ngổn ngang:

- Mình ơi – chị e dè gọi – Còn bao nhiêu là thứ.

Minh khoát tay:

- Liệng hết, tiếc chi?

Chị Tám nhăn nhó:

- Còn cái tủ lạnh.

Minh phát khùng:

- Đã nói vất cha nó lại. Vứt hết! Lên xe lẹ đi!

Anh nhảy phắt lên ghế lái, cho xe nổ máy rồi rú ga ầm ĩ. Chị Tám ghen ngào nhìn lại căn phòng, nơi vợ chồng chị đã ăn ở với nhau hai năm trời một lần nữa rồi mới lên xe, cùng Mai ngồi trên đống va li, đồ đạc kèn càng.

- Ngồi cho vững nghen!

Minh đã chuẩn bị đầy đủ cho xe chạy, bỗng không hiểu vì sao anh lại nhảy xuống, bước vô cửa, lặng lẽ nhìn căn phòng vẫn còn ngổn ngang đồ đạc một lát rồi mới quay ra xe, ngồi trên ghế lái. Đến lúc ấy anh mới quay lại nói với vợ bằng cái giọng dịu dàng vốn có của anh:

- Mình ạ! Cơ đồ tiêu tán hết rồi. Không phải chỉ riêng chúng ta đâu, mà cả cái chế độ này cũng sắp tiêu ma rồi. Chúng ta cố gắng bò về đến Nha Trang rồi tìm một cái nghề gì đó mà làm ăn, nuôi nhau, cho qua ngày. Còn em – Minh quay sang nói với Mai – khi mà anh chị còn sống thì anh chị sẽ cưu mang em, tìm cách đưa em về tới Sài Gòn với ba má, em khỏi lo.

Mai khẽ “ạ” nhỏ chèn trong tiếng thở dài.

Chiếc xe rú lên một hồi, ngật ngưỡng quay ra đường rồi lao vút đi. Chỉ một lát, nó đã ra tới đường chính và lẫn vào trong đám xe cộ hỗn loạn của đoàn người di tản đang cuồn cuộn tuôn ra khỏi cái thị xã ngột ngạt này.

Đến một ngã ba đường cái, đoàn người xe, chật như nêm ấy đột nhiên bị ùn cả lại. Ngồi trên xe, nhìn tít tắp về đằng trước, Mai vẫn chỉ thấy ngòm ngợp những xe, những người. Chiếc xe của họ lọt thỏm giữa dòng xe cộ dài dằng dặc, nhỏ nhoi như một hạt bụi bị cuốn vào cơn lốc xoáy.

Minh ghì chặt vô lăng cho xe nhích lên từng chút một. Những chiếc xe tải chở đầy lính hoặc đồ đạc dềnh dàng vẫn ép chặt hai bên như muốn đè bẹp chiếc xe nhỏ bé của anh. Những người lính lái xe, mặt đen cháy, thò cổ ra khỏi ca-bin phóng vào mặt nhau những câu chửi tục tĩu. Khói từ ống xả của đoàn xe xịt ra mù mịt, thành ra lúc nào cũng cảm thấy như cả đoàn xe, cả con đường đang âm ỷ cháy.

Mai ngồi bên chị Tám, ngơ ngác như người mất hồn. Cô không chịu nổi mùi dầu mỡ, mùi ét-xăng trộn lẫn với mùi mồ hôi lính nồng nặc. Cô nôn thốc nôn tháo mấy lần đến khi không còn gì trong ruột mà nôn ra nữa. Cơ thể cô ra rời, tựa hồ chỉ cần giũ mạnh một cái là xương cốt sẽ rời ra, mỗi nơi một mảnh. Vốn là một cô gái được cưng chiều từ nhỏ, được nâng như nâng trứng, cô không bao giờ tưởng tượng được rằng con người lại có thể sống qua được những ngày khủng khiếp thế này. “Thôi,

phó mặc cho số phận. Hãy coi như mình đã chết rồi, mặc cho cơn gió lốc của cuộc đời này cuốn tới đâu thì tới”. Ý nghĩ buông xuôi đó dường như lại khiến cho Mai vững vàng hơn. Cô dựa vào vai chị Tám, nhắm mắt lại với ý nghĩ càng ít phải nhìn vào cảnh tháo chạy hỗn loạn này bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Mai cứ nhắm mắt như vậy, để mặc cho mình trôi đi cùng chiếc xe, cùng đoàn người. Thỉnh thoảng cô lại mở choàng mắt bởi một cái xóc nảy người hay bởi một giọng đàn ông rít lên như tiếng gõ thùng thiếc: “Đồ ngu! Đi với đứng thế à?”. Không thể tưởng tượng được đó lại là giọng của Minh, ngày thường anh hiền khô nói năng nhỏ nhẹ cơ mà? Cả đến chị Tám, hiền dịu như thế mà khi bị một chiếc xe cây quyết qua, hất tung mấy thứ lật vật xuống đất, chị cũng lồng lên, rửa xả om sòm, tục tĩu đến nỗi Mai cũng phát ngượng. Cô cay đắng nghĩ rằng có lẽ mọi người đều sắp sửa phát điên, sắp sửa nhảy vào nhau mà cắn xé. Cả cô nữa, có lẽ cô cũng sắp sửa phát điên lên rồi đây. Nghĩ vậy, cô chợt cất tiếng cười gằn, khô khốc và quái gở đến nỗi chị Tám cũng phải quay sang nhìn cô, sững sờ hỏi:

- Em làm sao thế?

Mai sực tỉnh:

- Sao đâu chị!

- Vậy mà em cười như con điên ấy!

Bỗng một loạt đại liên nổ rộ ở phía trước, đạn bay veo véo trên đầu. Cả đoàn xe đứng sững lại. Lính tráng trên xe nhảy xuống ào ào. Có nhiều tiếng la thất thanh:

- Phục kích rồi!

- Chặn đường rồi!

- Đù mẹ! Chạy đi... chết ráo bây giờ!

Và người ta xô nhau chạy vào rừng. Ào ào như một cái chợ vỡ. Minh cũng vội xuống xe, kéo vợ và Mai chạy lao ra rừng như tất cả mọi người. Cái khe cạn dưới chân đồi phút chốc đầy ắp những người. Tiếng trẻ con la hét. Những người lính hục hặc. Các cấp chỉ huy chửi bới vì thấy không một người lính nào kịp mang theo súng. Một hồi lâu vẫn

không nghe thấy tiếng súng, tiếng mìn hay tiếng B.40 như người ta vẫn tưởng tượng. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Rồi, không hiểu ai đó đứng trên đỉnh đồi, hét toáng lên:

- Không phải bị phục kích. Về xe đi, lính thiết giáp và lính biệt động hù nhau chơi thôi.

Ra vậy. Mọi người thở hắt ra, uể oải leo lên khỏi khe cạn. Những người lính nhìn nhau ngượng ngùng rồi chợt cười phá lên:

- Vậy là nhầm! Báo động thôi đó nghe.

- Nhầm mà còn chạy hú hồn vậy vậy. Lỡ thiệt, e lột cả quần mà chạy!

- Lính tráng như mấy anh thật hèn! – Mai quay lại ném một câu như vậy vào mặt đám mây râu. Họ không nổi giận, lại còn nhìn cô cười hô hô.

- Cô em ơi! Tránh voi chẳng xấu mặt nào.

- Nè cô em – Một anh lính cao lêu đêu đi vượt lên sát Mai và bắt chuyện – Cô em ở xứ mô mà cũng “tùy nghi di tản” với mấy anh?

Mai đáp ngang phè:

- Dân Sài Gòn, hỏi chi?

- Ủa, dân Sài Gòn? – Anh lính cao kều sững lại ngạc nhiên hỏi – Xớ rớ cách chi mà lại rơi vô đây?

- Đi coi mấy anh đánh đấm ra sao đó?

- Ha... ha! – Anh lính cười nghiêng ngả - Cô út Sài Gòn đi thị sát chiến trường hả? Tụi này đánh chác dở ẹc dậy đó. Chạy dài hà? Không chừng tụi này chạy tuốt đô Sài Gòn đó.

- Rồi chạy đi mô nữa?

Người lính sững lại, ngơ ngác, hình như chưa bao giờ anh ta tự hỏi như vậy.

- Ờ, chạy đi mô nữa? Chạy tới Sài Gòn của cô em là hết đường rồi.

- Sang Mỹ!

- Cô em nói giỡn hoài. Sang Mỹ! Hứ! Bộ dạng tụi này sang Mỹ mà đi ăn mày sao? Phải có bạc tỷ gửi nhà bằng như mấy ông bự ở Sài Gòn thì mới tính chuyện sang Mỹ. Nói dậy chứ đâu đã tới nỗi nào. Tụi anh đề Nha Trang ăn nhậu một hồi cho khỏe rồi lại hành quân lên tái chiếm Tây Nguyên chứ bộ.

Người lính đi bên cạnh anh lính cao kêu lắc đầu ngán ngẩm:

- Sức mấy cha nội ơi! Coi bộ đánh không lại họ nữa rồi.

Mọi người đã ra tới đường, ai về xe nấy. Trước khi chia tay, anh lính cao kêu còn quay lại dặn Mai:

- Này cô út Sài Gòn! Nghe súng nổ là dọt xuống cho lẹ nghen!

Kỹ sư Minh đã trở về xe trước Mai, đang ngồi hút thuốc tán chuyện với một trung úy trẻ, mặt mày sáng sủa. Khi Mai tới, Minh chỉ chàng trung úy giới thiệu:

- Đây là trung úy Phát, ân nhân của chúng ta. Không có anh kiểm giữ xe thì anh em ta nằm lại Plây Cu với Việt Cộng rồi.

Rồi anh quay sang giới thiệu với Phát:

- Cô nhỏ mà tôi đã nói với anh khi sáng.

- Cô Thanh Mai, sinh viên luật?

Mai khẽ gật đầu:

- Dạ.

- Chúng tôi đang nói chuyện về ông liên đoàn trưởng của trung úy Phát, cô Mai ạ - Minh chỉ đoàn xe đầy ắp hàng trước mặt - Đoàn xe đi trước là của ông cả đó. Gần hai chục chiếc! Cô tính của cải nhiều dữ không? ấy là một phần gia tài của ông đã gửi máy bay đi trước rồi đó.

- Ông ta tên chi, anh Minh?

- Biên, Lê Hữu Biên. Trung tá thôi, nhưng giàu cỡ tướng còn phải nể. Ông có cả một tiệm vàng ở Plây Cu, tiệm Ngọc Châu, do vợ ba của ông đứng tên. Rồi đại lý khai thác gỗ xường cưa, xưởng ép mủ cao su... Ở quân khu 2 người ta vẫn nói rằng “nhất Phú nhị Biên” mà. Cái ghế liên

đoàn trưởng liền đoàn tiếp vận, ông chỉ ngồi chơi để hốt bạc đó thôi.

Phát cũng gật đầu xác nhận:

- Ông là tay buôn bán, kinh doanh có hạng. Đó, ông vừa từ xe hòm bước xuống đó, cô Mai.

Theo hướng tay Phát chỉ, Mai nhìn thấy một người to béo nặng nề, mặc Pi-gia-ma màu mỡ gà. Cùng bước xuống với y là một mục đàn bà phốp pháp, mặc mi-ni-duýp, đeo kiếng gọng bự. Mục đi với chồng đến từng xe, cười nói toe toét với những người lính lái xe rồi ném vào ca-bin của họ những gói thuốc lá và những gói kẹo.

Phát ghé vào tai Minh, nói nhỏ:

- Mục đang “thu phục nhon tâm” đó. Mấy thằng xế chở hàng cho mục được cung hết mức. Còn đức ông chồng bữa nay lo thiếu đáí ra quần. Làm sao trót lọt được từng ấy xe của cải.

Minh bồn chồn hỏi:

- Sao đường tắc lâu vậy nhỉ?

Trung úy Phát khẽ lắc đầu:

- Đi đứng kiểu ni rồi chết ráo. Bọn thiết giáp và bọn biệt động chèn nhau làm hư cầu, công binh đang sửa. Không chừng phải nằm đêm ở đây ấy chứ!

Nghe nói vậy, Mai chột rùng mình. Cô sợ bỗng dưng bóng đêm ập xuống. Tuổi trẻ của cô trôi êm đềm trong ánh ngày sắc sỡ và trong ánh điện mờ ảo, giả tạo của chốn phù hoa đô hội. Cô chưa từng biết đến bóng đêm, chưa biết đến những tội lỗi và sức mạnh bí ẩn của nó. Bây giờ, nó đang ở đâu đó trên đầu cô. Hoàng hôn đang vội vã lướt trên mặt đất, chỉ một lát nữa thôi, bóng đêm sẽ ập xuống, nuốt chửng lấy cô và cả đoàn người, xe đen đặc này. Cô ngồi sây lưng lại phía Minh và Phát, thồn thức ngắm mặt trời đang tắt dần xuống bên kia dãy núi dài. Cô bắt đầu thấy nuối tiếc quá khứ êm đềm đã trôi qua, mặc dù cô đã chán ngấy những chuỗi ngày tẻ nhạt và vô vị ấy.

CHƯƠNG 7

Trong phòng tác chiến sư đoàn, tiếng chuông điện thoại đổ dồn dập. Các sĩ quan tham mưu bận tít tít. Bản đồ bày la liệt trên bàn, trên giường. Có chỗ người ta trải ni lông xuống đất rồi trải bản đồ lên trên và nằm bò xoài ra mà đọc. Anh trưởng ban tác chiến sư đoàn giọng đã khản đặc nhưng vẫn phải liên tiếp nhắc hết máy này đến máy khác. Nói chuyện với ai, anh cũng hò hét, hoa chân múa tay như thể người đó đang ở trước mặt mình vậy.

- Này các cậu ước chừng bao nhiêu xe? Nhiều lắm! Nhiều lắm là bao nhiêu? Trình sát gì mà báo cáo theo kiểu đó. Hả, nghĩa là đen đặc những xe. Đúng rồi! Có lẽ chúng nó chuồn đấy. Phía thị xã thế nào? Khó! Rồi! Nhiều tiếng nổ lớn. Nghĩa là làm sao? Đốt hả? Vậy là chúng nó chuồn thực rồi. Bám cho chắc nhé mười lăm phút báo cáo một lần.

Anh bỏ chiếc máy liên lạc với đài quan sát rồi nhắc một máy khác:

- A lô! Cho tôi nói chuyện với Z1. sao? Z1 đang làm việc với X3 à? Khi nào xong cho tôi nói chuyện với Z1 ngay. Bây giờ cho tôi xin A1 của 40. Được rồi, tôi đợi đây. Ai đấy? Anh San đấy à? Này, các cụ đã thấy động tĩnh gì chưa? Các cụ ngủ đấy à? Đài quan sát không thấy gì à? Ông phải quất vào đít mấy cậu trinh sát ấy đi. Này khả năng hai xuất hiện rồi đấy. Chuẩn bị cơ động nhé. Tôi đang đợi lệnh chính thức của trên. Có thể nào tôi sẽ báo cho anh biết ngay. Anh cho báo động toàn trung đoàn đi.

Anh vừa đặt máy xuống thì tư lệnh trưởng Thanh Đồng bước vào:

- Thế nào rồi?

Ông vừa hỏi vừa đi đến bên bản đồ.

- Báo cáo thủ trưởng, đài quan sát ở Ia Leo báo về trên đường 14 và đường 7 xe địch chạy đen kịt, thị xã đang bốc cháy, có nhiều tiếng nổ lớn. Hình như địch bắt đầu hủy kho tàng.

Tư lệnh trưởng khẽ gật đầu:

- Rõ rồi. Chúng nó chuồn đấy. Bộ chỉ huy chiến dịch cũng vừa thông báo cho ta tình hình ấy. Các cậu làm phương án chốt chặn ở phía nam thị xã Cheo Reo – ông chỉ lên bản đồ - Đây, khu vực này. Dứt khoát phải chặn chúng được ở đoạn từ thị xã đến chân đèo Tu Na. Trước mắt sử dụng lực lượng của tiểu đoàn 3 trung đoàn 6. Chỉ có tiểu đoàn 3 mới có khả năng đuổi kịp địch. Chậm nhất mười giờ Mai tiểu đoàn 3 phải tới vị trí chốt chặn.

Anh trưởng ban tác chiến nhìn lên bản đồ, lo lắng:

- Xa quá, lại toàn núi cao, e tiểu đoàn 3 không ra kịp.

- Phải kịp! – Tư lệnh trưởng khoát tay phác một cử chỉ dứt khoát – Hết cách rồi. Tất cả các lực lượng của sư đoàn đều nằm trên trục đường 14, cách xa điểm chốt chặn hàng trăm cây, chỉ có tiểu đoàn 3 là gần hơn cả. Hãy ra lệnh cho nó đi và hãy tin ở nó. Xưa nay nó đâu phải là tiểu đoàn xoàng.

Anh trưởng ban tác chiến đề nghị:

- Báo cáo thủ trưởng, có lẽ ta họp phòng tham mưu.

Sư đoàn trưởng xua tay:

- Không họp hành gì nữa. Anh chuẩn bị phương án đi. Ba mươi phút báo cáo tôi. Sau đó tôi sẽ đề nghị thường vụ Đảng ủy thông qua. Phương hướng hành động của các trung đoàn như sau: trung đoàn 6 cơ động ngay về phía Cheo Reo trong đêm nay. Huy động toàn bộ xe cộ, kể cả xe kéo pháo lên Buôn Hồ - Đạt Lý đón e6; nội ngày Mai e6 phải có mặt ở nam Cheo Reo để xây dựng một hệ thống các bức tường chốt chặn không cho địch vượt qua. Trung đoàn 4 cũng cơ động gấp về tây bắc Cheo Reo và chuẩn bị phương án tiến công thị xã. Trung đoàn 5 phát triển dọc lên đường 14 lên hướng bắc, đánh chiếm các vị trí: Kênh Săn, đồn Tam Giác, quận lỵ Phú Nhơn rồi theo đường 7 bám sát đội hình tháo chạy của địch. Tất cả các đơn vị phải hành động khẩn trương, táo bạo, hiệp đồng chính xác. Nhắc tất cả các đơn vị điều này: nếu để địch chạy thoát về đồng bằng khu năm thì sư đoàn ta sẽ mang tội, mang nhục.

Sư đoàn trưởng ngừng lại đột ngột, gương mặt ông đỏ hồng lên vì xúc động. Các cán bộ có mặt trong phòng tác chiến đều im phắc, lắng nghe.

Sư trưởng nhìn quanh, thấy mọi người chăm chú lắng nghe theo mệnh lệnh của mình, ông khẽ mỉm cười như để dịu bớt sự căng thẳng đi một chút rồi nói tiếp:

- Địch rút chạy là một thời cơ lớn, các đồng chí ạ. Bao nhiêu năm chiến đấu gian khổ, trải qua bao mất mát hy sinh, hôm nay chúng ta đã nhìn thấy ngày giải phóng toàn bộ cao nguyên này và sau đó tình hình toàn chiến trường có thể sẽ phát triển rất nhanh, rất thuận lợi. Lúc này chúng ta không được phép trù trù, do dự mà phải động. Phải hành động, các đồng chí ạ. Chúng ta không được phép để cho địch rút quân về đồng bằng ven biển.

Phải tiêu diệt chúng nó ngay tại mảnh đất tây Nguyên này. Đó là mệnh lệnh mà cũng là danh dự. Tôi không ưa dài lời nhưng hôm nay cũng xin nói như vậy để các đồng chí rõ. Bây giờ tất cả chúng ta hãy bắt tay vào hành động đi. Hành động thật tích cực, sao cho cả sư đoàn biến thành một cơ thể khỏe mạnh, linh hoạt, phát huy hết sức mạnh tổng hợp của toàn sư đoàn thì mới đáp ứng được với tốc độ phát triển của tình mới.

Rồi ông quay sang anh trưởng ban tác chiến:

- Bây giờ anh cho tôi nói chuyện với tiểu đoàn 3.

*

Nguyên ghì chặt tổ hợp, nghe như nuốt lấy từng lời... Chính trị viên Khẩn ngồi bên thỉnh thoảng lại sốt ruột hỏi:

- Thế nào?

Nguyên vừa “vâng”, “rõ” vừa quơ tay bầu chặt lấy tay Khẩn như muốn truyền tất cả niềm vui sướng vô bờ của mình sang cho Khẩn. Nhưng khổ quá, Khẩn vẫn chưa biết có chuyện gì tự nhiên Nguyên lại điên lên như thế? Cuối cùng, Nguyên đứng thẳng người, áp chặt ống nói giọng anh trang nghiêm hẳn lên “Báo cáo thủ trưởng! Tiểu đoàn 3 xin hứa sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Nói xong câu ấy, Nguyên đặt ống nói xuống, quay lại ôm chầm lấy Khẩn.

- Vớ bở rồi!

- Cái gì?

- Định rút chạy khỏi Tây Nguyên...

Khân thắng thốt kêu lên:

- Thật à?

- Chứ sao! Chúng nó không chịu nổi nữa rồi. Bộ tư lệnh sư đoàn ra lệnh cho tiểu đoàn mình cơ động về nam Cheo Reo chặn địch ngay đêm nay.

- Ngay đêm nay?

- Ngay bây giờ phải tổ chức hành quân thì mới kịp.

Anh vợ vội xà cột, lấy tấm bản đồ ni lông tra trải xuống đất, xem xét một lát rồi chỉ vào một điểm bên con sông xanh ngoằn ngoèo:

- Đây, chỗ này. Thử tính xem bao nhiêu cây!

- Ít ra cũng hơn ba chục cây!

- Mà lại phải xuyên rừng, trời tối, dốc nhiều...

- Gay nhỉ?

Nguyên bậm môi suy nghĩ một lát rồi đề nghị:

- Lệnh cho các đại đội chuẩn bị cơ động ngay. Trời sắp tối rồi. Vừa hành quân ta vừa hợp ban chỉ huy triển khai phương án tác chiến.

Khân gật đầu đồng ý ngay. Lúc này phải biết quý từng phút một. Thời gian là sức mạnh, đến vị trí chốt chặn sớm phút nào thắng lợi thêm phút đó.

Phải thông báo ngay cho anh em biết địch đang tháo chạy khỏi Tây Nguyên. Chỉ cần anh em biết vậy tự khắc họ hiểu phải làm gì. Không phải dễ dàng gì mà thắng địch chịu nhả vùng đất này cho ta. Bao nhiêu máu, bao nhiêu mồ hôi, anh em họ hiểu cả. Chúng nó đã kiệt sức, đã rữa nát, đã tháo chạy nhưng phải đánh cho nó quy hần, để không bao giờ còn đủ sức trở lại vùng đất này nữa!

Khân vừa thu dọn đồ đạc của mình vừa suy nghĩ như thế. Trong khi đó Nguyên gọi điện thoại ra lệnh cho các đại đội tập trung bộ đội chuẩn bị hành quân. Tiếng nói của Nguyên đanh gọn chừng chặc, bề thế nữa là đằng khác. Khân hơn Nguyên năm, sáu tuổi nhưng vẫn luôn coi

Nguyên như một người bạn bằng vai phải lứa. Anh “mê” Nguyên ngay từ những ngày đầu khi Nguyên được cử về làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn này. Nguyên trẻ mà không xốc nổi. Nguyên có trình độ văn hóa cao, nắm vững lý luận quân sự cơ bản nhưng không khoe khoang, tự phụ. Các đại đội trưởng trong tiểu đoàn đều hơn tuổi Nguyên nhưng ai cũng phục anh; không phải chỉ phục tài chỉ huy mà phục cả về cách sống, phương pháp làm việc. Tiểu đoàn 3 tự hào về anh, các chiến sỹ trẻ yêu mến anh vì anh gần gũi họ, là hình ảnh lý tưởng của họ. Mỗi khi có những tình huống đột xuất thế này. Khấn rất tin ở bản lĩnh của Nguyên, không bao giờ anh vội vàng hấp tấp.

- Tôi nhắc lại – Tiếng Nguyên vẫn vang lên đỉnh đặc – Mười lăm phút nữa đại đội anh phải xuất phát và ba mươi phút sau phải có mặt ở ngã ba suối cạn. Thông báo ngay cho anh em biết địch đang rút chạy khỏi Tây Nguyên, theo đường 7 và tiểu đoàn ta được lệnh phải chặn chúng lại cho sư đoàn tiêu diệt – Anh cất tiếng cười vang – Hồ bắt đầu ra tay! Đúng đấy. Cứ nói toạc ra cho anh em phấn khởi. Không cần úp mở gì cả. Anh cần hỏi gì nữa không? Tôi cho thu dây đây.

Chỉ trong khoảnh khắc, khu vực đóng quân của tiểu đoàn đã sôi sục hẳn lên. Những tiếng gọi nhau ơi ới. Tiếng xong nổi rộn rã. Những bước chân chạy rậm rịch, Nguyên đã chuẩn bị xong đồ đạc của mình. Anh ngồi xuống, mở xà cọt lấy ra cuốn nhật ký công tác, ghi vội mấy dòng:

Ngày 16-3-1975

17g30'. Sư đoàn thông báo tin địch rút chạy theo đường 7 và ra lệnh cho tiểu đoàn cơ động đến nam thị xã Cheo Reo đánh chặn. Thời cơ đến nhanh quá.

Vui. Nhưng gay go đây. Một đêm hơn 30 cây số đường rừng. Dốc. Tồi. Không có đường. Cần thận đưa tiểu đoàn đi lạc thì ồm đòn. May quá, mình cắt rừng theo góc phương vị không đến nỗi tồi lắm.

Mình tin chắc chắn ngày Mai sẽ là một ngày quyết liệt. Thung lũng Cheo Reo. Đèo Tu Na. Nhưng cái tên nghe lạ hoắc. Nơi này sẽ là nơi như thế nào với đời mình?

Trước tiên là phải tụt xuống núi, ánh trăng đầu tháng mỏng manh, yếu ớt không đủ sức xuyên qua màn sương đục nhơ như sữa. Đường xuống núi gập ghềnh, nhấp nhô đá tảng. Có lúc bàn chân đạp phải một hòn đá

nằm vu vơ, hòn đá trượt dài xuống dốc lẫn lộn cọc. Nghe tiếng đá lăn, các chiến sỹ giật mình né tránh, nhưng biết nó lăn về phía nào?

Bàn chân dập nát của Hưng chưa kịp lành bây giờ bắt đầu hành hạ anh. Ngay từ bước đi đầu tiên, anh đã hiểu rằng đêm nay sẽ là một đêm thử thách nếu anh nếu anh cố bám theo đơn vị. Hưng nghiêng rằng, nuốt cái đau vào lòng, mồ hôi vã ra như tắm. Ổn vẫn đi sát bên anh, thỉnh thoảng lại đưa tay dắt anh qua một tảng đá, một khúc cây chắn đường. Hưng biết Ổn đang hồi hận nhưng đôi lúc cơn tức giận vẫn cứ trào lên. “Chỉ tại mấy thằng nỡm, nó hại mình thật. Thôi, cố mà lần đi, sống chết cũng phải lần tới vị trí chốt chặn. Tới đó bảo chúng nó đào cho một cái công sự bên đường rồi cứ nằm đó mà đánh”. Hưng tự an ủi mình như thế nhưng mỗi khi cơn đau dội lên, anh lại cảm thấy hình như mình ảo tưởng, không lường đúng sức mình. Đôi lúc anh tự hỏi: có thật sức chịu đựng của con người chỉ có hạn thôi không?

Xuống đến lưng dốc, mồ hôi toát ra ướt đầm cả lưng áo. Một quá, anh định ngồi nghỉ một lát nhưng lại chợt nghĩ “Nếu mình ngồi xuống thì không thể nào đứng dậy nổi nữa”. Chân anh đã tê đi rồi, cái đau như ê ẩm tan đi khắp cơ thể chứ không chỉ đọng lại ở đôi chân nữa.

Đơn vị đã xuống đến chân núi. Ở quãng này rừng quang nên có thể nhìn thấy nhấp nhô những bóng người. Tiếng chuyện trò râm rì, tiếng đá xô lộc cọc, tiếng anh nào đó ngã đánh huých và những tiếng cười. Ổn vẫn bước sau Hưng, lầm lũi như kẻ có tội. Mỗi lần Hưng nhắc chân lên, Ổn lại như thấy đầu gối mình giật thót, nếu ban ngày có thể nhìn thấy Ổn nhăn mặt hay nhếch mép một cái. Thỉnh thoảng Ổn lại thì thào: “có đau lắm không, anh Hưng?”. Lần thứ nhất, Hưng trả lời – “bình thường thôi”. Lần thứ hai Hưng trả lời – “Đi được”. Lần thứ ba Hưng im lặng. Đến lần thứ tư, Hưng quay phắt lại quát: “Hỏi làm gì mà hỏi lắm thế! Đau chết người ta lại còn!...”. Thế là Ổn nín luôn, len lét bước đi bên cạnh. “Chà, giá mình bớt nghịch ngợm đi một tí”- Ổn nghĩ vậy nhưng không hiểu tại sao lại chợt phì cười: “Chẳng là, lúc ấy thằng Phùng kể một câu chuyện “tiểu lâm quê bộ” để chọc thằng Kén, mình buồn cười quá, cười ngả nghiêng nên mới đạp phải cái hòn đá chết tiệt ấy”...

Bỗng Hưng kêu ối một tiếng rồi ngồi thụp xuống ôm chân. Ổn cũng hốt hoảng ngồi xuống theo, miệng xuýt xoa:

- Sao thế, anh Hưng?

Hưng không nói được, chỉ bặm môi tưởng bật máu. Anh vừa vấp một cái, con đau dội lên tận óc. Anh ngồi bật xuống thở, nước mắt tự nhiên ứa ra, chảy âm ỉ trên má. “Khỉ thế, chẳng lẽ mình lại khóc. Nhưng... đau quá! Bố ai mà chịu nổi. Hình như đơn vị đã xuống núi rồi, họ sẽ bỏ mình lại mất”. Nghĩ vậy Hưng giật thót giống như khi bị vấp. Anh cắn răng đứng bật dậy. Nhưng, cái chân như tê dại, không còn đỡ nổi cơ thể nữa, Hưng lại ngồi bệt xuống, thở dốc.

- Sao thế anh Hưng?

“Cái thằng! sao nó hỏi những câu vô duyên thế không biết?”. Hãy đứng dậy nào, nếu không thì chỉ còn cách nằm bẹp ở đây. Mà chúng nó thì đang chạy, xô nhau chạy, xe tăng nhưng nhúc như cua bò, tha hồ xả B.40, B.41... Chà, có lẽ chẳng còn một dịp nào khác để đánh thế này nữa đâu? Hãy đứng dậy! Sống chết cũng phải tới được chỗ đó. Ôi, cái chân mình sao mà như chân của ai vậy này. Đồ bỏ đi! Nào, hãy thử một lần nữa. Nhưng, hãy khoan, chớ có nóng vội...

- Cho mình hóp nước.

Ồn chỉ chờ có thế. Ít ra cũng phải làm được một cái gì cho anh ấy chứ? Nếu có thể san sẻ được cái đau thì Ôn đã nhận phút cho Hưng một nửa rồi.

Ngồi một lát, con đau dịu đi. Hưng lại vịn vào vai Ôn đứng dậy, chống gậy bước tiếp. Đường xuống núi dốc quá, chân Hưng run lên bần bật, bước đi như không còn chính xác nữa. Cái đau dồn từ chân lên, chẳng mấy chốc khắp cơ thể đều cảm thấy như đang nhúc nhối, tê dại. Hưng nghiêng răng bước ào đi. Được một lát, đôi chân như cứng lại, tê đi. Hưng bước đi thoải mái hơn một chút. Anh vừa đưa tay lên lau vầng trán lấm tấm mồ hôi vừa lẩm nhẩm đếm từng bước một. Đường xuống núi xoắn dần, xoắn dần... Ở phía trước, tiếng bước chân vẫn rậm rịch bồn chồn. Mỗi khi cái âm thanh xao động ấy lắng đi, Hưng lại ngơ ngác, lắng nghe rồi cố gắng bước đi nhanh hơn, như thể anh đang đuổi theo những âm thanh ấy. Anh có cảm tưởng nếu không còn nghe thấy tiếng những bàn chân rậm rịch, bồn chồn ấy, có lẽ mình sẽ không đủ sức để mà bước thêm một bước nào nữa.

Trung đội trưởng Mánh đón Hưng và Ôn ở chân núi bằng một tiếng quát phủ đầu:

- Sao chậm như rùa thế?

Hưng chợt thấy tắc nghẽn nơi cổ. Ức quá, ai muốn cực khổ thế này cơ chứ? Ôi, đôi chân! Mi phản bội ta rồi ư? Sao mi run thế này? Cái ông Mánh chẳng tâm lý cái quái gì cả, ai chẳng biết ông ấy có đôi chân còn tốt Nguyên.

Ồn vượt lên trước, tới bên trung đội trưởng thì thầm:

- Chân của anh Hưng đau quá, chú ạ.

Mánh cúi xuống đặt bàn tay lên bàn chân Hưng, bàn chân nóng rực như lửa, những mạch máu ở cổ chân giật giật liên hồi.

- Còn đi được không?

- Đi được.

Trung đội trưởng Mánh im lặng một lúc rồi chậm rãi nói tiếp:

Gay đấy, đường còn xa và nhiều dốc lắm, trời lại tối. Chân cậu như vậy là đau lắm, phải không? Sức chịu đựng của con người cũng chỉ có hạn thôi.

Họ im lặng. Một lát sau Hưng lần tới, nắm lấy bàn tay trung đội trưởng và nghiêm trang hỏi:

- Anh Mánh! Anh nói đi, liệu tôi có đủ sức đi tới đích không? Tôi tin ở sức của mình, nhưng tôi, chính tôi cũng không lường hết những khó khăn, đến một lúc nào đó, chịu không nổi, tôi sẽ làm cản trở bước tiến của đơn vị, mà trong tình hình này, như thế nghĩa là một tội lỗi. Anh cứ nói thật lòng đi. Nếu anh bảo, cậu không đủ sức đi tới đích đâu, thì tôi sẽ ở lại.

Trung đội trưởng Mánh xúc động ôm lấy đôi vai Hưng lắc lắc:

- Hưng! Mình tin ở sức chịu đựng của cậu. Cứ đi, Hưng ạ. Bao nhiêu năm mới có một trận này, nếu trung đội bỏ rơi cậu thì còn ra làm sao? Cùng lắm, bọn tớ sẽ khiêng cậu trên vai, tới nơi sẽ thả cậu xuống cho cậu đánh. Đồng ý không! Thôi, đừng băn khoăn gì nữa.

- Anh Mánh!

Họ ôm lấy nhau, siết chặt. Hưng lặng đi trong nỗi xúc động nghẹn ngào. Từ đâu đó trong anh như vang lên hai tiếng thiêng liêng “đồng đội”. Trước mắt anh, trong ánh trăng mờ, núi rừng trập trùng, nhấp nhô như thách thức. Từ trên đầu hàng quân, tiếng truyền khẩu lệnh nổi nhau đều đều:

- Truyền xuống! bám sát cự ly, giữ vững tốc độ.

Khi mệnh lệnh truyền tới Hưng, anh thấy máu nóng dồn lên rạo rục trong mình. Anh nhận lấy mệnh lệnh rồi hào hứng nhắc lại:

- Truyền xuống! Bám sát cự ly, giữ vững tốc độ.

Rồi anh cắn răng, nuốt cái đau vào lòng, hăm hở bước theo đồng đội.

Một giờ sáng.

Nguyên ra lệnh cho tiểu đoàn dừng lại để củng cố đội hình. Cho đến lúc này hình như các đơn vị đều đã bị “trộn trấu”, quân đơn vị này lẫn vào đơn vị kia tốp năm, tốp ba kéo lê thê. Đến nỗi bộ phận đi đầu đã nghỉ được nửa tiếng đồng hồ, nhiều anh ngủ được một giấc khá khá rồi mà những bộ phận đi sau vẫn chưa bám được.

Bây giờ những tay lăm mồm nhất cũng không buồn tán tỉnh gì nữa. Bộ đội nằm rải rác dọc đường, theo đủ các tư thế và gáy pho pho. Một vài anh còn thức thì uể oải quạt muỗi hoặc tụm nhau lại quanh cái điều cày của tiểu đoàn phó Hạnh. Một vài chiến sỹ rủ nhau lần đi tìm khe nước nhưng vô hiệu, tất cả các khe nước đều khô khốc, tro trổng đá cuội.

Nguyên cũng cảm thấy mệt mỏi rã rời. Mồ hôi ra nhiều, không có nước uống, cơ thể như bị ép khô đi. Bụng đói cồn cào nhưng đưa miếng lương khô lên miệng không sao mà nuốt được. Ngồi nghỉ một lát, mồ hôi ngấm vào lạnh se se, đôi mi mắt nặng trĩu. Một con sâu vô hình luôn lách tư khắc các ngõ ngách của cơ thể, mon man từng chân tơ kẽ tóc. Cái cổ bỗng nhiên mềm oặt. Có cảm tưởng chỉ cần mình buông chùng gân bắp một chút là lập tức bị đàn sâu vô hình ấy chụp lấy, cuốn chặt, đẩy vào một khoảng không êm đềm, vô định...

Nguyên đưa bàn tay lên, đập mạnh vào hai mắt và túm tóc mai mình dứt dứt liên hồi, đuổi cái đàn sâu vô hình ấy đi, nhưng chỉ được một lát, chúng lại ập đến, bò râm ran khắp cơ thể. Anh mệt mỏi tựa lưng vào gốc khộp. Đàn sâu vô hình kia chỉ đợi có thể, chúng lại mon man, mon

man bò lên. Và lần này chúng đã thắng, anh như thấy mình trôi đi, chậm chạp và nhẹ nhàng.

... Anh bỗng thấy mình đứng trước một hồ nước rộng mênh mông. Mặt hồ xanh ngắt gợn sóng lăn tăn. Những chiếc lá trang to như cái nia rập rờn trên sóng, cá bơi thành từng đàn như khoai sát. Trên đầu, mặt trời đỏ rực như một khối cầu lửa ngày càng như càng sà xuống thấp. Anh thấy mình như bị thiêu nóng rực lên, cơ thể khô tộp đi rất nhanh. Đôi môi anh khô rộp, rat bỏng. “Khát quá!”. Anh kêu lên một tiếng như thế và cứ để quần áo lao xuống hồ. Anh bơi ra giữa hồ ngụp xuống, ngụp thật sâu mà mở miệng cho nước tuôn vào. Anh uống, uống như điên dại. Càng uống càng khát, cổ anh vẫn khô cháy. Anh lặn xuống sâu nữa và tiếp tục uống, vừa uống vừa rên rỉ “Nước!... Nước nhiều quá!...”

Có người lay mạnh vai anh:

- Thủ trưởng! Thủ trưởng!

Nguyên mở choàng mắt dậy, ngơ ngác nhìn, miệng vẫn tộp tộp như vừa uống nước thật. Chà, mình nằm mơ – Nguyên mỉm cười mơ hồ - một giấc mơ toàn nước.

- Báo cáo thủ trưởng! Sư đoàn gọi ta.

Nguyên đã nhận ra đồng chí trung đội trưởng thông tin ngồi bên mình. Bên cạnh anh, chiếc máy 2 oát đang kêu xè xè, trên mặt máy ngọn đèn nhỏ nhấp nháy, hốt hả. Anh vội vang đờ lấy tổ hợp trên tay đồng chí trung đội trưởng thông tin. Từ trong máy vang lên tiếng gọi:

- A3 đâu! Hà Nội gọi A3. nghe rõ trả lời.

Nguyên tỉnh hẳn, anh ghì ống nói, trả lời bằng cái giọng khàn khàn vì ngái ngủ:

- Hà Nội đâu! A3 đang nghe Hà Nội. A3 đang nghe Hà Nội.

- A3 chú ý! Nhạc trưởng đang nói chuyện với A3.

- A3 nghe rõ – Nguyên xúc động nói to lên – A3 đang nghe nhạc trưởng.

- A3 chú ý! Khán giả rất đông. A3 đưa diễn viên đến càng sớm càng tốt. Khán giả rất bận, rất vội, nhiều con mọn.

- A3 nghe rõ. Sẽ cố gắng đến sân khấu càng sớm càng tốt. Sức khỏe của diễn viên kém nhưng tinh thần rất hăng hái. Nhạc trưởng yên tâm.
- A3 cho biết bây giờ đoàn đã đến đâu rồi?
- A3 vượt qua Z1, Z2... Hiện đang chuẩn bị vượt qua Z3.

Nhạc trưởng im lặng một lát rồi tiếp tục bằng giọng ấm áp, nhẹ nhàng hơn:

- A3 đâu? Động viên anh em diễn viên đến càng sớm càng tốt. Tất cả mọi người đang trông đợi A3. Anh Cả gửi lời thăm A3, và nhắc nhở A3 phải cố gắng.
- A3 nghe rõ! Xin hứa hoàn thành nhiệm vụ.
- Chúc thắng lợi!
- Chúc nhạc trưởng khỏe!
- Nguyên vừa rời máy đã thấy Khấn ngồi bên cạnh. Một số chiến sỹ còn thức ở gần đó cũng xúm lại quanh Nguyên.
- Thế nào? – Khấn hỏi.
- Sư trưởng vừa nói chuyện với mình. Cụ lo mình đến chậm, bộ chỉ huy chiến dịch cũng vừa điện xuống nhắc tiểu đoàn ta phải khẩn trương hơn.

Một chiến sỹ từ phía sau vòng người nói với vào:

- Cho đi thôi, các thủ trưởng ạ.
- Phải đấy, đi thôi!
- Trời sắp sáng mất rồi.
- Nằm đây thì ngủ bẹp xuống mất.
- Chao ôi! Chạy đua với xe cơ giới của tụi nó. Mệt thật!

Nguyên quay lại nói với các chiến sỹ:

- Ta củng cố đội hình rồi đi ngay.

Nguyên mở xà cột, lấy bản đồ ra trải xuống đất rồi đặt chiếc địa bàn lên. Anh rọi đèn pin xem lại hướng đi của tiểu đoàn mình. Khi biết chắc đơn vị vẫn đi đúng hướng, anh quay sang nói với Khấn:

- Ta mới đi được một nửa đường, anh Khấn ạ.

- Gay nhỉ!

Vẫn anh chiến sỹ lúc này, từ phía sau vòng người bao quanh Khấn và Nguyên, nói với vào:

- Đi thôi các thủ trưởng ạ! Chúng tôi còn đi được.

Nguyên gấp bản đồ, đứng bật dậy, vươn vai làm mấy động tác thể dục rồi truyền xuống một khẩu lệnh:

- Các đại đội lên đủ chưa, báo cáo!

Tiếng truyền khẩu lệnh, ran lên:

- Truyền xuống! Các đại đội lên đủ chưa, báo cáo.

- Truyền xuống...

- Này, dậy đi thằng nỡm. Truyền xuống, các đại đội lên đủ chưa...

- Trời ơi! Nó đeo cả ba lô mìn mà ngủ này. Dậy đi, truyền xuống...

- Truyền xuống...

Tiếng truyền khẩu lệnh nhỏ dần rồi mất hút ở phía cuối đoàn quân, giống như người ta truyền cho nhau một vật gì đó. Cái vật vô hình ấy không nặng lắm nhưng buộc mỗi người phải đỡ vào một tay, do đó nó có tác dụng như một lời đánh thức. Phút chốc đoàn quân lại cựa quậy, sôi động. Một anh chàng nào đó ngủ rốn bị bạn lôi dậy, bực dọc cằn nhằn. Tiếng đập muỗi đen đét. Tiếng diều cày xoe lên. Rồi từ một góc nào đó bỗng vang lên một giọng hát nhỏ và ấm.

Hồng Hà mệnh mông đưa cát tới chân làng quê. Cuối sông chiều bến ai về, có thấy đồng lúa, nương chè với mối tình thắm, bên làng quê...

Bài hát về một dòng sông, Nguyên chột mím cười nhớ tới giấc mơ của mình. Nếu có một dòng sông, không cần, một dòng suối nhỏ thôi, bắt ngò chảy qua đây? Cả tiểu đoàn đang khát. Con khát của cả một tiểu

đoàn.

Tiếng hát như một dòng nước róc rách chảy vào lòng Nguyên. Tự nhiên con khát trong anh như dịu đi. Từ một nơi nào đó trong lòng, trăm nghìn sợi tơ mảnh rung lên rung rung. Anh nhớ. Bài hát gọi nhớ tới một người con gái có tên chung với tên của dòng sông trong câu hát. Ôi, bao giờ anh mới gửi được cho Hồng một bức thư xin lỗi. Sao anh lại ngốc nghếch đến mức ấy nhỉ? Giờ này chắc Hồng đang ngủ ngon. Có mơ thấy gì không? Chắc không thể mơ thấy nước như mình rồi.

Đột nhiên tiếng hát ngừng. Người vừa cất tiếng hát hỏi nhỏ:

- Anh Mánh đấy phải không?

- Mánh đây, Đạt đấy hả?

- Vâng, Hưng lên chưa?

- Đây cả rồi.

Nguyên đi về phía ấy! Anh đã được đại đội 3 báo cáo về tình hình vết thương của Hưng, nhưng từ chập tối đến giờ, quả thực anh quên không hỏi ban chỉ huy đại đội đã giải quyết trường hợp của Hưng như thế nào? Anh đã chỉ thị cho đại đội, nếu xét thấy Hưng không thể đi được thì cho ở lại rồi gửi về tuyến sau. Vậy mà Hưng đã theo đơn vị tới được tận đây với bàn chân bầm dập ấy.

Khi anh tiến lại thì các chiến sỹ đã quây thành một vòng tròn quanh Hưng. Anh vội rẽ đám đông tiến vào, rọi đèn pin soi xuống bàn chân Hưng và bỗng giật mình, kêu lên:

- Trời ơi! Thế này mà cậu cứ đi.

Hưng không biết nói gì, anh cũng sững sờ nhìn xuống bàn chân mình, lượt băng bên ngoài đỏ sẫm lại vì máu rỉ ra.

Nguyên ngẩng lên, lo lắng nhìn trung đội trưởng Mánh.

- Bây giờ chú tính sao?

Anh trung đội trưởng quả quyết đáp:

- Được! Anh cứ để mặc trung đội tôi lo. Nếu cần, chúng tôi sẽ khiêng

đồng chí ấy.

- Không! – Hưng thảng thốt kêu lên – Các đồng chí! Nếu tôi không theo kịp... Các anh hãy bỏ tôi lại đây, đừng vì tôi mà bận bịu. Ngày mai tôi sẽ lần theo đơn vị.

- Đừng nói bậy – Mánh quát khế - Chúng mình sẽ không bỏ cậu lại. Đồng chí phùng đầu rồi, chuẩn bị cho tôi một cái cáng.

Hưng thét lên:

- Không! Tôi không để các anh cáng đầu.

- Các đồng chí cứ chuẩn bị cáng đi. Còn Hưng – Mánh quay sang nói rành rẽ từng tiếng – bây giờ không phải là lúc để cậu từ chối. Vấn đề không phải là cậu có nằm trên cáng cho anh em khiêng đi hay không, mà vấn đề là ở chỗ chúng ta có đùm bọc nhau tới được chỗ đó hay không? Chúng ta đã đi được quá nửa đường rồi, Hưng ạ. Cậu đi được từng ấy đường đất là một cố gắng không thể tưởng tượng. Đừng cố gắng nữa mà quá sức, đến nơi còn phải chiến đấu kia mà.

Tiểu đoàn trưởng Nguyên lặng lẽ lách qua đám đông các chiến sỹ để trở về đầu đội hình của tiểu đoàn. Anh thấy chẳng cần phải nói thêm điều gì nữa. Với một đội ngũ gồm các chiến sỹ như thế, chỉ cần anh biết chỉ huy là sẽ làm được tất cả, vượt qua được tất cả mọi khó khăn và không thể không đánh thắng.

Anh ra lệnh tiếp tục hành quân.

Đoàn quân xao động một lát rồi lặng lẽ đi trong rừng. Nhưng con đại bàng đất đang ngủ mê mệt dưới những vòm cây, bỗng giật mình, tỉnh dậy, đập cánh ào ào rồi bay vút lên, cất cánh kêu thảng thốt.

Gió thổi nhẹ. Sương xuống dày. Núi rừng như nửa thức nửa ngủ. Những sống núi nhấp nhô ẩn hiện sau màn sương trắng đục, phấp phồng, bồng chồn.

Cũng trong đêm đó, trung đoàn 6 được lệnh cơ động gấp về hướng Cheo Reo.

Mệnh lệnh được ghi rõ: ngày hôm sau, toàn trung đoàn phải có mặt ở đông nam thị xã Cheo Reo để cùng với tiểu đoàn 3 hình thành một

tuyến chốt chặn, bịt chặt thung lũng này, tạo điều kiện cho sư đoàn chớp thời cơ tiêu diệt toàn bộ lực lượng địch ở Tây Nguyên đang tháo chạy.

Khi ấy trung đoàn còn đang đứng chân ở khu vực Buôn Hồ - Đát Lý. Nghĩa là, trong đêm, trung đoàn phải cơ động hơn một trăm Ki-lô-met để tới khu vực tác chiến.

Để giúp trung đoàn 6 cơ động, sư đoàn đã huy động toàn bộ số xe có thể huy động được, kể cả xe của trung đoàn pháo cơ giới tăng cường, làm nhiệm vụ chuyển quân. Nhưng, số đầu xe huy động được cũng không đủ chở toàn bộ trung đoàn và các phân đội trực thuộc, tăng cường trong một chuyến. Các xe đều lèn chặt những người nhưng vẫn còn một phần ba quân số của trung đoàn phải hành quân bộ. Mặc dù đã được giải thích rất kỹ về tình hình xe cộ nhưng tham mưu trưởng Sư vẫn bưng bưng phần nộ. Anh gọi điện cho phòng hậu cần sư đoàn la um lên và gọi họ là “Đồ bunn xin!”. Tiếng anh thét oang oang:

- Này, các cha ơi! Đừng có lờm anh em nữa. Chả lẽ sư đoàn lại chỉ có từng ấy cái xe? Cánh này phải chạy bộ hơn trăm ki-lô-mét chứ ít ỏi gì? Ngày mai không tới được khu vực đơm đó thì ăn cám ấy chứ lại? Này, xì cho cánh này vài chiếc nữa đi. Ngày mai bọn này thu về cho hàng xốc GMC, tha hồ mà chạy.

Anh chủ nhiệm hậu cần ở đầu dây bên kia nói như van:

- Khổ lắm! Tôi lạy ông. Còn chiếc nào nữa đâu? Tiếc các cậu làm gì?

- Con khi - Sư gắt lên – Thôi được, cánh này chạy bộ vậy. Thật không còn ra làm sao?

Sư bỏ máy, chạy ra chỗ xếp xe. ở đó đang ồn ào, lộn xộn như một cái chợ huyện. Các cán bộ chỉ huy chạy ngược chạy xuôi, la hét rùm trời; bộ đội cũng hò hét quát lác nhau, chen nhau để nhảy lên xe. Anh nào cũng sợ không có xe, người ta sẽ bỏ mình lại. Những anh chàng đã lên được xe, mặt mày phớn như sắp được đi chợ tết. Rồi thì câu từ trên xe xuống, câu từ dưới đất lên:

- Chào các bạn nhé!

- Cuốc bộ nhé!

- Này, “Chiến vô” ơi! Tao lạy may. Ngồi xa Ca-bin ra một chút. Răng với chả lợi! Vậy mà cứ nhe ra mà cười được.
- Này... các chú! Nhanh lên vào giữ tù binh cho bọn anh.
- Đừng có vênh cái mặt lên vội.
- Này, ông lái ơi! Vù nhanh lên mà quay lại đón anh em nhé!
- Được rồi, yên trí.
- Mấy ông ranh con này lên thùng hết đi.
- Có em đón dọc đường à?
- Làm cái anh lái xe cũng sướng! Những lúc như thế này quý các cha bằng vàng.

...

Tiếng cười. Tiếng nói. Tiếng hát. Tiếng gọi. Tiếng xe rú máy. Kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, ồn ào, lộn xộn. Rõ như một cái chợ.

Tự nhiên, Sự cũng hòa vào cái ồn ào, náo nhiệt đó. Anh có quá nhiều lý do để hò hét. Anh quát cán bộ phụ trách đơn vị để anh em lên xe vô tổ chức. Anh thét một anh lái xe nào đó đưa xe tới muện. Anh hầm hè với một tiểu đoàn trưởng vì khai lậu quân số!... Ở đâu người ta cũng thấy anh, cũng nghe tiếng anh hò hét, nói cười. Thấy anh cứ tất bật, ngược xuôi, một vài chiến sỹ cũng túm lấy anh mà chọc chơi:

- Thủ trưởng ơi! Thủ trưởng giống như ông giữ trật tự ở ga tàu ấy nhỉ!
- Thủ trưởng giọng tốt quá đấy!
- Theo mình, chỉ cần một mình thủ trưởng Sự đứng ra giữa đường mà hét cũng đủ để bọn lính quân đoàn 2 ngụy sợ vãi đái ra quần.
- Thủ trưởng Sự ơi! Giá có thêm ít xe nữa thì oai nhẩy.

Gặp những đám như thế, Sự chẳng dại gì mà dừng lại lâu. Anh mà lên tiếng đối đáp là bọn giời đánh ấy lập tức moi đủ thứ chuyện của anh ra mà hỏi. Sự chỉ đưa tay lên, dứ dứ nắm đấm về phía họ và đe “liệu hồn” rồi bỏ đi. Tuy vậy, Sự biết anh em họ mến mình. Có thời gian mà ngồi tán láo với tụi nó cũng hay.

Hơn chục chiếc xe đã đầy ắp những người. Tất cả đã sẵn sàng chuyển bánh. Bấy giờ các chiến sỹ mới nhìn thấy trung đoàn trưởng của mình, ông đứng trên nóc ca-bin một chiếc xe, vẫy tay, ra hiệu cho mọi người yên lặng rồi cất tiếng sang sảng:

- Các đồng chí! Chúng ta đều biết rằng quân địch đang tháo chạy khỏi Tây Nguyên. Nhưng chúng ta nhất định không cho chúng nó chạy thoát. Đồng ý không?

- Đồng ý!

- Muốn vậy chúng ta phải cơ động thật nhanh. Đến nơi là đánh ngay. Thật dữ. Đồng ý không?

- Đồng ý!

- Chúng ta có ít xe. Bây giờ chia làm hai bộ phận: một bộ phận đi xe, một bộ phận chạy bộ. Khi nào tới vị trí tập kết, xe sẽ quay lại đón bộ phận đi bộ. Chúng ta phải tranh thủ từng phút. Các đồng chí đi bộ cũng phải cơ động ngay. Đồng ý không?

- Đồng ý!

- Các đồng chí! Tiểu đoàn 3 chúng ta đêm nay đã cơ động ra chặn địch. Chúng ta phải đến nhanh để cùng tiểu đoàn 3 khóa chặt địch trong thung lũng Cheo Reo cho đại quân của sư đoàn tiêu diệt. Đồng ý không?

- Đồng ý ạ!

Ông mỉm cười, nhìn bao quát một lượt rồi đồng dục ra lệnh:

- Toàn trung đoàn xuất phát!

Tiếng reo hò lại nổi lên như sấm chen lẫn tiếng xe nổ máy, rú ga. Đoàn quân rùng rùng chuyển động. Những chiếc xe lăn bánh ra khỏi khu rừng trú quân. Vừa chạm vào mặt đường 14, những chiếc xe đó liền lao vút về hướng bắc như những mũi tên.

*

Chiếc xe Dép của chính ủy và trung đoàn trưởng là một chiếc xe chiến

lợi phẩm trung đoàn vừa thu được trong trận Buôn Hồ. Trên xe có gắn một máy vô tuyến điện PRC.25. Anh chàng lái xe cho trung đoàn trưởng tên là Nhân, rất tự hào về cái máy ấy. Ngay từ hôm mới nhận xe về, không hiểu Nhân kiếm ở đâu ra một miếng vải đỏ rồi tỉ mẩn khâu thành một lá cờ đuôi nheo bé tí, treo lên chiếc cần ăng ten vắt vẻo ở đầu xe.

Đi được chừng vài chục phút, trung đoàn trưởng ra lệnh cho anh chiến sỹ thông tin đi cùng mở máy liên lạc với sư đoàn. Ông báo cáo ngay tình hình hành quân của trung đoàn với sư và yêu cầu cho sư cho ông biết tình hình của tiểu đoàn 3. Ông lo lắng nhiều về tiểu đoàn này, nếu nó tới vị trí chốt chặn muộn vài tiếng là địch sẽ sống hết.

Mặc dù đã có dự kiến về khả năng địch có thể rút chạy khỏi Tây Nguyên, nhưng khi tình huống đó xảy ra, ông vẫn cảm thấy bị bất ngờ. Điều không ngờ nhất là con đường rút chạy của địch. Sao chúng nó lại chọn con đường này, con đường đi qua quê ông?

Ngồi trên xe, đôi lúc ông nhắm mắt lại, tưởng tượng tới một ngày trung đoàn ông đuổi giặc tới đó. Tới cái làng nhỏ của ông bên bờ sông Đà Rằng. Mơ ước gặp lại vợ con rạo rức trong lòng khiến đôi lúc ông cảm thấy như ngộp thở. Gió lùa vào xe ào ào. Ánh đèn pha quét trên mặt đường nhựa sáng loáng. Những ngôi sao xanh như lao vùn vụt về phía ông. Ông ngả lưng vào ghế, mở cúc áo ngực cho gió lùa vào da thịt. Phút chốc ông có cảm tưởng như mình trẻ lại, tim ông đập rạo rức, những mạch máu như căng lên. Tâm hồn ông thư thái hơn, những xúc cảm lạ lùng tưởng như không còn bao giờ có ở ông đang trở lại. Ông lim dim đôi mắt, lắng nghe, cảm nhận sự trở lại ấy. Phải, ông mới hơn bốn mươi tuổi. Người ta cũng có thể sống từng ấy năm nữa với cuộc đời. Ông mới chỉ sống một nửa cuộc đời mình, bao nhiêu năm nay ông luôn có ý nghĩ đó. Bây giờ, ông càng hiểu rõ điều đó hơn. Ông mới chỉ sống một nửa cuộc đời mình, con người mình; còn một nửa để lại nơi quê hương yêu dấu. Từ khi biết mình có con, khát vọng trở về với một nửa cuộc đời còn lại của mình càng mãnh liệt hơn trong ông.

- Đèo Tu Na có hiểm trở lắm không, anh Thuận?

Trung đoàn trưởng khẽ cười:

- Nào tôi có biết. Nhìn trên bản đồ thì con đèo này kẹt giữa hai dãy núi Chư Đrang và Chư Rhung, cả hai dãy đều cao tới gần bảy trăm mét. Con sông Ba chảy tới đây thì xoắn lại như ruột gà rồi lao qua khoảng

giữa hai khe núi. Đường 7 chạy men theo con sông này.

Chính ủy rọi đèn pin vào khu vực chốt chặn trên bản đồ và hỏi thêm:

- Ta dự kiến thành lập mấy tuyến chốt?
- Ba. Tuyến ở sát chân đèo do tiểu đoàn 1 đảm nhiệm. Tuyến ở giữa cơ động do tiểu đoàn 2 đảm nhiệm. Còn tuyến ngoài cùng, quan trọng nhất, cách thị xã chừng cây số rưỡi, tôi dự tính giao cho tiểu đoàn 3. Anh thấy thế nào?
- Được đấy, nhưng thằng d3 hơi nặng “đô” hơn cả.
- Cậu Nguyễn có thể làm nên trò trống đấy.
- Ờ, hắn còn trẻ, hăng lắm.

Đoàn xe vượt qua quận lỵ Thuận Mỹ, rẽ vào đường 7b. Từ đây con đường chạy thẳng tới thị xã Cheo Reo, nối với nhánh chính của đường 7 chạy từ Plây Cu về, qua tỉnh lỵ Phú Bổn, vượt qua thung lũng Cheo Reo rồi chạy thẳng về địa phận tỉnh Phú Yên. Trung đoàn trưởng Thuận tự nhủ mình: “cuối cùng ta đã tìm được con đường xứng đáng nhất để trở lại quê hương”. Phút chốc, ông như thấy hiện ra trước mắt mình những bãi cát dài trắng phau, lúa năng, những vườn dừa xanh biếc... Và biển, xa trông như một lồng ngực trẻ phập phồng trong ánh trắng. Xa lắm, cái đêm An chèo thuyền qua sông Đà Rằng đưa Thuận đi hoạt động. Ngày ấy, hai người chưa hẹn hò gì, hay nói cho đúng hơn, Thuận chưa biết phải nói như thế nào với An về một lời hò hẹn. Có phải vì vậy mà khi anh nhảy lên bờ, ngoảnh lại thấy An ngồi thụt xuống lòng thuyền, đôi vai rung lên. An tức tưởi khóc, còn anh thì chỉ nói được những lời vụng về, vô nghĩa. Xa lắm, cái ngày anh trở về quê nhà sau mấy năm đi xa; anh khoác ba lô đi trên con đường mịn cát, rợp bóng dừa của làng quê. Gặp An, nhìn vào đôi mắt An, tự nhiên anh hiểu rằng chẳng cần phải nói gì nữa. Anh chỉ nắm lấy tay An và nói nhỏ: “Tối nay đợi anh ở vườn dừa bờ sông”. An lặng lẽ cúi đầu dạ khẽ một tiếng rồi đột nhiên chạy vụt vào ngõ xóm. Rồi lễ cưới, ồn ào và vui say. Rồi những ngày ngắn ngủi bên nhau. Rồi lại chia tay. Con sông Đà Rằng ngày ấy đang mùa lũ về, cồn cào sóng đỏ. Nhưng đó chưa phải là lần chia tay để xa nhau hai chục năm trời...

Tiếng chính ủy Tâm lại vang lên trong tiếng máy nổ đều:

- Hai khẩu cối 120 ly sư tăng cường còn bao nhiêu cơ sở đạn, anh Thuận nhỉ?

- Hai cơ sở.

- Hơi ít đấy.

- Tôi đã điện lên sư xin thêm. Sư hứa sẽ bảo đảm chủ đạn cho ta xài cỡ trung nông.

Đồng chí thông tin đeo cáp vào tai thực hiện phiên liên lạc thường xuyên với sư đoàn. Một lát sau, anh báo cáo với trung đoàn trưởng:

- Sư đoàn lệnh cho ta vượt qua đội hình của trung đoàn pháo, vượt anh tới vị trí tập kết thứ nhất.

Trung đoàn trưởng ra lệnh truyền lệnh thông báo cho các đơn vị rồi quay lại vỗ vai Nhân:

- Tăng tốc độ lên chú mày.

Nhân khẽ gật đầu, cười nhỏ:

- Thủ trưởng cho tôi điều thuốc, nhạt mồm quá. Trung đoàn trưởng châm một điều thuốc rồi cắm vào miệng Nhân. Cậu ta khoan khoái nhả khói mù tịt, xe trớn bánh, vượt lên nhẹ như ru.

Đoàn xe kéo pháo cũng đã dừng lại bên đường cho đoàn xe của trung đoàn 6 vượt lên. Những khẩu 122 ly nòng dài đã hiện ra loang loáng trong ánh đèn pha. Lính pháo đã xuống xe, đứng túm tụm bên đường, mũ sắt nhấp nhóang trong ánh đèn. Những gương mặt trẻ trung, những miệng cười, tay vỗ, những lời giục đã lại vang lên.

- Nhanh chân lên anh em nhé!

- Không cho chúng nó thoát.

- Đừng dấn vào vai bộ binh đấy nhé.

- Chỉ nói đại, pháo binh năm bảy lăm rồi cơ mà.

-...

Say cái vui chung của bầu không khí ra trận trung đoàn trưởng cũng

nhô đầu ra khỏi xe đưa tay vẫy các chiến sỹ pháo binh. Anh lái xe ngẫu ngao hát một bài gì đó. Gió vẫn lùa vào xe ào ào. Đêm cao nguyên mênh mông huyền ảo, chứa chất bao nhiêu bí ẩn. Anh chiến sỹ thông tin đang truyền đi một bức điện mới của trung đoàn trưởng, giọng anh trong trẻo, rung vang như giọng của một diễn viên kịch. Những chuỗi con số từ miệng anh ngân lên cũng có nhịp điệu, âm sắc như một đoạn thơ:

- ...3421...1532...6873...1746...

Anh lái xe đã thôi hát, quay lại nói với trung đoàn trưởng:

- Ra trận mà cứ phoi phới. Điềm này là ăn to rồi các thủ trưởng ạ.

CHƯƠNG 8

Trời đã sáng rõ nhưng sương còn dăng đầy trong thung lũng. Trong những vạt rừng thưa sương dăng mắc trên ngọn cây, bay la đà trên ngọn cỏ, đọng thành từng chùm hạt li ti, lóng lánh như tinh thể của một loại đá quý.

Chim chóc dậy từ bao giờ, cãi nhau ồn ã trên cây. Đàn mối rừng bay xập xè trên ngọn cỏ. Không gian dịu mát, ngọt ngào hương cỏ cây. Mặt trời chưa nhô lên khỏi dãy núi phía đông nhưng đã hắt những tia rỏ quạt màu hồng rực lên nền trời. Phía ấy bầu trời như được nâng lên cao hơn, tựa hồ, cả nền trời là một lăng kính lớn, ánh nắng hắt lên đỉnh núi kia chỉ là những luồng phản quang của chiếc lăng kính khổng lồ đó.

Bình minh đang lên, chậm chạp và thanh thản. Thiên nhiên chẳng bao giờ vội vàng.

Không khí dịu ngọt của buổi sớm xoa dịu đi nỗi mệt nhọc của các chiến sỹ tiểu đoàn 3. Khi trời còn tranh tối tranh sáng họ còn vừa đi vừa ngủ gật. Ấy vậy mà khi ánh ngày rực lên, thiên nhiên như thúc dậy, họ như tỉnh táo hẳn. Đội hình của tiểu đoàn dồn xích lại, chặt chẽ hơn, khỏe khoắn hơn. Tiếng bàn chân họ rậm rịch, gấp gáp, như lay động màn sương mong manh. Những tiếng tâm Sự rủ rủ, tiếng cười khúc khích. Không mấy ai nói to, gọi to, như sợ tiếng nói của mình sẽ làm tan đi những phút giây yên tĩnh nhất của một ngày.

Họ đi qua những trảng cỏ, để lại những vệt dài, xanh thẫm, hai bên là những đường viền long lanh của hàng triệu những hạt sương li ti đậu trên những ngọn cỏ.

Tiểu đoàn trưởng Nguyễn và chính trị viên Khẩn đi sát bên nhau. Khi tiểu đoàn vừa đổ xuống thung lũng, hai người chỉ huy nhìn nhau cùng cười. Họ đã vượt qua được những chặng đường gay go nhất.

- Thung lũng này đẹp quá nhỉ?

Nguyễn gật đầu xác nhận:

- Đẹp. Đối với người chiến sỹ thì thung lũng nào cũng đẹp. Vì xuống tới thung lũng là đã phải leo dốc rồi.
- Nhưng thiên nhiên ở đây đáng ca ngợi chứ?
- Ôi, nếu mình biết làm thơ nhỉ... Một buổi bình minh hành quân trong một thung lũng đẹp và phía trước là một trận đánh dữ dội.
- Như thế là thơ rồi đấy.
- Nhưng nếu có một dòng suối cho lính uống thì thơ hơn.
- Sắp có suối rồi. Sông chứ chẳng phải suối.
- Có những vùng đất đai khắc nghiệt thật. Đi hàng ngày đường không kiếm ra giọt nước. Cứ như trên mặt trăng ấy.

Nói đến nước, Nguyên lại thấy cuống hòng mình khô rát. Giá như bây giờ gặp suối, có lẽ anh sẽ vục đầu xuống và uống đầy một bụng cho đã. Khẩn chịu khát giỏi hơn, suốt đêm không bao giờ thấy Khẩn nhắc tới nước. Cứ như một con lạc đà không bằng.

- Chúng mình còn cách vị trí chốt chặn khoảng bao xa?
- Đi với tốc độ này cũng còn khoảng hai tiếng nữa.
- Cho bộ đội nghỉ một chút chẳng?

Nguyên lắc đầu:

- Chưa cần. Thiên nhiên đang kích thích đôi chân của chúng mình, lúc này đi được nhiều đường đất hơn. Một giờ nữa ta sẽ nghỉ lại để ổn định đội hình trước khi hành quân ra chiếm lĩnh mặt đường.
- Nhạc trưởng lại sắp gọi đấy.
- Lần này báo cáo với cụ ấy rằng: chúng tôi sắp tới vị trí biểu diễn.
- Chắc bộ tư lệnh sư đoàn đêm qua không ngủ?
- Đã hẳn... Ngủ sao được trong cái đêm trở dạ này.

Khẩn xua tay:

- Dùng chữ “trở dạ” e không đúng. Có thể gọi là đêm giao thừa. Đêm

giao thừa chiến dịch.

- Lại một câu thơ nữa. “Chính ủy” của tôi quả là có đầu óc văn chương.

Chính trị viên vội vàng cải chính:

- Mình dốt văn thì có. Hồi đi học phổ thông, may mắn lắm mới được một điểm khá, còn thì toàn điểm trung bình. Cô vợ mình thì ngược lại, giỏi văn nhưng dốt toán.

Nguyên mỉm cười, hóm hỉnh:

- Vậy mới có điều kiện để “trao đổi văn hóa”

- Đúng. Nhưng bao giờ mình cũng thiệt. Bài tập toán thì cô ấy có thể chép nguyên xi của mình. Nhưng bài tập văn thì mình chịu. Chà... cô ấy làm văn bình giảng mới hay làm sao.

- Hôm nào viết thư cho bà ấy một đề văn – Nguyên cao giọng đọc – Hãy bình giảng đoạn thơ sau đây của nhà thơ Tố Hữu:

Hoan hô anh giải phóng quân

Kính chào anh con người đẹp nhất

Lịch sử hôn anh chàng trai chân đất...

Khân say sưa đọc theo:

Sống hiên ngang bất khuất trên đời

Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi

Mấy chiến sỹ đi sau cười rúc rích:

- Chà... hai thủ trưởng yêu hôm nay cao hứng tề.

- Yêu đời quá đấy, các thủ trưởng nhẩy!

Nguyên dừng lại chờ mấy chiến sỹ đi ngang mình rồi hỏi:

- Các cậu có thích thơ không?

- Thích chứ - Anh chiến sỹ thông tin đeo chiếc máy P.105 to bè trên lưng trả lời – Nhưng lúc này thì thích mơ hơn là thơ.

- Mơ à?

- Vâng. Mơ! Quả mơ ấy chứ không phải mơ mộng đâu. Chao ôi! Lúc này có độ dằm quả mơ nhi? Nếu có Vòng ạ, tao sẽ vừa đi vừa nhấm nháp từng chút một và chìa ra trước mặt mày thế này này. Hửn mày sẽ không vừa đi vừa ngủ gật nữa.

Anh chàng tên Vòng xuýt xoa:

- Chà... Mày làm tao tứa nước miếng ra rồi đó.

- Đồ háu ăn! Chưa chi đã chảy nước dãi ra rồi.

Tiếng cười rộn lên trong hàng quân. Nhưng, vừa lúc đó, Nguyên như nghe vẳng trong tiếng gió có tiếng động cơ ô tô. Không thể nhầm! Đúng, có tiếng động cơ ô tô nặng nề vang trong không gian. Chúng nó đang chạy. Nguyên vội tách ra khỏi hàng quân, đứng lên một ụ mỗi lắng nghe một lát rồi quay lại, nói với các chiến sỹ:

- Các đồng chí! Chúng nó đang chạy. Đấy, thử nghe xem. Tiếng động cơ ô tô rõ lắm.

Các chiến sỹ dừng lại, lắng nghe. Rồi một người nào đó kêu lên:

- Đúng rồi! Tiếng động cơ ô tô. Chúng nó đang chạy. Nhiều lắm các cậu ơi!

- Đúng rồi! Tao cũng nghe thấy. Bỏ mẹ, chúng nó chạy hết ráo!

Nguyên khoát tay ra lệnh:

- Các đồng chí! Nhanh chân lên một chút.

- Đúng đấy, nhanh lên.

- Vận động lên.

- Truyền xuống, tăng tốc độ.

- Thằng Vòng hết ngái ngủ rồi tui bay ơi!

Hàng quân nhộn nhịp hẳn lên. Những bước chân bắt đầu sai dài, gấp gáp. Một vài người bắt đầu chạy gằn. Một lát sau cả tiểu đoàn rầm rập chạy.

Cả tiểu đoàn rầm rập chạy mỗi lúc một nhanh hơn. Những gương mặt sáng bừng, lấp lánh mồ hôi.

Những bàn chân đạp loang loáng trên cỏ.

Đàn chim rừng giật mình, ngơ ngác bay vụt lên.

Một co hoảng đi ăn sớm đột nhiên hiện ra sau một lùm cây. Nó nghển cổ, ngơ ngác nhìn, rồi bỗng la toáng lên, đạp cây chạy rào rào.

Cả tiểu đoàn vẫn rầm rập chạy.

Tiếng súng đạn, xẻng cuốc va nhau lách cách. Những hơi thở gấp. Những mệnh lệnh ngắn, gọn, thôi thúc. Những cái ngã. Những tiếng cười.

- Sao dừng lại:

- Tuột dép.

- Sao dừng lại?

- Ba lô đạn nện vào lưng đau quá.

- Đưa tó đỏi cho một đoạn.

Mặt trời nhô lên khỏi dãy núi phía đông. Nắng le lói. Sương mù bắt đầu loãng ra, chảy thành từng luồng dọc theo những triền đồi. Thung lũng xanh rờn trải ra trước mặt đoàn quân. Tiếng động cơ ô tô vẫn ầm ỉ vọng lại mỗi lúc nghe càng thêm rõ.

Cả tiểu đoàn vẫn rầm rập chạy.

3

Khi đơn vị bắt đầu đổ xuống thung lũng, Hưng khẩn khoản đề nghị với trung đội trưởng và anh em trong trung đội cho mình xuống đi bộ. Trung đội trưởng Mánh mỉm cười nhìn anh như lượng sức rồi đồng ý tuyên bố:

- Được! Thử đặt “ông nghè” xuống xem có đi nổi không?

Hưng khoan khoái đặt chân mình xuống cỏ và tập tễnh bước đi. Những ngọn cỏ đâm sương ve vuốt bàn chân anh khiến cái đau dịu đi đôi chút.

Anh bước đi thoải mái hơn và trong lòng chợt trỗi lên một niềm vui khi nghĩ rằng mình có thể đi nốt chặng đường cuối cùng đến nơi chốt chặn bằng chính đôi chân của mình chứ không phải trên vai đồng đội.

Đêm qua, những lúc nằm trên võng, trong đầu Hưng luôn lảng vảng một ý nghĩ: “ước gì mình nhắm mắt lại, ngủ đi một lát và khi tỉnh dậy bàn chân sẽ lành nguyên. Mình sẽ nhảy phốc xuống và reo lên: “Tớ đi được rồi! Đây này, tớ chạy cho các cậu xem”. Nhưng anh không tài nào chợp mắt được. Lúc nào anh cũng chỉ nghĩ đến đôi chân, nó vẫn ê ẩm, nhức nhối. Dường như chính vì không ngủ được nên bàn chân không khỏi vậy. Cả trung đội đã lần lượt khiêng anh trên vai. Mỗi khi họ đổi khiêng cho nhau, dù không nhìn rõ mặt, nhưng nghe tiếng nói, nghe hơi thở, ngửi mồ hôi, Hưng vẫn nhận ra từng người. Nhiều lúc, anh lặng lẽ khóc và không hiểu vì sao mình lại dễ khóc như vậy. Hình như chỉ có một lần, trung đội trưởng Mánh khiêng ở đầu cẳng phía sau nhận ra anh đang khóc. Mánh thì thảo khuyên giải:

- Hưng ạ, chẳng ai muốn ngồi trên vai đồng đội mình mà đuổi giặc cả. Nhưng, nếu bỏ cậu lại thì chúng tớ sẽ ân hận. Mà bỏ cậu lại thì không chỉ một mình cậu ở lại được. Phải có ít nhất một người nữa chung số phận với cậu. Chẳng thà toàn trung đội đùm bọc lấy nhau, đến vị trí tạm dừng cậu có thể nằm nghỉ ở phễu của tiểu đoàn. Ở đó cậu sẽ đỡ sốt ruột hơn. Khi nào đỡ đau cậu có thể ra đánh giặc được ngay.

Hưng im lặng nghe và nghĩ rằng: nếu các anh đã đưa tôi tới được chỗ đó thì tôi không chỉ đến đó để ngồi xem các anh đánh giặc. Tôi sẽ chiến đấu để không phụ lòng các anh. Tôi tin rằng trước mặt kẻ thù, bàn chân sẽ không phản bội tôi. Tôi cũng sẽ nỗ lực, sẽ xung phong, sẽ cùng các anh gây cho địch những nỗi kinh hoàng.

Hưng vừa nhúc nhích bước theo đơn vị vừa suy nghĩ như vậy. Bỗng, hàng quân xôn xao hẳn lên rồi rùng rùng chuyển động. Những khẩu lệnh tới tấp truyền xuống:

- Tăng tốc độ!

- Vận động lên!

- Chạy!

Rồi cả hàng quân rầm rập chạy. Hưng đứng lặng ngơ ngác nhìn rồi

cũng tập tễnh chạy theo. Trung đội trưởng Mánh quát:

- Thôi! Mời “ông nghề” lên vồng.

Phùng và Kén vác cáng đến. Hưng còn lúng túng chưa biết xử trí ra sao thì trung đội trưởng Mánh đã bế thốc anh lên, đặt vào vồng.

- Thế! Cậu có nghe tiếng động cơ ô tô không? Chúng nó đang chạy đấy. Vậy thì bọn mình cũng chạy thôi. Để cậu tập tễnh như thế thì có đến tết!

Phùng và Kén khiêng Hưng chạy lúp xúp. Ổn khanh khách vác ba khẩu súng, đeo một ba lô to bè lúc cúc chạy theo. Rừng mờ dần đi sau làn nước mắt Hưng. Lần này anh không giấu được đồng đội, đành để mặc cho những giọt nước âm ỉm chảy dài trên má.

Phía đường 7 tiếng động cơ ô tô vẫn âm ỉ vọng lại. Cả tiểu đoàn rầm rập chạy.

CHƯƠNG 9

Hưng mắc tạm chiếc võng lên và nằm nghỉ. Đợi nghe tiếng súng của đơn vị từ ngoài mặt đường vọng về. Thế là anh phải buộc nằm lại ở phễu của tiểu đoàn. Bàn chân bị thương của anh sưng tấy lên, nóng rực, những mạch máu ở cổ chân giật giật liên hồi. Anh đành phải tự an ủi mình “dù sao ta cũng đã tới được đây” và anh tin rằng, chỉ ngày mai mình có thể nhảy ra đường, chiến đấu cùng đơn vị được.

Anh chàng y tá quê Hải Phong có khuôn mặt rám nắng của dân xứ biển, sau khi băng lại vết thương cho anh bỗng trở nên nhàn rồi. Anh ta cũng mang võng ra mắc bên cạnh Hưng và bắt đầu con cà con kê. Rõ là một anh chàng lắm chuyện. Lúc đầu Hưng cảm thấy hơi khó chịu, nhưng dần dần, tự nhiên anh bị những câu chuyện lý thú, say sưa của anh ta lôi cuốn.

- Nhà tôi ở ngay bên bờ biển – Anh y tá kể - Những đêm biển động cứ nghe sóng vỗ ầm ào suốt đêm. Ai mới tới vùng biển thì thật khổ sở vì cái tiếng ầm ào đó của sóng gió. Nhưng tôi lớn lên ở đó, quen đi rồi lại đâm ra say. Đến nỗi khi mới vào được bộ đội, những đêm đầu tiên không sao mà ngủ được. Thì ra tôi quen ngủ trong cái tiếng sóng ầm ào đó. Nhớ biển vô cùng anh Hưng ạ. Nhất là những ngày hành quân trên Trường Sơn. Hình như càng vào rừng thì càng nhớ biển hay sao ấy? Anh đã ra biển bao giờ chưa? Chưa à? – Anh y tá lộ vẻ thất vọng, dường như anh không hiểu vì sao mà lại có những con người không hề biết biển là gì – Thôi được! Khi nào thống nhất mời anh về quê tôi. Tôi sẽ đưa anh đi chơi biển, bảo đảm là anh sẽ mê biển ngay, rồi không muốn về nữa ấy chứ!

Hưng mỉm cười và khẽ gật đầu. Quê anh ở miền trung du Phú Thọ, anh lớn lên bên rừng cọ đồi chè. Anh chỉ mới biết biển qua những bài học địa lý, những bài hát, bài thơ, cuốn phim. Nhưng anh đã yêu biển rồi, anh bạn quê biển đâu biết điều đó. Cứ mỗi khi nhắc tới biển, anh lại như thấy hiện ra trước mắt mình gương mặt một người con gái với đôi mắt tròn, đen thẫm, nét mày thanh, đôi môi mọng đỏ. Đó là hương, người con gái biển đã yêu anh. Chỉ Hưng đã khơi gợi, nuôi dưỡng tình yêu

biển cả trong anh. Cũng như anh chàng y tá này, Hương thường kể say sưa về vùng biển của mình. Trong những câu chuyện của Hương, bao giờ cũng có những đêm biển động, những ngày gió nồm; có những buổi chiều theo cha mẹ đi đánh cá, bàn chân lút trong cát mịn...

- Anh đã nhìn thấy những con ốc biển chưa? Chà, những con ốc như thế mới tuyệt làm sao? Đủ các màu sắc nhé. Có thể dùng vỏ ốc xếp thành những đóa hoa cơ đấy. Tôi còn giữ được mấy con, đem vào đến tận chiến trường này. Vậy mà hồi vượt sông Pô Cô, bị nước cuốn trôi mất cả ba lô, tiếc...

Thì ra không phải chỉ có Hương, khi rời vùng quê biển Nghệ An của mình ra Hà Nội học đã mang theo những vỏ ốc, vỏ sò, kỷ niệm bé nhỏ nhưng yêu thương gần gũi, thân yêu của tuổi ấu thơ. Suốt mấy năm học ở trường đại học Sư Phạm, Hương giữ những chiếc vỏ sò, vỏ ốc ấy như những vật kỷ niệm thiêng liêng. Những năm đó giặc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở khu Bốn, nên vào dịp nghỉ hè Hương không về thăm quê được. Bạn bè thường thay nhau rủ Hương về quê mình nghỉ hè cho vui. Lần nào Hương cũng khóc một chập, rồi cuối cùng cũng chuẩn bị đồ đoàn, sách vở, mang theo cả những chiếc vỏ sò, vỏ ốc đi về những miền quê khác nhau của bạn bè ở miền bắc. Mùa hè thứ ba, năm 1972, Hương đã mang theo những chiếc vỏ sò, vỏ ốc ấy về Phú Thọ với Hưng...

- Những buổi chiều mà đi dạo bên bờ biển thì thật tuyệt vời, anh Hưng ạ. Gió thổi lồng lộng. Những con sóng xanh cứ đuổi nhau lao vào bờ rồi nhảy ủa lên bãi cát. Rồi trắng lên, trắng ở biển lạ lung lăm, thoát đầu, khi từ dưới biển nhô lên, trắng đỏ hồng như một vầng lửa, càng lên cao càng xanh lại và sáng vàng vặc. Anh đã đọc bài thơ “Biển xanh” của Xuân Diệu chưa? Bài “Nếu em là biển xanh thì anh là bờ cát trắng” ý mà. Tôi không thuộc nhưng thích lắm. Đó là một bài thơ tình tuyệt vời về biển.

... Hương cũng đã chép cho anh bài thơ ấy. Những dòng chữ của em vẫn còn nằm trong cuốn sổ tay của anh đây. Anh đã mang theo nó ra trận cùng với những trang thơ, những vật kỷ niệm nhỏ nhắn, xinh xẻo của em, trong đó có cả một cái vỏ ốc. Tất cả những cái đó, bây giờ đối với anh là vô giá. Bởi vì đó chính là hình ảnh của em, hơi thở của em. Khi chiến thắng trở về, anh không thể tìm thấy em ở bất cứ nơi nào trên trái đất này. Vì em không còn nữa. Giặc Mỹ đã giết em trong một trận

B.52 đã man nhất chúng đội xuống thủ đô. Anh đã nhận được tin đau xót ấy khi vào tới chiến trường này. Bè bạn viết rằng trước khi nhắm mắt, em còn nhắc tới anh, tới biển...

- Nhớ biển quá anh Hưng ạ - Ủ, nhớ chứ, bây giờ anh đã hiểu điều đó – Khi còn ở nhà tôi vẫn mơ ước trở thành một chiến sỹ hải quân kia – Nhưng anh lại hiểu rằng muốn giành lại biển thì hãy đánh gục kẻ thù trên mặt đất – Vậy mà rốt cục tôi lại trở thành anh lính bộ binh, quanh năm lặn lội trên rừng – Sinh ra ở rừng đâu phải là lỗi lầm, nhưng, không biết yêu biển thì quả là lầm lỗi – Biết bao giờ chúng mình đánh xuống tới biển, anh Hưng?

- Nhất định chúng ta sẽ đánh ra tới biển, Toàn ạ. Biển ở hướng chúng ta đang truy kích đấy.

- Còn xa lắm phải không anh?

...Còn xa. Nhưng nhất định sẽ tới. Rồi đây, nếu anh còn sống trở về, anh sẽ tìm tới vùng biển quê em. Sẽ đi một mình trên bờ biển để nhớ thương em. Khi còn ở bên nhau, em thường phàn nàn “Con trai mà không biết biển là gì, rõ chán!”. Đường như, đối với em, anh còn thiếu một điều gì đó mới trở thành một người trọn vẹn, xứng đáng với tình yêu của em. Ngày ra đi anh đã hứa rằng rồi anh sẽ ra tới biển, sẽ ngồi trên bờ biển viết thư cho em. Nhưng con đường hành quân ra trận lại cứ vươn mãi, vươn mãi lên những đỉnh cao vời vọi của Trường Sơn...

Anh y tá trẻ cũng im lặng. Đôi mắt to tròn của anh mơ màng nhìn ra cánh rừng xa. Tưởng như anh đang nhìn ở phía đó lớp lớp những con sóng xanh đang hồ hởi lao tới, chỉ một lát nữa thôi, nó sẽ nhảy ủa tới đây, ôm choàng lấy anh. Anh nhắm mắt lại, nao nức chờ đợi.

Nhưng, bỗng từ phía ấy, tiếng súng rộ lên.

- Bắt đầu rồi!

Anh y tá reo lên rồi đứng bật dậy, nhìn về phía súng nổ. Những cột khói bắt đầu đùn lên, dọc theo thung lũng. Tiếng súng mỗi lúc một rền vang. Cả thung lũng rung lên trong tiếng súng, tiếng đạn. Bầu trời dần dần ám khói chung chiêng như đang vỡ ra từng mảng.

Chợt thấy chân mình đau dội lên, Hưng sực tỉnh, tới lúc ấy anh mới biết mình đã chạy ra chỗ quang để nhìn ra phía mặt đường từ lúc nào chẳng

rõ.

Trung đội trưởng Mánh nằm bên lề đường, trịnh trọng nâng khẩu B.40 lên. Anh nheo mắt, nhắm thẳng vào chiếc M.113 đi kẹt giữa hai chiếc xe tải.

“Hồi còn ở nhà đi úp cá, mỗi khi úp được con cá đầu tiên, mình thường nói: “xô xốc, chốc đây gió” rồi mới thả cá vào. Nói vậy để lấy khước, cầu may. Bây giờ thịt chiếc xe đầu tiên nên nói thế nào cho phải đạo đây?”

Chiếc xe đã bắt đầu bò lên cầu. “Nhích lên chút nữa, con ạ”. “Cái cân ăng ten vất vẻo trên đầu mày sao giống cái râu con trê cụ thể?”. Mánh chột nhếch mép cười:

- Xô xốc...

Anh siết cò. Viên đạn lao vút đi, vạch một đường lửa sáng lóa rồi lao sầm vào chiếc xe, nổ một tiếng dữ dội. Nhưng chiếc xe đang đà lao tới, nó đâm sầm vào thành cầu rồi bật ngửa, lao xuống suối. Cái mũ sắt của thằng xạ thủ đại liên văng tít ra xa, trôi lênh bênh trên mặt nước. Dòng suối rên lên xèo xèo. Sủi bọt. Chiếc xe chở hàng đi sau choáng váng, loạng quạng rồi cũng lao rầm xuống suối, bốn bánh chống lên trời, máy vẫn sủi ục ục.

Tiếng súng đã ran lên trên suốt một quãng đường dài. Trận đánh đã thực sự bắt đầu.

Mánh trao khẩu B.40 cho Ổn và hét:

- Lắp đạn.

Pháo tăng của địch bắt đầu bắn sang. Đạn nổ banh banh trên đầu. Mũi của trung đội phó Đạt đang cố gắng vượt sang bên kia suối nhưng đã bị bọn bộ binh địch bắn chặn. Những thằng địch vừa nháy như con chơi chơi vừa tới tập tung lựu đạn xuống suối. Đạt đã điều đại liên lên. Con gà cồ ấy lập tức cho tụi ngụy bên kia suối hôn đất. Một thằng trúng đạn, không hiểu vào chỗ nào mà cứ lăn lộn trên mặt đất, la lên ồ ồ.

Đạt cho hỏa lực vỗ mặt để chuẩn bị đánh vu hồi bên sườn phải. Nghĩ vậy, trung đội trưởng Mánh yên tâm. Anh chỉ còn nghĩ đến hướng cầu, anh phải chỉ huy lực lượng còn lại bịt chặt cầu, không cho bọn xe tăng vượt sang.

Chiếc xe bọc thép thứ hai lại sầm sầm lao tới với tốc độ rất nhanh. Ôn khẩn khoản đề nghị:

- Cho cháu bắn chiếc này.

Mánh gật đầu:

- Được! Nhưng phải bình tĩnh. Bắn cho nó cháy ở giữa cầu.

Ôn từ từ nâng súng lên. Nhưng... một tình huống bất ngờ đã xảy ra. Khi chiếc xe vừa chớm tới cầu bỗng có tiếng lộn kêu thét lên “éc...éc...éc...”. Ôn sững sờ nhìn lên và chợt thấy một con lộn trắng, to thù lù trên đầu xe. Cứ mỗi lần khẩu đại liên trên xe xỏ một tràng thì con lộn lại “ứng khẩu” kêu thét lên như bị chọc tiết. “Pầm...pầm...pầm...éc...éc...éc...pầm...pầm...pầm...éc...éc...éc!...”. Ôn bỗng rũ ra cười. Cười chảy cả nước mắt. Trung đội trưởng Mánh quát tướng lên:

- Con khỉ! Cười cái gì. Nó sắp qua cầu bây giờ!

Ôn cố cắn răng nín cười, nâng súng lên.

Pầm...pầm...pầm...éc...éc...éc...pầm...pầm...pầm...éc...éc...éc...

Ôn lại phì cười. Khẩu súng rời khỏi tay. Trung đội trưởng Mánh vội nhảy sang, giật lấy súng.

- Đưa súng đây!

Ôn bỗng nín bật. Chiếc xe lao vút qua cầu. Trung đội trưởng Mánh nâng vội súng lên, siết cò. “Ừng... oàng”. Chiếc xe khựng lại, ùng ùng bốc cháy.

Mồ hôi tuôn trên mặt Mánh ròng ròng. Mặt anh chợt tái đi. Chỉ một vài giây nữa chiếc xe vọt qua chốt và chưa biết tình hình rồi sẽ ra sao? Anh giật dũ, quay lại quát khản đặc cả giọng:

- Đánh đấm kiểu gì thế? Lấp đạn!

Ôn vừa thút thít khóc vừa lấy đạn ra lấp vào súng. Lại một chiếc xe nữa liều lĩnh lao về phía cầu. Ôn vội trao súng cho trung đội trưởng. Mánh quay sang trừng mắt, quát:

- Bắn đi chứ! Cậu là xạ thủ cơ mà.

Ồn vội nâng súng lên. Cái tiếng “pầm...pầm...éc...éc...!” lại chột vang lên bên tai. Anh liếc vội sang chiếc M.113, con lộn đã bị thui cháy đen xì trên đầu xe. Chút nữa thì khốn nạn vì nó. Trung đội trưởng Mánh đe:

- Chú ý! M.48 đấy. Bắn trượt cái này thì tao...

Chiếc xe to quá.Ồn chưa nhìn thấy loại xe này bao giờ! Nom nó lừng lững, đen xì như một khối đá. Vòng xích của nó nghiêng trên cầu sắt ken két, ròn rợn. Cái nòng pháo dài nghêu lắc lư.Ồn chột thấy lúng túng:

- Ngắm vào đâu chú?

- Bên dưới tháp pháo.

Ồn chỉnh lại đường ngắm. Đợi cho chiếc xe lặn thêm vài mét nữa.Ồn bình tĩnh xiết cò.

- Trúng rồi! Khá lắm.

Ồn hoa mắt. Một vài giây sau, anh mới nhìn thấy một cụm khói lớn đùn lên giữa cầu. Khói trùm kín chiếc xe, tuôn phì ra từng luồng khói ở nắp xe, ở nòng pháo, nom như những tia máu đen của một con quái vật đang vọt ra. Đạn pháo trong xe nổ dữ dội.

- Thằng băng nhắng, làm ăn được đấy. Cháy giữa cầu. Đẹp lắm.

Ồn nghe tiếng trung đội trưởng Mánh cười kha khá trong tiếng đạn nổ.

Khi đạn trên xe nổ hết, khói tan, trung đội trưởng Mánh nhìn xuống cầu và chột reo lên:

-Ồn trông kìa!

- Cái gì thế chú?

- Cái cầu. Cậu thấy không? Nó vồng hẳn xuống như sắp sụp. Hà hà. Cậu đánh đòn hiểm đấy.

Sức nặng của chiếc M.48 và sức chấn động khi đạn pháo trong xe tăng nổ đã làm cho chiếc cầu sắt oằn đi. Bây giờ xe địch không thể qua đó được nữa. Muốn vượt sang bên này suối, chúng chỉ còn cách tìm chỗ có dốc thoải mà bò qua.

Trung đội trưởng Mánh chạy đi bố trí lại đội hình. Anh tăng cường thêm lực lượng cho mũi của trung đội phó Đạt phát triển sang bên kia suối, phối hợp với trung đội bạn.

Toàn tiểu đoàn đã nổ súng. Mặt đường rung lên bần bật. Hướng nào cũng nghe ran tiếng súng, không còn phân biệt được ở hướng nào trận đánh diễn ra ác liệt hơn. Mánh căn cứ vào những đụn khói đen đang đùn lên ở dọc đường, ven bờ sông Ba, để phán đoán tình hình. Nhưng những đám cháy như vậy bốc lên ngày càng nhiều, tưởng như cả con đường đang ngùn ngụt bốc cháy.

Những chiếc máy bay trực thăng trợ chiến cũng đã tới. Chúng sà xuống, tĩa từng tràng 20 ly và phóng rốc két dọc hai bên đường, không cần phân biệt chỗ nào có quân của chúng. Trận đánh diễn ra mỗi lúc mỗi sôi nổi. Không thấy có phát đạn nào bắn lên. Thành ra sự lỏng lẻo, gài rít của bọn chúng ở trên trời bỗng trở nên lạc lõng, vô duyên, giống như một bọn đánh hôi thiếu tư cách.

Biết địch chưa thể vượt qua suối trong tình hình này, Mánh tập trung lực lượng còn lại của trung đội đánh vượt sang bên kia suối.

Vừa triển khai xong đội hình ở bên kia suối, họ liền chạm trán ngay với xe tăng địch. Chúng từ mặt đường dàn hàng ngang ầm ầm lao xuống định tìm đường vượt qua suối tháo chạy. Tất cả các khẩu đại liên trên xe bắn như vãi đạn. Pháo tăng nổ chát chúa bên tai. Bầy xe tăng hung dữ như một đàn bò tót, xé rừng lao tới.

Tiếng trung đội trưởng Mánh hét vang:

- Ổn! Bắn chiếc thứ nhất.

Ổn đứng nép vào cây, kê súng bắn. Viên đạn lao vút tới, đập vào thành xe một cái choang. Đạn không nổ. Chiếc xe tăng gầm lên, lao tới. Cái tán lá cây trên đầu Ổn nát tướp bởi đạn đại liên. Ổn tạt sang trái. Chiếc xe tăng chồm qua. Phùng tung liền hai quả lựu đạn vào vòng xích của nó. Lựu đạn bật lại nổ ầm ầm.

- Ổn! Bắn chiếc thứ hai

Ổn vừa lắp đạn xong. Anh bật dậy, quỳ đón bắn chiếc thứ hai. Viên đạn ăn cao, hót vệt góc tháp pháo. Chiếc xe tăng hốt hoảng khựng lại. Một

loạt lựu đạn bay vút tới nổ tung tóe. Khi biết chưa bị cháy, chiếc xe tăng rú máy định chạy, nhưng băng xích của nó đã bị lựu đạn bám nát, xỏ ra, nằm xoải trên mặt đất. Một phát B.40 từ góc trái lao tới. Chiếc xe nổ tung. Cháy nghi ngút.

Bắn hai phát đều trượt, Ôn cúi tiết gằm lên một tiếng rồi ôm súng vọt lên, đón chiếc thứ ba. Đó là một chiếc M.48 to lớn kèn càng. “Tao đã biết mày rồi, đêch sợ!”. Ôn nghĩ vậy rồi né sang trái chọn chỗ đứng bắn. Anh chưa kịp siết cò thì lại một phát B.40 lao vút tới, chiếc xe tăng đổ lạng lên, nổ dữ dội. Ôn nhăn mặt hét lên:

- Thăng Cầu hót tay trên tao rồi!

Thoáng thấy bóng Cầu lao trong làn khói mờ. Nó cười mình. Thăng lỏi con. Khẩu trung liên của Kén nổ bùng bùng ở chỗ nào đó. Hình như lại gặp bọn bộ binh rồi. Ôn dụi đôi mắt cay xè vì khói. Bỗng, lại nghe tiếng trung đội trưởng Mánh hét toáng lên:

- M.48! Bên phải.

Ôn vội vàng quay ngoái sang. Chiếc M.48 từ triền đồi trước mặt lừng lững lao tới. Ôn chạy thẳng về phía nó. Một băng đại liên ào qua đầu. Mặc. Ôn biết nó cóc làm gì nổi mình nữa rồi, trừ phi mình bắn trượt. “Hoặc là tao thịt mày, hoặc mày nghiền qua tao”. Nào! Lao thẳng vào đây.

Ừng... oàng!

Tiếng nổ dội lại chắc nịch, tròn ừng. Ôn chưa kịp nhìn kỹ đối thủ vừa bị hạ thì lại nghe tiếng hét của trung đội trưởng:

- Xung phong lên mặt đường!

*

Hàng trăm chiếc xe hơi đang nổ máy ình ình, nằm nối đuôi nhau, đặc nghẽn một quãng đường. Nhiều chiếc tông vào nhau bẹp rúm rỏ. Có những chiếc xe Dếp bị chèn ngã bật ngựa tênh hênh mà máy vẫn còn nổ: bốn bánh vẫn cứ quay tít; y như con bò bị ngã xuống bãi lầy, bốn chân chống lên trời, đập gió lia lịa và rống lên ò ò.

Xác lính địch nằm ngổn ngang trên đường, nằm vắt vẻo trên thành xe,

nằm bẹp dí dưới bánh xe, nằm tựa vào ta luy đường... Các chiến sỹ bắt đầu lôi ra từng chuỗi tù binh. Chúng tuồn vào rừng, lẫn lút khắp các xó xỉnh. Có đứa chạy một mình; có đứa kéo theo cả bầu đoàn thể tử, thảm hại, nhếch nhác. Nhiều chỗ, các chiến sỹ “trung đội gió lốc” bắt được cả chuỗi, hàng vài chục tên, không hiểu của bộ phận nào bắt được đã trói sẵn. Chúng ngồi tùm tùm vào nhau, ngoan ngoãn chờ người đến giải đi. Mà trói buộc nào có ra gì cho cam: đứa thì buộc bằng dây giày, đứa thì cuốn sơ sài vài cái dây rừng... Có đứa, chẳng còn dây dợ trói buộc gì nữa mà vẫn cứ... chắp hai tay lại như đang bị trói, khi các chiến sỹ đến, giải đi, liền tự nguyện kêu ầm lên: “Anh giải phóng ơi... trói lại cho em với!”.

Đây là bọn bộ binh. Cánh thiết giáp hùng hồ hơn. Chúng húc đông, chọc tây, mong tìm lối thoát. Những thằng khôn ngoan hơn thì lao vào rừng, tìm chỗ kín nằm im thít, đợi thời cơ.

Mánh và Ôn, Phùng đã vớ được một cụm ba chiếc “án binh bất động” như vậy.

Họ đang luồn rừng, truy theo bọn bộ binh thì chợt phát hiện thấy nhiều vết xích xe tăng. Trung đội trưởng Mánh khoát tay ra hiệu cho hai chiến sỹ.

Họ lặng lẽ lần theo vết xích. Tới một vạt rừng rậm, quả nhiên họ vớ được “cái ổ con chuồn chuồn”. Trung đội trưởng Mánh nháy mắt cười, nói với hai chiến sỹ:

- Tóm sống! Kiểm cái xe đi chơi!

Ba người bí mật tiếp cận địch. Khi chỉ còn cách cụm xe chừng vài chục mét, trung đội trưởng Mánh nổ một loạt tiểu liên. Ôn và Phùng cùng lao vọt ra, chĩa B.40 vào đám xe tăng địch, quát oang oang:

- Đầu hàng mau! Tao cho một phát B.40 chết thui bây giờ.

Tất nhiên bọn địch trong ba chiếc xe không thể nghe thấy những lời đe dọa ấy của Ôn, mặc dù Ôn đã gào to như tiếng bò kêu. Nhưng dĩ nhiên, cái quả đạn hình bắp chuối thì chúng nhìn thấy. Và, là những đứa thông minh, chúng hiểu giá trị của nó. Vậy nên, dường như cùng một lúc, cả ba chiếc xe cùng bật cửa trên tháp pháo. Rồi, lần lượt, từng thằng ngoan ngoãn chui ra.

Khi tất cả cái đám “thiết kỵ” ấy đã chui ra hết khỏi ba cái quan tài thép, hiện nguyên hình là những thằng lính nhát gan và láu cá, trung đội trưởng Mánh liền tiến lại, ra một mệnh lệnh:

- Bỏ hết súng đạn ra.

Chỉ có một thằng béo mập, để rìa mép là có đeo súng ngắn bên người. Nó chỉ dám hạ một tay xuống, lập cập mãi mới tháo được cái dây lưng đeo lủng nhằng trăm thứ: súng, dao, bao đạn, bi đông...

- Còn thằng nào có vũ khí nữa không?

Thằng béo mập liếc nhìn các chiến hữu:

- Tụi bay... còn không?

- Dạ... hết!

- Cởi giày ra - Mánh tiếp tục ra lệnh.

Bọn lính cúi xuống cởi giày. Một thứ mùi khẳn khẳn bốc lên từ những đôi boot-đờ-sô khiến Mánh phải chun mũi, nhăn mặt lại. Khiếp! Không khác gì những cái hố xí di động.

- Chúng mày ở đơn bị nào?

Thằng mập lắp bắp trả lời:

- Dạ!... Thiết đoàn hăm một ạ!

Mánh cười khẩy:

- A! Chào người anh em. Tưởng xa lạ gì? Chỗ quen biết cũ mà. Năm ngoái tụi bay có càn ra vùng Chư Nghé hả?

- Dạ... hồng có! – Tên lính bé choắt trả lời – Tụi con mới được bổ sung về thiết đoàn.

- Còn ngài sĩ quan – Mánh hất hàm hỏi tên mập – Chắc ngài có tham dự chứ?

Tên sĩ quan cúi đầu thú nhận:

- Dạ...

- Được rồi! Hỏi cho biết vậy thôi. Bây giờ thì... Đẳng sau quay!

Bọn tù binh đều ngơ ngác, sợ hãi. Cái gáy đỏ au, béo nục của tên sĩ quan giật giật. Có lẽ bọn hắn đang chờ một loạt đạn. Thằng lính bé choắt bắt đầu thút thít khóc

- Im đi! – Mánh quát – Lính tráng gì mà hèn vậy? Không ai thịt tụi bay đâu. Bây giờ chỉ xin phiền các vị một chút thôi.

Anh quay sang Phùng, ra lệnh:

- Trói tụi nó lại.

Phùng lắc đầu:

- Không có giây trói.

Mánh chỉ đám bột-đờ-sô:

- Dây giày, thiếu gì.

Phùng nhăn mặt:

- Thối quá?

Nhưng rồi Phùng cũng gỡ đủ cho mỗi tên một sợi dây. Anh tiến lại, bẻ quặt tay từng thằng về phía sau và trói lại. Xong xuôi, anh quay sang hỏi trung đội trưởng:

- Còn mấy chiếc xe?

- Để đó, khi nào tạm yên ta bắt bọn tù binh vào lái ra đường, đợi thiết giáp của ta tới lái về mà dùng.

Ồn chép miệng, tiếc rẻ:

- Giá tụi mình biết lái nhỉ? Anh thử xem, anh Mánh. Anh lái được “Công Nông” kia mà.

Mánh lắc đầu:

- Nhưng đây là xe tăng, chú mày ạ. Xe tăng và máy kéo thuộc... hai “phương diện” khác nhau hoàn toàn.

Họ giải tù binh ra đường. Trận đánh đã tạm thời lắng xuống. Có lẽ bọn

địch còn đang choáng váng vì cuộc đánh chặn bất ngờ này. Nhưng ai cũng có thể đoán được rồi tình hình sẽ rất căng. Lực lượng thiết giáp của địch còn khá đông và khá mạnh. Nếu chúng biết phối hợp tốt bộ ba: xe tăng – pháo binh – bộ binh để mở đường máu thì không phải là chuyện đùa.

Mánh hội ý với trung đội phó Đạt và các tiểu đội trưởng sơ kết “hiệp một”. Toàn trung đội hà mười lăm xe tăng và xe bọc thép, bắt sống bốn chiếc, tù binh đã lên tới con số trăm. Làm xong những con tính cộng ấy, trung đội trưởng Mánh cười hể hả, tuyên bố với mọi người:

- Hiệp một như vậy là tuyệt vời. Cứ đà này mà phát thì lá cờ đầu lại về tay “trung đội gió lốc” rồi, các bạn ạ.

Tranh thủ những phút tạm ngừng chiến đấu, lính ta đã nhảy lên những chiếc xe chở hàng quân tiếp vụ khuân xuống hàng chục két bia 33, hàng chục két nước ngọt nhãn hiệu “Beo chồm”, rồi đồ hộp, bánh kẹo, thuốc lá. Họ vui vẻ chia nhau mỗi người một ít. Chuyện nở như pháo.

Ồn ào trên một khúc cây, bô bô kể lại chuyện chiếc M.113 chở lợn và cười ngất. Mặt Ổn sạm đen khói đạn, nhưng cậu ta không lau, cứ để vậy mà ăn uống, cười nói cho ra vẻ một anh lính từng trải.

Hưng bắt gặp cái sinh mệnh bé nhỏ ấy trong gầm một chiếc GMC. Nó khóc thút thít và run lẩy bẩy trong tay Hưng. Hưng hỏi nó không nói. Bên cạnh nó là xác một người đàn bà bị bánh trước của GMC nghiền bẹp dí! Đôi mắt của người mẹ trợn lên, như trừng trừng nhìn Hưng.

- Má cháu đây phải không?

Con bé gật đầu rồi lại khóc nức lên. Hưng luôn bàn tay vào mái tóc mềm như tơ của nó, vỗ về, an ủi. Lòng anh quặn đau, thiếu chút nữa thì anh không ngăn nổi lòng mình để cho những giọt nước mắt xót thương ứa ra. Anh cúi xuống, nghẹn ngào nói với đứa trẻ:

- Đi với chú nhé!

Con bé bỗng giãy nảy, trần ra khỏi tay Hưng và khóc thét lên. Nó lao vụt vào gầm xe chạy tới ôm chầm lấy cái xác của người mẹ xấu số và gào lên những tiếng xé ruột:

- Má ơi! Má...

Hưng cảm thấy bất lực trước nỗi đau khổ của đứa trẻ. Anh lặng lẽ nhìn đi chỗ khác để khỏi chứng kiến cảnh ấy. Thương xót trộn với căm giận cứ trào lên khiến đôi mắt anh sáng quắc, rực lên như lửa.

Phía chốt của trung đội anh, tiếng súng vẫn nổ ran. Ngồi ở phễu từ sáng tới giờ sốt ruột quá, anh tìm mọi cách thuyết phục toàn thể cậu ấy “tha” cho anh ra trận địa. Rốt cuộc, anh đã thắng. Nhưng trên đường ra chốt anh lại gặp em bé này. Biết tính sao đây? Không thể đem em về phễu, vì bọn trực thăng đang nhè dọc những bìa rừng xanh mà xối đạn xuống. Khó khăn lắm anh mới ra tới được đây. Bây giờ chúng lại đang bắn dọc theo trục đường, thiêu hủy nốt những xe còn chưa cháy để khỏi lọt vào tay ta. Lùng khùng ở đây mãi thật nguy hiểm.

Tiếng khóc của em bé gái vẫn nghen ngào, thảm thiết. Hưng không thể chịu đựng được nữa, anh bậm môi lại, chui vào gầm xe, bế thốc em bé lên và dỗ dành:

- Cháu ơi! Nín đi... Đi với các chú.

Em bé vẫn gào khóc, vùng vẫy. Đột nhiên nó nín bật gục đầu vào vai anh. Hưng bỗng thấy vai mình đau nhói. Nó cắn. Rồi nó giãy, nó đạp và lại la khóc. Mặc. Phút ấy anh quên hết, quên cả bàn chân sưng tấy, bầm dập, quên cả cái đau dội lên trên vai, nơi đôi hàm răng nhỏ nhắn, thơ ngây của đứa trẻ vừa nghiền vào. Nỗi xót thương, lòng căm giận bùng bùng đã tiếp cho anh thêm sức mạnh. Anh ôm chặt lấy đứa bé, nghiền răng, lao về phía trận địa

*

“Trung đội gió lốc” vừa đánh lui một đợt xung phong nữa của xe tăng và bộ binh địch. Bốn chiếc M.48 và M.41 bị thiêu cháy còn nằm rải rác ven đồi.

Có một chiếc không hiểu vì sao trúng đạn rồi mà còn lao ra tận bờ sông, chỉ một chút nữa là nó lao xuống dòng nước xanh trong leo lẻo của sông Ba. Xác bọn bộ binh nằm la liệt trên đường và ven triền đồi, nơi “trung đội gió lốc” xây dựng trận địa chốt chặt.

Bị chặn cứng trong thung lũng, bộ chỉ huy hành quân quân đoàn 2 nguy hốt hoảng, điên cuồng. Chúng dùng toàn bộ lực lượng thiết giáp của thiết đoàn 21 ủi dũi, mong mở được một con đường máu cho đại quân

tháo chạy. Các liên đoàn biệt động, các đơn vị pháo binh và không quân cũng tích cực yểm trợ cho thiết đoàn 21. cuộc chiến đấu đang ở vào giai đoạn quyết liệt nhất.

Toàn tiểu đoàn phải căng ra, thành lập nhiều tuyến chốt chặn, kiên quyết thực hiện mệnh lệnh của Bộ tư lệnh sư đoàn và Bộ tư lệnh chiến dịch: “Không để cho một tên địch nào vượt qua bức tường thép của tiểu đoàn để chạy về đồng bằng ven biển”. Mệnh lệnh ấy đã được truyền đạt tới từng chiến sỹ.

Thấy Hưng xuất hiện trên trận địa với một đứa bé trên tay, cả trung đội vô cùng xúc động. Không cần phải nghe Hưng kể, họ đã hiểu vì sao có sự xuất hiện của em bé đó. Hàng ngàn người dân khốn khổ bị bọn địch dọa dẫm, lừa gạt, bỏ thành phố, làng mạc chạy theo chúng đang còn tan tác khắp rừng. Số phận của họ sẽ ra sao? Có biết bao đứa trẻ mồ côi rơi vào cảnh ngộ như em bé này?

Phùng nhường cho Hưng chiếc công sự chiến đấu của mình rồi cùng với Kén đi đào chiếc khác. Ổn mang tới trước mặt Hưng năm, sáu chai nước ngọt và hai gói kẹo.

Trung đội trưởng Mánh im lặng suy nghĩ. Một lát sau anh mới lên tiếng trách Hưng:

- Đáng lẽ cậu nên đưa cháu bé về phễu của tiểu đoàn thì hơn.

Hưng gật đầu:

- Tôi cũng định thế. Nhưng lúc đó trực thăng và pháo địch bắn phá dữ dội suốt con đường về phễu. Ngồi ở đó chờ cũng không ổn, vì bọn địch đang dùng trực thăng đi bắn phá hủy xe dọc đường...

Trung đội trưởng Mánh nhăn mặt:

- Thế cậu tưởng đưa nó lên đây an toàn à?

- Ít ra nó cũng có cái hầm mà trú...

- Nhưng nó sẽ chết khiếp vì tiếng súng, tiếng đạn. Đánh nhau, cậu tưởng đùa đấy hả? - Rồi anh khế thở dài – Thôi được biết làm thế nào? Khi nào yên ổn một chút phải đưa nó về phễu ngay.

Thấy có nhiều người quan tâm chăm sóc mình, con bé đã nín khóc,

nhưng nó nhất định không chịu ngồi xuống hầm mà cứ đứng trơ trên mặt đất, nhìn không chớp về phía mặt đường. Hình như nó tưởng rằng chỉ một lát nữa, mẹ nó sẽ đứng dậy, chạy lên đây với nó. Hưng bế nó lên lòng, bóc một phong kẹo đưa cho nó và dỗ dành:

- Cháu ăn đi, rồi cháu xuống hầm ngồi nhé.

Con bé lại lắc đầu, méo xệch miệng, chực khóc.

Vú... xéo... oành... tăng... oành... tăng... oành.

Tiếng đại bác, tiếng pháo trên xe tăng bỗng nổ dồn dập. Khu vực trận địa mù mịt khói đạn, đất cát văng tứ tung. Trung đội trưởng Mánh hét lên:

- Chuẩn bị!

Hưng bế thốc cháu bé nhảy xuống công sự. Em bé dường như cũng hiểu rằng sắp đến lúc nghiêm trọng nên nín bật. Nó đứng dưới công sự, ôm chặt lấy chân Hưng, run lẩy bẩy như con chim non gặp bão.

Tiếng trung đội trưởng Mánh lại vang lên, xen giữa hai loạt pháo:

- Chú ý tiết kiệm đạn chống tăng.

Gần hai chục chiếc xe tăng, xe bọc thép từ hai bên đường vừa bắn, vừa gầm rú điên loạn. Mặt đất rung lên bởi tiếng đạn nổ và tiếng bánh xích nghiền trèo tre. Bọn bộ binh địch ủa theo sau xe tăng như một đàn ruồi.

Hưng tháo mấy trái lựu đạn đặt lên trước thành công sự, kiểm tra lại khẩu tiểu liên. Xong xuôi, anh cúi xuống vuốt nhẹ mái tóc em bé gái, vỗ về, an ủi cho em đỡ sợ. Đôi mắt thơ ngây của em bé ngược lên nhìn anh, tin cậy. “Tội nghiệp em, các anh sẽ che chở cho em, em bé ngây thơ và đau khổ ạ”.

Hưng nghĩ vậy rồi xé chiếc khăn mùi xoa của mình, lấy hai miếng vải nhỏ nhét vào hai lỗ tai bé xíu như hai cái nắm của em bé. Tự nhiên, nước mắt anh ứa ra, nhỏ xuống mái tóc mềm như tơ của em bé tội nghiệp. Thấy anh khóc, em bé ngơ ngác nhìn rồi ngây thơ an ủi:

- Đừng sợ chú ạ, đạn nó không rơi vào mình đâu mình ở dưới hố mà.

Hưng mỉm cười và nước mắt lại ứa ra. Lần đầu tiên, em bé nói với anh bằng giọng âu yếm như vậy.

- Không, chú không sợ đâu, cháu ạ. Bây giờ cháu ngồi yên, để chú đánh cái bọn giết má cháu nhé.

Không biết có hiểu những lời anh nói hay không mà em bé khẽ gật đầu, ngoan ngoãn. Nó đã bớt run và không còn bấu chặt lấy hai chân anh nữa.

Bọn địch vẫn đang dè dặt tiến lên. Chúng nó quyết mở cho được đường máu. Được, hãy cho chúng nó biết thế nào là “đường máu”.

Đến một khoảng cách nhất định, tất cả xe tăng địch đột ngột tăng tốc lao vọt lên. Cùng một lúc, các khẩu súng chống tăng đồng loạt phóng đạn. Hai chiếc bốc cháy. Những chiếc khác lùi xuống, chĩa nòng pháo lên bắn găm vào từng mô đất khả nghi. Bọn bộ binh địch ào ạt xông lên, đen cả trời đồi.

- Tiên sư chúng mày!

Hưng vung tay ném liền ba trái lựu đạn vào đám địch gần nhất. Vừa chạm đất, những trái lựu đạn đều nổ bung, quét gục từng mảng địch. Hết lựu đạn, anh dùng súng. Anh bắn bình tĩnh, từ tốn, từng chập hai viên một. Xung quanh anh, tiếng súng của đồng đội nổ ran. Anh không nghe thấy tiếng súng của mình mà chỉ cảm thấy qua những cái giật nhẹ của báng súng. Nhưng anh biết, viên đạn của anh sẽ trúng đích. Có một lúc, bọn địch tràn lên đông nghịt trước công sự của anh. Anh thét lên một tiếng rồi bật khỏi công sự, cấp súng tiểu liên quét từng loạt dài. Xác địch đổ rạp trước mặt. Anh còn kịp nghe thấy tiếng cháu bé khóc thét lên. Bọn địch còn lại hốt hoảng giạt xuống, anh nhanh chóng tụt xuống công sự trước khi một quả đạn pháo nổ trùm ngay trước miệng hố. Anh cảm thấy đôi tay nhỏ bé của cháu bé xiết chặt lấy chân mình. Nhưng anh không kịp cúi xuống, bọn chúng nó lại ào ạt tràn lên.

Tất cả các cỡ súng của trung đội đều nổ dữ dội. Các xạ thủ đã phải dùng B.40 để đánh dập bọn bộ binh xuống. Hưng thấy Ổn đã bắn tới quả thứ tư. Ở hướng tiểu đội hai, các chiến sỹ đã bật lên khỏi công sự đánh giáp lá cà với địch. Bọn bộ binh địch không hiểu từ đâu kéo ra, đông như kiến, reo hò ầm ĩ, thúc nhau xông lên.

Bỗng một loạt đại bác trùm lên giữa đám lính trắng đen đặc ấy. Không ai biết đó là pháo ta hay pháo địch. Bọn địch hốt hoảng chứng lại rồi ào ào chạy giạt trở xuống. Lại một loạt pháo nữa. Vẫn không ai biết là pháo ta hay pháo địch. Khi những làn khói đại bác tan đi, trên trời đôi ngồn ngang xác giặc, trận tiến công dữ dội nhất của chúng đã chấm dứt.

Các chiến sỹ "trung đội gió lốc" thở phào, ai nấy đều mệt mỏi, mồ hôi vã ra như tắm. Nhiều người đã bắn đến viên đạn cuối cùng.

Trung đội trưởng Mánh bò đi kiểm tra lại lực lượng của mình. Trung đội đã hy sinh mất bốn, bị thương ba. Đạn B.40 chỉ còn lại hai quả. B.41 không còn quả nào. Đạn tiểu liên và lựu đạn cũng sắp cạn.

Trung đội trưởng Mánh bò đến công sự Hưng. Gương mặt anh đánh lại, sạm đen khói đạn, bóng nhẫy mồ hôi. Anh nhìn Hưng giây lát rồi chậm rãi nói:

- Tổ đảng có bốn người, Thắng hy sinh rồi. Bây giờ chỉ còn mình, cậu và Đạt. Mình và Đạt đã trao đổi và thấy rằng ta không còn đủ sức đánh lui một đợt xung phong nữa của địch.

- Vậy anh tính sao?

Mánh trả lời quả quyết:

- Rút lui.

Hưng thẳng thốt hỏi lại:

- Rút lui? Bỏ chốt... khi chưa có lệnh của đại đội?

- Phải căn cứ vào tình hình cụ thể của trận đánh, cậu ạ. Chúng ta nằm trong thế trận của chốt liên hoàn gồm một loạt chốt như thế này. Địch tràn qua được chốt của ta nhưng không đủ sức tràn qua các chốt khác.

Hưng lắc đầu tỏ vẻ nghi ngờ:

- Nhưng... nếu các chốt khác họ cũng rút lui?

- Không thể có chuyện đó. Nếu chúng mình cứ cố tập trung cả ở đây trong khi hỏa lực đã cạn là không cần thiết, chỉ để lại số anh em còn vũ khí đánh tăng địch thôi, cậu ạ. Họ sẽ rút sau.

Họ im lặng giây lát rồi Mánh khoát tay quả quyết:

- Rút. Tôi sẽ chịu trách nhiệm về mệnh lệnh của mình. Cậu để lại khẩu trung liên của Kén và khẩu B.40 của Ổn cảnh giới cho trung đội rút lui.

Mệnh lệnh rời khỏi trận địa chốt đã được truyền đi.

Hưng lấy chiếc võng ni lông làm thành một cái đu rồi đặt cháu bé lên lưng mình, buộc chặt lại. Cháu bé ngoan ngoãn nằm im trên lưng anh. Có lẽ, nó cũng hiểu rằng Hưng đang tìm mọi cách che chở cho nó. Anh vỗ nhẹ lên lưng nó và bảo:

- Nằm yên nghe cháu!

Nó lí nhí đáp lại một tiếng “ạ” rồi thút thít khóc. Nước mắt nó lặng lẽ thấm vào vai áo Hưng. Anh nhẹ nhàng trườn lên khỏi công sự, bò theo các chiến sỹ của trung đội mình.

Họ bò thấp, trườn qua những quãng đồi trống, luồn lách qua những bụi sim, mua mọc lơ phơ, rải rác trên đồi. Những chiến sỹ bị thương để lại trên lối đi những vết máu đỏ sẫm, đất vôi vàng hút khô ngay và hẳn rằng đất sẽ không bao giờ quên.

Vượt sang được sườn đồi bên kia, coi như họ đã vượt qua được khu vực nguy hiểm nhất. Bắt đầu vào rừng xanh họ lẫn vào với rừng, với cây. Nhưng, đúng vào lúc đó, họ lại gặp địch. Bọn chúng cũng nguy trang kín mít những lá, luồn lách trong rừng, đang tìm đường đánh vào phía sau của trận địa chốt. Trung đội trưởng Mánh hiểu ngay ý đồ của bọn địch. Một mặt, chúng tiến công ta dữ dội ở phía trước, một mặt cho bọn này luồn về phía sau định chơi một cú bất ngờ.

“- Bây giờ thì hốc xoi rồi, bọn láu cá ạ” - Mánh nghĩ vậy và nhanh chóng cho đại đội triển khai đội hình chiến đấu. Với thế bất ngờ, trung đội vẫn dư sức đánh tan bọn này, mặc dù có thể chúng đông tới một đại đội.

Hưng cầm băng đạn cuối cùng vào súng. Em bé vẫn bám chặt lấy đôi vai rắn chắc của anh. Em không hề biết chính em cũng sắp sửa tham gia một trận đánh, chính em cũng sắp sửa xung phong.

Bọn bộ binh địch vẫn đang rẽ rừng tiến lại gần. Mánh nhận ra bọn chúng toàn mặc quân phục của lính biệt động biên phòng. Không hiểu lính của liên đoàn nào? Nhưng dù thằng nào thì cũng cứ nện cho nó

một trận võ mặt đã. Anh lặng lẽ rút chốt một quả lựu đạn mỏ vịt Mỹ, cầm chắc trong tay. Đợi cho tốp địch đi đầu chỉ còn cách mình chừng hai chục mét, anh mới vùng tay tung lựu đạn và hô lớn:

- Xung phong!

Toàn trung đội vừa thét vang vừa đồng loạt nổ súng. Bị đánh bất ngờ, bọn địch từ trong lùm cây vỡ tóa ra, chạy ào ào. Chúng không biết là đã bị đánh từ phía nào tới, chỉ nghe thấy bốn phía rền lên tiếng súng. Chưa nhận ra đối phương, chúng hoảng hốt bắn vu vơ vào rừng, bắn đại cả vào nhau. Đội hình phút chốc đã rối bung.

Hưng bật ra khỏi vị trí ẩn nấp, cấp ngang tiêu liên siết từng loạt ngắn.

Pằng... pằng. Một thằng. Pằng... pằng... Hai thằng. Cứ như vậy, anh điểm mắt từng thằng địch. Anh vừa lao tới vừa bắn với một cảm hứng thật kỳ lạ. Có một lúc anh cảm thấy bàn tay nhỏ bé của em bé gái bầu chặt lấy vai mình. Như có thêm sức mạnh, anh nhào tới một tên địch vừa từ một lùm cây vọt ra, nó đứng sững trước mặt anh, miệng há hốc. Khẩu súng trên tay anh rung nhẹ. Tên địch rú lên một tiếng rồi đổ sập xuống. Một viên đạn véo qua trên đầu. Anh chưa kịp nhìn xem kẻ nào vừa bắn thì nó vọt ngang qua trước mặt anh. Anh hăm hờ lao theo. Tên địch chạy ngoằn ngoèo qua các bụi cây đánh lừa đường ngắm của anh. Nhưng nó không thể chạy thoát. Anh kiên quyết đuổi, đuổi miết, mặc cho tiếng súng vẫn nổ ran ở phía sau lưng mình. Tên địch đột ngột dừng lại, như đánh một quân bài cuối cùng, nó đưa khẩu súng ngấn lên, nhắm thẳng vào anh bắn liền hai phát. Nó bắn trượt. Hai viên đạn xéo qua đầu anh. Em bé sau lưng anh sợ hãi hét lên một tiếng. Hưng vẫn lẳng lẳng lao tới. Tên địch hoảng hốt la lên một tiếng gì đó rồi quy xuống, đưa hai tay lên trời. Hưng cấp ngang súng, chậm chạp bước từng bước một về phía tên địch. Nó hoảng hốt nhìn vào họng súng của anh, đôi mắt đại hãn đi. Rồi nó rú lên một tiếng thất thanh và vùng dậy, chạy. Hưng bình tĩnh nâng súng lên, siết cò. Tên địch đang đà chạy ngã lộn một vòng, hai chân đạp liên hồi trên lá khô.

Hưng chẳng buồn tiến lại xem nó đã chết hẳn chưa. Anh lặng lẽ quay lại vì biết mình đã tách khỏi đội hình của trung đội. Tiếng súng vẫn nổ ran, hình như mọi người còn mãi mê truy kích.

Trên lưng anh, em bé gái lại đang khóc tấm tấ. Không hiểu nước mắt nó hay mồ hôi của anh vã ra mà lưng áo anh đã ướt đầm.

CHƯƠNG 10

Kỹ sư Minh gào lên trong tiếng súng nổ rền:

- Ngồi cho vững.

Anh ngoắt vội chiếc xe sang bên đường rồi quay đầu. Chiếc Dép của anh vừa lách được qua một bên thì bỗng “rầm”. Anh ngoái lại, thấy một chiếc Đốt vừa lao sầm vào một chiếc xe chở hàng của trung tá Biên. Nó bật nghiêng sang bên đường, đầu bẹp dúm.

Cả đoàn xe náo loạn. Binh lính nhảy rầm rầm xuống rồi phóng vào rừng, mặc cho bọn sĩ quan hò hét, chửi bới hoặc bắn súng hù dọa. Một chi đội xe tăng mắc kẹt ở giữa đám xe hơi chở lính, chở đồ, đang lồng lộn gầm rú, vừa bắn pháo, bắn đại liên ầm ỹ vừa tìm đường thoát ra. Chúng lao tới, ủi đổ tất cả những chiếc xe nào ngang đường. Một chiếc Méc-xê-đéc thấp tè nằm bẹp dí dưới băng xích của một chiếc M.48 và bị nó rê đi một đoạn dài. Người tài xế không hiểu sao vẫn ngoi được một nửa thân ra ngoài, rên ò ò... Một chiếc xe cây cỡ lớn cao ngất ngều cũng vừa bị ủi đổ. Bốn, năm người lính tiếp vụ ngồi trên xe bị hất văng ra ngoài cùng với những két bia 33, những chai rượu Mác-ten, Uýt-ki và những thùng mỡ lợn.

Súng vẫn nổ rền bốn phía. Đạn gào rít trên đầu, man rợ như tiếng rít của một bầy quỷ dữ.

Những người đàn bà vợ lính hoặc không phải vợ lính, mặt xanh như tàu lá, vừa run rẩy khóc mếu vừa lễ mễ xách đồ, dắt díu con cái chạy tứ tung. Ông trung tá Lê Hữu Biên béo mập, ục ịch là thế mà bây giờ bỗng nhanh nhẹn như một con bói cá. Ông chạy tới xe này hét một câu rồi lại chạy tới xe khác hét một câu. Chẳng xe nào còn tài xế. Cái bọn mắc dịch ấy bỏ chuồn ráo trọi rồi. Khổ thân ông! Bà vợ cũng mất hẳn cái vẻ lịch sự, cao sang thường ngày. Bà cũng tru tréo, la hét, nhảy sồn sồn. Cái kiếng gọng bự đã rơi đâu mất, cái mi-ni-duýp đúng “mốt” không hiểu móc vào đâu mà rách toạc một đường từ gấu tới cạp. Vậy nên, khi ông trung tá kéo bà bỏ của chạy lấy người, nó cứ phập phành, phấp phới

như một thứ cờ hiệu.

Minh đã quay xe nhưng không thể nào mà chạy lui trở lại vì đường đã tắc nghẽn. Vợ anh và Mai vẫn nằm ép trên đồng va li vừa kêu khóc vừa run như cây sậy. Súng vẫn nổ ran bên tai. Không hiểu đạn từ phía nào bắn tới. Chưa thấy một người lính giải phóng nào xuất hiện.

Minh bặm môi, suy tính giây lát rồi hét toáng lên:

- Xuống xe! Bỏ mà chạy thôi.

Chị Tám mặt bệch ra vì hoảng sợ nhưng khi nghe thấy chồng nói bỏ xe, chị hốt hoảng la lên:

- Sao bỏ?

- Bỏ! Nhanh lên không chết ráo bây giờ.

Mai lập cập nhảy xuống rồi quay lại đỡ chị Tám.

Minh nhăn mặt quát:

- Nhanh lên! Xó rỏ mãi!

Chị Tám quỳnh quáng, chạy quanh chiếc xe, hai tay chị dang ra như muốn ôm lấy tất cả mà mang đi. Minh quay lại trợn mắt quát “Đi”, rồi cầm lấy tay chị mà kéo xềnh xệch.

Panh!

Một ánh chớp lóa trước mắt. Mai và chị Tám cùng ngã vật ra, chân tay bủn rủn.

Panh! Panh!...

Chiếc xe tăng M.48 vừa ầm ầm lăn qua vừa bắn. Tiếng xích sắt nghiền rợn người. Minh xốc nách vợ dậy và tiếp tục chạy. Được một quãng anh mới chợt nhớ mình đã không mang một chút gì, kể cả một ít thức ăn khô phòng thân. Anh vội ấn vai hai người đàn bà cho họ nằm xuống rồi hét vào tai họ:

- Nằm nguyên đó! Tôi trở lại xe.

Chị Tám hoảng hốt bật dậy lao theo.

- Mình ơi!

Panh! Panh...

Lại một chiếc M.48 nữa lao qua. Minh quay lại hét:

- Nằm đó! Tôi quay lại ngay

- Em đi với...

Chị Tám vẫn bươn bả chạy theo chồng.

Panh! Panh...

Chị Tám kêu thét lên một tiếng rồi ngã vật ra đường. Mai chồm dậy, kêu thất thanh:

- Chị Tám!

Chiếc xe tăng láng qua. Băng xích nghiền sát đầu chị. Đáng lý chị thoát chết nhưng vừa lúc đó một chiếc xe Dép chạy lộn trở lại láng vào vệ đường để tránh chiếc xe tăng. Mai ôm mặt hét lên một tiếng rợn người:

- Trời ơi!

Minh cũng hét lên một tiếng khủng khiếp rồi chạy lộn trở lại. Nhưng anh làm sao cứu nổi vợ. Chiếc xe Dép trườn qua người chị. Người lái xe hốt hoảng định phanh lại nhưng tên sĩ quan béo ị ngồi trên xe hét lên:

- Chạy mau!

Minh đứng sững trước xác vợ nát bấy, máu me bê bết. Bỗng anh học lên một tiếng rồi rút súng lao theo chiếc xe vừa giết vợ anh. Anh vừa chạy vừa vung súng ngấn xổ liên một băng. Nhưng anh bắn không trúng. Anh không phải là một sĩ quan chiến đấu, anh chỉ là một kỹ sư sửa chữa máy bay. Tên sĩ quan ngồi trên chiếc Dép quay lại nhếch mép cười rồi cũng nâng súng lên, nổ liên hai phát. Chiếc xe lại chồm lên. Hai phát đạn đều găm trúng bộ ngực ứ nghẹn cảm hờn của Minh. Anh sững lại, loạng choạng rồi ngã vật xuống mặt đường.

Panh!... Panh!... Panh!...

Lại một chiếc xe tăng nữa lao tới. Khi băng xích của nó lướt qua, trên

nền đường chỉ còn lại một nửa cái xác còn tươi nguyên, máu me đầm đìa.

Mai ôm mặt, ngã vật xuống vệ đường, ngất sùi. Súng vẫn nổ. Xe tăng vẫn gầm rú. Binh lính vẫn hò hét và chạy tới chạy lui. Những người dân khốn khổ bị cuốn theo cuộc di tản vẫn kêu khóc rền rĩ, hoảng loạn, không biết chạy đi đâu cho thoát cơn khói lửa.

Mặt đất rừng rình chấn động. Bầu trời vẫn đục, quẩn quại bởi những cột khói đang bốc lên dày đặc. Những cột khói, những tia máu đen đang vọt lên từ mặt đất.

Mai chạy phóng vào rừng như một người mất trí, không dám quay lại nhìn hai cái xác nát bấy của vợ chồng kỹ sư Minh. Mai chạy không phải chỉ để thoát chết. Hình như cô không còn nghĩ đến cái chết nữa, sớm muộn nó cũng sẽ đến, nghĩ làm gì? Cô chạy trốn khỏi cái nơi người ta đang đạp xéo lên nhau để thoát thân. Cô chạy, để trốn một sự thật tàn khốc, chạy trốn bộ mặt thật ghê tởm của chiến tranh.

Phía sau lưng cô, tiếng súng vẫn nổ ran như muốn xé nát tất cả. Tiếng xích xe tăng vẫn nghiêng ầm ầm trên đường, lúc này cô nghe giống như tiếng nghiêng răng của một con quái vật háu đói. Nó đang nhai, đang nuốt, đang lồng lộn vì chưa được hả hê.

Rừng khộp mênh mông, khô khốc, nóng hừng hực như sắp sửa bốc cháy. Trên không trung, những tiếng rít xé trời của đại bác, của máy bay giống như tiếng cười gằn, tàn nhẫn, độc địa của thần chết. “Hắn” đang bay lơ lửng ở trên đó và reo cười nhìn nhân loại đang quẩn quại trong cơn máu lửa. Đứng giữa khoảng trời đất này, cô chỉ là một sinh mệnh nhỏ bé, li ti như những hạt bụi.

- “Mình sẽ chết! Mình sẽ chết!”

Mỗi khi một trái đạn pháo rít qua đầu, cô lại nằm bẹp xuống nền rừng nóng rực và lẩm nhẩm mấy tiếng ấy.

- “Mình sẽ chết! Mình sẽ chết!”

Trên không trung lại nghe tiếng cười gằn của thần chết:

- “Ừ, mày chết đi, mau lên! Mày sống thì có nghĩa lý gì ở trên trái đất này”.

- “Không, ta phải sống! Sống để nói với người rằng con người không phải vô nghĩa đến thế”.

- “Ha ha! Vậy thì ta sẽ để cho mi sống. Sống và quần quai. Hỡi con người ngu ngốc”.

- “ Không! Tao không ngu ngốc. Nếu tao ngu ngốc thì tao đã không biết đau khổ trước thảm họa của con người, của dân tộc”.

Mai lại bật dậy và chạy. Đôi dép đế cao su của cô đã vắng mất từ lúc nào, cô không biết. Bàn chân cô rách toạc, rớm máu. Mồ hôi tuôn vã ra. Cuống họng khô cháy, rát bỏng.

Mai vẫn chạy. Chạy miết. Không cần biết mình chạy đi đâu. Đến khi đã mệt lử, cô đứng tựa vào cây thờ dốc một hồi rồi lại chạy nữa. Chạy miết vào cái mệnh mông, khô khốc và vô định của rừng cao nguyên.

Đến một lúc, tiếng súng ở phía sau lưng cô có dịu đi. Cô cảm thấy sức lực trong mình đang cạn dần. Cô không chạy được nữa mà bước đi từng bước chậm chạp. Lá khớp vỡ dưới chân cô rào rào khiến cô ròn ròn tưởng như đang đạp lên những mảnh thủy tinh. Cô thở khò khè, nặng nhọc. Mồ hôi tuôn ra ướt cùng mình, ngực cô nóng rực như có lửa.

- Khát quá! Nước... thêm nước quá!

Cô khẽ rên rỉ như vậy và chợt hiểu mình đang có lẽ đi tìm một khe nước. Nhưng cô không biết rằng, ở xứ này vào mùa khô phải gian khổ lắm mới tìm được một khe nước. Trong tất cả những cuốn tiểu thuyết mà cô đã đọc, thiên nhiên đều dịu hiền, kiêu diễm và đáng yêu chứ đâu có khắc nghiệt nhường này.

Mệt mỏi. Tuyệt vọng. Cô tìm đến một bụi cây vừa thờ vừa khóc nức nở. Bây giờ cô mới hoảng sợ vì thấy mình cô đơn, không còn một ai để mà nương tựa, cậy nhờ trong cơn hoạn nạn. Cô xót xa cho số phận của vợ chồng kỹ sư Minh. Cái chết của họ thật đau đớn và oan nghiệt. Liệu cô có tránh khỏi một cái chết như vậy không? Nghĩ vậy cô lại khóc nức lên. Khóc mỗi lúc một to. Rồi đột nhiên cô im bật, hoảng hốt nhìn quanh. Hình như cô đã để tiếng khóc của mình bật ra to quá. Cô nghe được tiếng vang vọng của nó! Nhưng không phải, bởi vì, cô đã nín khóc rồi mà tiếng vang vọng ấy vẫn còn quanh quất đâu đây.

-... Con ơi... là... con ơi...ời...

Tiếng khóc bỗng bật lên thành tiếng kêu xé ruột. Mai giật mình ngồi bật dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Không có một ai cả. Phải chăng tiếng khóc vừa rồi chỉ vang lên trong tưởng tượng của cô? Cô lại mệt mỏi nhắm mắt. Nhưng rồi, tiếng khóc ấy lại vang lên, tức tưởi:

- Ơi con ơi là con ơi!...

Lần này thì cô đã nhận ra đó là tiếng khóc của một con người. Một người mẹ. Chỉ có người mẹ thì mới khóc con như vậy. Tự nhiên, Mai thấy dịu đi nỗi cô đơn. Dù là tiếng khóc, nhưng vẫn là tiếng của con người. Mai đứng dậy, ngập ngừng đi về phía tiếng khóc của người mẹ.

Cô đã tìm thấy người mẹ ấy. Chị nằm lẩn trên mặt đất, đầu tóc rũ rượi, quần áo nhàu nát. Bên cạnh chị là năm sáu người đàn bà, mấy đứa trẻ, một ông cụ râu tóc bạc phơ và ba bốn người lính. Tất cả đều mệt mỏi, phờ phạc. Họ im lặng vì chẳng ai biết an ủi người mẹ kia như thế nào. Ông cụ tóc bạc nhắm mắt, lâm râm cầu nguyện, thỉnh thoảng lại đưa tay lên làm dấu.

Mai đến, đám người cũng chẳng buồn ngẩng lên nhìn vì cô cũng chẳng khác gì họ, cô cũng chỉ là một người trong bọn họ.

Người mẹ kia chợt đứng phắt dậy, hất mớ tóc rối bù ra phía sau. Đôi mắt chị sáng rực. Chị đứng dậy, không nhìn mọi người, xăm xăm bước đi. Một người lính từ nãy tới giờ vẫn ngồi tư lự vùi vĩa đứng lên, tiến tới nắm lấy cánh tay chị.

- Đứng... Chị Hai! Ra đường bây giờ nguy hiểm lắm.

- Tôi không sợ - Chị quay lại nhìn xoáy vào mặt người lính – Tôi đi tìm con tôi, các người sợ nhưng tôi không sợ.

Cái nhìn sâu hoáy của chị khiến người lính kia phải lùi lại. Anh phác một cử chỉ tuyệt vọng, miệng vẫn lầm bầm:

- Chị... không nên... không nên ra ngoài đó.

Nhưng người mẹ ấy đã quay ngoắt, kiêu hãnh bước đi. Mọi người vẫn im lặng nhìn theo. Những người đàn bà khác thờ dãi, ôm chặt lấy con mình. Người lính ban nãy nhìn mọi người, rồi hỏi:

- Ta đi đâu?

- Đi đâu?

Một chị phụ nữ chừng ba mươi, bị một vết thương trên đầu, ôm một cháu bé chừng ba tuổi hỏi lại câu ấy. Không ai trả lời chị và anh lính. Trong hoàn cảnh này không ai biết nên đi đâu. Một lát sau, lại vẫn chị phụ nữ ấy thở dài, nói với mấy anh lính:

- Thôi thì mấy anh là đờn ông... Mấy anh đi đâu thôi chị em tôi đi theo tới đó...

Ông cụ tóc bạc thôi cầu nguyện, thở dài nảo ruột:

- Thời buổi loạn lạc, trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết.

Một cô gái, nhỏ hơn Mai vài tuổi, ôm khư khư trong lòng một bọc áo quần, nói với mọi người:

- Biết vậy ta cứ ở lại Plây Cu...

Ông già vội xua tay:

- Không được cháu ơi! Bọn người trên rừng tràn xuống, nó sẽ giết hết. Chúng nó còn tàn bạo hơn cả quỷ sa tăng. Cầu chúa diệt hết chúng nó đi.

Chị phụ nữ bị vết thương trên đầu thở dài:

- Đường nào thì cũng chết... Sao không chết ở nhà ở cửa?

Than vãn đã chán, đoàn người khốn khổ ấy thấy cần phải đi. Giữa lúc đó, từ phía họ vừa chạy qua bỗng vang lên tiếng loa pin: - Hỡi đồng bào! Chúng tôi là Quân giải phóng, con em của nhân dân. Đồng bào bị nạn hãy ra đường, tìm gặp Quân giải phóng để được giúp đỡ. Không nên chạy vào rừng. Hỡi đồng bào! Chúng tôi là Quân giải phóng, con em của nhân dân...

Tiếng loa lúc gần, lúc xa nhưng mọi người vẫn nghe được những lời kêu gọi tha thiết. Họ ngơ ngác nhìn nhau, dò hỏi. Cô gái nhỏ tuổi ngập ngừng nói với mọi người:

- Các bác, các chị... Ta ra ngoài đường đi.

Ông già có mái tóc bạc vôi xua tay:

- Đứng! Cháu ơi! Sao dại đột thế?

Một người lính, mặt đen như sắt, râu ria xồm xoàm, cười hềnh hếch:

- Nhỏ ơi! Nhỏ mà mò ra đường bây chừ thì tội Cộng vồ lấy nhỏ ngay cho coi.

Không ai bàn tới chuyện trở ra đường nữa. Tiếng loa vẫn lúc gần, lúc xa rồi chìm ngấm trong tiếng súng, đạn mỗi lúc một rộ lên.

Đoàn người lại uể oải đứng dậy, lê bước đi trong rừng.

Có đến chừng hơn trăm con người, phần lớn là đàn bà, trẻ nít quây quần trong một con suối cạn. Kẻ ngồi, người nằm la liệt. Ai cũng mệt mỏi phờ phạc, hốc hác. Ai cũng khát nước, cổ họng khô cháy, đôi môi cứng ngắc, nứt nẻ. Tội nghiệp nhất là đám trẻ con. Chúng khát quá, gào khóc đòi uống nước. Các bà mẹ dỗ chán chúng không nín. Các bà mẹ giận dữ phát vào mông chúng bành bạch. Để rồi, lại chính các bà ôm mặt khóc vì thương con.

Một vài người khôn ngoan mang theo được một chút thức ăn khô hay một bình nước bắt đầu phải giấu giếm. Họ lên ra một chỗ khuất ngồi ăn uống để tránh những con mắt hau háu của đồng loại. Đã có những vụ cướp giật. Cách đây vài chục phút có một tốp biệt động đi qua. Bọn lính thất trận ấy đã giáng súng vào lưng người ta rồi lục lọi đồ đạc của tất cả mọi người. Thức gì ăn được chúng cuỗm ngay, có đứa còn ngang nhiên giáng súng bắt người ta lột cả quần, dây chuyền, đồng hồ đưa cho chúng.

Mai chui được vào một bụi cây, nằm đó, lặng lẽ chứng kiến những cảnh ấy! Ở Sài Gòn cô không lạ gì những cảnh cướp giật của bọn du đảng. Nhưng cô không thể tưởng tượng được rằng ở trên đời lại có những kẻ táng tận lương tâm tới mức sẵn sàng giết lết những miếng ăn cuối cùng trên tay đồng loại. Cô không hiểu Việt Cộng họ đã man tới mức nào? Còn những hành động của bọn sĩ quan, binh lính của quân đội quốc gia mà cô đã chứng kiến từ khi rời khỏi Plây Cu tới giờ cũng đủ để cho cô ghê tởm. Cô không hiểu đến khi gặp cảnh cùng quần này thì liệu anh trai của mình có hành động như bọn lính man rợ này không? Thật kinh khủng khi phải trả lời câu hỏi đó. Bởi vì, cô không thấy có gì khác biệt giữa anh cô và những tên lính, những tên sĩ quan tàn bạo mà cô đã gặp.

Cô nhớ tới Thuận. Chỉ có Thuận là cô tin dù có rơi vào những cảnh huống bi đát như hiện nay, Thuận vẫn giữ được sự trong sáng của lương tâm con người. Nhưng, những người như Thuận hiếm hoi quá.

Vậy mà, đã bao nhiêu năm cô coi những người lính kia như những thần tượng. Cô tôn thờ họ như tôn thờ những bậc anh hùng. Cô nhếch mép cười mỉa mai khi nhớ lại những bức thư xuân mà cô, nhân danh một “em gái hậu phương chốn đô thành” gửi tới sa trường cho những người lính kiêu hùng. Có một lần, cô được thay mặt cho những cô “em gái hậu phương” của trường trung học Cô Giang tới thăm một đơn vị lính dù và được vinh dự khoác lên cổ những “Anh hùng diệt giặc” của đơn vị ấy những vòng hoa chiến thắng. Hồi ấy, cô tự hào về việc đó. Cô cảm thấy mình được đóng góp một phần vào việc khích lệ tinh thần chiến đấu cao thượng của họ. Bây giờ, thật trớ trêu, chính cô lại là một trong những người được chứng kiến sự rửa nát, bạc nhược, tàn bạo của những “bậc anh hùng” ấy!

Mĩa mai thay cho cô, mỉa mai thay cho cuộc đời. Nhưng, hơn lúc nào hết cô muốn sống. Muốn đem tất cả những điều mình được chứng kiến trở về Sài Gòn kể lại cho bạn bè cô, ba má cô, những người đang trông cậy vào “tinh thần chiến đấu quả cảm và hữu hiệu của quân đội”.

Mệt mỏi. Đói khát. Căng thẳng đầu óc bởi những suy nghĩ, dằn vặt, cô thiếp đi được một lát. Nhưng rồi những tiếng la hét, chửi rửa lại đánh thức cô dậy.

Khi mở mắt ra, cô liền được chứng kiến một cảnh mà tất cả những nhà soạn bi hài kịch trên đời này phải thèm muốn. Mụ vợ trung tá Biên đầu tóc rối rượi như một con điên, cái váy đầm đã rách như xơ mướp đang nhảy tung tung, xía xói vào mặt chồng và văng ra đủ thứ tục tĩu bẩn thỉu nhất trần đời. Lão trung tá mặt đỏ ửng, nghố nghế như một cái đụn thịt biết đi, ú ớ chống đỡ cơn tam bành cả mụ vợ. Lão cứ lùi mãi, lùi mãi, miệng lắp bắp. Mụ vợ càng tiến tới, hung dữ như một con sư tử cái. Tiếng mụ rít lên xoe xoe:

- Thằng béo ị kia! Thằng mặt dày kia! Vàng bạc của bà đâu? Của cải của bà đâu? Dễ chừng cái mặt mày xúc được đấy hử? Đồ bò đực! Mày không mang được của cải vàng bạc của bà về thì bà xé xác mày ra!

Mụ vừa chửi rửa vừa lấn tới, vỗ bành bịch để minh họa cho những câu chửi rửa thêm sinh động. Lão trung tá vừa lùi vừa rít lên:

- Mụ cầm ngay đi! Mụ tườn tôi không xót của hả? Cả một cuộc đời tôi...

Mụ vợ càng nổi điên:

- Đời mày á? Mặt mày mà làm nên cơ nghiệp á! Tất cả là ở bà đây này!...

- Đồ đĩ! Cầm ngay đi. Tính làm trời hả?

- Á à – Mụ sư tử cái rít lên – Mày bảo bà là đĩ hả? Ủ thì bà đĩ đấy! Bà có đi đánh đĩ thì mặt mày mới được vênh váo thế kia chứ? Bà đánh đĩ với tướng với tá. Chư, cái mặt mày thì ra cái thá gì.

Hự. Một cú đấm như trời giáng vào cái bộ ngực đồ sộ của mụ. Mụ nổi điên, xông thẳng vào túm lấy cổ áo đức ông chồng rồi vung tay nện bôm bốp vào cái mặt bự thịt của ngài trung tá! Vốn không phải người sinh ra để chiến đấu, vì trung tá chỉ là liên đoàn trưởng liên đoàn tiếp vận kiêm nhà buôn và chủ áp phe; vì vậy trong những phút đầu ngài đã tỏ ra lúng túng. Nhưng sau khi hưởng mấy cái tát, ngài cũng tìm cách bung ra khỏi đôi tay rắn chắc của mụ vợ. Và, ngài giành ngay được thế chủ động. Vì ngài có súng. Khẩu Brao-ning cỡ nhỏ ngài cuu mang bấy nay không phải vô dụng. Bị họng súng chĩa thẳng vào ngực nhưng mụ vợ vẫn không hề tỏ ra nao núng. Mụ vẫn xông tới, rít lên:

- Á à! Mày dọa bắn bà à? Đồ du côn! Thì mày bắn đi, bắn đi! Bắn vào đây này – Mụ vỗ bành bạch vào cái chỗ không nên gọi tên ra của người phụ nữ. Nhưng ngài trung tá không dại gì mà bắn vào cái chỗ ấy! Ngài nâng súng lên cao hơn, độ nửa mét, và siết cò!

Mụ vợ rú lên mấy tiếng thất thanh rồi ngã vật xuống. Những người đàn bà gần đó cũng thét lên những tiếng kinh hoàng. Một người lính địa phương quân đứng gần đó, chỉ vào mặt Biên mà chửi:

- Đồ dã man, khát máu!

Tên trung tá cất tiếng cười gằn. Mắt hắn thoát đờ dạc lên, vằn vèo những tia máu. Hắn nhìn tất cả mọi người bằng đôi mắt thù hằn ấy.

- Thằng nào chửi tao? Mày hả? Vậy thì cho mày đi theo con mụ đó luôn.

Pằng... pằng!...

Hai phát súng nổ. Người lính địa phương quân loạng choạng bước về

phía nòng súng của tên sát nhân, mắt anh đã dại đi. Tên trung tá lấy cò thêm một phát nữa. Anh lính địa phương quân học lên một tiếng rồi ngã gục.

Cùng lúc đó, không hiểu từ phía nào, một băng tiểu liên AR.15 nổ rẹt. Mọi người hoảng hốt nằm bẹp cả xuống lòng suối. Bọn trẻ con khóc ré lên. Khi định thần lại, người ta nhìn thấy tên trung tá đã nằm sõng xoài trong lòng suối cạn. Máu hấn và vợ hấn xối ra, chảy hòa vào nhau, nhuộm đỏ cả một khoảng đất cát và đá cuội.

CHƯƠNG 11

Trời đã gần tối, tiếng súng đột nhiên ăng hản. Có lẽ, cả ta, cả địch, cả bầu trời, mặt đất cũng đều mệt mỏi, rũ rùi sau một ngày quay cuồng trong tiếng bom, tiếng đạn và đều thấy cần phải nghỉ ngơi. Đã có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ óc ách dưới sông Ba và tiếng những con chim lông xanh, mỏ đỏ kêu chiêm chiêm trên cây. Bầu trời vẫn cao vời vời, xanh ngắt, không gian yên ả như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Chỉ có những đám cháy rừng thỉnh thoảng lại được gió thổi bùng lên như nhắc nhở mọi người nhớ rằng thung lũng này vừa trải qua một ngày dữ dội.

Trái với khung cảnh yên tĩnh ấy của thiên nhiên, ở trong một vạt rừng xanh, nơi được chọn làm sở chỉ huy và đặt trạm phẫu của tiểu đoàn 3 lại ồn ào nhộn nhịp lạ thường. Sau một ngày chiến đấu, tất cả mọi kết quả của nó đều được dồn về đây. Các phân đội lần lượt giải về hàng chuỗi tù binh dài dằng dặc. Chẳng mấy chốc khu tù binh đã đen đặc, lở nhổ đủ các sắc lính của quân đoàn 2. Tiểu đoàn phó Hạnh lo sốt vó, chạy ngược chạy xuôi tìm người canh gác, người đến phân loại tù binh, người lo cho bọn chúng ăn uống. Nào có ít ỏi gì cho cam, quân số của “khách” đã tăng gấp rưỡi quân số của “chủ nhà”.

Rồi thương binh cũng được đưa về.

Rồi súng đạn, chiến lợi phẩm.

Rồi các bản báo cáo, tổng hợp tình hình; những yêu cầu, thỉnh thị v.v...

Ban chỉ huy tiểu đoàn phải phân công mỗi người giải quyết một công việc: Nguyên, nghe các đơn vị báo cáo tình hình chiến đấu, bắt liên lạc với trên, chuẩn bị phương án chiến đấu cho ngày mai; Hạnh lo chuyện tù binh và chiến lợi phẩm; Khẩn, nắm tình hình tư tưởng của bộ đội, tình hình thương binh, theo dõi giải quyết chôn cất anh em tử sĩ, theo dõi các đơn vị giải quyết vấn đề dân tị nạn... Phân công trách nhiệm như vậy nhưng không thiếu gì những việc Nguyên phải đi hỏi Khẩn, Khẩn phải tìm hỏi Nguyên... mới giải quyết được. Vì thế, từ lúc ngừng tiếng súng, lúc nào cũng thấy các cán bộ tiểu đoàn ngược xuôi, tất bật.

Nguyên gầy rộc đi sau một đêm hành quân và một ngày chỉ huy chiến đấu căng thẳng. Tuy vậy anh vẫn năng nổ, hoạt bát. Tuổi trẻ đã tiếp sức cho anh, niềm vui chiến thắng đã tiếp sức cho anh. Nghe các đại đội báo cáo xong, anh ngồi làm con tính và bỗng sững sờ. Chẳng lẽ, kết quả lại lớn đến thế này kia ư?

Bắn cháy: 46 xe tăng và xe bọc thép.

Thu: 26 xe, có 4 xe chở pháo tự hành 175 ly “vua chiến trường”.

Xe hơi: Không đơn vị nào tính vào bảng thành tích vì nhiều quá.

Diệt: 300 tên.

Bắt sống: 420 tên.

Con số ấy những năm trước đây có thể vênh váo với báo cáo cấp trên đó là kết quả của cả một chiến dịch. Nhưng lúc này điều có ý nghĩa nhất, chiến thắng lớn nhất mà đơn vị anh giành được không chỉ là những con số ấy. Điều quan trọng nhất là đơn vị anh đã thực hiện được nhiệm vụ sư đoàn giao cho: “Hình thành một bức tường thép, không để cho bất cứ một chiếc xe, một tên địch nào lọt qua”.

Tuy vậy, qua hỏi cung một số tù binh, anh biết địch đã lọt qua khu vực này một số lực lượng đáng kể trước khi đơn vị anh kịp ra chốt chặn. Mặc dù biết đơn vị mình đã cố gắng hết sức, không thể đến vị trí chốt chặn sớm hơn nhưng anh vẫn cảm thấy áy náy. Đến khi nhận được bức lệnh của Bộ tư lệnh sư đoàn biểu dương tiểu đoàn 3, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong ngày chốt chặn đầu tiên anh mới tạm yên tâm.

Anh đi tìm gặp Khăn để thông báo tin vui ấy. Khăn cũng vừa tổng hợp xong tình hình. Con số thương vong của tiểu đoàn không đáng kể. Riêng đại đội 3 thiệt hại nặng hơn cả, sáu chiến sỹ đã hy sinh, trung đội của chú Mánh mất bốn. Đợi cho Nguyên đọc xong những con số anh vừa tổng hợp được, Khăn mới buồn bã báo tin:

- Chúng ta mất cậu Thắng rồi.

Nguyên giật mình, tưởng nghe lầm:

- Anh nói sao, Thắng... đàn bầu ấy à?

Khăn khẽ gật đầu. Họ lặng đi trong niềm thương xót vô hạn. Thắng vốn

là công vụ của tiểu đoàn, được Khấn rất yêu mến và ra sức bồi dưỡng. Chính Khấn là người giới thiệu Thắng vào Đảng. Mới đêm qua thôi, trên đường hành quân, Thắng còn rủ rì kể chuyện cho Khấn nghe. Lại vẫn những ước mơ, những dự kiến của Thắng về âm nhạc, về cây đàn bầu của mình. Thắng biết chơi đàn bầu từ khi lên bảy tuổi. Vào bộ đội, Thắng vẫn chơi đàn và tài năng của anh ngày càng được khẳng định. Không mùa hội diễn nào tiếng đàn bầu của Thắng không giật giải nhất về độc tấu nhạc cụ. Đoàn văn công mặt trận đã phát hiện ra Thắng và đề nghị đơn vị cho Thắng về đoàn để tăng cường cho dàn nhạc dân tộc. Tiểu đoàn, trung đoàn và cả sư đoàn cũng đã đồng ý để Thắng đi. Thắng vui vẻ lắm, anh chuẩn bị bước vào một giai đoạn mới, có đầy đủ điều kiện để học tập, rèn luyện tài năng để trở thành một nhạc công sống trọn đời với cây đàn của mình. Nhưng đến khi mọi thủ tục, giấy tờ đã làm xong, chỉ còn khoác ba lô lên đường, Thắng bỗng đột ngột thay đổi ý kiến. Anh xin được ở lại đơn vị. Ai hỏi anh cũng chỉ cười, chẳng giải thích gì cả. Riêng đối với Nguyên và Khấn, anh cũng chỉ trả lời ngắn gọn: “Được về công tác ở một đoàn nghệ thuật là điều hết sức may mắn đối với tôi. Nhưng thiếu tiếng đàn bầu của tôi đơn vị sẽ kém vui rất nhiều. Ở đây tôi cảm thấy mình có ích cho mọi người hơn. Dàn nhạc của đoàn văn công có thiếu cây đàn của tôi thì họ vẫn tìm được người thay, còn ở đây, sẽ không có ai thay được tôi cả”.

Thắng đã ở lại chiến đấu và say mê chơi đàn. Ở hậu cứ, sau bữa cơm chiều, Thắng lại mang đàn bầu ra chơi trước lán. Khi tiếng đàn trong trẻo, ngọt ngào của Thắng vút lên, các chiến sỹ liền kéo tới đông nghịt. Họ vây quanh anh lắng nghe, đôi khi hát theo tiếng đàn của anh. Họ càng yêu mến anh hơn khi anh quyết định ở lại với họ. Họ gọi anh là “nhạc sỹ của chúng ta”, “nhạc sỹ Mạnh Thắng”, Thắng cũng tự hào vì mình đã trùng tên với một nghệ sỹ đàn bầu nổi tiếng của đất nước. Ai dám bảo rằng anh không hề nghĩ tới một ngày nào đó cả nước sẽ nghe tiếng đàn bầu của anh qua làn sóng điện?

Nhưng Thắng không còn nữa. Cả tiểu đoàn tiếc thương anh. Khi đặt Thắng xuống lòng đất, trước đông đảo các chiến sỹ, Khấn không khóc, anh phải tỉnh táo để nói với các chiến sỹ về tấm gương hy sinh của người đã khuất. Nhưng bây giờ trước Nguyên, anh lặng lẽ khóc. Nguyên cũng im lặng quay mặt đi nơi khác để khỏi rơi nước mắt. Khu rừng đột nhiên im ắng lạ thường, chỉ nghe đâu đó tiếng xào xạc mơ hồ của lá rừng. Tưởng như, chỉ giây lát nữa thôi, tiếng đàn bầu sẽ lại vút

lên, trong treo và thanh toán.

*

Sau khi chôn cất Thắng xong, trung đội trưởng Mánh lại ghé vào tiểu đoàn bộ tìm Nguyên. Mặc dù biết chú không việc gì và có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, nhưng không hiểu sao khi nhìn thấy chú mình sau một ngày chiến đấu căng thẳng, Nguyên vẫn cảm thấy như bị bất ngờ. Anh ôm chầm lấy chú tưởng như đã lâu lắm chú cháu không được gặp nhau:

- Cháu lo cho chú quá!

Trung đội trưởng Mánh lắc đầu cười lớn:

- Bom đạn nó vẫn kiếng mặt chú, cháu ạ. Ước gì tao cũng bị thương lấy một tí.

Nguyên ngược lên nhìn chú:

- Chú chỉ nói đại.

Rồi anh lại gục đầu vào đôi vai của chú mình. Anh nhận ra mùi mồ hôi của chú quện với mùi thuốc đạn khét lẹt. Lại nhớ, một buổi xa nào đó, khi chú đi làm về Nguyên đã chạy ra ôm chầm lấy chú để rồi nhận được một miếng bánh hay một chiếc kẹo; mùi mật của một loại gỗ nào đó quện với mùi mồ hôi của chú tỏa ra thật dễ chịu. Lại nhớ, cái hôm về phép gặp chú giữa đường, khi chú cháu ôm lấy nhau anh cũng nhận ra mùi mồ hôi của chú quện với mùi ét-xăng. Và, chắc chắn, cũng đã có lần anh nhận thấy mùi mồ hôi chú quện với mùi bùn đất tanh nồng hay hương lúa đồng thơm ngát. Con người chú, cuộc đời chú là tất cả những cái đó cộng lại. Da thịt chú rắn rỏi, gân bắp chú cứng cáp, đôi mắt chú thông minh lúc nào cũng nheo cười như muốn giễu cợt tất cả. Mỗi khi làm việc gì khó, chú chỉ nói “để xem” rồi xắn tay áo lên. Đến khi chú phúi tay đứng dậy và hỏi “chỉ có vậy thôi à?”, nghĩa là việc đó đối với chú chẳng còn xa lạ nữa. Đối với chú không có những việc không làm được mà chỉ có những việc chưa làm được.

Hôm nay lần đầu tiên chú hỏi Nguyên:

- Mà xem chú đánh được không?

Lần đầu tiên chú nghi ngờ kết quả “công việc” của mình. Nguyên hiểu

vì sao có câu hỏi ấy. Anh đã nghiên cứu kỹ trường hợp tự động ra lệnh rút khỏi trận địa của chú mình và đã có kết luận. Nhưng muốn trêu chú một chút xem sao nên anh hỏi lại:

- Chú thử tự xét đoán xem?

Chú Mánh nhú mày suy nghĩ: “Nó hỏi vậy có nghĩa là nó đã biết tất cả. Mặc nó, mình phải có quan điểm của mình chứ”. Nghĩ vậy nên chú trả lời chắc như đinh đóng cột.

- Tao đánh đắm được.

- Thế còn trường hợp chú tự động rút khỏi trận địa khi chưa có lệnh của đại đội?

“Nó chất vấn mình đây. Phải trả lời thế nào nhỉ? Hừm. Trên Nguyên tắc như thế là sai. Nhưng đánh giặc đâu phải là xẻ một mạch cưa mà cứ nhất nhất phải theo vết mực của ông phó cả”. Nghĩ thế, nhưng trả lời thật khó. Chú không quen diễn tả dài dòng công việc của mình. Vậy nên chú hỏi lại:

- Nếu rơi vào tình huống đó cháu sẽ hành động như thế nào?

Nguyên mỉm cười. Anh biết khó mà bắt bẻ nổi chú nên đành trả lời theo điều mình đã kết luận: “Sai đấy chú ạ”.

Nhưng Mánh đâu phải tay vừa. Chú muốn đi tới cùng, muốn biết những nhận định đánh giá của ban chỉ huy tiểu đoàn nên vặn lại.

- Tại sao?

- Xét về toàn cục đây không phải là chốt cứng, mà là một hình thức chốt kết hợp với vận động tiến công, cho nên xét cho cùng, cũng có thể nó kết quả là ở chỗ có thực hiện được ý đồ vận động tiến công để chặn đánh địch hay không. Chắc chú nghĩ thế và cho rằng mình rút lui, nhưng lại chủ động tiến công bọn địch định đánh úp chú, hòng đánh ta từ cả hai phía, như vậy là đã hoàn thành nhiệm vụ rồi! Và chắc chú cho rằng trong trận đánh cụ thể này, cuối cùng chúng ta vẫn giữ vững trận địa. Bọn bộ binh và xe tăng địch tưởng lọt sàng nhưng lại xuống nia; tràn qua được chốt của chú, nhưng không còn đủ sức vượt qua được các chốt khác. Nhưng cái sai của chú là ở chỗ này: chiến đấu trong đội hình đại đội, chưa có lệnh trực tiếp đã tự động rút lui. Tại sao không xin ý

kiến? Trong chiến tranh, đâu phải mọi tình huống diễn biến đều rập khuôn như nhau. Và đâu phải những người chỉ huy phân đội lúc nào cũng hiểu hết được ý đồ của trên? Cháu hỏi chú: trường hợp cả trung đội chú cần hy sinh đến người cuối cùng vì lợi ích của toàn trận địa thì chú nghĩ sao?

Anh trung đội trưởng "trung đội gió lốc" ngồi lặng đi. "Bỏ mẹ rồi! Cứ cái kiểu linh hoạt vượt ngoài nguyên tắc thì có ngày ra tòa án binh sớm...". Phải chịu cái thằng nó nói đâu ra đấy, lý lẽ ra trò, mà nó cũng hiểu chú nó tới tận gan ruột mới bõm chứ!

Xong cái chuyện đánh giặc, chú Mánh chẳng còn biết nói chuyện gì nữa. Chú đứng dậy, định ra về thì đồng chí trung đội trưởng trình sát mang đến cho Nguyên cuốn sổ ghi những tin tức vừa thu lượm được. Nguyên chăm chú đọc qua một lượt rồi nhúu mày, hỏi lại:

- Tin này nhận được qua nguồn nào?

- Báo cáo thủ trưởng, qua đài kỹ thuật. Bọn địch lệnh cho nhau chuẩn bị đi đêm. Chúng đã yêu cầu trực thăng soi đèn.

Nguyên khẽ gật đầu.

- Được rồi! Đồng chí cứ tiếp tục theo dõi nhé, có tình hình gì mới thông báo cho tôi ngay.

Đồng chí trình sát đi rồi, Nguyên quay sang nói với chú:

- Chúng định quần nhau với ta cả đêm đấy!

Mánh chặc lưỡi:

- Thì ta đánh đêm.

- Vâng! Phải đánh chứ. Chú về chuẩn bị đi. Nhờ chú nói với anh Quảng cho đại đội sẵn sàng.

Tự nhiên chú Mánh đứng nghiêm lại, chú đưa tay lên vành mũ chào.

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng: Rõ. Tôi xin phép về.

Rồi chú quay gót đi thẳng, không ngoái lại.

Đêm xuống chậm. Mặt trời, trước khi tụt xuống bên kia dãy núi phía tây

thung lũng còn hắt lên nền trời những quầng sáng đỏ như lửa. Từ mặt đất, hơi nóng bốc lên hùng hực. Hiếm hơi lắm mới có một làn gió nhẹ, mỏng, mang theo hơi nước từ sông Ba phả lên dịu mát. Thỉnh thoảng, một tiếng đại bác lạc lõng hú dài dọc triền thung lũng rồi nổ ầm, vang vọng một hồi lâu trong không gian. Hai chiếc AC.130 bay dai dẳng suốt buổi chiều, chúng kiến trận đánh dưới mặt đất, trước khi chuồn về Nha Trang còn xối xuống vài trang 20 ly và lựu đạn rải ra bầu trời vài quả pháo sáng. Những đốm sáng nhọt nhọt, vô duyên bị gió thổi bạt đi, để lại những vệt khói dài lòng thòng bay tản mát trên không trung.

Mánh dẫn các chiến sỹ của trung đội mình đi chuẩn bị cho trận đánh đêm. Họ đi thành hàng dọc trên con đường còn hùng hực hơi lửa của những đám cháy. Con sông Ba vẫn hiền lành, uốn lượn dưới chân họ. Mánh mở bung cúc áo ngực cho những đợt gió mang hơi nước của dòng sông Ba lùa vào da thịt. Đầu óc anh bỗng tỉnh táo hơn, thanh thản hơn. “Dòng sông có cái gì giống như một người mẹ hay một người vợ, một người bạn gái, lúc nào cũng biết cách an ủi, vỗ về ta; biết chăm sóc ta rất đúng lúc”. Mánh mỉm cười vì ý nghĩ ngộ nghĩnh đó chợt nảy ra trong đầu mình. Nhưng, có lẽ đúng vậy chăng? Lúc nào rồi phải hỏi lại Hưng, nó sẽ bảo mình là thông minh hoặc lắm cảm.

Đến một đoạn đường cong có vòng cua tròn như một nửa cái vành thúng. Mánh cho trung đội dừng lại. Đây là vị trí tiểu đoàn chỉ định làm điểm chặn đầu cho trận đánh đêm nay. Dấu vết của trận đánh ban ngày vẫn còn ngổn ngang đây đó. Đại đội bạn đã “ăn nên làm ra” ở đoạn đường này. Cứ nhìn cảnh ngổn ngang trên đường cũng đủ biết. Xe cháy, xe đổ, xe còn nguyên đầy dẫy. Những chiếc M.48 kền càng chúi mũi xuống bờ sông hoặc sa lầy trên bãi cát; những chiếc GMC chở hàng vẫn đang âm ỉ cháy; những chiếc xe chỉ huy, xe du lịch sang trọng; những chiếc bánh xích kéo pháo hoặc kéo theo máy nổ, ra đa v.v. Rồi những “bãi giày” thối hoảng, đen ngòm dài dằng dặc; nhưng đông và lì, hòm xiềng, quần áo ngổn ngang khắp nơi. Xác lính ngự chết bắt đầu bốc mùi khản khản... không hiểu anh chàng nào đó trong đơn vị đã gọi cái mùi khó chịu ấy với cái tên rất đúng là “mùi... tùy nghi di tản”.

Mánh cho trung đội bố trí thành hai cụm để tiện việc chỉ huy. Anh và Đạt mỗi người nắm một cụm. Công việc chuẩn bị không có gì phức tạp trừ việc phải chôn mìn. Nhưng, Hưng đã tìm được một cách gỡ bí. Anh chỉ vào những đồng quần áo, chăn màn vắt ngổn ngang trên đường và

nói với mọi người:

- Việc gì mà đi cuốc đường cho nhọc xác. Cứ đặt mìn xuống mặt đường rồi lấy những thứ lằng nhằng kia phủ lên. Bố thằng địch cũng chẳng biết đường nào mà lần.

Trung đội trưởng Mánh vỗ vai Hưng, trầm trồ khen ngợi:

- Chà, cái thằng thông minh tề, sinh viên có khác.

Không hiểu sao Hưng lại cảm thấy khó chịu vì lời khen ấy, anh nhăn mặt, lẩm bẩm:

- Có quái gì đâu, thông minh gì cái chuyện vặt.

- Cậu bảo như vậy không là một sáng kiến hay à? – Mánh hỏi lại – Tớ thì tớ nghĩ rằng mọi ý kiến hay đều đáng được trân trọng. Ồi người có nghĩ ra đâu. Đằng kia bọn nó đang cuốc choang choang ra đấy. Mình phải đi phổ biến sáng kiến của cậu đây.

Nói rồi anh chạy đi thật. Hưng nhìn theo cái bóng gồ ghề của trung đội trưởng và thầm nghĩ: “Anh ấy mới thật là người thông minh. Mình nghĩ ra được một điều, rồi mình coi thường nó. Còn anh ấy thì lại thấy nó có ích cho cuộc chiến đấu”.

Công việc chuẩn bị được hoàn thành nhanh chóng. Bây giờ lại bắt đầu những phút chờ đợi. Ổn lĩnh ngay ra chỗ đoàn xe chờ hàng. Một lát sau, cậu ta khệ nệ bê về một ba lô những kẹo, bánh, thuốc lá quân tiếp vụ và cả một két bia 33 rồi đứng giữa đường, dong dạc tuyên bố:

- Căng tin mở cửa trong mười phút. Mời quý vị đến lấy đồ về nhậu chơi.

Hưng vội quát khê:

- Này! Nhỏ cái mồm đi một chút. Ông Mánh về lại ăn bặt tai bây giờ.

Ổn chắc lưỡi:

- Thì cũng... thoải mái một chút. Đi đánh nhau mà cứ như ở trường lục quân ấy. Mệt thấy cha. Này, thằng Kén, gì mà mày tham thế. Để cho anh em khác với chú. Tiêu chuẩn chỉ có một chai, muốn lấy nữa ra xe. Thằng Cấn thì đừng có mà nốc vào, lại say bí tỉ như hôm ở đường 14 thì chết cha tao.

Om sòm, chí chóc một lúc Ôn cũng tẩu tán xong cái món chiến lợi phẩm vừa lấy về. Một lát sau, Ôn ôm một lô một lốc những cái “của nợ” ấy tới trước mặt Hưng:

- Báo cáo! Thủ trưởng tiểu đội dùng gì?

Hưng phì cười, vung tay thúi cho Ôn một cái và đe:

- Tếu vừa chứ. Ông Mạnh mà biết thì bỏ đời.

Ôn vẫn cười khoi khoi:

- Lúc nào đánh nhau thì đánh tới số. Còn thì cũng phải sống cho rôm rả chứ. Tôi mới hơn hai chục cái xuân xanh. Có thất tình như...

Hưng vội đưa tay bịt miệng Ôn vì thoáng thấy bóng Đạt đang đi tới. Ôn hốt hoảng đặt thịch cái hòm gỗ xuống, trước khi chuồn, cậu ta còn ghé vào tai Hưng nói nhỏ:

- Phần anh và ... ông thất tình đấy, để cho hai ngài “giải sầu”.

Nghe Ôn nhắc tới chuyện đó, Hưng lại chột thấy thương Đạt. Từ hôm nhận được lá thư ấy của Dung, Đạt sống âm thầm, lặng lẽ hơn. Nhiều lúc anh bắt gặp Đạt ngồi một mình, bàn thần suy nghĩ. Nhưng, những ngày gần đây Đạt đã đổi khác. Anh vui vẻ hơn, nói cười hồn nhiên hơn. Đôi lúc còn thản nhiên đem chuyện thất tình của mình ra đùa với mọi người. Tuy vậy, trong những lời nói, nụ cười của Đạt vẫn còn những dư vị chua xót đắng cay. Đôi khi, ngồi nghe anh em bàn luận về tình yêu, anh mỉm cười mai mỉa rồi cất giọng chua chát đọc câu thơ của Nguyễn Bính: “Một trăm con gái thời nay ấy. Đừng nói nhân tình với thủy chung”. Anh đang khủng hoảng lòng tin. Nhưng rồi anh sẽ tin ở tình yêu, anh Đạt ạ. Khi nào anh gặp được một tình yêu của mình, thực sự của mình, anh sẽ nghĩ khác bây giờ.

Đạt tới, lặng lẽ ngồi xuống bên Hưng. Hình như anh lại đang buồn. Hưng bóc một phong bích quy và bật nút hai chai bia đặt trước mặt Đạt:

- Nào, xin mời! Chúc mừng chiến thắng của chúng ta.

Đạt khẽ cười, cùng chai với Hưng đánh cốp một cái rồi ngửa cổ tu liền một hơi hết chai bia. Hưng ái ngại hỏi:

- Uống dữ thế?

- Ăn thua gì đâu – Đạt vừa nhấm nháp miếng bánh vừa trả lời – Hồi còn đóng quân ở Hà Nội, mình được mệnh danh là “cây bia” kia mà. Nhưng mình không nghiện. Khi đến quầy bia thấy phải xếp hàng dài là mình chuồn.

Nói vậy rồi Đạt lại im lặng ngược nhìn vầng trăng đầu tháng mỏng mảnh như mắc hờ hững trên nền trời. Lát sau anh khẽ thở dài, nói nhỏ:

- Có trăng non rồi.

Và, không dùng được anh nói tiếp:

- Hôm nay là ngày nhập ngũ của mình. Cậu nhớ chứ? Kể cũng kỳ lạ thật, mãi tới lúc cậu đưa mình chai bia mình mới nhớ ra điều đó. Thôi, hã coi như chúng mình vừa uống mừng mình tròn sáu năm tuổi quân. Cậu biết không? Chính vào ngày hôm nay mình với Dung đã nói với nhau những lời hò hẹn. Buổi sáng mình lên huyện tập trung, đêm đó còn ngủ lại huyện. Quãng giờ này thì Dung đến tìm mình. Hai đứa dắt nhau đi chơi trên bờ sông máng, dưới những hàng phi lao vi vút tiếng gió và ngắm trăng non. Từ đó, bất cứ ở đâu, hễ nhìn thấy trăng non là mình nhớ...

- À ra vậy? – Hưng nhẹ nhàng đặt tay lên vai Đạt, biểu lộ niềm cảm thông. Đạt có biết đâu Hưng cũng đang nhớ. Nỗi nhớ bắt đầu từ vầng trăng kia.

Cũng vào một đêm trăng non, anh và Hương đã ngồi bên nhau trên một con mương ở trường Đại học Sư phạm. Ngồi trên bờ cỏ xanh mượt, Hương đã say sưa kể cho anh nghe bao nhiêu chuyện về quê biển miền trung của mình. Gục đầu trên vai anh, Hương ngược nhìn vầng trăng đầu tháng và bảo:

- Anh trông kìa! Vầng trăng non giống hệt một bông lúa đang uốn câu.

Bây giờ “bông lúa đang uốn câu” ấy đang ở trên đầu anh. Đang chiếu sáng trần địa của anh, gọi về bao kỷ niệm. Anh bạn của anh đang buồn, anh ấy đã không gặp được một người như em. Nếu trăng có gọi cho anh ấy những kỷ niệm xót xa thì đâu phải lỗi tại trăng? Mà lỗi tại con người, phải không em? Thiên nhiên bao giờ cũng rộng lượng. Chỉ có lòng người là đôi khi chật hẹp mà thôi. Hãy cứ để cho anh ấy buồn một chút,

đôi khi, như thế lại cần thiết cho cuộc đời một con người. Ai mà chẳng có thể gặp những bất hạnh. Nhưng, kẻ bất hạnh nhất là kẻ không nhận ra nỗi bất hạnh của mình.

- Có lẽ các cậu cho rằng mình nuôi tiếc phải không? – Đạt hỏi – Anh Mánh đã có lúc lo cho mình có thể vì thất tình mà liều lĩnh. Không, các bạn đừng hiểu lầm mình, mình không tầm thường như thế đâu. Mình không tiếc Dung và cũng không oán trách gì cô ấy nữa. Chiến tranh, sự xa cách đã thử thách tình yêu của chúng mình và đã trả lời một cách phân minh. Nếu không, cho đến trọn đời mình vẫn không thể hiểu hết được người mình đã yêu. Nếu mình có buồn thì là ở chỗ mình đã đánh mất một cái gì đó, sự trong sáng của mối tình đầu chẳng hạn, cái đó không bao giờ còn trở lại.

- Mình hiểu.

- Còn đối với chiến tranh, mình không đùa bỡn. Mình không bao giờ phung phí tuổi trẻ một cách vô ích, cậu hiểu không? Mình nói với cậu điều đó để, nếu chẳng may mình hy sinh trong một trận đánh nào đó thì trước hết cậu, bạn thân của mình, phải hiểu rằng mình đã hy sinh một cách tinh táo và tự nguyện.

- Đạt!

- Có như vậy thôi – Đạt chợt cất tiếng cười hồn nhiên – Bây giờ thì mình hoàn toàn yên tâm, mình chỉ sợ mình không kịp nói với cậu điều ấy.

- Chà... Cậu rắc rối thật!

- Tuổi trẻ chúng mình như vậy. Sống một cách rắc rối, phải không? Nhưng thôi... để lúc khác ta lại thảo luận về cái sự “rắc rối” ấy, trực thăng của tụi nó lên rồi đấy. Mà cái ông Mánh đi đâu mất hút con mẹ hàng lươn thế không biết.

- Mánh đây – Trung đội trưởng Mánh bỗng hiện ra đột ngột phía sau lưng họ - Xin lỗi vì đã nghe lỏm câu chuyện của hai bạn.

Đạt ngượng ngập hỏi lại:

- Anh thấy thế nào?

- Rất hay? Mình đang tự hỏi, có lẽ mình già quá rồi chẳng?

- Sao vậy?

- Vì mình không biết sống “một cách rắc rối” như các cậu nữa!

Mánh nói vậy và bỗng phá lên cười. Anh đẩy hai anh bạn trẻ về hai phía và ra lệnh:

- Thôi, mời hai ngài về vị trí và sẵn sàng cho. Tụi nó bắt đầu rồi đó. Này, đũa nào còn nhấp nhô ngoài đường kia? Về vị trí đi! Trục thẳng nó rọi đèn vào tận đống quần bây giờ.

Mặt đường lại rùng rục bốc lửa.

Hai chiếc xe tăng đi đầu đã trúng mìn, một chiếc dùng dùng bốc cháy; một chiếc đứt tung bằng xích, lồng lộn trong ánh lửa như một con ác thú bỗng bị đánh què chân, nó gâm rú, giãy giụa, tháp pháo cứ quay tròn và giật lên từng hồi, những khẩu đại liên trên xe xối ra từng tia đạn đỏ độc như máu.

Tốp máy bay lên thẳng trợ chiến xà xuống vừa bắn rốc két vừa rọi xuống những luồng đèn pha sáng quắc như lưỡi guom. Trong tiếng ầm ĩ của đạn nổ, xe gầm, tiếng trung đội trưởng Mánh vẫn oang oang:

- Bồi cho nó một quả đi!

- Nhanh lên! Chiếc khác nó lên bây giờ.

Một vệt lửa màu da cam lao vút tới. Chiếc xe đứt bằng xích thoát đỏ lựng lên như một cục than hồng, cái nòng pháo gục xuống.

Hưng dùng tiểu liên quét thẳng lên nóc chiếc xe M.113 đi sau, dìm đầu thẳng xạ thủ đại liên xuống cho Ổn có thời cơ tiếp cận. Hình như biết nguy cơ, chiếc M.113 quay ngoắt định chuồn. Hưng bật dậy hét lên:

- Bám lấy nó!

Cả hai cùng lao theo con mồi. Cùng lúc, trên đầu họ, hai chiếc trục thẳng xà xuống. Bóng họ bỗng hiện ra trong luồng đèn pha sáng quắc.

Cục... cục... cục... cục... xì... dùng... xéo... dùng...

Đạn nổ tóe hoa cà hoa cải trên mặt đường. Mặc! Ổn và Hưng vẫn băng băng lướt tới. Khi chỉ còn cách chiếc xe chừng hơn trăm mét, Ổn dùng

phất lại, lấy đường ngắm và xiết cò. Luồng lửa hậu phụt về đằng sau sáng rực lên như một vệt sao chổi. Phía trước chiếc M.113 nổ ầm một tiếng dữ dội rồi bốc cháy. Hưng chụp lấy vai Ôn:

- Khá lắm! Lắp đạn mau!

Ôn bỗng lạnh người, la lên:

- Chết cha tôi rồi.

- Cái gì? Bị thương à.

- Không! Bỏ quên ba lô đạn.

- Ăn cám! Đánh với đấm. Quay lại lấy mau!

Hai người lom khom chạy lộn trở lại. ở phía cuối đoạn cua lại thêm hai đám cháy nữa. “Đánh đêm có cái khoái của đánh đêm” – Hưng vừa chạy vừa nghĩ vậy. Bỗng, từ bên con đường nhánh, một chiếc xe tăng bật pha sáng quắc ầm ầm lao ra. Hưng và Ôn lăn xuống vệ đường, nằm bất động.

- Ầm!

Một ánh chớp lóa. Đất đá bay vù vù. “Mìn nổ rồi!” Hưng reo lên rồi bật dậy. Anh chưa kịp nổ súng thì lại một chớp lửa lóa lên.

- Mày chọi lựu đạn đấy hả?

Ôn vừa cười vừa trả lời:

- Thử một trái.

Họ chạy tới bên chiếc xe trúng mìn. Ba thằng nguy từ trong xe lao ra trúng lựu đạn của Ôn sòng soài trên mặt đường. Một thằng chưa chết, vừa cào cào mặt đường vừa rên lên những tiếng lạ tai “u... ò...u...ò...u”.

Ôn trở lại chỗ cũ tìm được ba lô đạn. Cũng may mà trung đội trưởng Mánh không biết.

Khu vực chặn đầu hết xe. Trung đội trưởng Mánh chỉ để lại một tiểu đội chốt rồi kéo lực lượng của mình tiến về phía quyết chiến điểm. Tại đây năm chiếc xe tăng và bọc thép địch đã kịp thời cụm lại thành một cụm trên mỏm đồi ven sông. Chung quay tất cả đại liên và pháo không chế

ba mặt còn lại. Đạn xòe ra, đạn rẻ quạt, không để một kẽ hở cho các xạ thủ B.40, B.41 có thể tiếp cận. Lúc máy bay lên thẳng cũng xúm cả lại, rọi đèn pha và bắn xuống từng bụi cây ven đường.

Mánh bắt được liên lạc với đại đội. Đại đội trưởng Quảng đầu trần, áo cộc, lăm lăm một khẩu B.40 trong tay. Trong ánh đèn pha loang loáng, Mánh nhìn thấy một vết máu chảy dài đã đông thẫm lại bên má đại đội trưởng:

- Anh bị thương rồi!

- Không sao! – Quảng lắc đầu – Mẹ sư nó, vón cục cả lại rồi.

Mánh cười:

- Nó xù lông nhím. Khó nhai đấy!

- Anh còn mấy khẩu chống tăng?

- Bốn.

- Đạn còn nhiều không?

- Đủ đánh.

- Vậy thì thế này nhé. Anh tổ chức một mũi gồm toàn hỏa lực men theo bờ sông, nếu cần thì tụt hẳn xuống sông mà đi. Hướng đó địch không chú ý. Tiếp cận rồi đồng loạt nổ súng. Tôi sẽ cho trung đội 2 nó nghi binh thu hút hỏa lực địch.

Khi tổ hỏa lực đi rồi, Đạt cho trung đội lùi lại và trăm mét, nằm phục kích dọc đường. Xe tăng địch vẫn bắn như xay lúa. Mặt sông sáng loáng trong ánh chớp hỏa châu. Bên kia sông, khu vực thị xã phú bốn tối om như miệng vực. Ở đó hiện nay đang đen đặc những lính, những xe của cái đội quân tháo chạy này. Ngày mai, cuộc chiến đấu hẳn còn ác liệt. Khi ta chưa tập trung được lực lượng để tiến công toàn diện thì chúng cũng không chịu ngồi chờ chết.

Hưng bò gần Đạt lo lắng hỏi:

- Đêm nay sư đoàn có đưa quân vào kịp không nhỉ?

- Điều đó đã có các cụ ấy lo. Bọn mình chỉ lo làm sao bịt chặt cái “miệng

túi" này lại..

- Ngày Mai chắc còn gay?

- Dĩ nhiên... Nhưng đêm nay trung đoàn sẽ vào tiếp sức.

- Vậy à?

- Mình nghe ông Khẩn nói lúc chiều, khi đi chôn thằng Thắng.

- Mất thằng ấy, ông Khẩn đau lắm.

- Thì tội mình cũng vậy!

- Có lẽ khi nào về hậu cứ, chúng mình mới thấm thía nỗi buồn thiếu nó.

- Kiểu này... có khi chẳng bao giờ còn lui về hậu cứ nữa.

Đạt cười nhỏ:

- Cậu lại lạc quan tếu rồi!

- Không tếu đâu! – Hưng xích lại gần Đạt hơn – Cậu thấy không? Chúng nó đã quá rồi.

- Nếu một mai chiến thắng thì... chúng mình càng nhớ Thắng.

- Nếu chiến thắng, còn sống trở về... cậu sẽ làm gì?

- Mình ý à? Chưa nghĩ – Đạt im lặng một lát rồi nói tiếp – Như cậu thật sự, cậu đã xác định được tương lai cho mình rồi. Chiến thắng xong, cậu về học tiếp rồi trở thành giáo viên. Cuộc đời, như thế là đẹp. Còn mình, chiến thắng xong mình sẽ làm gì nhỉ?

- Thiếu gì công việc. Xây dựng cả một đất nước...

- Mình không lo thất nghiệp. Mình chỉ sợ phải gắn bó với một công việc gì đó mà mình không yêu nó.

- Lại bắt đầu rắc rối.

- Thế đấy! Phải nghĩ chứ cậu. Tuổi trẻ chúng mình thì làm gì mà chẳng sống được. Nhưng... nếu chỉ làm để lấy ngày ba bữa cơm với manh quần tấm áo thì còn ra làm sao? Chúng mình còn phải nghĩ được điều gì bên ngoài cái đó nữa – Cúi xuống, chúng nó bắn thấp rồi đó, có lẽ cánh

b2 bắt đầu chọc ròi – Mình đang nghĩ đến điều này cậu ạ.

- Gì thế?

- Cậu thấy mình hát được không?

- Tốt.

- Có lẽ hôm nay mình mới nói với cậu. Mình đã ước mơ trở thành diễn viên hát.

- Mình ủng hộ và tin ở tài năng và nghị lực của cậu. Cậu đã được thưởng huy chương vàng trong một hội diễn nghệ thuật quần chúng, phải không? Đó là bằng chứng hùng hồn về khả năng của cậu, nhưng khả năng còn phải đòi hỏi nghị lực và lao động mới trở thành tài năng.

- Ngoài ra còn điều kiện và thời cơ nữa.

- Đúng! Nhưng không được chờ đợi cậu ạ! Ngay từ bây giờ cậu phải hành động cho tương lai rồi. Sống bồi dưỡng Tâm hồn mình chẳng hạn. A! Anh Mánh đánh ròi. Khá lắm! Nổ đồng loạt. Ba “thằng” cháy ròi, Đạt ơi.

Mặt sông đỏ hồng lên trong ánh lửa. Hai chiếc xe còn lại hốt hoảng lao xuống đường. Lập tức hai vệt lửa da cam ở hướng trung đội hai lao tới chặn đầu. Năm cụm lửa cùng bốc cháy phức lên. Lũ máy bay lên thẳng chán ngán, bay nặng xì, bắn vu vơ một lát rồi chuồn. Đạt và Hưng đã đứng dậy từ lúc nào chẳng rõ, họ cùng hướng về phía năm cụm lửa vừa bốc lên, chờ đợi các chiến sĩ của trung đội mình trở về. Đạt chỉ những cụm lửa xuýt xoa:

- Nếu như chụp lấy được một cái ảnh thì tuyệt quá.

Hưng gật đầu tán thành và nói to lên ý nghĩ lúc nãy của mình.

- Đánh đêm có cái khoái riêng của đánh đêm, Đạt nhỉ?

Hơn một giờ sáng Nguyên mới mệt mỏi đặt lưng xuống nền hầm trải ni lông. Gân cốt anh mỏi như. Anh tưởng rằng hễ đặt mình xuống là sẽ lập tức thiếp đi, mê mệt trong một giấc ngủ triền miên.

Nhưng, anh vẫn không sao chợp mắt được. Ấn tượng của một ngày chiến đấu căng thẳng in đậm vào cân não anh. Hễ nhắm mắt, anh lại

thấy hiện lên trong đầu những hình ảnh hào hùng của trận đánh. Bên tai anh vẫn nghe tiếng lũng bùng như có tiếng bom đạn hay tiếng gầm rú của những đoàn xe tăng địch.

Đêm đang đi nốt những khoảng thời gian cuối cùng để tới bình minh. Yên tĩnh đến lạ lùng. Nghe rõ tiếng sương rơi tí tách trên vòm lá, thỉnh thoảng, khi gió nhẹ rung, những giọt sương lộp bộp rơi xuống mái tăng, tiếng tròn và ồm. Nguyên nhắm mắt lại và tự dỗ mình “Ngủ đi! Ngày Mai còn gay go đấy. Còn phải cần nhiều đến sức lực”. Nhưng bên tai anh vẫn cái tiếng lũng bùng khó chịu kia. Trí óc anh vẫn hoạt động, anh vẫn tiếp tục suy nghĩ, phân tích, phán đoán.

Sau khi kết thúc trận đánh đêm, anh nhận được điện của trung đoàn báo tin, trong đêm nay, toàn trung đoàn sẽ vào chiếm lĩnh, dàn đội hình. Ngày mai, trên tuyến đường này sẽ hình thành một tuyến chốt chặn của cả một trung đoàn. Vậy thì không còn phải bàn cãi gì nhiều về số phận của cái lực lượng hỗn hợp khổng lồ đang bị nhốt trong thung lũng này nữa. Sư đoàn sẽ tạo thời cơ, dốc toàn lực lượng tiến công dứt điểm trong một ngày gần đây. Nhưng sau đó thì sao? Nguyên tin rằng sư đoàn sẽ tiếp tục truy kích, kiên quyết tiêu diệt gọn tất cả những lực lượng của quân đoàn 2 nguy thoáy chạy khỏi Tây Nguyên đã vọt qua cái thung lũng này. Chúng sẽ không thể nào chạy thoát nếu ta hành động thật khẩn trương. Tất cả trông đợi vào sức cơ động của bộ đội và đầu óc chỉ huy sáng suốt, quyết đoán của Bộ tư lệnh sư đoàn.

Ngoài kia, mặt trận Trị Thiên cũng đang đánh dữ. Không chừng, chỉ ít bữa nữa, các anh sẽ được nghe tin giải phóng Huế. Rồi cứ đà ấy mà phát triển thì chưa biết tình hình sẽ đi đến đâu? Không chừng... biết đâu đấy, thời cơ lớn sẽ xuất hiện và ta có thể dẫn lên, giải phóng toàn miền Nam. Chỉ mới nghĩ tới điều đó đã thấy to lớn quá, choáng ngợp quá. Nhưng, chúng ta chiến đấu vì ngày đó. Vậy thì, chúng ta có quyền ước mơ và bây giờ đã có cơ sở để ước mơ.

Nguyên cứ nằm suy nghĩ lan man như vậy cho đến khi bên ngoài có tiếng bước chân người bước rậm rịch. Tiếng chuyện trò rì rầm. Anh nhòm dậy, cất tiếng hỏi:

- Ai ngoài đó?

- Tôi đây!... Hán đây mà. Thủ trưởng Nguyên phải không?

- Nguyên đây? Trung đoàn đến rồi hả?

Nguyên ngồi dậy, bật lửa châm vào chiếc đèn dầu đặt ở góc hầm. Năm, sáu người lục đục bước vào. Anh nhận ra cái dáng hơi lao về đằng trước của trung đoàn trưởng. Anh chưa kịp chào thì ông đã oang oang lên tiếng:

- Thăng Nguyên đâu rồi? Ngủ lịm hả?

Nguyên vội vã xỏ dép đứng dậy, tiến lại phía trung đoàn trưởng:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi vẫn thức.

Trung đoàn trưởng xiết chặt tay anh cán bộ trẻ và khen luôn miệng:

- Khá lắm! Các cậu làm ăn có lý đấy. Hơn bốn chục xe hả? Giỏi! Sư đoàn khen đấy.

Nguyên vừa đỡ ba lô cho trung đoàn trưởng vừa khiêm tốn trả lời:

- Bọn tôi làm ăn tạm được thôi ạ.

Đứng đằng sau trung đoàn trưởng là Nhuận, trưởng tiểu ban tác chiến của trung đoàn, Nhuận đang đợi đến lượt chúc mừng bạn. Nguyên hiểu ra điều đó, anh tiến lại, ôm chầm lấy bạn:

- Mà khỏe chứ?

- Trông đấy! Vẫn giữ được cả “nước sơn” nữa.

Họ cùng nhau vui vẻ cất tiếng cười. Hai người quen nhau rồi thân nhau khi còn học ở trường quân chính mặt trận. cũng khó mà giải thích vì sao họ thân nhau. Có lẽ cả hai đều trẻ và đẹp trai nhất khóa, lại ý hợp tâm đầu. Anh em cùng khóa thường gọi họ là “đôi cây cảnh” của khóa vì cả hai chuyên môn được giao nhiệm vụ tiếp tân mỗi khi có văn công mặt trận xuống phục vụ hay thủ trưởng cấp trên tới thăm.

Không ngờ “đôi cây cảnh” ấy cùng rơi vào tay trung đoàn trưởng Thuần. Nhưng, tới đây thì không thể để họ cặp đôi với nhau được nữa. Trung đoàn trưởng Thuần đã căn cứ vào sở trường của từng người mà phân công công tác. Nhuận có năng khiếu công tác tham mưu được điều về phụ trách tiểu ban tác chiến của trung đoàn. Còn Nguyên, sau khi nghiên cứu quá trình chiến đấu, ông biết “đất” của Nguyên là đơn

vị. Hắn sẽ làm ăn được nếu giao cho hắn một tiểu đoàn.

Biết tin trung đoàn trưởng tới, chính trị viên Khẩn cũng lóp ngóp bò sang. Họ ngồi xếp bằng tròn trong chiếc hầm thùng, quanh ngọn đèn làm bằng lọ dầu chống vắt rất xinh, cầu kỳ của Nguyên. Lát sau liên lạc Bình lễ mễ bưng tới mấy chai bia và một đĩa hai ngăn đầy áp bánh kẹo.

Trung đoàn trưởng xua tay bảo đồng chí liên lạc trẻ tuổi:

- Cậu này liều thật! Vi phạm chính sách chiến lợi phẩm nhé.

Bình vô tình vẫn cười lỏn lén:

- Thủ trưởng cứ phê bình tiểu đoàn trưởng của tôi ý. Từ sáng tới giờ ngót đánh nhau lúc nào là anh ấy lại mang bia ra uống, để đến hàng kết rồi.

Trung đoàn trưởng gượng cười, vẻ không hài lòng:

- Thấy chưa anh Nguyên, anh Khẩn? Cán không nghiêm thì trách gì quân... Hình như cả chính ủy và tôi đều có nhắc các anh: càng thắng lớn, chúng ta càng phải giữ nghiêm kỷ luật chiến lợi phẩm. Rồi đây chúng ta còn vào thành phố...

- Dạ, báo cáo thủ trưởng... - Chính trị viên Khẩn ngập ngừng.

Trung đoàn trưởng quay lại nói với đồng chí liên lạc:

- Cậu lém ra trò, lại đẹp trai nữa. Có lẽ cũng bằng tuổi thằng con mình đấy. Này, không phải chúng ta nhất thiết không sử dụng chiến lợi phẩm đâu, nhưng phải có tổ chức chứ?

Rồi ông nói với Nguyên và Khẩn:

- Chiều nay mình có gặp sư trưởng.

- Sư đoàn đã cơ động về đây rồi cơ ạ.

- Ờ, sở chỉ huy nhẹ của sư bám theo trung trung đoàn mình, tới đây từ đêm qua. Ngày hôm nay sư trưởng trực tiếp theo dõi tình hình chiến đấu của các cậu đấy

Đôi mắt Nguyên ngược lên, lộ những nét xúc động:

- Vậy cơ à?

- Không phải chỉ có Bộ tư lệnh sư đoàn quan tâm tới các cậu. Đích thân Đại tướng Văn Tiến Dũng, tư lệnh trưởng kiêm chính ủy Bộ chỉ huy chiến dịch cũng thường xuyên điện xuống hỏi về tình hình đánh chặn. Chứ sao? Nhiều lúc chúng ta thường không thấy hết được ý nghĩa của những sự kiện mà chính bản thân mình đang góp phần làm nên. Đây là một cuộc rút lui chiến lược của địch. Nếu chúng thành công thì có nghĩa là chúng thực hiện được ý đồ chiến lược. Vậy thì, vị trí của những trận đánh mà chúng ta tham gia góp phần phá vỡ ý đồ chiến lược đó của địch. Phải nghĩ được như vậy mà cố gắng hơn nữa, Nguyên ạ.

Thừa lúc trung đoàn trưởng đang say sưa nói chuyện với Nguyên, chính trị viên Khấn ra hiệu cho liên lạc Bình bưng vội đĩa kẹo bánh và mấy chai bia ra khỏi hầm. Trung đoàn trưởng bảo Nguyên:

- Cho mình nghe toàn bộ tình hình đơn vị ngay bây giờ được không?

- Dạ, được.

Nguyên mở túi áo ngực lấy cuốn sổ ghi chép của mình ra nhìn qua một lượt rồi bắt đầu báo cáo tình hình. Nhuận trái tấm bản đồ ni lông ra, vừa nghe Nguyên nói vừa ghi chép, đánh dấu trên bản đồ. Nguyên cố gắng báo cáo ngắn, gọn, mạch lạc diễn biến của một ngày chiến đấu. Đồng thời, phân tích một cách khách quan, sâu sắc về tình hình địch, tình hình dân. Trung đoàn trưởng chăm chú lắng nghe, đầu ông hơi nghiêng, thỉnh thoảng lại gật gật hoặc ờ ờ... Đôi lúc ông mở mắt to à lên một tiếng biểu lộ sự ngạc nhiên. Những đoạn thú vị ông vỗ đùi cười ha ha, rất tự nhiên và sảng khoái. Ông nghe cán bộ cấp dưới báo cáo mà cứ như nghe kể chuyện cổ tích. Người ta có cảm tưởng hình như đây là lần đầu tiên ông được nghe kể về những trận đánh, về xe tăng, máy bay. Lối nghe chuyện của ông khuyến khích người kể rất nhiều. Vì vậy những cán bộ lần đầu tới báo cáo tình hình với ông, lúc đầu còn dè dặt, chú ý tới từng chi tiết, con số để cho có vẻ chặt chẽ, chính xác; nhưng dần dần, lối nghe chuyện, hỏi chuyện của ông đã kích thích họ. Họ bắt đầu quên bản báo cáo đã chuẩn bị sẵn. Và họ kể, kể tất cả những điều mà họ biết. Thuận mồm, có khi họ còn tuôn ra cả những điều mà đáng lý không nên báo cáo với thủ trưởng.

Trung đoàn trưởng có một trí nhớ rất đặc biệt và có đầu óc phân tích, tổng hợp rất nhanh, nhạy. Trong cái mớ bong bóng mà anh kể ra đó, lập

tức ông tìm được những điều chủ yếu nhất, quan trọng nhất, biểu hiện thực chất của vấn đề. Và, ngay sau khi anh ngừng lời thì lập tức ông phóng ra những câu hỏi hết sức hóc búa và bất ngờ mà chỉ những người nắm thật chắc, thật chính xác tình hình mới có thể trả lời nổi.

Nhưng hôm nay có vẻ như trái với lệ thường. Nghe xong, trung đoàn trưởng im lặng, trầm ngâm suy nghĩ một lúc lâu rồi mới hỏi:

- Này! Theo các cậu thì tại sao thằng địch nó lại sa sút nhanh đến như vậy?

Nhuận đập đập cái bút chì đầu xuống tập bản đồ mấy cái rồi trả lời:

- Tôi cho rằng sau khi mất Buôn Ma Thuột rồi tiến hành giải tỏa không thành, sư đoàn 203 bị tiêu diệt nên bộ tư lệnh quân đoàn 2 nguy choáng váng, hoang mang. Chúng ra lệnh “tùy nghi di tản” hết sức vội vã, khiến quan quân càng tán loạn. Vì vậy, đặng ta là ta rồi.

Trung đoàn trưởng khẽ gật đầu:

- Buôn Ma Thuột! Đúng rồi. Nhưng đó chỉ là nguyên nhân trực tiếp. Mình cho rằng chúng ta phải nhìn sâu hơn một chút. Đây, trước hết phải là kết quả của sự sụp đổ từ bên trong, từ bản chất của đội quân này và những kẻ chỉ huy của chúng. Từ đường lối phản động dẫn đến chiến lược sai lầm là điều không tránh khỏi, có thể tính làm một nước cờ mà từ thế chủ động lâm vào thế bị động, lúng túng, từ đó sẽ dẫn đến những thất bại tạm thời. Nhưng không thể vì làm một nước cờ mà một đội quân có tinh thần chiến đấu cao, kỷ luật tốt bỗng trở thành một đội quân rệu rã, bạc nhược, vô kỷ luật, mạnh ai nấy chạy được. Vậy thì, đây là vấn đề xây dựng con người cầm súng của cả một đội quân. Chủ nghĩa thực dân mới chỉ có thể đào tạo được một đội quân đánh thuê; mà bạc nhược, rệu rã, cầu an; hưởng lạc vốn là bản chất của nó. Khi tạm thắng thế, bản chất đó tạm thời được giấu kín, được ngụy trang. Nhưng đến khi thất thế, khi lỡ một nước cờ kiểu Buôn Ma Thuột thì bản chất thực của nó bắt đầu được phơi bày. Mình cho rằng phải cắt nghĩa như vậy thì chúng ta mới hiểu được kẻ thù, hiểu được chúng ta, phải không các cậu?

Mọi người yên lặng suy nghĩ, họ đều thấy rằng chẳng cần phải nói thêm gì nữa. Thủ trưởng của họ đã phân tích sự sụp đổ của kẻ thù sâu sắc đến như vậy, còn gì phải bàn nữa. Chỉ có Nguyên muốn nói, anh muốn nói một điều, rằng anh cũng đã từng suy nghĩ như vậy nhưng anh chưa

giải thích được cho các chiến sỹ của mình hiểu điều đó. Các chiến sỹ cũng thường hỏi anh câu hỏi đó nhưng chưa bao giờ anh phải phân tích cho có đầu có đuôi để cho họ hiểu. Đó chính là khuyết điểm của anh, của một người chỉ huy. Anh định nói với trung đoàn trưởng điều đó như một lời nhận khuyết điểm, nhưng trung đoàn trưởng đã ngoặt sang một vấn đề khác:

- Nghe các cậu báo cáo tình hình, mình rất phấn khởi. Tổ chức chiến đấu như vậy là giỏi. Nhưng, còn một số vấn đề cần được chú ý đúng mức hơn. Nhất là vấn đề dân tị nạn. Bọn địch đã đẩy nhân dân vào thảm cảnh, chúng ta phải làm thế nào giảm bớt nỗi cực khổ, đau thương cho họ. Các cậu đã chủ động tổ chức các tổ đi gọi dân, không để họ chạy sâu vào rừng, như vậy là tốt, nhưng kết quả còn chưa được bao nhiêu. Trong rừng hiện nay còn hàng ngàn đồng bào đang lang thang vô vọng, không cơm ăn, nước uống. Họ sống quá lâu trong vòng kìm kẹp của địch, bị tuyên truyền, lừa phỉnh nên họ chưa hiểu ta, nhiều người sợ ta như quỷ sa tăng. Nhưng chúng ta phải cứu họ, vì chúng ta chiến đấu cho hạnh phúc của nhân dân cơ mà. Tiểu đoàn cậu hôm nay chiến đấu khá căng thẳng rồi. Với lại, cũng phải tạo thời cơ cho các tiểu đoàn bạn lập công nữa chứ. Vì vậy, ngày mai các cậu sẽ làm lực lượng dự bị của trung đoàn. Một đại đội, có một cán bộ tiểu đoàn chỉ huy vượt sang bên kia đèo Tu Na đánh chiếm một số điểm chốt, chiếm khu vực cầu Ai Nu, chuẩn bị bàn đạp cho sư đoàn phát triển. Nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể anh Nhuận sẽ làm việc với các cậu sau. Hai đại đội làm lực lượng dự bị, mỗi đại đội rút ra một trung đội đi làm nhiệm vụ cứu dân. Các trung đội này chia làm nhiều tổ, có trang bị loa pin, mang theo nước, đường, sữa và thuốc cấp cứu. Chúng ta phải ra sức mà cứu dân, nếu không thì họ sẽ chết mòn chết mỏi trong rừng thối các đồng chí ạ. Đây, nhiệm vụ của tiểu đoàn các cậu ngày mai là như vậy. Thắc mắc gì không?

Nguyên và Khấn nhìn nhau rồi cùng bật cười. Trung đoàn trưởng đã “úp” họ một cú bất ngờ. Như vậy ông ấy đã tính toán, cân nhắc kỹ lắm rồi. Có khiếu nại cũng chẳng ăn thua gì. Nghĩ vậy nên Nguyên đành mỉm cười trả lời:

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi không thắc mắc gì cả. Chỉ xin lưu ý thủ trưởng một điều: nếu có làm ăn lớn, đánh chiếm thị xã chẳng hạn, thì thủ trưởng đừng quên chúng tôi nhé.

Trung đoàn trưởng bĩu môi:

- Các cậu thì muốn làm cả trời. Chỉ tiêu diệt địch, bắt tù binh, diệt xe tăng... các cậu đều vượt gấp rưỡi rồi còn gì. Có đơn vị vẫn còn trắng tay kia kìa. Phải để cho họ làm ăn chứ. Còn nhiệm vụ đánh thị xã thì trung đoàn 4 họ đảm nhiệm chứ ta không xơ múi gì đâu.

Nguyên chặc lưỡi:

- Con cưng của sư có khác.

Trung đoàn trưởng nháy mắt cười:

- Nhưng lần này đánh thị xã không bỏ ăn bằng cánh ta đâu. Hễ họ cứ bắt đầu húc là địch trong thị xã sẽ tóa ra phía ta. Cứ đơm đó cho chắc thì thế nào cũng trúng.

Trung đoàn trưởng vươn vai ngáp liền mấy cái rồi bảo:

- Thôi! Bây giờ cậu làm việc thêm với Nhuận nhé. Mình ngả cái lưng già một lát. Mọi quá. Mà sắp sáng bạch rồi còn gì?

Như để xác nhận điều trung đoàn trưởng vừa nói, từ trong rừng sâu có tiếng gà rừng eo óc gáy. Nguyên dẹp vội cốc chén lấy chỗ cho thủ trưởng nằm. Một lúc sau ông cất tiếng ngáy đều đều. Nguyên nhìn trung đoàn trưởng ngủ và chột mím cười. Ông vẫn chưa kịp tháo súng ngắn, còn cái xà cột thì vẫn ôm khư khư trên bụng. Nhuận ghé vào tai Nguyên, nói nhỏ:

- Ta kiếm chỗ khác làm việc. Ba, bốn đêm nay thủ trưởng thức trắng rồi đấy

Một tiếng đại bác hú dài, bay vọt qua khu vực trú quân của tiểu đoàn rồi nổ ầm phía sau đồi. Trung đoàn trưởng giật mình tỉnh dậy, ngo ngác nhìn quanh rồi lại đặt lưng xuống ngáy ngon lành như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Bóng đêm loăng dăng. Tiếng gà rừng lại gáy vang. Một ngày mới đang bắt đầu.

CHƯƠNG 12

Đài quan sát của sở chỉ huy nhẹ bộ tư lệnh sư đoàn đặt trên một điểm cao hơn một ngàn mét. Buổi trưa, không khí trên điểm cao như bị nung lên, nóng hầm hập. Bầu trời cao vồng, xanh nhức mắt. Thỉnh thoảng mới có một vài ngọn gió như ngái ngủ, uể oải thổi qua nhưng chỉ thốc vào mặt mọi người một làn hơi khô khốc và nóng như hơi lò nung.

Từ đây có thể nhìn thấy thấu tận bên kia thung lũng. Cái lòng chảo nhỏ bé này hẳn sẽ chẳng mấy ai biết tới nếu không có những trận đánh dữ dội trong mùa xuân lịch sử này. Con sông Ba cũng chỉ như vô tình chảy qua đây. Nó kiêu hãnh chảy vắt ngang thung lũng, đến chân đèo Tu Na nó uốn lượn ngoằn ngoèo như làm duyên rồi luồn lách qua những khe núi chảy về phía đồng bằng ven biển.

Thị xã Hậu Bồn (Cheo Reo) cũng chỉ nhỉnh hơn những phố huyện trù phú một chút. Nó chỉ có mấy dãy phố ngang dọc, nhấp nhô vài dãy nhà cao tầng, mấy cái tháp chuông và một sân bay nhỏ cho các máy bay hạng nhẹ có thể lên xuống. Vốn xưa Cheo Reo cũng chỉ là một quận lỵ. Năm 1962, chính quyền Diệm cắt phần đất của bốn tỉnh Phú Yên – Plây Cu – Đắc Lắc và Bình Định để lập ra một tỉnh mới và đặt tên là tỉnh Phú Bồn. Các cụ già ở vùng này kể lại rằng, sở dĩ có cái tên “Phú Bồn” là vì Diệm là ra về cũng thuộc vào lớp đệ tử cuối mùa của đức Khổng Mạnh, rất tâm đắc câu cần giả phú vi bồn (cần kiệm là căn bản của thịnh vượng) trong sách thánh hiền. Quận lỵ Cheo Reo được đổi tên là Hậu Bồn và trở thành tỉnh lỵ của tỉnh này.

Đứng trên đài quan sát, chiếu ống nhòm xuống khu vực thị xã, tư lệnh trưởng Thanh Đồng như cảm thấy sự ngột ngạt, bức bối của cái thị xã này. Ở đó hiện nay đang nhung nhúc những lính. Sự hỗn loạn, ầm ĩ chỉ có thể ví như trong một cái tổ ong đã bị người ta bịt hết lối chui ra. Chúng nó đang giãy dụa một cách điên cuồng và tuyệt vọng. Suốt ngày hôm qua và buổi sáng nay, chúng điên cuồng dùng các lực lượng thiết giáp kết hợp với các đơn vị biệt động quân liên tiếp mở những đợt phản kích hòng mở lấy một cái lỗ để thoát ra khỏi cái thung lũng ngột ngạt, đây chết chóc này nhưng vô hiệu. Các chiến sỹ trung đoàn 6 đã thực sự

lập được một bức tường thép. Số phận của đạo quân ấy đã được định đoạt. Tư lệnh trưởng chiếu ống nhòm ra khu vực sân bay rồi dừng lại ở điểm đó khá lâu. Một lát sau, ông quay sang hỏi trung đoàn trưởng trung đoàn 4 Đặng Ngọc San:

- Anh thấy khu vực sân bay thế nào?

Anh trung đoàn trưởng chẳng buồn nâng ống nhòm lên, trả lời luôn:

- Như một cái chợ. Xe pháo chúng nó dồn cả về đấy dễ đến vài trăm chiếc.

Tư lệnh trưởng buông thõng ống nhòm trước ngực và vẫn đắm đắm nhìn xuống thung lũng. Bằng mắt thường cũng dễ dàng nhận thấy sự lộn xộn, ngổn ngang ở khu sân bay. Xe cộ đậu san sát, kính gió phản chiếu ánh nắng mặt trời lấp lóa. Ông thầm nghĩ: "Nếu bây giờ mà nện cho nó một vài quả pháo vào đó thì sẽ loạn lên ngay cho mà xem. Phải. Hãy tỏ ra hào phóng một chút!". Nghĩ vậy, ông mỉm cười rồi quay sang đồng chí trưởng ban pháo binh sư đoàn đang cầm cúi tính toán trên bản đồ.

- Đã có thể cho những con gà cồ của anh gáy lên được chưa, anh Dũng? Anh trưởng ban pháo binh đứng dậy, xoa xoa hai tay vào nhau, nhấn nhó báo cáo:

- Báo cáo sư trưởng, pháo thì đã sẵn sàng nhưng đạn mới có ba chục viên, xe chở đạn chưa tới ạ.

Tư lệnh trưởng chỉ xuống thung lũng:

- Anh có thấy bãi xe kia không?

- Có ạ! Nhộn nhịp quá, phải không thủ trưởng?

Tư lệnh trưởng cười, khôì hài:

- Hãy chi vào đó hai chục quả đi, anh bạn ạ.

Anh trưởng ban pháo binh phấn khởi đáp:

- Có ngay! Hai chục quả là mây, chốc nữa xe chở đạn của trung đoàn pháo sẽ tới nơi thôi mà.

- Vậy thì tốt. Nổ đi!

Anh trưởng ban pháo binh đứng nghiêm lại:

- Báo cáo, xin thủ trưởng chờ cho mười phút.

Rồi anh quay điện thoại liên lạc với trung đoàn pháo binh cơ giới. Trong khi chờ đợi, tư lệnh trưởng quay lại bàn thêm với trung đoàn trưởng Đặng Ngọc San về phương án tiến công thị xã trong đêm nay.

- Xe tăng có thể gặp khó khăn khi phát triển vào khu sân bay – Ông nói – chúng ta không có thời gian để dọn đường đâu. Vì vậy, nếu gặp trắc trở, xe không tham gia xung phong được thì ta phải tự xoay sở, không nên ỉ lại vào thiết giáp.

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi đã dự kiến tình huống này. Nếu xe tăng không lên được thì chúng tôi sẽ tăng cường hỏa lực cho mũi đột phá. Chỉ yêu cầu pháo binh sư đoàn chi viện thật đặc lực.

- Yên chí! Trong kế hoạch hỏa lực, các cậu vừa được sự chi viện hỏa lực của trung đoàn pháo binh cơ giới của sư vừa được sự chi viện của trung đoàn pháo binh cơ giới do Bộ chỉ huy chiến dịch tăng cường. Pháo binh sẽ bắn từ ba giờ cho đến khi các đơn vị vào tiếp cận vị trí xuất phát xung phong. Nhưng, khi các cậu vào tới trung tâm thị xã thì sự chi viện của pháo binh sẽ khó khăn hơn. Chủ yếu là phải giải quyết bằng hỏa lực đi cùng các phân đội.

Trung đoàn trưởng San lắc đầu:

- Chuẩn bị cấp rập quá. Đánh một thị xã mà sơ đồ mạng đường sá cũng không có thì gay thật. Dịch lại lúc nhúc khắp các xó xỉnh của thị xã chứ không tập trung ở một vài mục tiêu. Tôi chỉ lo khi phát triển, các đơn vị khó mà bắt liên lạc được với nhau.

- Vậy nên phải có kế hoạch hiệp đồng cho thật cụ thể. Các phân đội lấy trục đường chính chạy xuyên qua thị xã theo hướng từ tây sang đông mà làm trục trung tâm phát triển. Rồi phải có ký tín hiệu để nhận nhau, nếu không, trời tối nhập nhoạng lại nện vào đầu nhau thì khổ.

Tiếng anh trưởng ban pháo binh sư đoàn bỗng vang lên:

- Báo cáo thủ trưởng, pháo sắp bắn đấy ạ.

Tư lệnh trưởng sư đoàn, trung đoàn trưởng San và các chiến sỹ thông tin, trinh sát, bảo vệ có mặt trên đài quan sát đều đứng cả dậy, hướng về phía sân bay thị xã. Tất cả bỗng yên lặng, trang nghiêm như chuẩn bị chứng kiến một sự kiện nào đó hết sức trọng đại. Anh trưởng ban pháo binh thì rõ ràng là đang xúc động. Chỉ riêng anh đứng quay lưng lại, nhìn về một hướng khác, phía bên kia dãy núi, những khẩu pháo nòng dài của ta chuẩn bị lên tiếng.

- Cùng... cùng... cùng... cùng...

Tiếng nổ đầu nòng của những khẩu pháo nòng dài âm vang, đỉnh đặc vọng vào các triền núi. Rồi, trên đầu họ vang lên những tiếng xé gió ào ào của đạn đại bác.

- Ầm... ầm... ầm...

Những ánh chớp lóá lên trong nắng. Rồi những đụn khói đùn lên, lửa bốc rùng rục. Khu sân bay bỗng chốc chìm ngấm trong khói lửa.

- Khá lắm!

Tư lệnh trưởng cười ha hả rồi trịnh trọng nâng ống nhòm lên.

- Cùng... cùng... cùng...

Những con gà cồ lại tiếp tục lên tiếng. Nó không chỉ gây nên sự hoảng loạn cho cái đám lính tráng, xe cộ đang nằm trong tọa độ lửa ấy mà nó sẽ gây một sự kinh hoàng cho cả một đoàn quân đang như cá nằm trên thớt trong cái thung lũng ngọt ngào này. Pháo binh đã lên tiếng nghĩa là khúc nhạc dạo đầu đã tấu lên rồi. Số phận của chúng nó đã đến lúc kết thúc!

- Cùng... cùng... cùng...

Tiếng pháo lại nổ rền, âm vang thung lũng.

Ngày 18-3-1975

Hai hôm nay không ghi được nhật ký. Chiều nay sau khi đi làm nhiệm vụ gọi dân về, tự nhiên Đạt nhắc tôi: “Anh Mánh, để tôi dẫn anh em đi nhận đạn cho, anh nghỉ mà ghi nhật ký đi. Phải ghi kéo quên anh ạ”

Nào thì ghi.

Trong những ngày nay có nhiều chuyện đáng ghi nhớ.

Suốt ngày hôm qua và cả ngày hôm nay, chúng tôi quần nhau với giặc. Một thằng giặc điên cuồng trong con giã chết. Chưa bao giờ thấy chúng lăm xe, lăm pháo đến thế. Tổ sư chúng nó, giàu thật. Cháy nhà mới ra mặt chuột. Sự thừa thãi vũ khí, phương tiện của chúng chưa bao giờ được phơi bày rõ rệt như vậy. Có thể nói cả ngày hôm qua chúng tôi quần nhau với xe tăng và xe bọc thép, bọn bộ binh trở thành nhãi nhép, bọn tôi không thêm quan tâm nhiều đến chúng.

“Trung đội gió lốc” chúng tôi đã nêu một kỷ lục diệt xe: ban ngày mười tám chiếc, ban đêm thêm bảy chiếc nữa là hăm năm. Số xe ấy có lẽ gần đủ để trang bị cho một chi đoàn thiết giáp. Cánh xạ thủ phất to. Không ngờ lấu tấu như Ổn mà lại vớ được những năm chiếc. Nếu đem năm chiếc xe tăng mà đặt trước một thằng bé loắt choắt, nửa trẻ con nửa người lớn như Ổn thì sẽ ra sao nhỉ? Thú vị thật! Bất quá, cân cả bã nó cũng chỉ nặng bằng vài cái mắt xích xe tăng chứ mấy. Vậy mà khốn nạn với nó đấy, các ngài chỉ huy xe thiết giáp nguy ạ! Mới biết câu thơ của Tố Hữu tài thật: “Ra thế to gan hơn béo bụng”.

Hãy ghi vào đây bốn chiến sỹ yêu quý của “Trung đội gió lốc” đã hy sinh trên con đường này.

1. Nguyễn Văn Mùi: quê Lập Thạch, Vĩnh Phú. Đánh trận thứ ba. Hy sinh khi diệt xe tăng địch.

2. Lê Mạnh Hùng: khu Ba Đình, Hà Nội. Cái chết của Hùng là một bài học đau xót đối với chúng tôi. Lần đầu tiên đối mặt với xe tăng M.48, Hùng hoảng quá, không bắn nổi. Nhưng điều tai hại nhất là Hùng lại quay lại quay đầu chạy. Hùng đã chết vì một viên đạn đại liên xuyên trúng vào lưng.

Ở mặt trận, có lẽ không cái chết nào nhục nhã bằng cái chết khi quay đầu tháo chạy để cho đạn kẻ thù xía vào lưng.

3. Nguyễn Trung Kiên: quê Quốc Oai, Hà Sơn Bình. Kiên đã hy sinh sau khi dùng tiểu liên tiêu diệt hơn hai mươi tên địch, yểm hộ cho đồng đội đánh tăng. Kiên đã tắt thở trên tay tôi. Cậu ấy chỉ còn một mẹ già và một đứa em gái. Trước khi tắt thở, Kiên dặn tôi: “Nếu anh còn sống trở về, nhờ anh thỉnh thoảng tới thăm mẹ em”. Kiên ơi! Mánh xin hứa rằng nếu Mánh còn sống trở về thì Mánh sẽ tới thăm Mẹ Kiên. Nếu em gái

Kiên đi lấy chồng, Mánh sẽ đón bà cụ về với vợ chồng Mánh. Yên lòng nghe Kiên!

4. Nguyễn Mạnh Thắng: quê thị xã Thái Bình, Đảng viên dự bị. Hy sinh sau khi đã tiêu diệt hai xe tăng và hơn chục tên địch. Trong giây phút nguy nan nhất của trận địa, địch ào ên như kiến và đã áp sát tuyến công sự trận địa chốt, nếu ngồi dưới công sự mà bắn thì đạn sẽ nổ vọt sau lưng chúng, Thắng đã vọt lên khỏi công sự, đứng thẳng, bắn găm trái B.40 xuống giữa đội hình xung phong của địch. Sau đó Thắng trúng đạn và hy sinh. Khi liệm Thắng, chúng tôi tìm thấy một lá thư viết cho cô bạn gái, Thắng chưa có dịp gửi đi và một mảnh giấy nhỏ có ghi mấy dòng chữ: “Nếu tôi hy sinh, khi trở về hậu cứ, các anh lấy cây đạn của tôi trao cho đồng chí Lê anh nuôi. Lê đang học chơi đàn bầu, tỏ ra say mê và có nhiều triển vọng”.

Vậy là trước khi ra trận, Thắng đã sẵn sàng đón nhận sự hy sinh.

Từ nay đơn vị không còn được nghe tiếng đàn tuyệt vời của Thắng nữa. Nhưng, chiến công của Thắng thì vẫn mãi mãi âm vang trong lòng mọi người.

Vĩnh biệt bốn đồng chí thân yêu!

“Trung đội gió lốc” sẽ trả thù cho các đồng chí một cách xứng đáng.

Cũng cần phải ghi vài dòng về đứa bé mà Hưng đã nhặt được trên đường. Tên đứa bé là Phương. Hỏi ra mới biết bố cháu không phải lính ngụy mà là một họa sĩ. Còn mẹ cháu là một cô giáo dạy nhạc ở trường trung học.

Hưng giao đứa bé cho bộ phận dân vận của trung đoàn. Họ hứa sẽ chăm nom cháu bé cẩn thận và đến khi giải phóng sẽ trao cho ủy ban quân quản. Hẳn rồi người ta sẽ đưa cháu tới một trại mồ côi nào đó. Lúc chia tay, cháu bé đã khóc thét lên và ôm chầm lấy Hưng. Các ah trong ban dân vận đã phải giằng nó ra khỏi tay anh. Hưng vội vàng quay đầu chạy cho nhanh để khỏi khóc trước mặt nó.

Hình như tất cả nỗi đau thương của chiến tranh đều dồn cả lên đầu trẻ em và phụ nữ.

Suốt ngày hôm nay chúng tôi chia thành từng tiểu đội, đi sâu vào rừng để gọi dân. Chưa bao giờ tôi căm giận kẻ thù như hôm nay khi được

chúng kiến những thảm cảnh mà chúng đã gây ra cho nhân dân. Chúng xuyên tạc, bịa đặt, tô vẽ cho chúng ta như một loại người khát máu, man rợ, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến bắn giết, hãm hiếp, trả thù. Khi rút chạy khỏi những thị xã vùng cao nguyên, chúng đã lừa phỉnh, dọa dẫm để ép dân chạy theo với mưu đồ chỉ bỏ lại cho chúng ta những đồng gạch vụn, những phố phường làng xóm không có bóng dáng con người. Phần vì sợ bị trả thù, phần vì sợ bom đạn của Mỹ đánh hủy diệt, nhân dân đã rời bỏ nhà cửa, phố phường, ùn ùn chạy theo quân đội. Nhưng đến khi lâm trận, họ lại bị chính cái quân đội ấy đạp xéo lên để tháo chạy. Ai sống sót chạy vào rừng thì lại bị bọn tàn binh cướp bóc, hãm hiếp. Họ kiệt sức vì đói khát, tuyệt vọng. Chúng tôi đã tìm thấy nhiều nơi hàng chục người chết vì đói khát, hàng chục đứa trẻ bị bỏ rơi trong rừng, nhiều đứa chỉ còn thoi thóp thở.

Có một người mẹ, đến lúc con sắp lịm đi vì đói khát mới tỉnh ra. Chị xé rừng, ôm con lao như điên ra phía có những tiếng loa đang gọi. Khi gặp chúng tôi, chị quỳ xuống đưa đứa con ra trước mặt mà van vãn:

- Các ngài làm ơn cứu lấy con tôi. Tiền bạc của tôi đây. Cái thân xác của tôi đây. Các ông muốn làm gì thì làm. Các ông giết tôi cũng được. Nhưng hãy cứu lấy cháu. Nó không có bệnh tật gì đâu, nó chỉ đói quá, khát quá mà thôi.

Chúng tôi đỡ lấy đứa trẻ, chị gục xuống, xỉu đi. Nhưng chúng tôi đã không cứu nổi đứa trẻ. Chị đã tới với chúng tôi quá chậm.

Chúng tôi đổ nước đường cho chị. Khi tỉnh dậy, nhìn thấy đứa con đã chết, mắt chị long lên sòng sọc. Chị nhảy xổ vào chúng tôi mà chửi rủa, cầu xé cho tới khi mệt quá, ngất lịm đi. Vết tay chị cào cào vẫn còn hằn trên mặt tôi đây. Nhưng tôi không oán trách chị đâu, người mẹ đau khổ à.

Biết bao nhiêu cảnh đau thương như thế đã diễn ra trên con đường rút chạy của quân đoàn 2 nguy. Chúng tôi đã làm hết sức mình để giảm bớt những đau thương ấy. Chúng tôi gọi loa suốt một ngày, anh nào anh nấy cố đã khăn đặc. Nhưng chúng tôi đã cứu được hàng ngàn đồng bào thoát khỏi cảnh lang thang đói khát trong rừng. Một số người, nghe tiếng gọi tha thiết cho chúng tôi, họ xúc động tìm đến chúng tôi. Một số người vì đói khát, kiệt sức cùng đường mới chịu bò ra với ý nghĩa đằng nào cũng chết, cứ bò bò ra nếu Việt Cộng có lòng thương nhân loại thì may

ra được cứu sống. Nhiều người, khi tìm thấy họ chỉ còn thoi thóp thở. Khi được cứu sống, phần lớn họ đã khóc trước mặt chúng tôi. Nhất là các bà, các chị, họ tự dằn vặt, chửi rửa mình ngu ngốc để bị bọn địch lừa phỉnh, dọa dẫm; đến nỗi mất sạch cả của cải, gia đình ly tán, kẻ mất người còn. Rồi họ tố cáo, buộc tội kẻ thù. Đó là những tòa án nhân dân. Chúng tôi lắng nghe tất cả và ghi nhớ. Vì chúng tôi là những người thi hành những lời tuyên án của nhân dân, của lịch sử.

Đêm nay hoặc ngày mai sư đoàn sẽ mở cuộc tiến công toàn diện vào những lực lượng địch bị dồn úp lại trong thu lũng này. Chiều nay đã nghe pháo lớn bắn vào thị xã. Vậy là sắp bắt đầu rồi. Sau đó có lẽ chúng tôi sẽ tiến về tiến công. Tiếp tục truy kích kẻ thù. Hưng nói: “Biết đâu, có thể chúng ta sẽ đánh ra tới tận bờ biển”.

Không chỉ riêng Hưng khao khát được đuổi địch ra tới bờ biển. Bao năm chiến đấu trên cao nguyên, chúng tôi đều khao khát như vậy. Chúng tôi sẽ tới, nhưng không phải như những nhà du lịch mà tới với tư thế của người chiến thắng.

Mình ghi linh tinh quá nhỉ? Chẳng vào đâu cả. Đọc lên chúng nó lại cười cho đấy. Mà sao pháo của ta bắn nhiều vậy? Nghe khoái cái lỗ tai thật.

Trận đánh đã bắt đầu rồi chẳng?

Trận tiến công vào thị xã Hậu Bồn đã bắt đầu từ năm giờ chiều. Bây giờ đã gần mười giờ đêm rồi mà vẫn chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ trận đánh sắp kết thúc. Tiếng súng vẫn nổ ran trong thị xã. Những cột lửa đỏ sậm ngả nghiêng theo từng đợt gió khô. Sông Ba lấp lóa trong ánh lửa; chỗ tối, chỗ sáng như một con rắn khúc trắng khúc đen tron nhẩy, đang cố sức trườn ra khỏi cái thị xã nóng bỏng kia. Khói đùn lên, nhưng đọng thành những mảng đen, hình thù quái dị trên bầu trời thị xã. Đạn lửa, từng đàn dài, đỏ đỏ, đan chéo nhau thuôn vào bóng đêm.

Ở những làng xóm ven thị xã, chó thi nhau sủa từng tràng inh ỏi. Chú nào mệt quá, hoặc mỏi mồm, mới chịu gâu gâu tiếng một. Nhưng chỉ một lát, như sợ thua chúng bạn, nó lại tru tréo xỏ từng tràng dài như một khẩu đại liên.

Trung đoàn 6 chỉ còn một đại đội tham gia đánh hai chốt phía đông nam thị xã, còn lại toàn bộ lực lượng, trừ bộ phận đã vượt đèo Tu Na,

đều được lệnh nằm yên, hình thành thế vây lõng. Sẵn sàng đón địch từ thị xã bung ra; đồng thời, cũng sẵn sàng nhảy vào tiếp sức cho trung đoàn 4 khi cần.

Trung đoàn trưởng Thuần luôn bám máy, theo dõi sát diễn biến của trận đánh. Thình thoảng ông lại quay điện thoại xin tổng đài sư đoàn cho nói chuyện với ban tác chiến. Đồng chí trực tổng đài bực mình gắt um lên trong máy:

- Đang bận chỉ huy tác chiến, cụ ơi!

Trung đoàn trưởng Thuần cười dàn hòa:

- Cậu thông cảm chút, cùng dân máu mê cả mà. Hay cậu cầm phích cho mình nge với.

Đồng chí chiến sĩ điện thoại la lên:

- Như vậy phạm nguyên tắc, thủ trưởng ơi!
- Chậc! Mình thề sẽ không tố cáo cậu đâu mà lo.

Anh chiến sĩ điện thoại cười vang:

- Một tút Ru –bi “chân co chân duỗi”. Đồng ý không?

Trung đoàn trưởng quay lại nháy mắt với chính ủy Tâm và tham mưu trưởng Sự.

- Đang mặc cả đấy, thằng lỏi con!

Rồi ông lại bấm công tắc và cũng bắt chước giọng mặc cả của anh chiến sĩ điện thoại:

- Gì mà đắt thế! Nửa tút, xong không?

Đầu dây bên kia lại có tiếng cười:

- Thôi được! Nói vậy cho vui thôi. Mời thủ trưởng nghe nhé. Trung đoàn 4 đang báo cáo tình hình đấy.

Có tiếng rột rết trong ống nghe rồi giọng nói khao khao của trung đoàn trưởng Đặng Ngọc San vọng lại, nge xa lắc:

- ... Khu trại Ngô Quyền cơ bản xong rồi. Vâng. Nhưng địch túa ra ngoài phố đông quá. Những khi ta đánh lướt qua rồi khi quay lại thấy có địch. Vâng! Nó cứ chạy quần vậy mới mệt. Trời tối quá! Chúng tôi chưa biết thằng đại đội 7 ở xá nào bây giờ cả. Liên lạc V.T.Đ với Nó vẫn tốt. Nhưng hỏi nó đang ở đâu thì nó trả lời “ Chúng tôi đang ở giữa phố, bốn xung quanh đều địch cả. Không hiểu ở chỗ nào”. Sao? Bảo nó bắn pháo hiệu ạ? Vâng. Tiểu đoàn anh Diệu vừa chiếm xong tiểu khu. Thực ra đánh chiếm tiểu khu chẳng khó khăn bao nhiêu. Sao ạ? Đúng như thế! Cơ bản là thằng địch bên ngoài thôi ạ. Nhưng trời tối quá! Chúng nó mà nằm im thì chẳng biết đường nào mà lần.

Im lặng một lúc khá lâu. Tham mưu trưởng Sự vẫn ngồi châu hấu bên cạnh, thỉnh thoảng lại hỏi: “Sao rồi anh?”. Chính ủy Tâm ngồi im lìm như một bức tượng, điều thuốc trên môi ông vẫn lập lờ.

Có tiếng chuông reo nhẹ và từ tốn rồi từ trong máy vang lên giọng nói điềm tĩnh, trầm ấm của tư lệnh trưởng sư đoàn:

- Anh San đâu! Anh còn nghe đấy không? Ờ, này... bây giờ thế này nhé. Anh ra lệnh cho các đơn vị ngừng tiến công. Chỗ nào nằm yên chỗ đó nhưng phải tổ chức người bám địch, canh gác. Cho các phân đội củng cố lại đội hình, bổ sung đạn dược, đưa thương binh và giải tù binh ra ngoài. Sáng mai ta sẽ đánh tiếp! Những mục tiêu cơ bản xong rồi, còn lại chủ yếu là bọn địch lẩn tránh trong các ngách phố. Ta đợi ban ngày ban mặt đánh cho đỡ mệt, tránh thương vong vô ích. Anh có đề nghị gì nữa không?

- Báo cáo thủ trưởng, các phân đội đều xin đạn. Nhất là B.40, B41 và đạn cối, lựu đạn. Đánh thành phố xài những thứ đó nhiều lắm. Đề nghị sư đoàn cho xe chở xuống khu sân bay cho chúng tôi.

- Được rồi! Anh tổ chức đón nhé. Tôi lệnh cho quân giới sư đoàn đưa đạn xuống ngay cho các anh. Bây giờ anh tổng hợp lại toàn bộ tình hình. Ba mươi phút nữa báo cáo.

- Rõ

Trung đoàn trưởng Thuần cũng đặt máy, quay lại với chính ủy và tham mưu trưởng.

- Ngừng tiến công rồi!

- Sao? – Sự sừng sốt hỏi – Đã xong rồi cơ à?
- Chưa! Nhưng cơ bản thì cũng coi như xong. Trời tối quá, địch túa ra phố rất đông, trốn trong các ngõ ngách rồi nằm im. Không biết đường nào mà lần. Sư đoàn lệnh ngừng tiến công. Sáng mai đánh tiếp!

Chính ủy cười:

- Đây! tôi đoán ngay mà. Đánh đêm có nhiều thuận lợi nhưng rất khó mà tiêu diệt triệt để được. Nhất là cái thằng địch này, chúng nó nằm đầy các ngã đường chứ có co cụm lại một vài cụm đâu. Đụng vào là chúng túa ra, chạy lung tung, có trời mà lần.

Trung đoàn trưởng thấp thêm một cây nến, cắm vào chỗ cây nến cũ sắp lụi trên chiếc thùng đạn đại liên rồi quay lại nói với hai người.

- Ngày mai quân mình sẽ mệt đấy. Đên nay chúng nó sẽ chuồn ra rừng rất nhiều. Ngày mai thế nào mà sư chẳng lệnh cho ta đi càn, truy quyết nốt.

Sự ngồi xuống bên cây nến, châm một điếu thuốc lá rồi quay lại nói với trung đoàn trưởng:

- Từ giờ tới sáng thế nào các chốt của ta cũng gặp địch trong thị xã chạy ra.
- Đúng đấy! – Trung đoàn trưởng vỗ vai Sự - Anh gọi điện thoại cho các đơn vị nhắc các chốt phải tỉnh táo. Lính tráng ngủ tịt cả, nó chạy qua đâu cũng chẳng biết đâu.

Sự đến bên điện thoại, giọng ồm ồm như nói trong chum của anh lại vang lên. Chính ủy cũng đứng dậy luôn, vươn vai rồi nói với trung đoàn trưởng:

- Từ giờ tới sáng chắc chẳng có chuyện gì đặc biệt. Anh đi ngủ một chút đi.

Trung đoàn trưởng cũng giục:

- Cả anh cũng phải đi nghỉ đi chứ.

Chính ủy đưa bàn tay đập đập lên trán:

- Tôi chưa ngủ được đâu. Chập tối, tưởng phải thức suốt đêm tôi đã đại dột uống một ly cà phê với tay Nhuận. Khéo thức tới thầu sáng ấy chứ lại.

Sự đã gọi điện thoại xong, anh quay lại khoát tay nói với hai thủ trưởng:

- Thôi! Mời hai bố già đi ngủ cả cho. Tôi và tay Nhuận trực cũng đủ rồi

Chính ủy vỗ vai trung đoàn trưởng, hóm hỉnh:

- Ông này ông ấy không thích gọi là “bố già” đâu nhé! Cậu chỉ bậy. Ông ấy còn đủ sức đánh một mạch xuống Phú Yên tìm bà xã kia đấy.

Sự cười khơ khớ:

- Hay nhỉ! Cứ như Lục Vân Tiên đi tìm Kiều Nguyệt Nga ấy! Tìm cảm đồn nén hai mươi năm, gặp nhau chắc hẳn sẽ nổ bùng nên như một...quả mìn ĐH 10!

Trung đoàn trưởng thụi vào lưng Sự một cái:

- Cậu chỉ được cái đại mồm đại miệng.

Sự vẫn không chịu buông tha.

- Này! Nhưng tôi hỏi thật nhé. Nếu gặp chị ấy anh có dám ôm hôn một cái trước ba quân không nào?

Trung đoàn trưởng gật đại:

- Thừa sức! sợ gì mà không dám hôn.

Sự vỗ tay cười.

- Đấy! Chính ủy nhớ lấy nhé!

Chính ủy vội xua tay “phanh” anh chàng tham mưu trưởng lăm mồm lại.

- Thôi! Mà đừng có phá. Để anh ấy đi ngủ một lát đã chứ. Lại sáng bạch bây giờ!

- Hiểu ý chính ủy, Sự đứng ngẩn ra giây lát rồi cố xuống giọng nghiêm chỉnh:

- Ờ nhỉ, tôi quên mất! Mãi... vui quá. Thôi, hai thủ trưởng cứ yên tâm mà đi ngủ. Tôi đã nhắc các đơn vị chú ý đón lõng địch trong thị xã chạy ra rồi.

Trung đoàn trưởng uể oải đi về hầm của mình. Cậu công vụ của ông đã ngủ say, chân tay dang rộng ra thành một chữ “đại”. Chà sao mà chúng nó dễ ngủ đến thế không biết? Nằm xuống là ngáy liền. Sao mà nó nặng thế! Nằm xích vô đi chú mày. Cậu công vụ ú ớ lên vài tiếng, đưa tay lên cổ gãi sồn sột rồi lại ngáy sôi lên.

Thuần ngả lưng xuống tấm bạt dưới trái nền hầm, xương cốt ông giãn ra, kêu lục cục. Bây giờ ông mới thấy lưng mình đau như dằm. Lúc này mà nó quật cho một cơn sốt thì mệt đấy. Đang lúc tác chiến liên miên thế này mà nằm trùm chần thì vô duyên thật. Chi bằng “nghênh chiến” trước là hơn. Nghĩ vậy, ông ngồi dậy, bật đèn pin lục ba lô tìm hộp thuốc cá nhân lấy ra hai viên Ni – va – kin rồi vói bi đông, bỏ thuốc vào miệng tu ực một hơi.

Xong xuôi, ông yên trí nằm xuống. “Nhưng sau đầu óc mình vẫn tỉnh như sáo thế này”. Ông trằn trọc, bồn chồn. Rồi cũng như nhiều đêm không ngủ khác, điều thuốc lá lại lập lòe trên môi ông.

Ông chợt nhớ lại cảm giác ngược ngùng pha chút vui sướng khi chính ủy và Sự nhắc tới ngày ông gặp lại vợ con. Hình như bây giờ, không phải chỉ riêng ông mà tất cả cán bộ tham mưu xung quanh ông đều nghĩ rằng, việc tiếp tục truy kích địch, tiến về đồng bằng ven biển Phú Yên là điều tất nhiên rồi. Sư đoàn cũng đã thông báo cho ông biết rằng, những lực lượng địch đã vượt qua được thung lũng Cheo Reo trước khi ta kịp chặn còn khá đông. Chúng đang bị các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Phú Yên đón đánh dọc đường và có khả năng sẽ cụm lại thành một cụm lớn ở quận lỵ Củng Sơn, Quận Sơn Hòa, địa đầu của tỉnh Phú Yên để chờ sửa đường và làm cầu qua sông Ba rồi mới tiếp tục hành quân về Nha Trang được. Vì thế sư đoàn phải nhanh chóng thanh toán bọn địch ở Cheo Reo để tiếp tục hành quân truy kích và bao vây tiến công tiêu diệt nốt lực lượng này.

Như vậy, những trận đánh sắp tới của sư đoàn, mặc nhiên sẽ diễn ra trên mảnh đất quê ông.

Chỉ mới nghĩ tới điều đó ông đã thấy lòng mình nôn nao. Ông nhắm mắt lại và hình dung gương mặt của vợ mình nhòe lệ. Hơn hai mươi

năm nay, bất cứ khi nào trong tưởng tượng và cả trong mơ ông cũng chỉ gặp gương mặt vợ mình nhòe lệ như buổi tiễn ông ra Quy Nhơn để xuống tàu đi tập kết. Chưa bao giờ ông hình dung được một gương mặt khác với gương mặt thân yêu của vợ mình ngày ấy. Không! An không thể giữ mãi được gương mặt trẻ trung, căng tràn nhựa sống của tuổi mười tám đôi mươi. An không thể giữ mãi được nước da trắng mịn, mái tóc đen dài mỗi khi buông xõa lại thơm ngát hương dầu dừa. Sức tàn phá của thời gian đối với sắc đẹp của con người thật ghê gớm. Nhưng sức chịu đựng tàn phá của nỗi nhớ thương, của sự dồn nén chịu đựng của nỗi cay đắng, cực nhục trong những ngày đen tối của quê hương lại càng ghê gớm hơn. Có thể An đã già đi rất nhiều. Đôi mắt lúc nào cũng như có nắng đọng đầy những nét u buồn. Mái tóc đen huyền buổi ấy hẳn đã điểm nhiều sợi bạc. Nhưng, có một điều mà chắc chắn An vẫn giữ được nguyên vẹn như buổi ban đầu, đó là tình thủy chung đối với chồng, là niềm tin và lòng trung thành đối với cách mạng. Những điều đó không chịu sự tàn phá của thời gian và nanh vuốt kẻ thù....

...Khi gặp lại, anh sẽ nói với em những gì đây? Kể cho em nghe về quãng đời hai mươi năm vắng em của cuộc đời mình ư? Nó có nghĩa gì đâu so với hai mươi năm vắng anh trong cuộc đời em? Hai mươi năm đó, nếu em chỉ là một người vợ thủy chung, chỉ biết nuôi con và chờ đợi, thì cũng đủ để cho anh, khi gặp lại phải kính phục. Nhưng hai mươi năm đó đối với em còn là hai mươi năm chiến đấu. Bởi vì hai mươi năm qua, ở Miền Nam đau thương này, đứng trước một kẻ thù tàn bạo như đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của nó, thủy chung cũng có nghĩa là chiến đấu. Và, chỉ có chiến đấu mới giữ được lòng chung thủy, giữ vững được niềm tin.

Anh yên lòng khi nghĩ tới con của chúng ta. Em sẽ biết cách dạy dỗ nó nên người. Em đã chọn cho nó con đường chiến đấu, trở thành người chiến sĩ cách mạng; đó cũng cách tốt nhất để em giữ được nó mãi mãi bên chúng ta; mặc dù, trong cuộc chiến đấu này, con đường chiến đấu bao giờ cũng đồng nghĩa với sự hy sinh, với đau thương, mất mát.

Anh biết ơn em biết mấy! Hỡi em, người vợ hiền, người đồng chí của anh!...

Trung đoàn trưởng Thuận lại nghiên người bật lửa châm thuốc. Cũng không biết là điếu thứ bao nhiêu rồi. Ngoài trời, vẫn sương rơi, gió thổi.

Phía thị xã Cheo Reo, thỉnh thoảng lại rộ lên một đợt súng nhưng vẫn không đủ để khuấy động cả không gian yên tĩnh.

CHƯƠNG 13

Mai tỉnh dậy bởi ánh mặt trời rọi thẳng vào mặt, nóng ran. Cô nhòe dậy, ngơ ngác nhìn xung quanh. Khắp người cô như đau như dần; những vết gai cào ở chân tay, ở cổ, ở mặt vừa xót vừa nhức nhối. Mạch máu trên thái dương cô đập mạnh. Mắt cô hoa đi khi nhìn lên những luồng ánh nắng khiến cô phải vội vã nhắm mắt lại.

Phải một lát sau, trí nhớ của cô mới trở lại hoạt động bình thường. Cô chợt rùng mình khi nhớ ra mình đang ở đâu và vội mở choàng mắt, ngơ ngác nhìn quanh.

Cô gái nằm bên cạnh cô đã dậy từ bao giờ và bỏ đi đâu rồi? Mai ngoảnh nhìn sang chỉ thấy bên mình một đồng lá khô đẹp xuống, in hình một người nằm.

Vậy là Mai vẫn không biết cô ấy tên là gì? Nhưng nỗi đau khô của cô thì Mai biết rõ.

Chiều qua, Mai gặp cô ấy bước thất thểu trong rừng như một cái bóng. Mặt mũi cô tím bầm, áo quần nhàu nát, tóc tai rũ rượi.

- Chị ở đâu? – Mai hỏi

- Plây cu! – Cô ấy trả lời.

Trông dáng người thon thả, nước da trắng hồng, những ngón tay thon búp măng trên móng còn vương chút dấu son, Mai đoán cô gái này không thuộc vào hạng người quen lam lũ. Có lẽ cô cũng là một nữ sinh, con một gia đình khá giả nào đó ở thị xã. Nghĩ vậy, nhưng Mai không tiện hỏi. Mai cứ lặng lẽ đi bên cô gái, cùng với những người dân di tản khác đi về hướng đông. Họ nói rằng, cố gắng đi về hướng ấy, vượt khỏi thung lũng sẽ gặp quân quốc gia.

Mãi tới xế chiều, khi đoàn người mệt mỏi dừng lại tìm chỗ ngủ qua đêm, Mai mới nói chuyện được với cô gái ấy. Mai đang vun lá khô lại thành một đồng để lấy chỗ nằm thì cô uể oải bước tới.

- Chị cho em nằm với, được không?

Mai vội vã gạt đầu:

- Được, nằm hai người cho đỡ sợ.

Khi đã chuẩn bị xong chỗ nằm, họ ngồi bên nahu, cùng im lặng ngắm nhưng chiếc lá khộp cuối cùng vàng vọt rơi trong bóng hoàng hôn. Một lúc lâu, cô gái ấy mới quay sang hỏi Mai:

- Hôm nay chị được ăn gì chưa?

Mai uể oải lắc đầu.

Cô gái kéo cái sặc vải vào lòng, nhìn quanh rồi cô sục tay vào tận đáy túi lôi ra một chiếc bánh mì vàng hươm.

- Chúng mình ăn một nửa thôi nhen, còn để dành sáng mai.

Họ chia nhau một nửa cái bánh mì. Mai để ý thấy cô gái bẻ cho mình miếng to hơn. Cô nhai ngấu nghiến tưởng như chưa hề được ăn cái của này bao giờ. Nhìn Mai ăn, cô gái chép miệng, thở dài:

- Tội nghiệp, chị đói quá phải không?

Mai thấy mặt mình nóng ran, bản tính con gái chột trở lại với cô. Cô thấy mắc cỡ vì đã ăn như ma đói trước mặt một người lạ. Cô gái sục tay vào đáy túi, lôi nửa chiếc bánh mì còn lại bẻ thêm cho Mai một miếng:

- Chị ăn thêm đi.

Mai đỡ miếng bánh mì trên tay người bạn gái rồi vội vã quay đi, ứa nước mắt.

Được ăn, Mai tạm quên cái khát. Nhưng khi đã nuốt xong miếng bánh mì, cơn khát lại bắt đầu cào xé trong cổ, trong ngực cô. Mai cũng không hiểu tại sao mình lại có đủ nước bọt để thấm vào miếng bánh mì, đưa nó xuống dạ dày. Hình như đoán được cơn khát của Mai hay chính vì mình cũng đang khát cháy họng mà bỗng dưng cô gái nghĩ ra cái trò ấy. Cô hỏi Mai:

- Chị có muốn ăn xoài tượng không?

- Ừa, có xoài à? – Đôi mắt Mau sáng lên – Đưa ăn cho đỡ khát!

- Nhưng còn xanh lắm – Cô gái nhắm mắt lắc đầu – chua lắm, hông có ăn được đâu.

Mai bắt đầu thấy nước miếng mình tứa ra, mát khắp chân răng, mát cả trong miệng, trong cổ. Nhưng cô cũng vụt hiểu. Cô bạn gái của Mai chỉ nói giỡn vậy để đánh lừa cơn khát của hai đứa thôi chứ làm chi có xoài. Biết vậy, nhưng cô cũng hùa theo cái trò ấỵ của bạn:

- ừa! thôi để dấm cho chín rồi hãy ăn nghen!- Hai người nhìn nhau, cười, cơn khát quả nhiên có dịu đi thật.

Bóng đêm đen ngòm dần dần sập xuống, đầy đe dọa.

Hai người bạn gái ôm chặt lấy nhau. Một chiếc lá rơi, một tiếng mang tác cũng khiến họ giật mình, run bắn lên. Cô bạn gái siết chặt lấy Mai. Mùi mồ hôi và thứ mùi khó chịu nhất của phụ nữ sau ba bốn ngày không được tắm rửa từ người họ tỏa sang nhau. Nhưng lúc này chả hơi đâu mà nghĩ tới điều đó

Mai lại muốn nói chuyện, muốn hỏi vì sao mà cô bạn của mình lại trôi dạt tới đây? Ba má và những người thân thiết của cô hiện đang ở đâu? Cô cũng muốn kể chuyện mình, muốn nói về những ngày khủng khiếp mà mình vừa trải qua với người bạn mới quen. Nhưng, thấy cô bạn gái vẫn nằm im như một khúc cây, Mai cũng không tiện gọi chuyện.-322

Bỗng đôi vai cô gái rung lên từng chập. Rồi cô nấc lên, rung rung khóc. Mai vòng tay qua, vuốt ve đôi vai cô bạn gái của mình, thay cho những lời an ủi.

Cô gái nghẹn ngào, nói trong tiếng nấc:

- Cực nhọc quá.... Chị ơi!

Mai lựa lời, an ủi:

- Ráng mà sống, bạn ạ. Mọi nỗi cực khổ rồi cũng sẽ qua đi cả thôi.

- Nhưng...em!.. Hu hu..hự hự... Em hết muốn sống nữa rồi. Bọn chó má! Chúng nó...cướp...hu hu... cướp mất đời con gái của em rồi...

Mai chột lạnh người. Cô đã hiểu cái điều kinh khủng khiếp mà người bạn gái vừa nói ra. Cô ôm siết bạn vào lòng biểu lộ một nỗi thông cảm

sâu sắc. Khóc một chặp, cô gái mới tức tưởi kể chuyện. Qua lời kể đứt nối của cô, Mai hiểu được rằng, khi lạc rừng, người bạn gái của mình, đã bị ba thằng lính thiết giáp thay nhau hãm hiếp.

- Chị ơi! Đời em vậy là hết rồi! – Cô gái nấc lên – Em chỉ còn một ước muốn: có một trái lựu đạn trong tay và gặp lại ba thằng khốn nạn ấy. Em sẽ ăn thua đủ với tụi nó.

Sau đó Mai biết thêm rằng là cô gái là con gái một vị bác sĩ có tiếng ở Plây Cu. Ba cô đã về Sài Gòn từ đầu tháng trước vì có công chuyện. Má cô chết trong vụ lính biệt động và cảnh sát tranh giành lựu đạn giữa phố hồi đầu tháng. Cô điện cho ba lên để chôn cất má nhưng chiến sự đã nổ ra, đường dưới Nha Trang lên tắc nghẽn, ba cô còn mắc kẹt dưới đó. Cô đành nhờ bà con lo lắng chuyện chôn cất cho má. Luýnh quýnh vừa xong công chuyện thì Buôn Mê Thuật thất thủ rồi đến vụ “tùy nghi di tản”. Cô bỏ lại tất cả nhà cửa, đồ đạc, chỉ xách theo một va li gồm toàn đồ nghề quý giá của ba, nhảy nhót một chiếc xe của người quen để đi di tản. Nhưng cuối cùng, cả cái va-li gồm toàn thứ đồ lương thiện ấy của cô cũng mất, rồi, cay cực hơn, đến tuổi trẻ trinh trắng của cô cũng bị tước đoạt.

Người bạn gái khốn khổ ấy của cô cứ rủi rỉ vừa kể vừa khóc như vậy cho đến khi mệt mỏi ngủ thiếp đi...

Mai băng khuâng nhìn lại chỗ mình và cô bạn gái đã nằm qua một đêm. Cô ân hận vì chưa kể gì về mình cho cô ấy nghe. Đáng lý cô phải hỏi tên cô ấy, ghi cho cô ấy địa chỉ của mình ở Sài Gòn. Qua cơn tai biến này, hai đứa mà gặp nhau thì hẳn sẽ thương quý nhau lắm.

Vậy mà cô ấy đã đi rồi. Tại sao cô ấy lại lặng lẽ bỏ đi một mình? Cô ấy đi đâu? Mai chột lo lắng nhìn quanh. Dân tị nạn ngủ đêm ở đây đã đi gần hết, chỉ còn lèo tèo vài người ngủ dậy muộn, đang soạn đồ và lay thức những đứa trẻ mệt mỏi, đói khát cứ nằm lì bì không chịu dậy.

Dễ đến tám giờ sáng rồi còn gì. Rừng đã khô sương. Ve kêu râm ran. nắng bắt đầu le lói.

Mai chột ngo ngẩn, cô cảm thấy hình như hôm nay có điều gì khác lạ. Một lúc lâu cô mới hiểu rằng cái khác lạ. Một lúc lâu cô mới hiểu rằng cái khác lạ chính là sự yên tĩnh. Hình như ở ngoài đường không còn đánh nhau nữa. Thỉnh thoảng mới nghe một loạt súng ngắn ngửi rồi tắt

cả lại lặng trang.

Tiếng ve vẫn rộn rã, nồng nhiệt. Hình như bản nhạc rừng ấy đã an ủi Mai nhiều, khiến Mai bớt cô đơn; thức dậy trong Mai những tia hy vọng và nỗi khát khao cuộc sống.

Cô đứng dậy, vươn mình vài cái, thở căng lồng ngực bầu không khí trong lành của buổi mai rồi hăm hở bước theo những người dân tị nạn.

Họ lại nhắm theo hướng mặt trời mà đi tới.

Có nhiều tiếng xôn xao ở phía trước rồi một người đàn bà nào đó chợt kêu rú lên:

- Nước! Có nước rồi.
- Trời ơi!
- Có nước thật sao?

Một người mẹ rên rỉ

- Có nước rồi! sống rồi con ơi!

Đoàn người bước nhanh hơn. Có người chen lên trước, tất tưởi chạy như sợ mình sẽ đến chậm. Mai nhắm nghiền mắt, tưởng tượng tới cái giây phút những dòng nước mát cứ từ từ chảy vào cơ thể mình. Cô liếm môi, thấy xót. Trời ơi, đôi môi mình đã nứt nẻ cả rồi sao thế này?

Họ đã gặp những người đã lấy được nước, hay nói cho đúng hơn là đã được uống nước. Họ ngồi tựa vào những gốc cây, lim dim đôi mắt, tiếp tục thưởng thức dư vị ngọt ngào của nước. Mặt mày họ tươi tỉnh như một cái cây sắp chết khô vừa được một cơn mưa.

- Nước ở mô dì?
- Nước ở mô thế bác?

Một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, gương mặt nhăn nhúm, khắc khổ ngồi bên gốc khộp với một đứa con trai chừng sáu bảy tuổi; có lẽ là con ông ta. Trên tay ông vẫn ôm khư khư một cái nón sắt. Trong nón đúng là nước. Nhưng trời ơi! Một thứ nước nhò nhò đục đục. Nhưng, dù sao vẫn là nước. Mai mới nhìn vào đã thấy chóng mặt, chệnh choáng

như những người nghiện ngập đã lâu lắm mới được ngửi thấy hơi rượu.

- Nước ở đằng nó. Nhưng phải có tiền hoặc có thứ chi đổi.

Nhiều tiếng người xôn xao:

- Ủa, sao kỳ vậy?

- Nước của trời của đất chớ của ai?

- Bộ có người bán nước sao?

- Bán nước! phải, bán nước đó. Hực...hực..hực.. hực – Người đàn ông ôm nón nước trong tay cười sặc sụa – chớ sao! Bán nước. Tui phải đổi một cái đồng hồ Sen – kô mới được nón nước này đó. Hai cha con uống lưng nón rồi. Mà tui phải ghim thẳng nhỏ này, nếu không nó dám làm hết cả nón.

Mặc dù nghe hai năm rưỡi vậy nhưng người ta vẫn không tin. Hoặc có tin nhưng họ vẫn phải bước tới. Bởi vì phía ấy là nước. Dù sao vẫn có nước. Theo tay người đàn ông chỉ, họ tụt xuống sườn đồi, tụt xuống mãi.

Họ lại gặp những người vừa được uống nước đi ngược trở lên. Có người túm nước vào trong những chiếc túi ni lông, vừa đi vừa mút chùn chụt vào những lỗ dò, nước đang phun ra từng tia li ti. Có người dáng chừng không kiếm ra thứ chi để đựng nước nên ở trần, cái áo trên tay ướt sũng.

Cuối cùng, Mai và đoàn người đã tìm ra nước và những kẻ bán nước.

Đó là một cái hố nằm lọt giữa một bãi cỏ rộng kẹp giữa hai dải đồi. Có lẽ, trong mùa mưa voi rừng và bò rừng đã thi nhau đầm đìa ở đây nên tạo nên một cái hố rộng như một cái hố bom.

Người có công phát hiện ra nó là một gã đại úy biệt động quân. Sau bao năm lăn lộn, trầy vi tróc vẩy ngoài chiến trường, bây giờ trời bổng phú cho gã một cơ hội làm giàu hiếm có. Gã và bốn tên lính dưới trướng, có cả súng máy FM và súng phóng lựu M.79 liền chiếm luôn lấy hố nước quý báu đó. Gã đại úy biệt động quân biên phòng hản đã lăn lộn nhiều vùng rừng núi khắc nghiệt này nên hiểu giá trị của vũng nước trời cho ấy.

Và cuộc kinh doanh bắt đầu.

Đám dân khốn khổ còn cách gì hơn là lộn tất cả những thứ gì còn lại trên người để đổi lấy nước.

Cái nón sắt của gã chẳng mấy chốc đã đầy ắp những tiền, những đồng hồ, nhẫn, dây chuyền... Gã đứng trên miệng hố, một tay cầm súng ngắn, một tay bê chiếc nón sắt. Mắt gã gườm gườm nhìn “khách hàng”. Mồm gã luôn la hét:

- Ê! thằng kia! Lung nón thôi nghen. Thôi! một cái đồng hồ cà là mềng mà uống nhiều của tao thế mậy? Lên! Đù mẹ. Cho nó một báng súng đi tụi bay.

Bộ mặt hắc đen cín, tối tăm. Ba bốn cái răng vàng lấp lóa trong miệng. Một mắt hắc đã thui, mắt còn lại trắng dã. Giọng hắc the thé, rộ rảng như tiếng xích sắt.

- Mụ ni có chi? Cà rá hả? Ngon đó. Đưa coi đồ thiệt hay đồ giả chó. Được rồi. Mụ xuống đi. Một nón thôi nghe. Mặc mụ, tui đâu có đồ chứa cho mụ. Xuống đi! Lẹ lên không thôi đây nè...Bộ cái cà rá của mụ quý lắm hắc? Đây, đưa trả mụ đó!

Hắc ném chiếc cà rá xuống trước mặt. Người đàn bà vội cúi xuống nhặt lên rồi tiến lại thả chiếc cà rá vào bàn tay đầy những sẹ na-pan của tên đại úy. Xong xuôi, chị rên rỉ bước xuống hố nước với lấy chiếc nón sắt vực đầy một nón nước đục ngầu lên rồi nhắm mắt uống một hơi dài. Nhưng dầu khát chị cũng không thể uống hết cả một nón đầy nước. Chị lúng túng, ngược nhìn mấy người lính rồi kẹp chiến nón vào giữa hai đùi, cởi phăng chiếc áo mình đang mặc ra. Mặc cho bọn lính cười nhạo nhả và tuôn ra đủ những cái tục tĩu, chị nhúng chiếc áo vào nón nước.

Rồi cũng đến lượt Mai.

Trên tay cô còn một chiếc nhẫn có gắn đá quý và trên cổ cô còn một sợi dây chuyền. Hai thứ đó cô phải hy sinh để đổi lấy nước, lấy sự sống. Chiếc nhẫn của má mua cho cô, cô không nỡ. Còn chiếc dây chuyền là của anh Hai cô mua tặng nhân dịp mừng cô đỗ tú tài hai.

« Anh Quang ơi! Đây là vậy kỷ niệm của anh. Nhưng, em đành phải dứt nó ra thôi, vì em cần phải sống. Dù sao thì anh cũng dùng thứ tiền do anh đi làm công tác cho « áp- phe chiến tranh » mà có để mua nó. Vậy

thì, bây giờ em xin lỗi anh, em trả lại nó cho chiến tranh. Nếu anh còn sống sót trở về thì khi gặp nhau em sẽ xin lỗi anh, sẽ kể cho anh nghe chuyện này. Hẳn anh sẽ thông cảm, sẽ không trách em gái tội nghiệp của anh đâu ».

Mai nghĩ vậy rồi tiến lại, khinh bỉ quăng chiếc dây chuyền vào chiếc nón sắt của tên đại úy rồi bước xuống hố nước. Không hiểu vì cảm giận, khinh bỉ hay vì con khát chột bùng lên dữ dội khi đôi môi khô cứng, nứt nẻ của cô sắp được tiếp xúc với nước mà cô run bắn lên, loạng choạng rồi ngã một cái « ạch » giữa đồng bùn đất nhão nhoét. Bọn lính cười ré lên. Mặc chúng! Cô chẳng thèm đứng dậy, cứ ngồi nguyên trong đám bùn đất ấy rồi lết xuống, cầm lấy chiếc nón sắt vục nước lên. Bằng một cảm giác mê mẩn trộn lẫn với đắng cay, cô vục đầu vào nón nước tanh tưởi, vừa lùa nước vào lòng mình vừa để mặc cho nước mắt mình rơi lã chã vào chính cái dòng nước đó.

Chưa bao giờ cô thấm thía nỗi thống khổ mà con người phải chịu đựng trong chiến tranh như giây phút ấy.

Mai đã tưởng rằng những nỗi cực khổ, tủi nhục mà mình đã phải chịu đựng đến như thế là tột đỉnh rồi. Bây giờ chỉ còn hoặc chết ở chốn rừng núi xa xôi này hoặc thoát trở về với ba má và những người thân yêu. Ngờ đâu số phận vẫn chưa chịu buông tha cô. Vị thần khổ ải vẫn tiếp tục đẩy cô đi; để bắt cô đã chịu đựng thì hãy chịu đựng tới cùng những nỗi kinh hoàng, khủng khiếp; nỗi cay đắng, gian truân của con người trong chiến tranh; đã chịu đựng thì hãy chịu đựng tới cùng những nỗi kinh hoàng, khủng khiếp; nỗi cay đắng, gian truân của con người trong chiến tranh; đã chứng kiến thì hãy chứng kiến đến tận cùng sự bạc nhược, tàn bạo, vô lương tâm của con người khi họ đã không còn là con người nữa.

Số phận đã đẩy Mai tới với hấn, con người hào hoa phong nhã, có cái tên nửa ta nửa Mỹ: Uy-li- am Minh Thu, trung úy, sỹ quan tâm lý chiến thuộc bộ chỉ huy chiến tranh chính trị quân đoàn 2 nguy.

Hấn là con một giáo sư triết học ở Sài Gòn. Ông này là một trong những trụ cột của cái gọi là « Hội ái hữu Việt – Mỹ ». Để biểu thị cho tinh thần ái hữu Mỹ – Việt của mình, ông ta đã cúp cái họ của đứa con trai độc nhất đi rồi ghép vào đó với cái họ Mỹ.

Mai quen biết hấn vì hấn là một trong số bạn bè thân thuộc của anh trai

cô. Hồi hấn còn học ở « Trường chiến tranh chính trị » tại Đà Lạt, đã có lần Mai theo anh cô lên thăm hấn. Từ đó mỗi kỳ nghỉ, hấn đều về Sài Gòn để lui tới ve vãn cô nhưng không có kết quả gì.

Hồi đó, Mai chưa biết nhận chân giá trị của mỗi con người. Là một cô gái đang tuổi yêu đương, thấy có nhiều người theo đuổi, ve vãn mình cô cũng thích. Nhưng tuyệt nhiên vì cô không hề yêu Uy-li- am Minh Thu. Cô không yêu vì cô không ưa hấn. Không ưa từ cái dáng chải chuốt, ngôn ngữ trưởng giả, tới cái tên nửa ta nửa Mỹ của hấn. Nhưng, cô chỉ tìm cách từ chối khéo mà không có ác cảm với hấn.

Mấy năm nay Mai không gặp hấn. Thỉnh thoảng anh Quang cô có ghé về Sài Gòn cũng thường nhắc tới hấn. Do đó, cô biết hấn đang tòng sự tại Bộ chỉ huy chiến tranh chính trị quân đoàn 2.

Mai gặp hấn vào buổi chiều, sua khi đã được uống no nước và đã theo những người di tản được một chặng đường khá dài. Trong lúc hoạn nạn, cô đơn như thế này mà gặp được một người quen biết, lại là một người đàn ông hiểu biết và từng trải, ai chẳng mừng thầm. Cô hy vọng hấn sẽ đưa cô ra khỏi rừng, cứu mang cô, tìm cách đưa cô về Sài Gòn.

Hai người ngồi lại bên nhau dưới một gốc cây to. Uy-li- am Minh Thu chăm chú nghe Mai kể về chặng đường gian truân của mình. Hấn giả bộ bùi ngùi xót thương, rút khăn lau nước mắt cho Mai và an ủi:

- Cực em quá! thôi, nín đi nghen. Rồi anh sẽ tìm đường đưa em về Sài Gòn. Anh là sĩ quan tâm lý nhưng cũng giỏi đi rừng lắm đạ. Anh lại có bản đồ, địa bàn, chúng mình khỏi lo.

Nghe hấn nói vậy, Mai mừng quá, cô ngược nhìn hấn bằng đôi mắt biết ơn. Hấn nhận ra ánh mắt ấy và khẽ nhếch mép cười. Bộ ria mép cắt tỉa công phu của hấn khẽ rung rung. Đôi mắt hấn nhìn Mai đăm đăm. Nếu như ở vào hoàn cảnh khác, có lẽ Mai đã nhận ra ở ánh mắt ấy những thèm khát cuồng dại. Nhưng lúc này, Mai lại lầm tưởng đó là ánh mắt ve vuốt, an ủi, xót thương.

Rồi hấn cho Mai ăn. Đôi mắt cô sáng rực lên khi thấy hấn bày ra trước mặt cô một gói bích quy thơm phức và một ổ bánh mì vàng rộm. Cô đã ăn ngẫu nhiên, không hề giữ kẽ, không hề biết thẹn. Trong khi cô ăn, hấn chỉ nhăm nháp, đôi mắt vẫn hau háu nhìn, thỉnh thoảng lại khẽ nhếch mép cười.

Sau mấy ngày căng thẳng, mệt mỏi, đói khát, bây giờ được ăn, được nói chuyện với một người quen biết; một người theo nhận xét của cô lúc ấy, có đủ khả năng để đưa mình ra khỏi cơn hoạn nạn, cô cảm thấy như thần kinh mình chùng lại, gân bắp mình nhão ra, cô bỗng thấy mình yếu đuối hơn bao giờ hết. Tựa lưng vào gốc cây lớn, cô ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Tới lúc ấy, cái con người « hào hoa mã thượng » kia thoát hiện nguyên hình một con quỷ dâm dục. Con mồi ngon mà hắn săn đuổi bao năm không được bỗng rơi vào tay hắn quá ư dễ dàng. Thật không còn một cơ hội nào lý tưởng hơn thế.

Hắn cúi sát, ngắm nhìn cô bằng đôi mắt thèm khát điên dại. Mặc dù đã trải qua ba ngày gian khổ, đói khát, nhưng lúc này, khi Mai ngủ, sắc đẹp của cô vẫn đầy sức quyến rũ. Bộ ngực non tơ phập phồng sau làn áo mỏng. Đôi môi đỏ tươi, cổ trắng ngần. Làn mi mắt khép mơ màng. Những đường cong mềm mại trên thân thể cô như khơi gợi, toát lên sức thanh xuân phơi phới.

Ngọn lửa dục tình bùng nổ bốc cháy. Hắn xê dịch tới sát bên Mai và đôi bàn tay bản thủ của hắn run run đặt nhẹ lên ngực cô. Bộ ngực no tròn như run rẩy. Hắn lần mở nút áo ngực, rồi đôi tay hắn chạm phải da thịt mát rượi nơi bầu vú căng mọng của người con gái. Hắn rên lên một tiếng. Rồi bằng tất cả sức lực trai tráng của mình, hắn ôm choàng lấy cô, dẫn ngựa co xuống nền rừng dày lá khô.

Mai choàng tỉnh. Khi cô kịp hiểu điều gì đã xảy đến với mình thì thân hình vạm vỡ của thằng khốn nạn đã đè nặng trên người cô. Cô sợ hãi kêu thất thanh:

- Trời ơi! Ai...cứu tôi với!

Rồi cô, đập, giãy, cào cấu, la hét, chửi rủa. Nhưng sức lực đàn bà con gái chủ có hạn, nhất là sau khi cô đã trải qua những ngày mệt mỏi, đói khát. Giãy đập một lúc, cô kiệt sức. Người cô mềm oặt, buông xuôi. Nước mắt cô ứa ra ra chảy chứa chan trên má.

Nhưng, đúng vào cái phút thằng khốn nạn ấy chỉ còn ung dung hưởng thụ sắc đẹp trinh trắng của cô, thì, từ khoảng rừng trước mặt bỗng vang lên những tiếng loa:

- Hỡi đồng bào! Chúng tôi là bộ đội giải phóng. Con em của nhân dân....

Uy-li- am Minh Thu bỗng giật nảy người. Hấn ngóc đầu dậy, nge ngóng. Tiếng loa lại vang lên như tiếng gầm thét của núi rừng:

Hỡi đồng bào! Chúng tôi là bộ đội giải phóng. Con em của nhân dân. Đồng bào hãy ra khỏi rừng. Tìm gặp chúng tôi...

Hấn rùng mình, ớn lạnh nơi cột sống. Hấn ngồi phắt dậy, học lên một tiếng “Đù mẹ tụi nó”. Rồi, bỏ mặc cô gái đang quần quai, hấn co cẳng, phóng sâu vào rừng.

Mai vẫn nằm nguyên, bất động. Cô lờ mờ cảm thấy mình đã thoát nạn. Nhưng cô không đủ sức để ngồi dậy nữa. Con khủng khiếp đã khiến cho thần kinh rối loạn.

Chợt, một ý nghĩ lóe lên khiến cô giật thót: “hấn sẽ trở lại khi tiếng loa kia tắt đi!”. Cô sợ hãi ngồi dậy. “Trời ơi! Hấn sẽ trở lại! Mình làm sao mà chống đỡ nổi”.

Cô đứng dậy, mắt lại hoa lên, tối sầm, cô ôm mặt, loạng choạng rồi lăn tới ngồi tựa vào gốc cây.

- Hấn sẽ trở lại!

Lời đe dọa ấy lại vang lên. Cô hốt hoảng nhìn quanh, thở dốc.

- Hãy tự cứu mình khi chưa phải chịu đựng sự mất mát to lớn nhất như người con gái ấy.

Cô vụt hiểu ra. Phải rồi, cô bạn gái ấy còn chạy đi đâu nữa nếu không phải là chạy về phía những người vừa gọi loa kia.

Ý nghĩ ấy như tiếp sức cho cô. Cô đứng phắt dậy. Sửa lại quần áo, đầu tóc cho gọn gàng rồi thoăn thoắt chạy trong rừng. Cô chạy về phía có những tiếng loa đang vang lên tha thiết.

- Hỡi đồng bào! Chúng tôi là bộ đội giải phóng. Con em của nhân dân!

Người chiến sĩ ấy đưa Mai ra đường n, nơi có hàng mấy chục chiếc xe hơi các loại đậu ngổn ngang; chiếc đã cháy sạch trơn chỉ còn tro lại những bộ khung sắt đen xỉn, chiếc dóm dó như một cái thùng sắt của

các bà bán hàng chạp phô (hàn tạp hóa) bị giẫm bẹp trong những buổi quân cảnh đẹp chợ. Anh chỉ một chiếc xe Pho sang trọng, trong xe còn chất đầy những vali, hòm xiềng và bảo:

- Cô lên đó kiểm mấy bộ đồ mà thay.

Mai còn đang ngần ngừ chưa quyết định thì anh ta tiến lại, mở cửa xe rồi quay lại bảo Mai:

- Cô lùi ra để tôi kiểm tra, lỡ bọn nó gài lựu đạn thì khốn.

Mai định kêu lên “thế còn anh?”, nhưng anh ta đã leo lên xe, lục sục một lát rồi xách xuống một chiếc vali màu xanh nước biển. Anh quăng một cái “huych” và bảo:

- Cô xem, tụi nó chết vì cửa đó.

Mai khẽ gật đầu đồng tình và chợt nhớ tới cái chết của vợ chồng trung tá Biên.

Anh chiến sĩ rút dao găm trong bao ra và bắt đầu nạy khóa chiếc va-li. Hì hụi một lúc anh cũng mở bung được nắp chiếc va-li da. Một “thế giới” những thứ tạp nham của phụ nữ hiện ra. Mai chợt thấy anh chiến sĩ giải phóng thoát đỏ mặt, tỏ vẻ ngượng ngùng. Anh đứng dậy, bước lui hai bước rồi bảo Mai:

- Xin mời cô cứ tự nhiên mà lựa chọn. Ưng thứ nào thì lấy.

Mai xúc động, lóng ngóng mất một lúc mới dám bước tới chiếc va-li. Cô cũng chẳng mất nhiều thì giờ để lựa chọn. Trong chiếc va-li toàn đồ mới và đồ tốt. Hẳn chủ nó phải là một bậc “mệnh phụ phu nhân”, ít ra cũng cỡ vợ trung tá Biên.

Cô chọn được hai bộ đồ màu nhã nhặn nhất và mấy thứ “tạp nham” dùng cho phụ nữ rồi gói tất cả vào một chiếc khăn len màu xanh. Anh chiến sĩ đóng chiếc va-li lại rồi bê lên xe. Lát sau anh trở xuống, đưa cho Mai một chiếc túi da du lịch, trong túi có mấy cục xà bông, hai hộp kem đánh răng và hai chiếc khăn tay, Mai xúc động quá, lí nhí mãi mới nói được một câu: “Dạ,...xin ông”. Anh chiến sĩ giải phóng đột nhiên cất tiếng cười, tiếng cười của anh mới giòn giã, vô tư làm sao? Chợt, Mai giật mình. Chao ôi! Hình như... Ờ, sao lại có thể có chuyện ấy được. Nhưng... gương mặt ấy, ánh mắt ấy, món tóc hơi quăn xòa xuống trước

trán ấy...hay chính là anh?

- Sao cô lại kêu tôi bằng ông? Tôi già quá rồi sao?
- Dạ.. không ạ! Trong ni quen kêu như vậy để biểu lộ sự kính trọng.

Anh chiến sĩ giải phóng không cười nữa, anh đứng dậy lặng nhìn Mai một lát rồi bảo:

- Cô muốn tắm thì xuống sông Ba mà tắm. Ở đoạn này có nhiều chỗ kín và cũng an toàn thôi.

Nghe nói chữ “tắm”, Mai khẽ rùng mình, cô hình dung toi cái hạnh phúc được đắm mình trong nước, được kỳ cọ, tẩy rửa tất cả những thứ hôi bám, bụi bám bám trong người mình từ gần một tuần nay. Nhưng, không hiểu vì sao, đột nhiên cô thấy sợ. Dường như hiểu ý cô, anh chiến sĩ mỉm cười, nói:

- Không sao đâu, cô sinh viên ạ. Cô cứ tắm đi rồi về sau. Nhớ đường về nơi tập trung chứ?

Mai khẽ gật đầu ngoan ngoãn:

- Dạ... nhớ rồi ạ!
- Được rồi! chớ đi lạc đường mà phiền đó. Trời lại sắp tối rồi. Tắm xong cô đi lối này, nhìn thấy cái cây cụt ngọn kia làm đích thì không lạc đâu.

Thấy anh chiến sĩ giải phóng sắp quay đi, Mai liền rụt rè hỏi:

- Dạ...tôi, có được...hân hạnh gặp lại...anh nữa không ạ?

Anh chiến sĩ giải phóng gật đầu:

- Tôi vẫn ở quanh đây. Và lại, nếu không có tôi ở đó thì các đồng chí của tôi vẫn phải có trách nhiệm lo cho cô và bà con chu đáo cơ mà. Cô chớ lo!
- Dạ không...- Mai ngập ngừng – là vì...tôi muốn hỏi anh một điều.

Anh chiến sĩ hơi ngỡ ngàng:

- Có chuyện gì vậy cô?

- Dạ... tôi có biết một người...giống anh quá. Thậm chí, tôi tin anh chính là anh ấy.

- Thế là Mai liền kể một mạch về người chiến sĩ giải phóng mà cô đã gặp ở phòng thẩm vấn của anh cô. Cô đã say sưa nói về khí phách của anh. Cô thuật lại một cách mạch lạc, đầy đủ về buổi hỏi cung ấy. Chính cô đã ngạc nhiên, không hiểu vì sao cô còn nhớ như in tất cả những lời nói, cử chỉ, gương mặt và cả ánh mắt nhìn anh cô và của anh ấy. Cô tưởng rằng, qua bao nhiêu biến cố, bao ngày khủng khiếp hãi hùng, cô sẽ quên sạch, không còn nhớ một chút gì, một bóng dáng nào thuộc về quá khứ nữa. Vậy mà cô nhớ hết, nhớ kỹ đến từng chi tiết của cuộc hỏi cung ấy. Cô cũng không giấu giếm gì nguồn gốc của mình, cô kể về anh trai cô, ba má cô mà không hề sợ người chiến sĩ đang nghe cô nói những thành kiến về nguồn gốc xã hội của mình. Anh chiến sĩ giải phóng đã nghe cô một cách chăm chú, thỉnh thoảng anh mỉm cười khuyến khích hoặc hỏi xen vào một câu. Gương mặt anh biểu lộ rằng, anh hoàn toàn tin vào những điều cô kể. Khi cô kể xong, anh trầm ngâm suy nghĩ giây lát rồi giải thích.

- Cô lắm, điều đó thì đã rõ ràng, nhưng không sao. Cô vừa nói anh ấy tên Tuấn, phải không? Còn tôi lại tên là Hưng. Nhưng cô hãy tin rằng, dù là anh ấy hay là tôi, hay là bất cứ một chiến sĩ giải phóng nào của chúng tôi rơi vào hoàn cảnh ấy cũng đều hành động như vậy cả. Hồi đầu chiến dịch, chúng tôi có được thông báo về chuyện này. Chúng tôi rất xúc động và hứa sẽ chiến đấu xứng đáng với anh ấy. Và cô xem, chúng tôi đã làm trọn lời hứa với anh ấy. Có thể anh ấy đã hy sinh, nhưng sự hy sinh của anh ấy đã mang lại chiến thắng, đã được trả giá xứng đáng. Cô có hiểu điều đó không.

- Dạ.. hiểu. Từ khi gặp anh ấy, em bắt đầu suy nghĩ khác về các anh. Nhưng ...phải đến hôm nay...

Anh chiến sĩ giải phóng vội xoa tay:

- Tôi hiểu rồi. Như vậy là cô vẫn may mắn, phải không? Con đường đưa cô đến với sự thật khắc nghiệt như vậy đấy. Nhưng, dù sao cô cũng đã có một cơ hội để nhìn ra sự thật của cuộc chiến tranh này, điều đó rất có ích cho cô. Hình như cô vừa kể cô là sinh viên luật phải không?

- Dạ...

- Còn tôi, tôi cũng là một sinh viên, cô bạn ạ. Tôi đang học Đại học Sư phạm, tôi mơ ước trở thành một nhà giáo. Sau này, khi nước nhà thống nhất, tôi sẽ trở lại học tiếp để trở thành người thầy giáo của các em. Tôi muốn các em lớn lên trở thành những người như anh chiến sĩ ấy chứ không thể để thế hệ mai sau của đất nước này lại có những kẻ... xin lỗi cô, như anh cô chẳng hạn.

- Dạ...không sao? Sự thật còn tồi tệ hơn thế nhiều.

Thuận miệng cô kể luôn cho anh nghe về những ngày khủng khiếp mà mình vừa trải qua. Cô kể về cái chết tức tưởi u uất của Thuận, cái chết thảm thương của vợ chồng kỹ sư Minh; kể về những cảnh hãm hiếp, cướp giết của bọn tàn binh địch đối với dân tị nạn; kể về vợ chồng tên trung tá bắn giết nhau; kể về tên đại úy bán nước... Và, lúc đầu cô định giấu nhưng sau đó cô kể nốt, kể về tên Uy-li-am Minh Thu đều cáng lợi dụng con quần bách của cô để định hại đời cô. Kể đến đây, tự nhiên cô khóc. Khóc tức tưởi như một đứa trẻ. Đôi mắt Hưng chột long lên, anh giận giữ buông một câu:

- Những thằng mất dạy, vô lương tâm! Tóm cổ được bọn nó thì chỉ cho ăn đạn.

Nhưng ngay sau đó anh bình tĩnh trở lại ngay, giọng nói của anh trở nên dịu dàng ấm áp:

- Thôi ...Cô xuống tắm đi rồi còn về kiểm chỗ ăn ngủ kéo tối đến nơi rồi. Nói chuyện với cô vui lắm. Không ngờ cô biết nhiều chuyện đến vậy. Khi nào rảnh, tôi sẽ tìm đến để hỏi chuyện với cô đấy, cô Mai ạ. Tôi còn muốn biết, trong những năm tháng vừa qua, thế hệ trẻ của chúng ta ở Sài Gòn đã bị băng hoại như thế nào, đã vùng lên giành lấy quyền sống ra sao nữa.

Mai lau nước mắt, ngược nhìn anh, ngượng ngùng và tin cậy. Đột nhiên, cô gọi anh bằng tên.

- Anh Hưng này, khi mô các anh về giải phóng Sài Gòn..

Cô định nói tiếp “..ghé vô nhà em chơi”, nhưng không hiểu sao cô dừng lại ở đó. Trong gia đình, họa chăng chỉ có cô hiểu các anh được đôi phần, còn ba má cô, các anh chị và những người thân của cô thì vẫn coi các anh ấy như kẻ thù. Hưng thì lại tưởng đó là một câu hỏi nên vui vẻ

trả lời:

- Khi nào thì chưa biết, nhưng chắc chắn chúng tôi sẽ về phóng Sài Gòn. Sống chết cũng phải về, cô Mai ạ. Thôi cô đi tắm đi, tôi về trước đây.

Nói xong anh mỉm cười, vẫy tay chào cô rồi đi ngược trở lên khu dân tị nạn đang tập trung. Mai đứng đó, nhìn theo cho đến khi anh khuất hẳn vào những vạt rừng xanh, cô mới vội vã chạy xuống bờ sông.

Qua khỏi những rặng ô rô, con sông xanh ngắt đột ngột hiện ra trước mắt cô khiến cô sững sờ, choáng váng. Cô khẽ rên lên: “trời ơi! Nhiều nước quá” và tự nhiên ứa nước mắt. Cô ngồi thụp xuống, lặng lẽ khóc một hồi rồi mới từ từ bước xuống bãi cát.

Cát mịn lún dưới chân cô, mát rượi. Gió dầm hơi nước vờ vập thổi tới, hất bung mái tóc của cô lên. Những con sóng lăn tăn dịu dàng trào lên bờ cát. Mai hồi hộp lê từng bước trên cát, tim cô đập rộn ràng, hết như bữa nào đi tới nơi hẹn gặp Tuấn buổi đầu. Tới mép nước, cô đặt chiếc túi du lịch xuống rồi để nguyên cả quần áo bước xuống. Nước ôm lấy cô từ từ, từ gối tới bụng... Không dừng được nữa, cô nhắm mắt lại, chậm rãi chìm mình trong dòng nước xanh mát rượi. Cô lặn ra sâu nữa, khi nước đã ngập tới cổ, cô mới dừng lại và cởi hết quần áo ngoài cho da thịt mình được tiếp xúc với nước. Sông trôi nhẹ, dòng nước mỏng man ve vuốt da thịt cô, gợi nên những cảm xúc cảm êm dịu, ngọt ngào. Cô chợt vui sướng khi nhớ ra đây là lần đầu cô tắm sông. Cô hiểu rằng con người còn một hạnh phúc nữa là được tiếp xúc với thiên nhiên, với cuộc sống. Tuổi trẻ của cô đã bị bó cứng trong những căn phòng choáng lộn, những vườn hoa cây cảnh, những hòn núi giả ngô nghê, những phòng tắm sục nước mùi nước hoa thượng hạng, nhưng thiếu hẳn cái ngọt ngào nồng đượm của nắng và gió trời.

Ôi, con sông xa lạ, tưởng như không có quan hệ gì với cuộc đời cô, vậy mà giờ đây nó thân thiết với cô đến vậy. Nó rộng lượng bao dung biết mấy. Nó không cần biết cô là ai, từ đâu đến, sang hay hèn. Nó chỉ biết cô là một con người.

- Sông ơi! Suốt đời tôi không quên được người đâu.

Mai thầm nói với dòng sông như vậy rồi thích thú úp mặt xuống dòng nước, phồng miệng thổi cho bong bóng nổi lên từng chùm, trôi lơ lửng

trên mặt sông xanh biếc.

Tám gọi một lúc cô thấy mình tỉnh táo hẳn, cơ thể cô như khỏe mạnh hơn, bừng bừng nhựa sống; tưởng như bao nỗi gian lao, bao điều khủng khiếp bỗng tan biến đi khi cô dầm mình xuống dòng sông mát rượi, bao dung. Trong tâm hồn cô, những suy nghĩ đẹp đẽ, trong sáng lại vụt đến. Cô thấy cuộc đời đẹp quá, đáng sống quá. Cô muốn hét lên: “Tôi muốn sống! muốn sống! Tôi yêu cuộc sống quá chừng”. Hình như suốt cuộc đời, chưa bao giờ cô có được niềm vui trong sáng ấy. Chưa bao giờ cô tin tưởng ở cuộc sống, ở con người như hôm nay, bên dòng sông xa lạ này. Ôi! Nếu Thuận còn, thì dù anh ấy ở đâu cô cũng sẽ tìm tới, kể cho anh nghe về những giây phút hạnh phúc này của mình. Cô sẽ nói với anh rằng: “Anh Thuận ơi! Cuộc đời mà chúng ta đang sống vẫn có những con người có thể tin yêu. Em đã tìm thấy họ, vì thế em tin rằng cuộc đời rồi sẽ khác đi chứ không tối tăm, bế tắc như những năm chúng ta đã sống đâu, anh ạ”.

Tám gọi xong, cô lên bờ tìm chỗ khuất thay quần áo. Cô bận vào mình chiếc quần âu màu rêu, ông sớ là phẳng phiu và chiếc áo thun màu xanh. Bộ quần áo vừa như in lấy người khiến cô vô cùng thích thú. Cô mỉm cười nghĩ tới cái phút sẽ xuất hiện trước mặt người chiến sĩ ấy với bộ đồ này. Kể ra cũng hơi kỳ, có thể các anh ấy không thích lối ăn mặc này. Nhưng không sao, các anh ấy hiểu được mọi điều, sống vì những mục đích lớn lao, chấp nhận được cả cái quá khứ nặng nề và tâm hồn u uất của mình thì có sá chi kiểu ăn bận thế này hay thế khác.

Cô chợt nhìn xuống chân và cười khúc khích: “Ừa, sao mình không kiếm đôi dép mà đi cho đàng hoàng?”. Đôi chân cô bây giờ đã chợt nhớ ra những vết toạc, vết xước chằng chịt hẳn lên trông đến kỳ. Nhưng, so với khi nãy, cái đau cũng đã dịu đi rất nhiều. Vì vậy, khi khoác chiếc sắc da du lịch lên vai cô bước đi khoan thai hơn chứ không còn cà khập cà khiễng như khi đi xuống nữa.

Lên tới đường cô dễ dàng kiếm ngay được một đôi dép da đế cao quai bự xỏ vào chân. Khi còn ở Sài Gòn cô thường xài dép này, vậy mà bây giờ xỏ nó vào chân cô đã thấy ngượng, phải mất một lát cô mới làm quen được với nó và bước đi thoải mái hơn. Nhìn đoàn xe ngồn ngang trên đường cô lại chạnh lòng nhớ tới vợ chồng chị Tám. Cô đứng tựa vào thành một chiếc xe, thần thờ. Cô bỗng hồ thẹn khi nghĩ rằng suốt mấy ngày qua, vì quá lo lắng cho số phận mình, dường như chẳng mấy

khi cô nhớ tới họ. Giờ đây, khi mọi sóng gió dường như đã qua, cô tĩnh tâm lại và hình ảnh thân yêu của chị Tám, Anh Minh cứ chập chờn trước mặt. Cô rùng mình khi nghĩ tới hai cái xác nát bấy, đầm máu trên mặt đường. Cô quay lưng, úp mặt vào thành xe rên rỉ: “Ôi! Anh Minh chị Tám ơi! Hãy chứng giám cho lòng em. Thiệt tình em đâu có dám quên ơn anh chị!...

Hai dòng nước mắt lại chảy chan chứa trên đôi má cô. Nó chảy mãi, chảy xuôi mãi cho tới khi cô thấy đôi môi mình mẫn mẫn.

CHƯƠNG 14

Đại đội chuẩn bị hành quân truy kích bằng xe tăng.

Thật là tuyệt.

Ồn là người đầu tiên của “Trung đội gió lốc” biết chuyện đó. Quả thực, hấn xứng đáng là một tay láu cá nhất hội. Ấy vậy mà cũng vừa bị hố một keo ra trò. Và, vì cái “hố” đó mà ngoài cái biệt hiệu “Ba toác” ra, từ nay Ôn nghiêm nhiên có thêm một biệt hiệu trứ danh nữa là “Ồn còng”.

Số là, khi sáng, lúc tiếng súng tiến công vào thị xã Hậu Bồn vừa dứt thì đơn vị được lệnh cử người vào lĩnh thêm đạn, chuẩn bị hành quân. Ôn không được phân công đi, nhưng không hiểu hấn nịnh ông Mánh bằng cách nào đó (đâu như hấn có giấu được ít thuốc lào lại cứ chú chú, cháu cháu ngọt xớt), nên cũng được đi. Lần đầu tiên được đặt chân tới một thị xã mới giải phóng, quan trọng chứ. Bao nhiêu điều mới mẻ, hấp dẫn hấn. Và, vốn là một thằng không từ một xó xỉnh nào là không mò tới, không từ bất cứ thứ gì mà lại không mó máy vào, hấn sục sạo khắp nơi. Thấy cái gì lạ là mắt hấn cứ sáng lên như hau cái đèn pha ô tô. Hấn vào dinh tỉnh trưởng, quay tắt cả các máy điện thoại, “xem có thằng nào thừa máy không?”. Có một máy, không hiểu liên lạc với khu vực nòa, có người hỏi lại: “Ai đấy?”. Hấn lên giọng ậm ề: “A... Tao, tỉnh trưởng đây! Tình hình sao rồi mày”. Ở đầu dây đằng kia, ai dè cũng lại là một ông tường nghịch ngợm như hấn nên cũng lên giọng kịch: “A! Kính chào ngài tỉnh trưởng. Ngài còn sống sót đấy à?”. “Còn sống nhăn răng ra đây! Chiến hữu là thằng nào đấy?”. “Ờ, thằng nào à? Chỉ huy trưởng khu Ngô Quyền đây”. Ôn cười, nháy mắt với anh em, ra bộ thú vị cái vai tỉnh trưởng của mình lắm. Hấn lại ậm ề: “Ê! Ngài chỉ huy trưởng! Tôi sẽ cách chức ngài. Ngài để cho Việt cộng nó tràn ngập rồi phải không? Nhân danh tỉnh trưởng, tôi ra lệnh cho ngài tái chiếm ngay”.

Đang lúc Ôn say sưa “nhân danh tỉnh trưởng” thì bỗng từ phía sau có tiếng quát: “Giơ tay lên! Ngài tỉnh trưởng, ngài đã bị bắt”. Ôn giật mình quay lại. Thì...trời ơi! Trung đoàn trưởng Thuần đứng ngay sau gáy hấn.

Ồn vội bỏ máy, lí nhí chào thủ trưởng rồi linh mất. Đó mới là võ thứ nhất. Đối vớiỒn kẻ như thường tình đi. Võ thứ hai của sự nghịch ngợm mới là võ đáng kể.

Hắn mò vào “Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia” của tỉnh. Cũng chỉ để “xem nó ra làm sao” mà thôi. Thấy một chiếc còng số 8 vắt lẫn lóc trên sàn nhà, hắn lấy làm lạ, liền cầm lên tay mày mò “xem thử nó ra làm sao”. Hắn táy máy, uớ m thử vào hai tay mình rồi..bấm chốt đánh tác một cái (!). Tường rồi cũng mở ra được chứ, ai ngờ. Càng vùng vẫy những cái răng cửa của nó càng xiết chặt. Hai cổ tayỒn trầy trụa, rớm máu. Thế rồi hắn đã “bị giải đi” như một tội nhân. Anh em phải đưa hắn về ban quân giới trung đoàn, dùng cửa sắt, cửa hơn một tiếng đồng hồ mới giải phóng được cho cái anh chàng nghịch ngợm ấy thoát ra khỏi “xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc” như anh em trong đơn vị thường trên.

Cố nhiên, trung đội trưởng Mánh lại đỏ mặt lên, chửi cho hắn một chập; dọa từ bây giờ trở đi, tới đâu, việc trước tiên là sẽ “cùm chân cái thằng giò đánh ấy lại”.

Những lời chửi mắng, đe dọa ấy đối vớiỒn cũng giống như những hòn đá ném xuống ao bèo tấm. Bởi vì, chỉ ba mươi phút sau(có khi không đến), hắn lại mất hút. Khi trở về,Ồn mang theo cái tin tuyệt vời này.

Từ phút ấy anh em mới tạm quên chuyện “Ồn còng” để bàn chuyện cười tăng truy kích.

- Anh đại đội trưởng xe tăng trẻ lắm -Ồn nói- cỡ bằng tiểu đoàn trưởng của mình thôi, to lớn, mặt vuông chữ điền, đi đứng đàng hoàng. Đúng phước một anh chỉ huy xe tăng.

Kén hỏi:

- Thế xe đến chưa?

Ồn lắc đầu:

- Chưa! Đâu còn đang lấy xăng dầu gì đó trong thị xã.

- Máy chiếc?

Ồn lúng túng rồi nói đại:

- Chắc phải nhiều. Chừng dẫn chục chiếc gì đó. Một đại đội cơ mà.

- Láo – Phùng bác ngay – Đại đội làm gì tới dăm chục xe, nhiều lắm chục chiếc là cùng. Cậu cứ tưởng như đại đội bộ binh của cậu bao nhiêu người thì đại đội xe tăng có bấy nhiêu chắc?

Ồn đuối lý, cười xí xóa:

- Cứ cho là chục chiếc đi. Vậy, mỗi chiếc chở được mấy thằng.

Phùng đáng vẻ thành thạo:

- Nếu là xe tăng thì bên trong làm đếch gì còn chỗ. Bu bên ngoài may ra được chục đứa chứ mấy. Nếu là xe bọc thép chở bộ binh thì khá.

Kén nghi ngại:

Vậy thì may lắm nó mới cõng được một đại đội. Biết tới « số » đại đội mình không hề?

Ồn khoát tay khẳng định.

- Chắc chứ lại! Đại đội chủ công, muốn gì thì gì cũng phải cười tăng.

Vừa lúc đó có tiếng bánh xích lăn ầm ầm ngoài đường. Cánh lính trẻ dáo dác định chạy đi xem thì trung đội trưởng Mánh ở đại đội về. Thấy bọn trẻ đang nhấp nhò, liền quát:

- Đi đâu! về họp ngay!

Ồn như reo lên:

- Họp quán triệt nhiệm vụ hả chú?

Phùng cũng hỏi tiếp một câu:

- Mình đi với xe tăng hả chú?

Phải lúc khác có lẽ trung đội trưởng Mánh đã trợn mắt quát một câu gì đó. Nhưng lúc này, cũng như cánh lính trẻ, anh đang vui. Vậy nên, anh chỉ cười khà khà và bảo:

- Cũng phải có lúc lên xe, lúc xuống...đất chứ.

Cánh lính trẻ reo ầm lên, ồn ã cả khu rừng.

Một lát sau, trung đội đã tập hợp đầy đủ. Mười lăm gương mặt sáng bừng lên, sắp thành một hàng ngang. Trung đội trưởng Mánh chấp tay ra sau lưng, đi đi lại lại, trước hàng quân, đằng hoàng như một vị tướng.

- Quân địch trong thung lũng này đã bị tiêu diệt hết. Thành tích sư đoàn ta thu được rất chi là to lớn, nhưng nhiệm vụ của chúng ta còn rất nặng nề. Bọn địch đã chạy thoát một số khá đông trước khi ta kịp ra chốt chặn. Hiện nay, chúng đang đồn thành một cục ở quận lý. Củng Sơn, chờ sửa chữa cầu và dọn đường để chạy về Tuy Hòa. Nhiệm vụ của trung đoàn ta là phải khẩn trương xốc đội hình cơ động tới bao vây, nếu có thời cơ thì lập tức tiến công tiêu diệt. Trung đoàn 4 giải quyết hậu quả xong cũng sẽ cơ động ngay. Trung đoàn 5 đang từ Phú Thiện đánh đồn xuống. Tóm lại là toàn sư đoàn ta sẽ phát triển xuống phía đồng bằng ven biển – Anh đột ngột dừng lại hỏi – về đồng bằng! Khoái không? Khoái chứ hả?

Anh lục túi, lôi ra một cuốn sổ con nhàu nát, lật một vài trang nhìn lướt qua rồi nói tiếp:

- Nhiệm vụ của đại đội ta là: cùng với xe tăng hình thành một mũi hành quân đột kích, đánh địch dọn đường cho trung đoàn đêm nay cơ động. Dọc đường ta sẽ phải đánh chiếm một số chốt nếu còn địch. Các chốt này hầu hết là lính bảo an, dân vệ. Nhưng chúng ta cũng còn phải chiến đấu với các lực lượng chủ lực của địch đang còn chạy trên đường. Khi tới khu vực Củng Sơn, ta còn có nhiệm vụ bắt liên lạc với bộ đội địa phương tỉnh Phú Yên để cùng họ chuẩn bị khu vực đứng chân cho trung đoàn. Nhiệm vụ như thế, các đồng chí rõ chưa?

Toàn trung đội đồng thanh đáp:

- Rõ!

- Trung đoàn đã tin nhiệm chọn đại đội ta để giao nhiệm vụ này. Đồng chí tiểu đoàn trưởng sẽ trực tiếp chỉ huy đại đội. Vậy nên, chúng ta phải xứng đáng với sự tin cậy đó. Toàn đại đội sẽ đi năm xe, đây là loại xe bọc thép chiến đấu kiểu K.63 chứ không phải xe tăng. Mỗi xe chở được gần một trung đội, trung đội ta sẽ đi xe đầu tiên, làm nhiệm vụ quan sát phía trước. Khi lên xe phải tuyệt đối phục tùng sự chỉ dẫn của xe trưởng và tôi. Tuyệt đối không được nghịch ngợm, máy móc các bộ phận trên xe và phải sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí rõ chưa?

Cả trung đội lại đồng thanh đáp: “Rõ”.

- Đồng chí Lê Thanh Ôn!
- Có
- Bước lên hai bước...bước!

Các chiến sỹ nháy mắt ra hiệu cho nhau. Ôn ngấp ngứ mất một lúc mới làm xong từng ấy động tác. Khi Ôn đã đứng nghiêm ở vị trí mới, trung đội trưởng Mánh cao giọng, đồng dục tuyên bố:

- Tôi thay mặt trung đội, phê bình đồng chí Lê Thanh Ôn vì những khuyết điểm đã mắc phải sáng hôm nay. Đồng chí Ôn có ý kiến gì không?

Ôn đứng như trời trồng, mặt đỏ như mào gà, miệng ấp úng:

- Tôi... xin... nhận khuyết điểm và... hứa... hứa sửa chữa.
- Được! nếu đồng chí còn tái phạm, kỷ luật sẽ nặng hơn. Chúng ta đi đánh giặc chứ không phải đi chơi, đi đùa giỡn. Đồng chí trở về hàng.

Ôn quay gót trở lại hàng quân, mặt vẫn đỏ bừng. Cả trung đội nhìn nhau, đôi ba người cố nín cười, lăm lét nhìn trung đội trưởng. Những rồi, chính trung đội trưởng Mánh lại là người phá lên cười trước tiên:

- Cái thằng ...ngốc hết sức! Cái còng số 8, lạ quái gì mà lại đại dột đứt tay vào. Làm trò cười cho cả trung đoàn rồi đấy, khỉ ạ. Thôi! Bây giờ giải tán, về làm công tác chuẩn bị. Tuyệt đối không thằng nào được đi đâu, Có lệnh là lên xe ngay.

Đêm xuống, con đường chìm trong sương dày và đục. Vệt sáng đèn ngằm loang loáng trước mũi xe. Hai băng xích tham lam cứ bám bố đuổi bắt cái vệt sáng đó nhưng chẳng bao giờ kịp. Tiếng máy nổ đều và lắng. Trong xe, mọi người yên lặng. Đôi ba anh đã bắt đầu ngủ gật.

Anh chiến sỹ thông tin vô tuyến điện đang thực hiện phiên liên lạc đầu giờ với sở chỉ huy. Chiếc máy đặt trên ghế, anh ngồi bệt dương sàn xe, chum gối đặt cuốn sổ nhận điện lên cho gần với chiếc bóng đèn nhỏ như quả nhót để nhìn cho rõ. Bàn tay anh cầm bút ghi lia lịa những tràng con số lạ lùng, đầy vẻ bí ẩn...

Tiểu đoàn trưởng Nguyễn và Dũng, đại đội trưởng xe tăng lại mở bản đồ ra bàn bạc. Sau khi đếm các ô vuông trên bản đồ, Nguyễn kết luận:

- Chúng ta chỉ còn cách quận lỵ Củng Sơn chẳng mười lăm cây số.

Dũng gật đầu đồng ý và đề nghị:

- Có lẽ nên cho các xe đi thưa hơn và tắt đèn.
- Tùy anh. Tôi chỉ sợ đường tối quá, xe chạy mò không bảo đảm.

Dũng khẽ cười:

- Xe tăng chạy đường này là lý tưởng lắm rồi.

Đồng chí thông tin đã kết thúc phiên liên lạc. Anh đóng máy rồi trao bức điện vừa nhận và anh đã dịch mã cho tiểu đoàn trưởng của mình. Nguyễn và Dũng chụm đầu đọc:

Gửi hai đồng chí Nguyễn – Dũng

Đã nhận được báo cáo về chặng đường hành quân vừa qua của các đồng chí. Trung đoàn đã cho người đi đón tù binh. Biểu dương tinh thần chiến đấu của các đồng chí. Hãy tiếp tục hành quân tới khu vực chỉ định. Tránh tác chiến vật, mất thì giờ. Cố gắng giữ bí mật. Tới nơi bắt liên lạc ngay với lực lượng vũ trang địa phương. Một giờ sáng đón bộ phận trinh sát của E ở toạ độ... Nếu bắt liên lạc được với bộ đội và du kích Phú Yên, đồng chí Nguyễn tranh thủ nắm tình hình địch, dân, địa hình xung quanh khu vực quận lỵ Củng Sơn và xin địa phương một vài người tin cậy, thông thuộc địa hình để giúp ta tiến hành trinh sát.

Ký tên

Lê Thuần

Nguyễn và Dũng vừa đọc xong bức điện, chưa kịp nghĩ xem làm cách nào để bắt liên lạc được với các lực lượng vũ trang của địa phương thì trong máy vang lên tiếng của trưởng xe A2:

- A1 đâu! A1 có nghe không?
- A1 nghe đây!

- A2 gặp bộ đội địa phương. Hú hồn! một chút nữa thì họ tiếp đón ta bằng mìn chống tăng và B.40 đấy!

Nguyên reo lên mừng rỡ:

- Hay lắm! cho xe dừng lại. Mời đồng chí phụ trách đơn vị bộ đội địa phương tới gặp tôi ngay.

- Rõ

Chiếc xe chỉ huy vượt lên một quang nữa rồi dừng lại sát bên chiếc xe đi đầu. Nguyên và Dũng tháo mũ công tác, đẩy nắp xe chui ra. Gió lùa mát rượi. Trăng sáng vàng vạc giữa trời. Một vùng đồi núi hiện ra mờ màng trong ánh trăng. Nguyên nhảy xuống xe, mở tung nút áo ngực cho gió lùa vào da thịt và vươn vai hít thở. Lòng anh nhẹ nhõm hẳn. Anh đang lo không biết làm thế nào để bắt được liên lạc với bộ đội và du kích địa phương thì bỗng nhiên...

Từ bên đường bỗng vang lên những tiếng cười khúc khích. Nguyên bỗng sững sờ. Đã lâu lắm anh mới lại được nghe những tiếng cười hồn nhiên trong trẻo như thế:

- Này mấy cô du kích ơi!

Tiếng cười lại rộ lên, lung linh trong ánh trăng rồi bỗng những cô gái như từ lòng đất thoát hiện lên trên những nếp lượn của ta-luy đường. Bỗng họ lồng lộng trong ánh trăng, tiếng họ ríu rít bay xuống:

- Mấy anh chủ lực ơi! Mong mấy anh cháy ruột đó nghe.

Anh chàng Tỵ lái xe cũng đã chui ra ngồi vắt vẻo trên đầu xe, nói liền:

- Cháy ruột mần ăn ăn nổi cơm, mấy o?

- Gặp được mấy anh, tụi em hông cần ăn chi cũng đủ no rồi.

- Vậy mà mấy chút xiu nữa mấy o cho tụi này xơi B.40 rồi đó.

Các cô lại cười rộ lên. Rồi một cô giọng lạnh lạnh, pha chút tinh nghịch nói vọng xuống:

- Tụi em hửi thấy hơi người nhà nên mới thôi ngoéo cò đó.

Anh lái xe lém lỉnh lại ra bộ xuýt xoa:

- May quá trời ơi! Nếu không mấy o chỉ cần bóp nhẹ vô cò là đủ cho tụi tụi “bốc cháy” rồi.

Các cô cười ré lên, đâm lưng nhau bình bịch.

- Lính chủ lực tán dũ quá hè?

- Chuyện... “Ba năm du kích nằm kè, không bằng chủ lực nó về một đêm”, mấy o ơi!

Nghe tiếng phụ nữ, lính ta lố nhố chui ra khỏi xe, chẳng mấy chốc trên các nóc xe đã nhấp nhô kẻ đứng, người ngồi. Rồi câu từ dưới lên, câu từ trên xuống, giọng Bắc, giọng Nam đối đáp cứ chan chát, ồn ã, riu rít cả một quãng đường.

Chừng mười phút sau, trung đội trưởng Mánh dẫn đến trước mặt Nguyên một người và giới thiệu:

- Báo cáo anh Nguyên, đây là đồng chí Thực, đại đội trưởng.

Nguyên siết chặt tay thực. Trong ánh trăng, anh nhận ra một gương mặt trắng trẻo, đẹp trai, trẻ quá sức tưởng tượng của anh. Nhất là khi nhìn thấy anh đội một chiếc mũ tai bèo có đính những mảnh dù hoa lất phất, vai khoác khẩu AK báng rút; một tay siết chặt tay Nguyên, một tay di di trên quai súng. Dáng điệu ấy, cùng với tiếng “dạ” nhỏ nhẹ và khiêm tốn khiến Nguyên nghĩ ngay đến một chiến sĩ liên lạc thường hay đi với các thủ trưởng cấp trung đoàn hay sư đoàn. Vậy mà anh đã là đại đội trưởng, thì cũng như mình hồi nào, nghĩ vậy Nguyên lại thấy yên tâm.

- Tôi là Nguyên, tiểu đoàn trưởng bộ binh, còn đây – anh vỗ vai đại đội trưởng xe tăng có thân hình vạm vỡ - anh Dũng, đại đội trưởng đại đội xe tăng.

Thực bắt tay Dũng, giọng anh ngập ngừng, xúc động:

- Các anh về...tụi em..mừng quá!

- Làm sao các anh nhận ra bọn tụi?

Thực khẽ cười, giải thích một cách khiêm tốn:

- Tụi em chưa thấy xe tăng đằng mình bao giờ, nhưng hình như có linh

tính sao đó? Các ạm đã lọt vào giữa đội hình phục kích rồi nhưng em vẫn không cho nổ súng và bấm mìn. Em nghĩ nếu là xe tăng địch thì chúng phải bật đèn pha mà chạy chứ.

Nguyên quay sang nói với Dũng:

- Nếu vó phải một anh chàng hấp tấp thì bọn mình lên mây rồi.

Việc làm quen nhau như vậy là xong. Nguyên sốt ruột, đi thẳng vào công việc:

- Tôi muốn trao đổi tình hình với anh một chút, được chứ anh Thực.

Thực khẽ gật đầu:

- Dạ được. Nhưng...có lẽ mấy anh nên giấu xe vào rừng đã. Đoạn ni không an toàn lắm đâu. Thỉnh thoảng « trực thăng » hấn vẫn đi soi.

Dũng thống nhất với Nguyên khu vực trú quân rồi lên xe, ra lệnh cho đơn vị nổ máy. Tiếng động cơ trỗi lên vang động trong đêm. Thực đức lặng nhìn theo những chiếc xe bọc thép kèn càng đang từ từ lặn vào rừng. Một lát sau anh mới quay lại, hỏi Nguyên:

- Đây là loại xe lớn nhất của mình sao anh?

Nguyên lắc đầu cười và giải thích:

- Đâu phải, đây chỉ là loại bọc thép chở bộ binh hành quân chiến đấu chứ chưa phải là xe tăng. Xe tăng của mình lớn lắm, có loại còn lớn hơn cả M.48 nữa cơ.

- Đã quá. Tụi em ước mơ hoài. Có xe tăng mình sẽ làm ăn ngon lành hơn, tính tới nơi với tụi nó

- Năm nay Thực bao nhiêu tuổi?

- Dạ...em hai mươi!

Nguyên xuýt xoa:

- Còn trẻ, vậy, mà đã là đại đội trưởng rồi.

Thực lắc đầu:

- Thiếu cán bộ, các bác ở tỉnh cứ ép hoài. Tụi em đánh chắc còn dờ ẹc mà. Phải đánh dữ như mấy anh, tụi nó mới ớn. Bọn địch sống sót chạy về Củng Sơn đều như mất hồn. Có nhiều thằng phát điên, cời truồng ngồng ngồng chạy giữa đường, giữa chợ, la bai bai: « Chạy đi tụi bay! xe tăng Việt Cộng tới đó »!

Nguyên lái ngay sang điều mình muốn tìm hiểu.

- Anh nắm vững tình hình địch trong khu vực quận lỵ Củng Sơn chứ?
- Dạ..nắm được. Khi chiều em mới vô trong phố!
- Làm cách sao vô đó được?
- Thiếu chi cách anh. Tụi em đóng giả lính ngự. Đi cả tốp ba thằng chứ có ít đâu? Trong nó bây giờ nhộn nhạo, tụi nó làm cách sao kiểm soát nổi. Buồn cười, tới đâu tụi nó cũng mời tụi em vô nhậu nữa mới kỳ chứ.

Nguyên trầm trồ thán phục:

- Các anh giỏi đó!
- Dễ ợt thôi mà... phải chi mấy anh không nói tiếng Bắc, tụi em có thể đưa cùng khắp.
- Bọn địch Tây Nguyên chạy về có đông không?
- Nhiều dữ. Bọn lính đồn trú địa phương thì chỉ có một tiểu đoàn đóng trong trung tâm huấn luyện biệt kích Củng Sơn, ngoài ra còn một đại đội bảo an dân vệ. Nhưng coi bộ ớn lắm rồi. Mấy hôm nay chúng chỉ lo đưa vợ con đi di tản. Nếu đường xá thông suốt e tụi nó chuồn sạch trơn rồi.
- Quãng đường 7 từ đây về Tuy Hòa các anh nắm dữ lắm hả.
- Vâng... coi như không thể đi được. Cầu cống đã bị tụi em bóc sạch. Tụi nó đang bắc một cây cầu phao qua sông Đà Rằng ở phía cuối quận lỵ, tính chạy theo con đường đất bên kia sông để về Tuy Hòa.

Nghe Thục nói vậy, Nguyên thầm nghĩ: Nếu không có bộ đội địa phương và du kích Phú Yên băm nát con đường đó và tìm cách đánh chặn, giam chân địch lại thì có lẽ chúng đã chuồn sạch về Nha Trang rồi.

Sự tuyệt vời của chiến tranh nhân dân chính là ở chỗ đó. Các lực lượng vũ trang địa phương đã có thời cơ phát huy ưu thế của mình để tạo nên chiến thắng. Họ có thể có mặt ở những nơi mà bộ đội chủ lực chưa có điều kiện đặt chân tới. Họ đã chuẩn bị cho các anh một bàn đạp, đã tìm mọi cách trói chân địch lại. Bây giờ, quả đấm chủ lực chỉ còn một việc là vung lên, giáng một đòn chí mạng nữa, quyết định số phận của cả đạo quân này. Nguyên cảm thấy yên tâm khi bên mình có một người bạn chiến đấu như Thục. Công việc chuẩn bị trận đánh của trung đoàn sẽ bớt được bao nhiêu khó khăn. Mới chỉ trao đổi sơ sơ, Thục đã cung cấp cho anh em bao nhiêu điều quan trọng mà có khi các chiến sĩ trinh sát chủ lực phải vất vả hàng tuần mới có thể nắm được. Anh muốn nói với Thục vài lời cảm ơn, nhưng như vậy thì khách khí quá, còn ra làm sao? Bởi vậy, anh chỉ xích lại gần Thục hơn, siết chặt tay anh và nói nhỏ:

- Chúng ta còn nhiều việc phía làm đấy, Thục ạ.

Trung đoàn trưởng Thuần dậy rất sớm. Ông ngồi bó gối một mình trong căn hầm lộ thiên, sâu chừng sáu chục phân, có lợp tầng che sương. Vậy là, đã ít nhất một ngày ông tỉnh dậy và có thể nói rằng: “Tôi đã có một giấc ngủ ngon lành trên quê hương tôi sau hơn hai mươi năm trời xa cách”.

Vẫn cỏ cây, hoa lá của núi rừng như ở mọi miền rừng núi mà ông đã đi qua. Vẫn tiếng chim ríu rít cãi nhau buổi sớm. Vẫn những làn sương mỏng và nhẹ chảy luồn lách trong lá, trong cây... Vậy mà hôm nay tất cả sao gần gũi, thân thiết với ông đến thế? Tiếng chim ríu rít kia tựa hồ nói hộ lòng ông những điều mà ông không nói ra được; làn sương mỏng kia dường như tan ra từ tâm tư u uẩn mà ông đã âm thầm chịu đựng hơn hai chục năm nay. Và cây rừng, chim chóc đất đai, gió và những tia nắng, thấy đều như bắt đầu từ niềm vui tràn ngập trong lòng ông.

Ông đã đi qua cái tuổi có thể cất tiếng hát thành lời những niềm vui rạo rực trong lòng. Nhưng tâm hồn ông không hề chai sạn. Nó vẫn tươi mát, vẫn rung, nhưng tiếng rung trầm.

Đồng chí công vụ của ông cũng đã tỉnh dậy, mỉm cười bẽn lễn khi thấy mình dậy muộn hơn thủ trưởng.

Không sao, chú mày ạ! Chú mày đã ngủ một giấc ngon lành trên đất Phú Yên của ta rồi đó. Đối với chú mày, như thế cũng là một điều hạnh phúc. Chứ sao! Mỗi ngày chú mày lại biết thêm một vùng đất mới lạ của

Tổ quốc. Mới hai mươi tuổi đời như chú mày mà đã để lại bao nhiêu dấu chân ở nhiều vùng quê khác nhau. Hôm nay. Chú mày biết thêm một vùng quê nữa, Phú Yên. Vậy là hạnh phúc chứ? Thằng con trai ta, ta tin nó là con trai, vừa bằng tuổi chú mày; ta có thể tính được ngày sinh tháng đẻ của nó; rất có thể nó chưa biết một vùng quê nào khác ngoài cái vùng quê mà nó đã cất tiếng chào đời. Nhưng đời nó còn trẻ lắm. Và ta, cha của nó, sẽ bù đắp lại những thiệt thòi mà nó phải chịu đựng. Sẽ có một đêm nào đó, t ôm nó trong lòng như bao lâu nay ta vẫn ôm ấp chú mày, ta sẽ rủ rỉ kể cho nó nghe bao nhiêu là chuyện. Trước hết ta sẽ kể rằng: Con yêu của ba ạ, ba đã được gặp Bác Hồ, được Người thăm hỏi và an ủi. Rồi ta tả cho nó nghe về đôi mắt hiền từ, về mái tóc và chòm râu bạc trắng như mây, về giọng nói ấm áp như tiếng nước non của Người. Nó sẽ khóc khi ta kể cho nó nghe về những ngày đau thương của dân tộc, ngày vị cha già của dân tộc vĩnh viễn ra đi. Ba con, một đứa con của miền Nam đã được khóc bên linh cữu của Người. Phút ấy, ba của con đã khóc, không phải chỉ cho nỗi đau thương của riêng mình, mà khóc cho nỗi đau thương, xót xa của quê hương ta gần hai mươi năm thương nhớ Bác.

Rồi sau đó ta sẽ kể cho nó nghe về những vùng quê mà ba nó đã đi qua. Kể cho nó nghe về miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Ta sẽ nói với nó rằng: Con ạ, chúng ta hãy biết ơn những người mẹ, người chị, người cha của miền Bắc xã hội chủ nghĩa; họ đã cùng chúng ta đổ máu đổ mồ hôi và nước mắt cho cuộc xum họp ngày hôm nay. Hãy biết ơn những người đồng đội thuộc lứa tuổi của ba và con trên cả hai miền đất nước. Trong đội ngũ những người ra trận, những người tranh đấu cho sự toàn vẹn lãnh thổ, cho sự thống nhất Bắc Nam, không hề có sự phân chia. Giữa thế hệ này với thế hệ khác như cha và con cũng không hề có sự ngăn cách. Ý chí thống nhất của toàn dân tộc đã dẫn tới ngày chiến thắng, tới ngày xum họp hôm nay.

Và em, sớm nay khi tỉnh dậy, em không thể biết được trong khoảng đất trời nhỏ bé của quê hương ta đang có anh. Nhưng anh tin, sớm nay, như tất cả mọi buổi sớm không có anh, em lại tỉnh dậy và nhớ mong. Trước khi bước vào công việc thường ngày, em lại xõa tóc ra chải cho óng mượt rồi búi lại sau ót. Anh đang nhớ lại hình ảnh thân quen đó và hình dung thấy đôi mắt đượm buồn của em khi em thấy mái tóc mình đã thưa đi và có thể đã điểm nhiều sợi bạc. Em đã già đi nhiều nhưng nỗi

nhớ thương thì vẫn mới mẻ, nó không thể thành chai mà chỉ kết lại thành một khối trong tim. Sự dồn nén, tích tụ ấy nhiều đêm đã trào lên khóe mắt. Và rồi đây, em thân yêu, khi chúng ta được nhìn thấy mặt nhau, nó sẽ vỡ òa, trào lên như một đợt thủy triều. Anh sung sướng nhận chìm mình trong những đợt sóng yêu thương ấy.

Mặt trời đang lên, phía ấy là phía biển, nơi có cái làng bé nhỏ của chúng ta bên bờ sông Đà Rằng. Những tiếng đại bác vẫn đang vang rền từ phía ấy như nhắc nhở chúng ta: Kẻ thù còn trước mặt.

Đồng chí Tám Thế, tỉnh đội phó, lưng thụng trong bộ quân phục mới, rộng thùng thình; vai mang ba lô đầu đội mũ giải phóng, tất tưởi bước theo Thục. Thỉnh thoảng anh lại phải la lên:

- Đi đứng chi mà như ngựa lồng vậy mà?
- Thục đứng chờ chú Tám đi kịp rồi giục:
- Làm việc với chủ lực phải đúng giờ, tới chậm họ cười thúi mũi đó chú.
- Mới bảy giờ mà mà, còn xa nữa không?
- Chút xíu
- Vậy chờ tao xâu lại cái quai dép, chỉnh đốn lại trang phục. Lè nhè như vậy vào trình diện mấy ông chỉ huy chủ lực đâu có đặng?
- Vất vả một hồi họ mới tìm ra lối vào sở chỉ huy trung đoàn. Trung đoàn trưởng đang dở việc với trình sát, chính ủy Tâm chạy ra đón khách. ông siết chặt tay đồng chí tỉnh đội phó, lắc lắc một hồi đột nhiên ôm chầm lấy Tám Thế, xoay một vòng:
- Cảm ơn các đồng chí, chúng tôi đang mong.

Tám Thế cảm thấy ngượng ngập, lúng túng trước những biểu hiện tình cảm xô bồ và hơi có vẻ « tây » của chính ủy nên cứ lập bập hoài mấy câu:

- Gặp rồi hè!...gặp nhau rồi hè!
- Chính ủy quay sang bắt tay anh chiến sĩ trẻ đi cùng với Tám Thế. Ông thoáng dừng lại trên gương mặt anh như muốn nhận ra ở đó một nét

thân thuộc. Cái nhìn của ông khiến Thục lúng túng, anh thoát đỏ mặt, cúi xuống nói nhỏ:

- Dạ..cảm ơn chú!
- Chính ủy hỏi thêm:
- Đồng chí tên là Thục phải không?
- Thục ngược nhìn lên thoáng ngạc nhiên:
- Dạ!...Sao chú biết cháu?

Chính ủy chột bàng hoàng khi gặp ánh mắt ấy. « Có một cái gì đấy? ». Ông đặt nhanh câu hỏi ấy trong đầu rồi vội vàng trả lời Thục:

- Tôi đã nghe đồng chí Nguyên báo cáo về đồng chí! ban chỉ huy trung đoàn rất cảm ơn đồng chí đã cung cấp cho trung đoàn những tài liệu quan trọng về tình hình địch, tình hình dân ở khu vực quận lỵ Củng Sơn và giúp đỡ các đồng chí trinh sát hoàn thành nhiệm vụ. Có điều – ông cười lớn- không ngờ đồng chí còn trẻ quá thế!
- Thục lại cười lắc đầu:
- Dạ, đó là nhiệm vụ của cháu, có chi mà...
- Đồng chí tinh đội phó võ vai Thục, giới thiệu:
- Một đại đội trưởng giỏi của tụi tôi đó, anh Hai- tự nhiên Tám Thế nghĩ rằng phải gọi chính ủy như vậy – Ba thằng nhỏ đi tập kết, má nó cũng là tỉnh ủy viên, phụ trách công tác nông hội và phụ vận. Thằng nhỏ biết đánh giặc từ hồi còn để chỏm đó anh.
- Thục vội kéo áo Tám Thế nhần nhều:
- Chú Tám! cháu không ưng vậy đâu hè.

Nghe những lời giới thiệu của Tám Thế, tự nhiên chính ủy thấy lòng mình xốn xang. Ông chăm chú ngắm Thục, một câu hỏi cứ vang lên trong tâm trí ông: « có thật không? có thật như vậy không? » Ông cảm thấy dường như có một điều kỳ diệu sắp sửa xảy ra. Ba thằng nhỏ đi tập kết.. », rồi gương mặt ấy..ánh mắt ấy, vàng trán, nụ cười ấy...Sao giống anh đến vậy, anh Thuần? Chẳng lẽ điều hạnh phúc lớn lao nhất

của anh lại đen bất ngờ, giản dị như vậy ư? Cậu ấy tên Thục. Thuần – Thục!... Những người mẹ Việt Nam thường có thói quen đặt tên con gần gũi với cha mẹ như vậy!

Họ đi vào hăm của chính ủy. Đồng chí công vụ đưa ra một bộ ly, một ấm trà, một đĩa kẹo và một gói thuốc lá. Chính ủy mời khách ngồi trên tấm bạt trải trong lòng hăm lộ thiên. Thục vẫn khép nép đứng bên ngoài. Tự nhiên chính ủy tiến đến, nhìn anh bằng ánh mắt âu yếm lạ lùng:

Vào trong này đi cháu.

- Dạ..cháu xin phép.
- Chính ủy vồn vã:
 - Vào đi cháu...chà ...thật lạ lùng. Có nhiều điều quan trọng phải hỏi đến cháu đó. Anh Tám mời anh xơi nước.
 - Tám Thế đổ chén trà trên tay chính ủy:
 - Mặc tôi, để tự nhiên mà, anh Hai.
 - Trong khi Tám Thế đưa chén trà lên môi nhắm nháp và khen ngon, chính ủy vẫn không rời mắt khỏi gương mặt trẻ trung của Thục. Ông hồi hộp, bồn chồn, hình dung tới lúc Thuần ôm chầm lấy người con trai này và thảng thốt kêu lên: “Con! Con trai của ba!”. Mới chỉ nghĩ tới vậy ông đã thấy mình như ngộp thở. Nhưng ông lại tự nhủ: “Hãy bình tĩnh, đừng để cho Thuần mừng hụt. Anh ấy phải đánh vật với những hy vọng, những ước mơ hạnh phúc của mình bao nhiêu năm nay rồi. Nếu anh ấy là người được đón nhận thì nhất thiết phải đón nhận đúng hạnh phúc thực sự của mình, chứ đừng để anh ấy vồ hụt một cái bóng”.
 - Thay mặt cho các đồng chí trong tỉnh ủy, trong ban chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên..E ...hèm..- Tám Thế mở đầu cuộc nói chuyện chính thức – và quân dân trong tỉnh, tôi chúc mừng những chiến thắng của các đồng chí. Với lại, cảm ơn các đồng chí đã đưa bộ đội về đặng góp phần giải phóng tỉnh nhà.
 - Chính ủy siết chặt tay anh tỉnh đội phó cười ha hả:
 - Cảm ơn những lời chúc mừng của anh. Lẽ ra chúng tôi phải cảm ơn

các anh trước mới phải. Nếu không có những lực lượng bộ đội và du kích địa phương đánh chặn dọc đường, giam chân địch thì làm sao chúng tôi có cơ hội để chuẩn bị một trận đánh lớn nữa. Trong khi đuổi địch, được biết bộ đội tỉnh Phú Yên đang đánh chặn phía trước, chúng tôi rất yên tâm. Tôi xin nhờ anh chuyển lời hỏi thăm của Đảng ủy và ban chỉ huy trung đoàn tới tỉnh ủy, ủy ban nhân dân cách mạng và toàn thể đồng bào, chiến sĩ tỉnh nhà.

Giai đoạn “xã giao” coi như đã xong. Tám Thế bắt đầu trò chuyện thoải mái hơn. Anh vừa nói vừa cười sang sảng:

- Đánh xong cái cụm địch ở tỉnh Phú Yên, các anh dẫn một lèo nữa thì tội tôi đỡ quá. Bao nhiêu năm chúng nó làm trời, mình không có lực lượng, hận muốn chết. Anh không biết chứ, hồi tội Đại Hàn ở đây, dân tình khốn khổ. Đã là giặc thì thằng nào chẳng ác, nhưng ác như tội này thì quá lắm.

- Kể ra, có thời gian thì xin nhờ các anh nói chuyện với bộ đội một buổi – chính ủy gật gù nói – chúng tôi là bộ đội chủ lực, hầu hết anh em đều sinh trưởng ở miền Bắc. Lý tưởng thì có, lập trường vững vàng, hiểu biết nhiều. Nhưng hiểu cái sự tàn bạo, thâm hiểm của thằng thực dân mới này cho đến đâu đến đâu thì chưa đâu. Làm sao để anh em hiểu thật sâu sắc âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta của thằng Mỹ và bọn tay sai. Tỷ như đồng chí trung đoàn trưởng của chúng tôi – ông liếc xéo sang Thục đang ngồi vôn vê những chiếc lá trung quân trải dưới nền hầm – tôi quên chưa giới thiệu với anh, đồng chí trung đoàn trưởng của chúng tôi – cũng là người tỉnh nhà ra tập kết – ông thấy Thục chột ngắc đầu lên, bỏ rơi chiếc lá trung quân – Hơn hai chục năm anh ấy không hề nhận được tin tức gia đình... Ông bỗng thấy Thục ngắc phắt lên nhìn – Đó là đồng chí Lê Thuần, trung đoàn trưởng của chúng tôi. Còn đây, xin giới...- Chính ủy chưa kịp giới thiệu thì Tám Thế đã nhảy vọt ra khỏi hầm, chạy lao tới, ôm chầm lấy trung đoàn trưởng và la lên:

- Anh Ba Thuần

- Tám Thế! trung đoàn trưởng ôm choàng lấy anh tỉnh đội phó – Trời ơi! Sao thế mày! Mày thiệt đó ư! Thằng “Tám lò – cò”?

- Tám Thế giụi giụi cái đầu vào ngực trung đoàn trưởng:

- “Tám lò – cò” đây! Trời đất quỷ thần ơi!...Sao ông đi mất tăm mất

dạng vậy? Bà ấy mong đỏ mắt ra rồi đó – Chợt anh quay phắt lại, la lên-
Thằng Thục! Thằng Thục mô rồi?

- Nhưng Thục không còn ngồi trong hầm nữa. Ngay khi thấy Tám Thế hét lên “anh Thuần”, Thục bàng hoàng, sững sốt tưởng như mình vừa nghe một tiếng sét. Miệng anh cứng lại, chỉ lắp bắp được hai tiếng “Ba.. ba...” rồi nghẹn tắc, ngực nóng ran, nước mắt chảy túa ra. Anh đứng dậy, bần thần bước ra khỏi hầm rồi chạy vụt đi. Được một quang, chân anh rú lại, anh bước tới tựa vào một gốc cây to, toàn thân rung lên trong tiếng nấc nghẹn ngào.

- Tám Thế và Thuần vừa khóc vừa cười. Chính ủy lặng lẽ quay đi rút khăn mùi – xoa lau nước mắt.

- Thằng nhỏ của anh đó! Cha mẹ ơi, nó giống anh như đúc vậy...Thục đâu rồi! Lại đây với ba cháu đi- Rồi bỗng nhiên anh mếu máo – Con bằng ngần này rồi.. mà.. hự hự...nay mới biết mặt cha...

Những dòng nước mắt sáng lấp lóa chảy chứa chan trên mặt trung đoàn trưởng. Ông như người say, miệng dờ cười, dờ khóc, bước loạng choạng, hai tay nặng nề đưa ra phía trước. Từ lồng ngựcnứn nghẹn tưởng như bốc lửa của ông vang lên những tiếng nghẹn ngào, hạnh phúc:

- Con...con trai...của ba!

Hai tiếng sau cùng ông thốt ra vô cùng khó nhọc. Có lẽ bởi ông chưa dám tin ông lại đang mơ, giấc mơ hạnh phúc và tức tưởi như hôm nào?

- Con

Vẫn tiếng nghẹn ngào ấy, cái tiếng mà hơn hai mươi năm nay, từ khi biết mình có con, ông thường vẫn gọi.

Thục cũng loạng choạng bước tới. Một bước.. hai bước.. Anh lại đi những bước khó nhọc như hôm nào tập đi. Rồi, đột ngột, như một trận gió, anh lao vút tới, ngã vào vòng tay đang run lên bần bật của cha mình.

Hai cha con cứ ôm nhau như vậy mà khóc. Chính ủy, một lần nữa, không giấu giếm, đưa khăn lên lau nước mắt. Rồi, ông quay lại nắm lấy tay Tám Thế:

- Ta sang bên này trao đổi công việc để cho hai cha con anh ấy nói chuyện với nhau.

Hai người lặng lẽ quay đi. Nhưng thật đột ngột, trung đoàn trưởng bỗng buông con ra, quay phắt lại gọi:

- Anh Tâm! Anh Thế...Chúng ta phải vào việc ngay, tình hình gấp lắm rồi.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, mạnh mẽ, ông rút khăn lau khô dòng nước mắt trên má mình rồi quay lại nói với con:

- Ba phải làm việc ngay, con ạ.

Ba người trở vào hầm. Trung đoàn trưởng nói với mọi người:

- Địch đang chuẩn bị rút chạy. Chúng nó đã phát hiện lực lượng ta có xe tăng đang bao vây chuẩn bị tiến công chúng. Bộ chỉ huy lệnh cho công binh phải xong cầu sáng nay. Sư đoàn đã ra lệnh cho chúng ta nổ súng ngay, không để địch kịp chạy.

- Chính ủy chau mày, lầm bầm:

- Nổ súng ngay!...Nghĩa là ta không có pháo cơ giới trợ chiến.

- trung đoàn trưởng gật đầu:

- Không có.Địch đã đánh sập cầu Ai Nu. Pháo của ta chưa sang được. Đội khắc phục thì không kịp.Ta sẽ đánh với những thứ hỏa lực mà mình có. Nghĩa là ngoài hỏa lực bản thân, trung đoàn còn có hai khẩu cối 120 ly của sư đoàn và một đại đội xe bọc thép. Lực lượng địa phương có 1 tiểu đoàn, phải không anh Tám?

- Vâng, có một tiểu đoàn. Trang bị vũ khí đạn dược tạm đủ xài trong một trận.

- Vậy thế này - trung đoàn trưởng kéo hai người ngồi xuống hầm, trải bản đồ và nói – tôi sẽ bàn với ban tham mưu trung đoàn: chúng ta sẽ đánh theo phương án hai, anh Tâm ạ, nghĩa là phương án không có lực lượng trên tăng cường. Ta sẽ tổ chức tiến công từ ba hướng. Hướng thứ nhất do tiểu đoàn anh Nguyễn đảm nhiệm, có tăng cường đại đội xe bọc thép K.63, sẽ từ hướng tây – bắc đánh thốc thẳng vào trung tâm quận

ly. Mũi thứ hai do tiểu đoàn anh Mừng đảm nhiệm sẽ đánh khu sân bay, trại biệt kích, rồi phát triển xuống khu vực Hòn Một. Mũi còn lại của tiểu đoàn anh Kha sẽ đánh vào bãi xe, khu vực cầu Sơn Hòa rồi đánh thốc lên Hòn Một. Đó là lực lượng của trung đoàn.

Còn lực lượng địa phương, tôi có ý định sử dụng thế này. Một đại đội tăng cường cho mũi đông – bắc đánh vào Hòn Một và trại biệt kích. Một đại đội đề nghị các anh cho vượt sông sang bên này chốt chặn, đề phòng địch tủa sang bên đó. Đại đội còn lại tăng cường cho tiểu đoàn Nguyên. Khi đánh vào quận lỵ, đại đội này có nhiệm vụ đánh chiếm tiểu khu và sau đó chốt lại tại quận để giải quyết hậu quả. Còn vấn đề quân quản, các anh đã có kế hoạch chưa?

- Tám Thế gật đầu:
- Đâu vào đó rồi, chỉ đợi giải phóng là lấp vô.

trung đoàn trưởng kết luận:

- Vì nhiệm vụ quá gấp, chúng tôi không có thì giờ để bàn bạc kỹ với các anh. Nếu có ý kiến gì, đề nghị anh Tám Thế cho biết ngay.
- Tôi chỉ xin có một ý kiến nhỏ - Tám Thế dè dặt nói – Hình như các anh coi trọng khu vực quận lỵ mà ít chú ý tới khu vực từ Hòn Một tới cầu Sơn Hòa. Trong lúc bình thường, như thế là hợp lý. Như giả thuyết ta nổ súng đúng vào lúc địch đang chuẩn bị rút chạy thì phần lớn những lực lượng cơ giới của địch sẽ tập trung ở khu vực này. Vậy nên có lẽ ta phải chú ý hơn tới hướng Hòn Một một chút.

Trung đoàn trưởng gật đầu, ông đã nhận ra sự sắc sảo qua ý kiến của Tám Thế. Phải rồi, thời cơ tốt nhất để nổ súng tiến công cụm quân này của địch là lúc chúng chuẩn bị hành quân tháo chạy. Nếu ta nổ súng đúng vào lúc đó thì phần lớn những lực lượng chủ yếu của chúng đều đã triển khai trên con đường ra cầu Sơn Hòa. Phải chú ý đến ý kiến của Tám Thế. Ông ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi đồng ý với ý kiến của anh Tám. Vậy có thể thế này được không: đại đội tăng cường cho hướng tây- bắc của anh nên bố trí hết sức cơ động. Ở khu vực này chẳng hạn, để có thể tung vào cả hai hướng khi cần thiết.
- Tám Thế cười khà khà:

- Hay đó, tôi đồng ý cái rụp. nhưng chúng tôi còn một đại đội hỏa lực, chủ yếu là cối 81, sử dụng cách sao anh Ba?

Trung đoàn trưởng mừng rỡ siết chặt tay Tám Thế:

- Vậy thì tuyệt quá. Anh sẽ cho tất cả các khẩu cối của anh kiểm soát khu vực cầu Sơn Hòa tới Hòn Một. Khi nổ súng, nếu xe địch ùn ở quãng nào là cho đập mãnh liệt quãng đó. Được chưa?

- Được.

- Vậy thì bây giờ chúng ta tiến hành triển khai ngay. Anh có phải báo cáo xin ý kiến tỉnh không?

Tám Thế lắc đầu rồi chỉ vào ngực mình, cười lớn:

- Toàn quyền quyết định! Nói đùa chớ mấy ông hết sức tin tụi này. Tui tạm thời làm « tư lệnh » khu vực này đó.

Trung đoàn trưởng xoa tay vỗ hài lòng:

- Phải cầm súng chớ con!

- Vâng, phải cầm súng. Má con đã nói với con điều đó khi má vừa ở tù ra. Con cũng nghĩ như vậy khi biết vì sao má con phải ở tù. Vì sao con đã lớn vậy mà chưa biết mặt ba? Vì sao đồng bào mình cơ khổ?

- Bởi biết cầm súng nên ba con mình mới gặp nhau ở đây.

- Vâng, đánh xong trận này con sẽ tới tìm ba, ngủ với ba một đêm để cha con ta tha hồ trò chuyện. Con thiếu ba hai mươi năm nay rồi còn gì.

CHƯƠNG 15

Lúc đó chị là một người mẹ hạnh phúc. Chị ngồi trong bóng râm của một cây lim già, trong lòng chị là một người con gái trẻ và đẹp. Cô xoa mái tóc dài và đen mượt của mình, đen mượt như mái tóc hai mươi năm về trước của chị, rồi tựa hẳn người vào vai chị. Thỉnh thoảng cô lại ngước cái cổ trắng ngần của mình lên, cười rúc rích và nũng nịu. Người mẹ, vừa chải mái tóc đen mượt cho cô vừa âu yếm la rầy:

- Con gái đưa ni mà để đầu bù tóc rối vậy? Yên má chải lại cho nào. Bộ mấy hôm rày cô không gội đầu sao? Hôi thấy mồ!
- Mấy bữa ni con đi hoài mà! Má biết hông, chủ lực mình về rồi đó. Hôi sáng tui con gặp cơ man nào là bộ đội. Toàn người Bắc, má à!

Người mẹ dừng tay, lắng nghe rồi hỏi:

- Mi gặp thằng Thục khi nào?
- Gặp chút xíu tối qua. Ảnh cặp kè với mấy anh chủ lực suốt. Coi bộ mê lắm rồi sao đó? – Rồi đột nhiên cô ngồi hẳn dậy, xây người lại nói với mẹ - Coi bộ đánh lươn má à. Có cả xe tăng của mình nữa nghen. Tui con đi kiếm hoài mà hông có thấy.

Người mẹ đặt bàn tay xanh gầy lên đầu cô gái, đôi mắt nhìn đâu đó, xa lắc. Rồi chị chép miệng, thở dài:

- Hổng biết ba tui bay hồi này đánh đấm nơi nào?

Cô gái cười khúc khích:

- Ý!..bắt chụp má đang nhớ ba rồi nghen!

Người mẹ mỉm cười, phát nhẹ vào vai cô gái:

- Thôi đi cô! ngồi dậy rồi chải đầu cho, nặng tới nửa tạ vậy mà đè lên chân người ta.

Cô gái ngồi dậy hẳn, cười lớn lên. Mắt cô sáng ngời, chứa chan hạnh

phúc.

Giữa lúc đó Thục sầm sập chạy đến. Anh đứng bên kia suối, thở hỗn hển. Nhìn thấy má mình và cô gái đang ngồi bên nhau, anh hét toáng lên:

- Má ơi! Má!...Ba con về rồi!

Chị Tư An đứng vụt dậy, thảng thốt gọi với sang:

- Sao? Mà nói chi đó Thục?

- Thục lại gào lên:

- Ba con về rồi! về thiệt rồi! Con phải đi ngay đây. Đánh đến nơi rồi.

Nói được chừng ấy câu, Thục vội vã quay đầu, chạy vút đi.

- Trời ơ! Thục...

Chị Tư An hét lên như vậy. Rồi chị vùn vụt nhảy qua những tảng đá nhấp nhô dưới lòng suối sang bờ bên kia. Chị đứng sững giây lát, thở hỗn hển, tóc xõ lung tung, mặt trắng bệch. « Ba nó về! Anh ấy đã về...có thiệt không? trời ơi! có thiệt không? ».

Tia chớp hạnh phúc vừa lóe lên trên đầu chị khiến chị choáng váng. Nước mắt chảy ròng ròng trên má. Chị nhìn theo con, hét lên:

- Thục ơi!....Chờ má với! Thục

Rồi chị vùn vụt chạy theo nó. Chạy theo như muốn bắt lấy cái tia chớp hạnh phúc vừa vụt lóe trên đầu để xem nó thực hay hư?

Chị chạy bươn bả, người lao về phía trước, tóc xõ tung.

Cô gái cũng bàng hoàng chẳng kém gì chị. Như một cái máy, cô vội vã nhảy qua những tảng đá nhấp nhô dưới lòng suối sang bờ bên kia rồi hối hả chạy theo người mẹ. Mái tóc đen mượt của cô cũng xõ tung, bay lất phất.

- Thục ơi!....Chờ má với! Thục

Người mẹ lại hét lên. Nhưng Thục đã chạy xa rồi.

Vượt lên đỉnh đồi, nơi con đường mòn vắt qua, nhìn thấy bóng Thục vừa khuất vào vạt rừng xanh dưới thung lũng, chị đành bất lực, ngồi thụp xuống.

Tiếng nấc của chị bật lên, ngen ngào. Đôi vai chị rung lên. Mái tóc của chị, tuy đã hoa râm nhưng vẫn dày, xòa kín cả lưng.

Người con gái cũng đã chạy tới nơi. Cô ngồi xuống bên chị, nhẹ nhàng luồn bàn tay thon thả của mình vào mái tóc chị rồi thoăn thoắt bới lại sau ót. Xong xuôi, cô vừa bới tóc mình, vừa dịu dàng an ủi:

- Má ơi! đừng khóc nữa má!...

Người mẹ ngập ngừng nói trong tiếc nức:

- Nó...vội chi...mà đến nỗi không dừng lại nói với má được vài lời. Làm sao mà nó... gặp ba nó hở trời? cái thằng..con với cái!

- Chắc ảnh vội quá đó má. Má không thấy ảnh chạy thí xác đó sao? Nhưng chắc ảnh gặp được ba thiệt rồi.

Chị lặng yên, không nói một lời nào nữa. Chị dồn nén nỗi vui sướng, hạnh phúc của mình. Nó đến đột ngột quá. Bao nhiêu năm chị mong ngóng, chị tưởng tượng, hình dung ra cái phút ấy nhưng đâu có ngờ nó lại đến như thế này?

... Anh ơi! Anh về thiệt rồi sao? Anh đã gặp con của chúng mình rồi, phải không. Con của chúng mình đó anh. Em có quyền kiêu hãnh khi nhắc tới nó, phải không anh. Anh đã gặp con, đã thấy nó khỏe mạnh, cường tráng, đã biết nó sống và chiến đấu ra sao, vậy là em hả lòng. Em đã làm tròn bổn phận của một người mẹ, làm tròn lời hứa với anh buổi anh ra đi. Buổi ấy, cho đến tận lúc chia tay nhau anh mới ghé tai em nói nhỏ: « Nếu có con em ráng nuôi. Hai năm anh về ». Vậy mà đằng đằng hơn hai mươi năm đã trôi qua. Có ai ngờ như vậy đâu anh!

Anh đã về...Anh đã về thiệt rồi sao?

- Má ơi!...

Chị ngẩng đầu lên nhìn và bắt gặp đôi mắt đắm lệ của cô gái.

-Má ơi! con thương má, thương ba quá!

Chị đưa tay vuốt nhẹ những sợi tóc ami đang xòa bên má cô.

- Đừng khóc...con. Ba của các con đã về rồi đó. Khi mô giải phóng xong, má bắt ông tổ chức cho hai con rồi ông đi đâu hãy đi.

Cô gái mắc cỡ, mặt đỏ bừng bừng, giụi giụi đầu vào lòng người mẹ:

- Má! còn lâu chúng con mới...

Rồi đột nhiên cô cười vang:

- Khi mô gặp ba, má không được khóc đâu nghen.

... Làm sao em không khóc được cho được, phải không anh. Nỗi nhớ thương, buồn tủi dồn nén bao nhiêu năm nay rồi. Ít nhất em cũng được khóc một lần, trước mặt anh để được anh an ủi, vỗ về. Rồi em sẽ kể cho anh nghe về hai mươi năm qua má con em và bà con cô bác ở quê hương ta đã sống và tranh đấu ra sao để anh biết rằng những người ở lại luôn giữ vững lời thề độc lập, vẫn thủy chung như nhất...

- Thôi, về đi má, anh Thục vội vàng thế hẳn có chuyện. Không chừng ta đánh Củng Sơn ngay bữa nay đó má.

Người mẹ như sực tỉnh, chị vụt đứng dậy, lau nước mắt:

- Phải đó, Thảo ạ. Má con ta về thôi. Có khi mấy anh trong ban quân quản đang kiếm má cũng nên.

Hai má con dắt tay nhau lặng lẽ trở về cứ. Trời đã về trưa. Nắng trái vàng trên những sườn đồi. Những bông hoa sim, hoa mua tím ngắt, rung rinh trong gió nắng như chưa bao giờ đẹp vậy.

CHƯƠNG 16

Lính tráng đổ ra đen đường. Trong khi đợi lệnh hành quân, chúng túm tụm thành từng đám rước trước các cửa hiệu. Nhà cửa trong phố đóng im ỉm như đang có bệnh dịch hạch, chỉ còn một vài tiệm rượu, tiệm cà phê, giải khát còn liều lĩnh mở cửa kiểm lời. Binh lính sà tới từng tốp bu kín những cửa hiệu đó. Những tràng cười ré. Những câu đùa bốn tục tũn. Những tiếng hát ê a ngắt quãng của những đứa say rượu... Rồi tiếng còi xe toe toe lên từng hồi gắt gỏng. Tiếng thắng gấp của những chiếc GMC nghe rộn người...

- Đù má! cho nó một trái US đi tụi bay!
- Nè! Đi mô mà phát cuồng rủa mậy?

Một chiếc xe Dếp lao xẹt tới, đỗ xích trước cửa tiệm cà phê ở ngã ba phố. Từ trên xe, một ngài trung tá béo ị, ậm ạch bước xuống. Bọn lính quanh đó nháy mắt nhau, huýt sáo chuồn. Mấy tên lính ngồi trong cùng nhấp nhòm định lính ra nhưng ngài trung tá béo ị đã bước vào, cười nhăn nhơ:

- Ngồi yên đó, các chiến hữu. Cứ ngồi yên mà. Qua bình đẳng thôi.

Hắn xòe hai bàn tay mũm mĩm, nắn nắn những thịt ra hiệu cho bọn lính. Bọn lính mắc kẹt, đánh ngài xuống. Một tên gầy choắt, môi mỏng dính, găng gương nặn ra một nụ cười. Có lẽ vì nụ cười gương gạo đó mà khuôn mặt y đã nhăn nhúm bởi một cái thẹo lớn từ mang tai tới cằm lại càng nhăn nhúm, thảm hại hơn.

- Mời trung tá!

Tên trung tá đặt cái thân béo ị của mình xuống chiếc ghế mây. Chiếc ghế rên lên trèo trẹo. Ông chủ quán, mập mập chẳng thua kém ngài trung tá mấy tí, lùn cùn bước tới trước mặt, khẽ cúi đầu cung kính, cất lên những tiếng ẻo ọt như một câu vọng cổ:

- Ngài dùng cà phê chứ ạ?

Khuôn mặt ngài trung tá khẽ rung rinh:

- Có đá chứ ông quán>
- Dạ...không ạ- ông chủ quán xòe tay về thất vọng – Ngài dùng tạm cà phê sữa vậy..Ở cái chốn hẻo lánh này...
- Được! phù..trời...nóng quá!...phải không các chiến hữu?

Tên lính mặt sẹo lại nặn thêm một nụ cười nữa:

- Dạ! nóng thấy...
- Hắn nuốt ực tiếng “mẹ” vào cuống họng rồi liếc xéo sang ngài trung tá. Nhưng ngài trung tá về độ lượng cuối khùng khục. Và để tăng thêm bầu không khí “huynh đệ chi binh”, ngài buông một câu khôi hài:
- Chừ mà có bồ cũng chịu, hồng ôm được, phải không?

Mấy tên lính cười, lấy lòng viên chỉ huy của mình. Ngài trung tá lại xây sang, hỏi:

- Các chiến hữu thuộc liên đoàn nào?
- Dạ, thưa trung tá, tụi đàn em...thuộc liên đoàn ...23 ạ!

Hẹ..hẹ ...hẹ ...Viên trung tá cười ngả nghiêng.

- Dậy chứ...Các chiến hữu là lính của qua ...hả?

Mấy tên lính đồng thanh “Dạ”. Tên mặt sẹo liền cười nịnh:

- Dạ...lúc trung tá xuống xe ...tụi đàn em nhận ra liền ạ.
- Dậy hả?...- Rồi hắn lại cười, đôi má núng nính lại rung lên. Cái đầu hói, bóng nhẫy mồ hôi lại càng bóng hơn (bóng tới mức mỗi khi nhìn thấy, người ta thường nảy ra một ý nghĩ hỗn xược: giá mà nện vào đó một cái hủn nó phải kêu lắm) – Dậy mà...ông tướng Trần Văn Cẩm vừa chửi vào mặt qua một trận đó. Ngài chửi qua bỏ liên đoàn chạy tháo thân. Hức..hức...hức! Bộ ở lại thì ăn nhằm gì? Cả liên đoàn tiêu ma ở Cheo Reo rồi. Các chiến hữu còn mấy người? Bốn hả? ...Vớ qua là năm. Vớ thằng lái xe của qua là sáu. Dậy là..liên đoàn 23 vẫn hiện diện hả..Đâu có bị tiêu diệt?

Rồi hần quay sang kêu chủ tiệm:

- Có rượu không?

Ông chủ tiệm khúm núm:

- Dạ,... hồng có. Tiệm bày tui chỉ...

“Xoảng”! bàn tay núng nính của ngài trung tá nắm nài, nên xuống mặt bàn.

- Phải có rượu. Tiệm..cái con mẹ họ gì mà hồng có rượu?

Lão chủ tiệm run bắn:

- Dạ!..Ngài đợi cho..tui...có lẽ còn vài xị rượu để!

Lão chủ quán vừa lui vào trong nhà. lát sau, lão mang ra hai xị rượu để trắng nhờ đặt lên trên mặt bàn.

- Sáu cái ly!

Lão chủ quán rầm rập tuân lệnh. Khi lão đã bày xong sáu cái ly lên bàn, ngài trung tá liền vẩy tay:

- Rồi! Ông có thể..tự do!

Tự tay ngài rót rượu vào sáu cái ly. Đâu vào đó ngài kêu tên lính lái xe vào, kéo ghế mời “vị cứu tinh” của mình ngồi bên cạnh. Rồi, bằng một cử chỉ trịnh trọng, ngài đứng dậy, nâng ly rượu của mình lên:

- Nào!...xin mời các chiến hữu nâng cốc. Ta chúc mừng cho sự hiện diện của liên đoàn 23. Còn sáu thằng như thế là liên đoàn 23 vẫn hiện diện. Đứa mắc dịch nào nói liên đoàn 23 bị tiêu diệt thì các chiến hữu cứ đập vỡ mõm nó cho qua. Nào xin mời! Ta nâng cốc chúc mừng sự hiện diện...

Bồng, vú...vú...xéo...oàng..oàng!

Một quả cối 120 ly nổ rầm ngay giữa ngã ba đường. Ngài trung tá và đám chiến hữu của ngài xô nhau nằm rạp xuống nền nhà lênh láng những rượu.

Vú...vú...xéo...oàng..oàng!

Bọn lính ngoài ngã ba đường ôm đầu chạy nháo nhác.

Tiếng súng đã rộ lên bốn phía.

Ngài trung tá run lập cập. Nhưng, là người rút tĩa được nhiều kinh nghiệm qua những lần lâm trận nên ngài vẫn đủ tỉnh táo để nhận ra một hướng còn thừa tiếng súng. Vì vậy, ngài bật dậy, quát bọn đàn em:

- Chạy ra hướng bờ sông!

Nhưng cả bọn vừa ló đầu ra đến cửa thì hai chiếc xe bọc thép chở đầy bộ đội giải phóng lao vọt qua. TỪ những lỗ bắn trên xe, đạn tuôn ra như xối, quát rập từng mảng lính đang nháo nhác chạy hai bên đường.

Sáu vị “hiện diện của liên đoàn 23” hoảng hốt thụt trở vô, nằm bẹp dí dưới sàn nhà.

Chiếc xe chở “"Trung đội gió lốc"” trúng mìn ngay ở đầu con đường dẫn đến trung tâm quận lỵ. Mánh ra lệnh cho trung đội rời khỏi xe, vừa đánh vừa mở đường tới khu vực ngã ba đường, mục tiêu thứ nhất mà trung đội anh có nhiệm vụ đánh chiếm.

Bị tiến công bất ngờ, những phút đầu hầu như địch không biết đường nào mà chống đỡ. Chưa hết choáng váng bởi những “trận mưa” đạn cối, bọn tàn binh của quân đoàn 2 đã thấy xe bọc thép của Quân giải phóng xuất hiện ở trung tâm quận lỵ. Từ khắp các ngã đường, các ngõ phố, chúng ùn ùn tháo chạy. Những đoàn xe kéo pháo, chở hàng, đậu la liệt khắp nơi, nổ máy ình ình. Súng nổ ra khắp mọi góc ngách. Nhiều tên lính kéo súng máy ra giữa đường bắn văng mạng, bất cần biết phía nào có đối phương.

“"Trung đội gió lốc"” nhanh chóng đánh chiếm khu ngã ba đường. Sáu vị “hiện diện của liên đoàn 23” bị bắt vào lúc đó. Tất nhiên, trước tiên trung đội trưởng Mánh cho trói thật chặt cả sáu vị lại vì theo “con mắt nhà nghề” của anh, trong số đó có một con thịt bự. Mặc dù ngài trung tá ngay từ phút đầu đã “lính hóa bằng phương pháp đơn giản nhất là lột lon, vắt vào góc nhà nhưng việc xác định cấp bậc của ngài cũng không khó khăn cho lắm. trung đội trưởng Mánh chỉ việc gõ nhẹ nòng AK vào cái trán hói của y và quát:

- Cấp gì?

- Tên sĩ quan lấp bắp:
- Dạ...con...lính...

Anh trung đội trưởng Mánh hóm hình nhận ra ngay cái trò láu cá liên giả bộ quát:

- Lính hả! cho tiêu... Ai hơi đâu mà bắt lính lúc này.

Ngài sĩ quan giật nảy người vội la lên:

- ấy.. chớ..tôi...trung tá..chứ..

Mánh cười kha khá trong tiếng úng đạn vẫn nổ rền:

- có thể chứ! Liên đoàn nào?
- Dạ con..chỉ huy trưởng ...liên..đoàn 23..
- Mày chạy giỏi đó! Cả liên đoàn của mày tiêu ma ở Cheo Reo rồi. Nhưng thôi, hãy chịu khó nằm đó, tao chưa có thì giờ.

Nói rồi, anh cho các chiến sĩ của mình nhanh chóng vượt qua đường, tiếp tục phát triển. Nhưng trung đội mới vượt qua được một nửa thì một khẩu đại liên địch đặt trên bao lon của ngôi nhà đối diện bỗng xả đạn như mưa xuống mặt đường. Đạn găm xoang xoảng trên những mái tôn, cày tóa lửa trên mặt đường nhựa.

Mánh nép mình vào trụ cổng. bốn phía tiếng súng đều nổ rền. Trong các khu phố, nhiều đám cháy đang bốc lên. Chỗ nào cũng thấy địch chạy lộn xộn, nhấp nhô. Có cả tiếng xích xe tăng nghiền âm âm, xoang xoảng. Đàn bò của một tên điền chủ nào đó vỡ tóa ra, chạy nhông nhông trên các đường phố. Nhiều con trúng đạn, nằm vật trên đường, rống lên thảm thiết. Một con cầm đầu lao thẳng về phía khẩu đại liên đang bắn cản đường trung đội Mánh. Nó trúng cả một loạt đạn, ngã khụy xuống, rồi lại gượng đứng dậy, ngo ngác nhìn, máu tuôn xối xuống mặt đường. Lát sau nó rùng mình một cái, rồi đổ phịch, không một tiếng kêu.

Mánh giận dữ hét lên:

- Đúng là ngu như bò. Không đâu đâm đầu vào đó!

Anh căng mắt quan sát, tính cách đập ỏ đại liên. Bên cạnh nó lại thêm thằng xạ thủ M.79 lấp ló sau cái bể nước, thỉnh thoảng lại bắn cóc..oành...cóc...oành nge mà lộn ruột. Phía sau nữa là bốn năm thằng lính vừa bắn tiểu liên vừa chỉ trỏ, la hét gì đó.

“trước hết phải xoi thằng đại liên đã, nó bắn vậy mình vượt mặt không kịp”.

Anh chỉ cho Ổn khẩu đại liên. nhưng Ổn đang kẹt trong một ngõ ngách, hể ló mặt ra là khẩu đại liên lại tưới liên một loạt đạn, găm sát mí tường, cát bụi bay mù lên. Nó đã chú ý tới Ổn vì cậu ta đã hó hênh, mỗi lần định vọt qua lại để thập thò cái đầu nhọt hoắt của trái b.40 ra trước. Bọn địch bên kia đường la lên oai oái:

- Chú ý cái thằng thập thù kia! Đ.mẹ B.40 đó!

Tất cả các mũi súng đều hướng về phía Ổn mà bắn như mưa.

Trung đội trưởng Mánh chưa biết xử trí ra sao thì bỗng nge « Ấp ...oành... ».

- Cầu bắn rồi! thằng khá lắm.

Trung đội trưởng Mánh nghĩ vậy rồi hét lớn:

- Xung phong!

Từ các ngõ ngách các chiến sĩ lao vọt qua đường.

Bỗng, không biết từ xó xỉnh nào, những làn đạn đại liên lại xĩa tới, rít xeo xéo trên đầu. Các chiến sĩ "trung đội gió lốc" nằm bẹp xuống vỉa hè và rãnh nước. Đạn cày mỗi lúc một thấp. Hàng cây kiềng của ngôi nhà lớn trước mặt bị băm nát như, lá bay lả tả. tiểu đội trưởng Hưng lăn một vòng trên vỉa hè mới tới được bậc thềm xi măng của ngôi nhà lớn đó. Bên thềm, hai con sư tử bằng sành láng men màu cỏ đang nhe răng ra cười, mặc dù đã bị đạn găm trầy trợt khắp mình. Có bậc thềm xi măng che khuất, Hưng ngóc đầu nhìn chếch về phía con đường chạy thẳng vào chi khu. Anh nhận ra phía ấy là một vườn cây, từ trong vườn cây, từ trong vườn cây đã lấp ló hai chiếc xe bọc thép M.113. « Tiên sư nó! thảo nào mà nó bắn như mưa vậy! ».

Anh quay lại, gặp gương mặt của trung đội trưởng Mánh. Anh cũng

đang nằm dán bụng xuống vỉa hè chịu trận. Hình như Mánh đã hét lên một câu gì đó nhưng Hưng không nghe thấy; chỉ thấy quai hàm anh động đậy, nom đến tức cười. Qua những cái « nháy » hàm đó, Hưng hiểu rằng trung đội trưởng chỉ thị cho mình phải xử trí gấp.

Anh vẫy tay ra hiệu cho Ổn mang súng lên. Ổn bò dọc vỉa hè, cái đít tròn như cái rá úp của Ổn cứ ngoay ngoáy, ngoay ngoáy. Giữa những đoạn ngừng ngắn, hiếm hoi của hai khẩu trọng liên trên xe, Hưng thoáng nghe thấy tiếng trẻ con khóc thét lên ở một góc nào đó.

Ổn hớn hên bò tới. Vừa vuốt mồ hôi trên mặt, Ổn vừa chửi:

- Cái mả bố nó ở xó nào mà bắn dữ thế?

Hưng chỉ về phía vườn cây:

- Hai thằng M.113!

- Hà?

- Hai thằng M.113, thấy chưa?

- ừ nhì! Sư nó! Làm thế nào?

- Cho nó một phát B40.

Ổn chỉ vào dãy nhà ngoảnh mặt ra đường:

- Không bắn được, lửa hậu phụt đi đâu?

Hưng chợt hiểu. Đánh trong phố nó rắc rối vậy. Cái mặt bóng nhẫy của trung đội trưởng Mánh lại lấp ló bên vỉa hè. Đôi quai hàm của anh lại nháy nháy. “Bố ấy sốt rồi rồi đấy. Nhưng còn phải tính đã chứ. Bỏ ăn đâu?”. Gay thật. Chỉ còn một cách là lao qua đường rồi nằm bên đó mà bắn cho lửa hậu B40 thụt qua bên này. Nhưng làm sao qua được khi cả bốn khẩu đại liên thay nhau bắn như xay lúa.

Anh chợt ngược nhìn lên tòa nhà ở cửa ra vào có hai con sư tử. một ý nghĩ lóe trong đầu. Anh rút chốt một quả lựu đạn rồi ghé vào tai Ổn quát:

- Nằm xẹp xuống.

- Rồi anh lựa thế, tung nhẹ quả lựu đạn cho nó lăn vào cửa.

- ầm, xoảng...

khói lựu đạn chưa kịp tan, anh đã kéo thốc Ôn dậy, lao vào khung cửa vừa bị phá tung. Khói tan, Hưng giục mắt nhìn căn phòng rộng thênh thang, sâu hun hút và reo lên:

- tốt rồi Ôn ơi!

Hiếu a ý đồ của tiểu đội trưởng, Ôn thích chí toét miệng cười rồi lao đến bên chiếc cửa sổ tò vò nhìn thẳng sang khu vườn có hai chiếc xe bọc thép, kê B.40 lên lấy đường ngắm.

- ầm..oàng!

cả khu nhà rung chuyển. Khói mù như trong hang. Mùi thuốc đạn làm Hưng ho sặc sụa, Ôn cười khúc khích, lục đục một lúc mới chui ra khỏi tấm ri - đô bằng nhung xanh vừa rơi chụp xuống đầu.

Hưng lần ra cửa nhìn sang. Bên kia vườn, một chiếc M.113 bốc cháy ngùn ngụt. Bọn địch trên chiếc xe còn lại thất kinh, vội nhảy xuống xe quay đầu tháo chạy. Cáo chiến sĩ "trung đội gió lốc" lao qua đường, đọ rào đuổi theo. Những loạt đạn bắn găm ngắn gọn và chính xác. Những tên địch té sấp. Giãy. Đạp. rồi nằm bất động.

Trung đội trưởng Mạnh túm được một tên, vung tay nện cho nó một bạt tai:

- tiên sư mày, ngoan cố.

- tên địch run lấy bầy, mặt xám ngoét, miệng lắp bắp câu gì đó. Mạnh quát:

- nhà thờ ở hướng nào?

- hấn run rẩy chỉ về hướng tay trái, mạnh đạp cho nó một cái té sấp, quát « nằm yên đó! » rồi quay lại, r alệnh cho trung đội:

- phát triển về khu nhà thờ.

Đó là khu vực mục tiêu thứ hai mà "trung đội gió lốc" phải đánh chiếm.

Những quả đạn cối đầu tiên rơi trúng bãi xe đang nối đuôi nhau, chen lẫn nhau chồm vượt cầu phao. Lập tức, một cảnh đại náo diễn ra. Bãi xe

đùng đùng bốc cháy, mỗi lúc một lan rộng, một dữ dội. Bọn thiết giáp ở phía sau rú máy âm ỉ, ủi đổ tất cả các xe trên đường, định chen lên cầu thoát sang bờ bên kia nhưng không nổi. Rồi đến cây cầu trúng đạn, các thùng phao lật nghiêng, dây cáp đứt lung tung.

Hết hy vọng. Những chiếc xe tăng kênh càng to lớn liều lĩnh lao xuống bãi cát định lội qua sông. Bằng xích quay tít, lún dần, lún dần, những chiếc « quan tài thép » gằm rú tuyệt vọng.

Bọn lính bộ binh lập tức bỏ xe, lóp chạy vào rừng, để rồi chạm trán với các phân đội bộ binh đang đánh ra; lóp liều lĩnh nhào xuống sông, lội sang bờ bên kia mong tìm đường tẩu thoát.

Đại đội của Thục đã lao vào giữa đội hình quân địch trong cảnh náo loạn đó. Tiếng súng của đại đội anh nổ ran lên, đánh giạt quân địch từ trên đường xuống bãi sông.

Khẩu đại liên của đại đội đã chiếm được địa hình có lợi và bắt đầu quét từng loạt dài dọc bãi cát. Từng mảng địch ngã xuống, xác giặc chồng chất, ngổn ngang.

Thục leo lên một chiếc M.41 bị lún xích trên bãi cát. Anh quay nòng khẩu đại liên 12ly8 ra phía mép nước và nghiêng răng siết từng tràng dài.

Bọn địch sống sót vẫn ào ào nhào xuống sông như một bầy vịt. Nhưng khẩu 12ly8 trên xe tăng Mỹ thật đặc lực, cự ly của nó cho phép anh dăng một trận mưa đạn tơi tạt giữa sông. Máu giặc loang từng quầng, từng quầng trên mặt sông xanh biếc. những cái đầu nhấp nhô, nhấp nhô rồi chìm ngấm.

Các chiến sĩ cũng làm theo Thục. Có tới năm khẩu 12ly8 cùng nhả đạn.

Đối với Thục và các chiến sĩ của anh, đây là trận đánh hả hê nhất trong cuộc đời chiến đấu của mình. Đánh mà chẳng nơm nớp lo lối rút. Đánh mà chẳng phải hà tiện từng viên đạn. Đánh một đội hình địch đông gập bội, xe pháo rầm rầm mà vẫn nắm chắc phần thắng. Đối với Thục, đây còn là trận đầu tiên và có thể là trận duy nhất trong đời, anh được đánh dưới sự chỉ huy của ba mình.

Khi nhảy lên chiếc M.41, quay nòng khẩu 12ly8 về phía địch, trước khi xiết cò, anh thầm reo lên! « Ba ơi! Coi con xả đạn vào đầu chúng nó đây nè! ». Nếu nghe được tiếng reo đó trong lòng anh, hẳn ba sẽ khen: «

Khá lắm! con của ba ».

Anh cứ say sưa bên khẩu đại liên như vậy cho tới khi cô thông tin vô tuyến điện của đại đội chạy tới, hét toáng lên:

- Anh Thục! tiểu đoàn ra lệnh phát triển lên phía Hòn Một.

Anh xốc lại đội hình rồi dẫn đại đội đánh dọc bờ sông tiến về phía mục tiêu được chỉ định.

Ở đây, một đại đội của bộ đội chủ lực đang gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của bọn xe tăng địch. Sau những phút choáng váng, bọn thiết giáp ngụy thuộc thiết đoàn 19 đã kịp thời cụm lại, chiếm điểm cao Hòn Một để kháng cự. Gần chục chiếc xe tăng tạo thành một tuyến phòng thủ, những chiếc lo cốt di động ấy tựa lưng vào điểm cao, xả đạn như mưa về ba phía. Tiếng pháo tăng nổ đinh tai nhức óc, những khẩu đại liên trên xe bắn xòe rẻ quạt xuống chân đồi, khiến bộ binh ta không thể tiếp cận, dùng súng chống tăng tiêu diệt chúng được.

Hòn Một là một mỏm đồi trọc nhô lên co độc bên bờ sông Ba. Đồi dốc thoải xuống ba phía, không một bụi cây mà chỉ lơ phơ vài vạt cỏ gianh cằn cỗi.

Tiểu đoàn 1 của bộ đội chủ lực đã mấy lần tổ chức xung phong nhưng đều bị đánh bật trở lại. Các xạ thủ B.40, B.41 không thể tiếp cận đến tầm bắn có hiệu quả. Tiểu đội trưởng Kha tức lồng lên. Anh định sử dụng một mũi bí mật vượt qua đường, men theo bờ sông đánh lên điểm cao, nhưng các phân đội của tiểu đoàn đều triển khai bên này đường, muốn vượt sang bên kia phải băng qua một quãng trống tới năm, sáu trăm mét. Gần chục khẩu pháo trên xe tăng địch thừa sức kiểm soát từng gốc cây, ngọn cỏ trong khu vực ấy. Cho bộ đội liều lĩnh vượt sang chỉ là hành động tự sát.

Vào lúc gay go, căng thẳng ấy, Kha nghĩ tới đại đội bộ đội địa phương tăng cường cho tiểu đoàn mình, hiện đã vượt qua đường và đang đánh chiếm khu vực bãi xe đầu cầu Sơn Hòa. Nếu tổ chức một lực lượng nhỏ, đơn vị ấy có thể bí mật tiến dọc bờ sông lên tiếp cận địch và tổ chức tiến công ở hướng địch không ngờ tới.

Anh ra lệnh qua vô tuyến điện và tin tưởng ở người đại đội trưởng trẻ tuổi nhưng hoạt bát linh lợi ấy. Mệnh lệnh truyền đi chừng mười phút,

anh đã nhận được một câu trả lời danh thếp: « Chúng tôi xin chấp hành mệnh lệnh! ».

Nắng như đổ lửa. Không gian nồng thuốc đạn. mặt đất rung lên bởi những loạt đạn pháo nổ dữ dội. Cái điểm cao nhô lên bên bờ sông kia giờ đây giống như một cái u nhọt đang tấy lên. Tám chiếc xe tăng lồng lộn điên cuồng như những con sư tử điên loạn, vừa gầm rít, vừa chạy qua chạy lại vừa bắn như trút đạn xuống chân đồi.

Thực dẫn hơn chục xạ thủ của đại đội mình bò dọc theo bờ sông, men theo những bụi dứa dại, những khóm xương rồng gai, nhích gần về phía điểm cao. Ở hướng chính diện, các phân đội của bộ đội chủ lực vẫn đang nổ súng, nghi binh thu hút địch, tạo thời cơ cho các anh tiếp cận. Tất cả các nòng đại liên trên tám chiếc xe tăng đều quay về hướng ấy. Thực vừa bò vừa nghĩ thầm « chỉ cần chúng nó không để mắt tới hướng này chừng mười phút nữa ». Mười phút! bên kia các anh chiến sĩ chủ lực đang ra sức kéo hỏa lực địch về phía mình, chịu hy sinh để tạo cho các anh mười phút đó.

Mồ hôi tuôn ra ướt đầm áo. Mồ hôi chảy vào hai mắt cay và xót. Mặt đồi hầm hập hơi nóng. Chỉ còn một đoạn nữa là tới tầm bắn có hiệu quả của B.40 B41. Nhưng trước mặt là một mảng đồi trống, không một bụi cây che khuất.

Anh quay lại nhìn đội hình của mình. Các chiến sĩ vẫn bám sát anh. Cái đầu rù lên như hoa gáo của Kiện. Cái lưng to bè của Lóc mập, cái mũ bê rê màu cứt ngựa của Phú...Toàn những xạ thủ loại cừ, những tay « chịu chơi » cả.

Nhưng... làm thế nào để vượt nốt chặng đường còn lại.

Xéo....ùm!

Xéo....ùm!

Những phát đạn cối 120ly nổ dậy đất như những trái bom tạ. Điểm cao mù mịt khói bụi.

Thực khoát tay ra hiệu cho tổ lao vọt lên, lợi dụng làn khói vượt qua quãng trống.

Xéo....ùm!

Xéo....ùm!

Thực lại bật dậy, khoát tay. Cứ như vậy cho tới khi chấm dứt đợt kích cối. khi khói đạn trên điểm cao vừa tan thì những chiếc xe tăng đen trũi đã nằm trong tầm súng của các xạ thủ.

Bên kia đường, bộ đội chủ lực lại tổ chức xung phong. Tám chiếc xe tăng địch đều quay nòng súng về phía ấy bắn như phát cuồng.

Thời cơ đã tới.

Thực đứng thẳng dậy. Nhắm vào chiếc xe tăng gần nhất, xiết cò.

Mười xạ thủ của anh cũng nhất loạt vùng dậy. Bất ngờ như mọc lên từ mặt đất.

Một loạt đạn chống tăng nổ dây chuyền, dậy đất.

Điểm cao mù mịt khói lửa.

Ở hướng chính reo hò vang lên.

Bắn xong, Thực và các xạ thủ của mình ôm súng lăn dài xuống chân đồi. Nghe có tiếng xích sắt lăn ầm ầm. Thực bật dậy. hai chiếc xe tăng sống sót đang chạy Thực mạng xuống đường.

Một loạt B.40 từ hướng bộ đội chủ lực lao vút tới. Những tiếng nổ dậy đất. Hai chiếc xe tăng còn lại đang dùng dùng bốc cháy. Khói từ những đám cháy xe tăng trên điểm cao Hòn Một chấm dứt, không gian bỗng lặng trang. Sau ít phút yên lặng như ngõ ngàng, từ mé bên kia đồi, tiếng reo của bộ đội chủ lực lại vang lên.

Thực ngo ngacs nhìn. Khi hiểu ra trận đánh đã kết thúc, anh sung sướng lột mũ hoa lên trời, hét tướng lên:

- Chiến thắng rồi các đồng chí ơi!

Các chiến sĩ của anh cũng nhảy lên reo hò. Rồi họ theo Thực băng chạy trên điểm cao. Ở đó, các chiến sĩ bộ binh đã tràn lên, vây quanh những chiếc xe tăng đang bốc cháy.

Xong trận, "trung đội gió lốc" của Mánh được giao nhiệm vụ dẫn tù binh về nơi tập trung. Họ đi ngược lại con đường vừa tiến vào đánh

quận lý. trung đội trưởng Mánh đi đầu: quần bó ống, quai mũ bó lấy cầm, tiểu liên khoác ngang người. trung đội phó Đạt đi sau cùng, đầu quần bằng trắng, mặt sạm khói. Các chiến sĩ đi tách thành hai hàng, một hàng ở dưới lòng đường, một hàng trên vỉa hè. Khoảng giữa họ là hai hàng dây tù binhm chân không giày, đầu không mũ, tay trói quặt về phía đằng sau, mặt mày ủ dột.

Ồn đi sau trung đội trưởng, mặt vênh lên, cố gắng bước cho ngang tàng, oai vệ. Một vài chiến sĩ đơn vị bạn đi ngược chiều, hỏi:

- Bao nhiêu?

Ồn xòe cả bàn tay phải rồi xòe thêm ba ngón ở bàn tay trái.

- Chấn « tám chịch ».

Tới ngã ba đường, trung đội trưởng Mánh quay lại ra lệnh:

- Dừng lại! đón thêm « khách »

- Trung đội trưởng vàỒn tiến đến tiệm cà phê. Cửa đóng. Mánh vừa gõ cửa vừa gọi toáng lên:

- Có ai trong đó không?

- Ông chủ tiệm, hình như đợi sẵn, lên tiếng ngay:

- Dạ! có đây ạ...tui mở cửa ngay đây.

Cửa mới, Mánh chột phì cười khi thấy sáu tên địch (sáu chiến hữu của liên đoàn 23 biệt động biên phòng) vẫn « hiện diện » trên nền nhà của tiệm cà phê. Có điều hơi lạ chút là cả sáu tên đều đã được trói lại rất cẩn thận bằng những sợi dây dù pháo sáng. Trung đội trưởng Mánh mỉm cười, nhìn ông chủ đnag xun xoe bên cạnh:

- Ai trói lại thế bác?

Ông chủ tiệm khúm núm:

- Dạ.. tui ạ. Tui sợ các ngài...àì...chúng nó cời được trốn mất.

- Mánh cười ha hả:

- Ông lo xa quá đấy, ông chủ - Anh quay lại đám tù binh:

- Đứng dậy!

Cả sáu tên cùng đứng bật dậy như một cái lò xo. Ngài trung tá, mặc dù ngồi lâu ở một tư thế bất tiện, bị tê chân nhưng khi ngài được giải đi cũng cố gắng tỏ ra không chịu thua kém bọn đàn em.

Sáu tên « ma mới » được nhập bọn với đám « ma cũ » làm cho hai xâu rỗng rần dài thêm một đoạn nữa.

Khi họ tới nơi bàn giao thì ở đó đã đen đặc những tù binh. Tiếng chúng nói chuyện, nhỏ thôi, mà cũng ồn ào, nhốn nháo như một buổi chợ phiên. Mánh nhón chân, nhìn lướt qua những đám đầu đen lỗ nhổ và lẩm bẩm: « Dễ có đến năm sáu trăm, nuôi báo cô từng này thằng cũng ồm tử ».

Ban quân quản quận lỵ và một đơn vị bộ đội địa phương đảm nhiệm việc nhận tù binh từ các nơi giải về. Những cô bộ đội mặc bà ba đen, nón tai bèo đội hơi lệch một tí, tiểu liên khoác vai đi đi lại lại quanh cái chợ tù binh ấy. Thỉnh thoảng, các cô lại chỉ tay vào một đám, quát « trật tự ». Thế là các bậc mày râu liền im bật.

Chị Tư An được tỉnh giao cho « đặc cách » chỉ huy công việc phức tạp này. Cũng may có cô con dâu tương lai giúp việc, nếu không có lẽ chị không biết xoay xở ra sao.

Chị Tư An và Thảo kê một cái bàn gỗ và hai cái ghế trước lối vào san banh (bây giờ là bãi tù binh) ở cuối quận lỵ. Rồi, hể đoàn này dẫn tù binh đến, theo sự điều khiển của các đồng chí du kích và bộ đội địa phương, làn lượt vào làm thủ tục.

Tên nào cũng phải đi qua trước cái bàn ấy. Chị Tư An hỏi: Tên – họ – cấp bậc – chức vụ – đơn vị – địa phương hay chủ lực?... Thảo cầm cúi ghi vào sổ. Xong xuôi, tù binh được phân ra làm nhiều loại: sĩ quan – hạ sĩ quan – lính chủ lực – lính địa phương – cảnh sát- ngục quyền ác ôn – chiêu hồi – phản bội, ... mỗi loại được dẫn tới một khu vực riêng trong bãi, có người canh giữ.

Trung đội của Mánh dẫn tù binh tới sau, phải « xếp hàng » đợi đến lượt. Trong khi chờ đợi, Mánh chăm chú theo dõi công việc của hai người phụ nữ một cách thú vị. Anh thầm nghĩ: « giá mà vợ mình chỉ cần nhìn thấy những bộ quần áo vắn vện, những bộ râu ngoằn ngoèo, những cái

đầu bồm sòm như đầu sư tử kia, bà ấy cũng đã phát run lên rồi, đừng nói gì đến hỏi han. Phụ nữ miền Nam có khác. Đỉnh đạc ra trò. Hà..hà..phải! Lại còn quát nữa chứ. Đúng! Ai bảo nói năng li nhí. Xem nào, cái thằng này có vẻ đầu bò đây.

- Tên gì?
- Da...Nguyễn Biểu Chánh.
- Cấp bậc?
- Dạ...thiếu tá.
- Chức vụ?
- Dạ, sĩ quan không trợ bộ tư lệnh quân đoàn 2.
- « ...Vậy ra mày cũng biết điều đó. Cứ nom cái bộ râu Cao Kỳ của mày, tao đã tưởng anh hùng hảo hớn lắm. Ai ngờ, mỗi câu trả lời là một câu « dạ », một cái khom lưng.

Lại một tên khác. Đột ngột, Chị Tư An đứng phắt dậy, nhìn thẳng vào mặt thằng địch vừa được giải đến. Ánh mắt chị sáng rực, sắc lệnh, khiến tên sĩ quan ngụy run bắn lên, cúi mọp xuống, chịu đựng.

- Mày không nhận ra tao hả? Thằng Cật rồi!
- « Thằng Cật rồi » càng run hơn. Nó lắp bắp mãi không thành tiếng.
- Bầm...bà...khô..ông...con...khôông..

Chị chỉ vào mặt mình:

- Nhớ lại coi. Tao đây nè! Tư An đây nè. Đồ phản bội! mày bán rẻ tao cho địch mà không nhớ hả? Năm 1960, chúng nó đã buộc phải thả tao vì không kiếm thêm được bằng có gì ngoại trừ lý do tao không chịu ký đơn ly dị chồng tao đi tập kết. Chúng nó đã đưa tao về tới tỉnh thì gặp mày. Chính mày! Chính mày chỉ mặt tao và bảo “Con An là bí thư chi bộ, cùng sinh hoạt với tôi một thời gian dài. Cộng sản nòi đó, sao tui bày thả? Mày nhớ chưa? Nhớ chưa? Đồ phản bội!

Một hồi sau, cơn giận tạm nguôi, chị mới quay sang nói với mấy cô bộ đội đeo súng đứng bên.

- Các đồng chí! Nhất riêng thằng mắc dịch ấy cho tôi.

Chị là ai, Mánh chưa biết. Anh chỉ biết tên chị khi chị vừa tự nhắc. Nhưng anh kính phục chị. Chị là một người cộng sản, chị đã bao năm vào tù ra tội, đã chiến đấu và chiến thắng. Giờ đây, chị đang đại diện cho nhân dân hỏi tội kẻ thù.

Đến lượt trung đội anh trao tù binh. Anh vuốt lại quần áo cho phẳng phiu rồi tiến lại trước bàn làm việc của chị. Và, thật bất ngờ, anh đưa tay lên vành mũ, chào.

Chị Tư An ngượng ngáp không biết đáp lễ ra sao. Chị đành đứng dậy, bắt tay anh, dịu dàng hỏi:

- Cảm ơn! Đơn vị anh có bao nhiêu?

- Báo cáo đồng chí! Chúng tôi có 86 tên: mười hai sĩ quan, trong đó có một tên trung tá, còn lại là hạ sĩ quan và binh sĩ.

Chị lại mỉm cười, hỏi:

- Đồng chí ở đơn vị anh Thuần, phải không?

- Vâng ạ! chắc chị đã gặp trung đoàn trưởng của chúng tôi!

Chị Tư An vội lắc đầu, thoáng chút ngượng ngùng:

- Chưa....! nhưng tôi nghe đơn vị anh ấy đánh giỏi lắm.

Mánh cười khiêm tốn đáp:

- Chúng tôi cũng làm ăn tạm được thôi.

Chị lại ngược nhìn lên anh, hình như muốn hỏi một câu gì nữa nhưng lại thôi. Cô thư ký của chị ngồi bên tủm tỉm cười. Mánh thấy chị thoáng đỏ mặt, chị phát vào vai cô gái rồi quanh sang nói với Mánh:

- Anh cho tù binh vào đi.

Trung đội trưởng Mánh đứng né sang một bên, ra lệnh cho các chiến sĩ của mình dẫn tù binh vào. Sau đó anh lại đứng đó nhìn hơn tám chục tên tù binh, gồm hầu như đủ mặt các sắc lính, các đơn vị của quân đoàn 2 nguy, lần lượt đi qua chiếc bàn hỏi cung của chị cán bộ địa phương.

CHƯƠNG 17

Cuộc hội nghị quân chính của sư đoàn Chiến Thắng kéo dài tới bốn giờ chiều. Giữa lúc mọi người đang sôi nổi tranh luận về một vấn đề gay cấn thì một đồng chí cơ yếu bước vào xin gặp chính ủy sư đoàn. Khi chính ủy Bùi bước tới, nhận bức điện trên tay anh và chăm chú đọc thì cả hội nghị im phắc; mọi người đều dồn mắt về phía chính ủy, chăm chú theo dõi những biến đổi trên nét mặt ông. Trong đầu mỗi người lập tức vang lên một câu hỏi “Lại có chuyện gì đây?” Vì vậy khi chính ủy mỉm cười trao bức điện cho đồng chí cơ yếu thì mọi người đều thở phào: “chuyện tốt lành. Nhưng là chuyện gì đây?”

Chính ủy bước tới trước bàn, đôi mắt ông ánh lên những tin vui mừng. Dường như biết mọi người đang hồi hộp chờ đợi, hay vì quá xúc động trước một tin vui đặc biệt đến đột ngột mà ông bỗng lặng đi một lát mới bắt đầu lên tiếng:

- Các đồng chí. Một tin vui nữa lại đến với chúng ta – Rồi bỗng ông vung tay, hét to lên – Huế đã giải phóng!

Cùng một lúc, mọi người đứng bật dậy, reo ầm cả phòng họp:

- Hoan hô Huế đã giải phóng!

Trung đội trưởng Thuần lách qua mấy người, lao đến, ôm chầm lấy đồng chí chủ nhiệm chính trị sư đoàn.

- Chúc mừng anh!

Đồng chí chủ nhiệm chính trị giụi giụi mái đầu đã quá nửa phần ngả sang màu mây núi vào ngực trung đoàn trưởng Thuần, nghẹn ngào nói:

- Cảm ơn các anh! Bất ngờ quá.. Quê tôi... Huế của tôi...tiếng của ông chìm đi trong những tiếng ồn ào bàn tán. Một lát sau, khi ông ngẩng đầu lên thì mọi người đều im bật khi nhìn thấy khóe mắt ông long lanh ướt.

- Các đồng chí thân mến! – giọng ông run run – Tôi..không biết nói gì

hơn là...cảm ơn các đồng chí! Cảm ơn những người đã góp phần giải phóng Huế của tôi. Tôi...- Ông đưa tay rờ quanh người rồi rút trong túi áo ra một bao thuốc lá Điện Biên – Tôi xin mời các đồng chí hút tạm điều thuốc. gọi là chia vui với tôi, với bà con xứ Huế...

Bao thuốc lá lần lượt chuyển qua tay mọi người. Đợi những xao động trong lòng mọi người lắng lại, chính ủy Bùi mới tiếp tục nói, giọng ông trong và vang lạ thường:

- Như vậy là hôm nay chúng ta có ba tin vui lớn. Tin thứ nhất là sư đoàn và hầu hết các trung đoàn, tiểu đoàn trong sư ta đều được bộ tư lệnh chiến dịch đề nghị tặng thưởng huân chương các hạng vì những thành tích to lớn đã đạt được trong chiến dịch vừa qua. Tin thứ hai là từ hôm nay, sư đoàn ta chính thức đứng trong đội hình của một quân đoàn chủ lực mang tên “Bình đoàn Tây Nguyên”. Tin thứ ba chúng ta vừa được thông báo: Thành phố Huế đã được giải phóng. Tôi có cảm tưởng rằng, hình như tất cả mọi nỗi gian lao cơ cực của chúng ta từ khi đặt chân tới chiến trường này hôm nay đã được trả giá một cách xứng đáng. Khi chúng ta vừa đặt chân tới chiến trường Tây Nguyên gian khổ này, thằng địch liền bu lấy và âm ỉ tuyên bố sẽ “đánh giập đầu sư đoàn Chiến Thắng”. Chúng căm thù chúng ta vì cay cú và vì sư đoàn chúng ta là sư đoàn bộ binh chủ lực đầu tiên đưa cả đội hình công kênh và phong cách tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn tới chiến trường này. Chúng kéo cả sư dù, tổng dự bị chiến lược lên Tây Nguyên để thực hiện ý đồ “đánh giập đầu” sư đoàn chúng ta. Thằng sư dù, như chúng ta đã biết, thâm thù chúng ta từ sau khi thất bại ở đường 9 – Nam Lào. Chúng tưởng rằng chiến trường này sẽ là nơi chúng có thời cơ trả hận. Nhưng chúng đã lầm, lại một lần nữa chúng ôm đầu máu tháo chạy trước sư đoàn hùng mạnh của chúng ta. Cho đến nay, đã hơn ba năm vật lộn, sống mái, chính chúng mới là kẻ bị “đánh giập đầu”, bị đuổi cổ khỏi vùng cao nguyên trù phú, bị tiêu diệt, chúng khốn phải chúng ta, Ngược lại chúng ta chiến thắng và trưởng thành. Quân giải phóng Tây Nguyên đã phát triển thành một binh đoàn chủ lực mạnh. Chúng ta đã giải phóng Tây Nguyên, đã truy kích và tiêu diệt về cơ bản những lực lượng địch định tháo chạy về co cụm ở đồng bằng ven biển. Nhiệm vụ chiến dịch của chúng ta đến đây đã hoàn thành.

Một tràng vỗ tay giòn giã nổi lên. Chính ủy nhìn bao quát hội nghị một lượt rồi hạ thấp giọng hơn một chút:

- Có một vấn đề mà chúng ta đã bàn cãi từ nãy tới giờ, ý kiến qua lại thì nhiều nhưng tôi chỉ xin các đồng chí chú ý cho một điều: Dù sao chúng ta cũng phải tuân theo mệnh lệnh của bộ tư lệnh chiến dịch và bộ tư lệnh quân đoàn – Bên dưới lại nổi lên nhiều tiếng xì xào- Nhất là khi nhìn toàn cục, sau khi đại thắng ở Tây Nguyên, chúng ta đã có một thế trận liên hoàn rất thuận lợi, mở ra một thời cơ mới rất sáng sủa cho Cách mạng Việt Nam. Trogn lúc này, mọi hành động của các đơn vị chủ lực đều phải được thống nhất dưới sự chỉ huy và lãnh đạo của Đảng ủy và bộ tư lệnh chiến dịch. Chúng ta được lệnh quay trở lại Tây Nguyên để chuẩn bị cho nhiệm vụ mới, đó là điều hợp lý, vì chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ chiến dịch – Tôi nhấn mạnh điều này – Nhưng xét hoàn cảnh cụ thể của sư đoàn, chúng ta có thể đề đạt ý kiến để bộ tư lệnh chiến dịch và bộ tư lệnh quân đoàn nghiên cứu.

Chúng ta đang đứng trên địa bàn của mảnh đất Phú Yên, mảnh đất nhiều đau thương nhưng rất anh dũng. Nhân dân Phú Yên đang chờ chúng ta đánh xuống để giải phóng đồng bằng. Tỉnh ủy cũng yêu cầu chúng ta như vậy. Trong những trận đánh vừa qua, các lực lượng vũ trang địa phương đã sát cánh chiến đấu bên chúng ta. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chiến đấu phối hợp với chúng ta, họ cũng mong muốn cùng chúng ta tiến xuống đồng bằng, giải phóng toàn tỉnh. Thông cảm với nỗi đau thương bao năm của nhân dân Phú Yên, tất cả cán bộ và chiến sĩ sư đoàn ta đều khao khát được đánh xuống đồng bằng. Nếu bây giờ chúng ta buộc phải quay lưng ra đi thì quả thực, trong thâm tâm tôi cũng thấy ngượng.

Tình hình hiện nay là như thế, mệnh lệnh của trên đã truyền xuống, dù sao chúng ta cũng phải chuẩn bị tinh thần để chấp hành...

Bên dưới lại có nhiều tiếng ồn ào. Chính ủy liếc nhanh về phía trung đoàn trưởng Thuận và nhận ra gương mặt ông thoáng những nét buồn.

- Bây giờ tôi đề nghị chúng ta không bàn cãi nữa. Tối nay thường vụ Đảng ủy và bộ tư lệnh sư đoàn sẽ họp. sau đó tôi sẽ chính thức đề nghị với bộ tư lệnh quân đoàn và bộ tư lệnh chiến dịch rằng – Chính ủy nói dần từng tiếng một- Theo nguyện vọng của cán bộ và chiến sĩ trong toàn sư đoàn, chúng tôi yêu cầu được đánh xuống đồng bằng ven biển, cùng với các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương giải phóng thị xã Tuy Hòa và tỉnh Phú Yên với điều kiện – đúng ngày giờ quy định, sư

đoàn chúng tôi vẫn bảo đảm có mặt ở vị trí quy định, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới.

Tiếng vỗ tay lại ào ào nổi lên. Trung đoàn trưởng Thuần đứng hẳn dậy biểu lộ niềm hân hoan của mình. Chính ủy xua tay cho mọi người yên lặng rồi nói tiếp:

- Nhưng, cũng xin nói trước với các đồng chí rằng: Đây chỉ là lời yêu cầu của chúng ta. Nếu xét tình hình chung, nhìn về toàn cục, cấp trên không chấp thuận ý kiến đó thì chúng ta phải thông cảm. Nếu điều đó xảy ra, chúng ta phải làm công tác tư tưởng với bộ đội cho tốt để anh em khỏi hiểu lầm. Còn đối với địa phương, chúng tôi sẽ có trách nhiệm giải thích để họ thông cảm với chúng ta.

Ý kiến cuối cùng của tôi là như vậy. Nếu các đồng chí không có ý kiến gì thì tôi đề nghị kết thúc hội nghị ở đây – chính ủy quay sang hỏi tư lệnh trưởng – phải không anh Đồng nhỉ?

Tư lệnh trưởng Thanh Đồng khẽ gật đầu và mỉm cười, biểu lộ sự đồng tình của mình. Chính ủy gặng hỏi một lần nữa:

- Còn đồng chí nào có ý kiến không?

Nhìn thấy trung đoàn trưởng Thuần nhấp nhóm định đứng lên, chính ủy liền giới thiệu:

- Bây giờ, chúng ta hãy nghe ý kiến của anh Thuần, một người cán bộ chỉ huy có tài của sư đoàn, người con duy nhất của Phú Yên có mặt trong sư đoàn ta.

Trung đoàn trưởng Thuần đứng dậy, trên gương mặt ông bộc lộ rõ những nét xúc động. Tất cả mọi người trong hội nghị đều hứng về ông, chờ đợi.

- Thưa các đồng chí! Trước hết, là một chiến sĩ của sư đoàn, tôi cũng có chung một nguyện vọng như các đồng chí. Trong những năm chiến đấu gian khổ trên Tây Nguyên, mỗi chúng ta ai chẳng một lần nhìn về phía đông và thầm mơ ước, sẽ có một ngày chúng ta tiến về phía đó. Tiến về, để nhìn thấy những đồng lúa bát ngát, những mái nhà tranh ấm cúng khuất sau những lũy tre xanh hay những rặng dừa. Tiến về, để được nghe một tiếng trẻ khóc, một tiếng võng đưa, một tiếng mẹ ru con ầu ơ trong lối ngõ. Tiến về, đuôi giặc tới tận bờ biển, phóng tầm mắt ra

đại dương mệnh mông rồi ngoảnh lại, nhìn lên dải Trường Sơn mà nói rằng: chúng ta đã từ đó mà tràn về. Tất cả mọi chiến sĩ của chúng ta đều mơ ước như vậy. Hai tiếng “đồng bằng” đối với những người chiến sĩ đã sống chết ở núi rừng Trường Sơn, ở chiến trường Taay Nguyên gian khổ, thật thiêng liêng. Bây giờ, đồng bằng đã ở ngay trước mặt. Nếu quay trở lại, dù là để chấp hành mệnh lệnh, nhưng trong lòng mỗi chiến sĩ sao tránh khỏi, nuối tiếc, bùi ngùi.

Còn riêng tôi – giọng ông bỗng hạ thấp xuống, nghẹn lại – Tôi thiết nghĩ chẳng cần phải nói thêm gì các đồng chí cũng hiểu tình cảm của tôi, tấm lòng của tôi khi trở về với mảnh đất này. Hai mươi một năm trời nay tôi đã khao khát ngày trở về giải phóng quê hương mình. Khao khát được gặp lại vợ con, gia đình, bạn bè sau từng ấy thời gian xa cách, biệt ly. Nhưng, tôi thiết nghĩ, mỗi chúng ta trước hết phải nghĩ đến đất nước, đến nhiệm vụ chung của cách mạng. Nếu nhiệm vụ lớn yêu cầu chúng ta không đánh xuống đồng bằng mà quay trở lại thì tôi cũng rất vui lòng. Tôi không băn khoăn gì đâu, các đồng chí ạ. Và, tôi cũng xin lưu ý các đồng chí rằng: Nếu vì nhiệm vụ lớn của cách mạng mà chúng ta phải quay trở lại thì nhân dân Phú Yên cũng không oán trách chúng ta đâu. Bởi vì, không ai hiểu chúng ta bằng nhân dân. Các đồng chí đừng băn khoăn vì điều đó.

Ý kiến của tôi chỉ có vậy. Xin hết.

Trung đoàn trưởng Thuần kết thúc ý kiến của mình, đột ngột và bất ngờ quá khiến mọi người lặng đi giây lát mới rào rào vỗ tay tán thưởng. Nhiều người quay sang nhìn ông, biểu lộ sự thông cảm sâu sắc. Riêng mình, khi nói ra được những điều đó ông thấy lòng thư thái, nhẹ nhõm hẳn. Thấy bàn tay mình vẫn còn run run, ông hiểu rằng ông đã nói những điều đó trong khi xúc động mãnh liệt. Ông cũng biết mình đã nói bằng một giọng hơi khác thường. Nhìn ánh mắt đầy thiện cảm của mọi người, ông yên tâm rút khăn mùi xoa, đưa lên chấm những giọt mồ hôi đang chảy ướt rịn trên mặt mình.

Đứa cháu gái con chị chủ nhà đã ngủ yên trên tay trung đoàn trưởng Thuần. Má nó, một đảng viên cơ sở nằm vùng của ta đã được phép bộc lộ để tham gia chính quyền mới. Ba nó, cũng là một đảng viên đang còn hoạt động bí mật trong quân đội ngụy, chẳng biết hiện đang ở nơi nào. Anh trai nó, một thằng bé tám tuổi, nghịch như quỷ sứ đã ôm súng búp đùa chuồn đi chơi trăng từ chập tối. Chị chủ nhà đành phải nhờ khách

trông cháu để đi dự cuộc họp Ủy ban quân quản.

Chập tối nó chơi đùa lú lo với đồng chí công vụ của ông. Đến khi cậu ta giao cho ông để đi họp phân đoàn thì nó khóc tru tréo lên một chập, khiến ông vuốt mồ hôi, một hồi lâu mệt quá nó mới ngủ thiếp đi.

Ông nhẹ nhàng bế nó tới bên giường. Vừa rời khỏi tay ông, con bé oằn người lên, nhắm mắt, rồi tằm tức khóc. Trung đội trưởng Thuận vợ vội tằm bản đồ ni – lông gấp tư lại rồi phe phẩy quạt vừa xoa nhẹ lên mái tóc mềm như tơ của nó. Con bé nín khóc, miệng nó chóp chép, chóp chép một hồi rồi im bật. Hai hàng lông mi dài, đen mượt của nó rồi khép lại. Đôi môi đỏ chót của nó chúm chím đến hay.

Đã lâu lắm ông mới được ngắm một đứa trẻ ngủ. trông nó mới dễ thương làm sao? ông chưa hề có hạnh phúc được nuôi nấng con cái. Chưa biết đến những nỗi lo lắng, bồn chồn mỗi khi chúng trái nằng trở trời. Vậy mà ông đã làm cha? Ừ, lạ thật, ông đã là một người cha? Hình như chính điều đó làm ông ngưng ngưng, do dự khi cất tiếng gọi: “Con của ba”. Ông không biết đến cái hạnh phúc được nghe những tiếng bập bẹ gọi “BA..ba” của con trai mình khi nó bi bô tập nói. Thực chỉ được gọi “Ba” khi đã biết diễn tả bằng lời tất cả những ý nghĩ của mình. Khi đã có thể nói và hiểu sâu sắc những tiếng “Quê hương, “Tổ quốc” “đồng chí” “kẻ thù”... Khi sau tiếng gọi “Ba” đầu tiên anh có thể kể cho ba nghe bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu sự tích anh hùng của quê hương hay kể cho ba nghe về một trận đánh xuất sắc mà chính anh là người chỉ huy.

Có thể, một lát nữa thôi, nó sẽ đến. Sẽ gọi thêm một tiếng “ba” nữa. Và sau đó, nếu cần, cha con ông có thể mở bản đồ ra và trao đổi về những trận đánh đã qua, những trận đánh sắp tới trên quê hương mình.

Nghĩ tới điều đó, ông vừa tự hào vừa xót xa. Tự hào vì ông đã có một đứa con đồng đội, một đứa con đã trưởng thành, đủ sức đứng vững trước dông bão của cuộc đời. Xót xa vì đáng lý ông phải được cầm đôi bàn tay nhỏ bé, mũm mĩm của nó, dắt nó đi những bước đầu tiên; dạy nó nắn nét viết hàng chữ đầu tiên về lẽ sống ở đời...đúng với thiên chức của một người cha.

Càng nghĩ, ông càng biết ơn người vợ hiền hậu và dũng cảm, biết ơn các đồng chí và bà con cô bác đã nuôi nấng, đùm bọc và dạy dỗ con mình khôn lớn, nên người. Ân nghĩa ấy ông biết lấy gì đền đáp?

Đứa bé lại trở mình, giãy đạp một hồi rồi bỗng khóc toáng lên. Trung đoàn trưởng vội vàng quay lại, vùat quạt vừa vụng về ru nó bằng những tiếng ề à, nằng nằng. Nhưng con bé không chịu nín. Nó lật úp người xuống, vừa đạp thình thịch vừa la: “Má ơi...má ơi!”

Ông vội bế thốc nó dậy, đưa nó ra trước đèn và nựng nó:

- Âu...bé ngoan nào..không khóc nè nào...má cháu đi họp nào...Cháu ngoan bác cưng chiều nhiều nào..Âu...Lớn lên cháu sẽ đi học nào...Âu..bé ngoan nào...Bé quý nào..

Chị Tư An rón rén bước vào hiên nhà đúng lúc ấy. đồng chí cảnh vệ gác ngoài cổng sau khi biết chị là ai đã ý tứ bảo chị cứ tự nhiên vào một mình, trong nhà hiện không có ai ngoài trung đoàn trưởng của anh.

Chị nép vào vách liếp, dán mắt qua lỗ thủng nhìn vào trong nhà.

- Anh ấy đấy ư?

Người Chị gai lạnh. Tim chị đập thình thịch trong lồng ngực.

- Có thật anh ấy không?

Một lần nữa chị tự hỏi mình mặc dù chị đã nhận ra dáng hình thân thuộc của anh; dáng hình chị đã khắc trong tim, đã nhớ thương hai mươi một năm trời đằng đẵng.

Âu ơ...

Trời ơi! Anh ấy hát ru! Chị mỉm cười mà nước mắt tự nhiên ứa ra.

Âu.. ơ...nhất cao là núi Đá Chồng.

Nhất sâu nhất rộng ầu...ơ.

Nhất sâu nhất rộng là ơ sông Đà Rằng

Ơ ...ầu...ầu ơ...

Vô tình ư? Sao anh lại hát câu này? Anh đang nhớ thương em, phải không?

Ví bằng lở núi cạn sông.

Thúy chung chừ vẫn... ầu...ơ..

Thúy chung chừ vẫn ơ ầu...một lòng.

Thúy ơ chung...

Lòng chị như một con suối đầy ắp, cuộn cuộn dân lên mãi. Chị ngồi thụp xuống thềm hè. Đôi vai chị rung lên từng đợt. Chị càng cố cắn răng, bặm môi lại thì tiếng khóc càng bật ra, nghẹn ngào, tức tưởi.

Trung đoàn trưởng Thuần chột ngừng ru, lắng nghe rồi hỏi vọng ra:

- Có ai ngoài đó hả?

Như cảm thấy có điều gì khác thường, ông vội vã đặt đứa bé đã ngủ say xuống giường. Ông vừa quay lại thì bỗng sững người khi thấy hiện ra khung cửa một người đàn bà.

- Chị là...

Người đàn bà ấy nước mắt chứa chan, khó nhọc bước qua bậc cửa, chị mếu máo, nửa cười, nửa khóc. Tiếng chị nhòe đi:

- Anh...Thuần!..

Đến lúc ấy ông mới sững người, thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi...An..!

Chị cũng đứng sững lại, đôi mắt nhìn anh đắm đắm. Đến khi thấy đôi cánh tay người chồng yêu dấu của mình dang tay ra, chị như thấy trời đất xoay tròn...xoay tròn...Chị nhắm mắt lại, lão đảo, chênh choáng cho đến khi cảm thấy mình tựa vào vai anh.

Đêm đó chị ở lại với chồng.

Suốt bữa ăn, tham mưu trưởng Sự đóng vai trò khuấy động. Tộp một vài hóp rượu vào, mặt anh đỏ bừng. “Rượu vào lời ra”. Anh nói thao thao bất tuyệt. Chị Tư An không uống rượu nhưng mặt cũng đỏ rân. Chính ủy Tâm chỉ tùm tùm cười. Còn trung đoàn trưởng thì chỉ biết chống chế bằng câu:

- Mà say rồi đấy, Sự ạ.

- Hôm nay chỉ có anh say thôi, anh Thuần ạ - Sự nâng ly rượu lên nhấp một hớp nữa – mà anh say là phải. Nhưng không phải là say rượu đâu, tôi biết tửu lượng của anh rồi. Cái hồi đi dự hội nghị mừng công ở mặt trận, mấy thằng bên trung đoàn xe tăng đã rập tâm đánh đổ anh, hết thằng này tới thằng khác đến nâng cốc chúc mừng mà anh vẫn tỉnh như sáo. Trong khi đó tôi đã bị dìu xuống nhà quân y để bôi vào gan bàn chân và uống nước lá chua dã rượu. Nói xin lỗi chị Tư, gặp chị, anh ấy trẻ tới dăm tuổi chứ chả chơi.

Trung đoàn trưởng lắc đầu, cười:

- Có lẽ lại sắp phải bôi vào gan bàn chân cậu rồi đó.
- Chưa đâu – Sự nhắc xỉ rượu lên – mới nửa xỉ, ăn thua gì đâu anh? Tôi còn phải tỉnh táo để hôm nay lo lắng cho tất cả mọi việc cho anh. Anh ấy phải nghỉ ngơi hoàn toàn để dốc bầu tâm sự với chị ấy. Nói xin lỗi chị Tư chứ, tôi với nhà tôi chỉ xa nhau vài ba tháng mà khi gặp, thôi là đủ chuyện. Bao nhiêu thứ trên trời dưới đất nó ùa ra, nói hết ngày này qua ngày khác mà vẫn chưa hết.
- Thằng dóc tổ thiệt – trung đoàn trưởng liếc xéo sang phía vợ - Hắn ta chưa có mẫu tình yêu nào đâu.

Đến lúc ấy chính ủy mới góp chuyện:

- Có rồi! Chú ấy định làm rể Phú Yên đấy, chị Tư ạ.

Chị Tư mỉm cười, nhìn Sự.

- Tán dóc như chú thì con gái Phú Yên nó chết khiếp.
- Gớm, chị tưởng con gái Phú Yên nhà chị hiền lắm đấy. Hôm qua tôi thấy mấy cô bộ đội địa phương bao vây mấy cậu cảnh vệ của trung đoàn, tan như mưa rào. Các cô tán sao đó mà các cậu nhà ta è lưng ra bốc hộ hết mấy xe đạn, tối mù các cô ấy mới chịu tha.

Chính ủy lại tủm tỉm cười:

- Có cả cậu trong đó, phải không?

Sự xua tay chống chế:

- Không! Tôi đòi nào...Kìa! Lấy thức ăn đi chứ hai thủ trưởng, cả chị

nữa. Sao chị cứ chống đũa mà nhìn bọn tôi ăn vậy?

Chị Tư chỉ lắc đầu cười, chị đâu có đói. Chị chỉ ngồi nhìn các anh ăn cũng đủ thấy hạnh phúc rồi. Bao nhiêu năm chị mơ ước có một bữa được ngồi nhìn anh ấy ăn. Giá như có thằng Thục, co Thảo ở đây nữa kể như đủ mặt cả nhà. Ba má anh ấy mất từ khi anh còn nhỏ. Còn một người em trai cũng đã hy sinh hồi thằng Diệm mở chiến dịch tổ cộng “Hải Yển”. Gia đình bên chị càng tan nát hơn. Cả ba lần má chị đều bị giặc giết, người chết rũ trong tù, người bị chúng bắn rồi ném xác lênh bênh dưới sông Đà Rằng. Anh em nhà chị có cả chục, vậy mà bây giờ một người anh trai dở điên dở khùng và cô em út đã theo chồng vào tận miệt Cà Mau kiếm sống. Hai mươi năm qua chị tro tro biết bao nhiêu nếu không có thằng Thục? Nó mãi công việc chi mà chẳng trở lại thăm ba nó để anh nhắc hoài. Tội nghiệp, cha con mới thoáng gặp nhau, chưa kịp tam sự đã lại vùi đầu vào chuyện giặc giã...

- Này, chị phải ăn đi chứ. – Sự gấp thịt gà bỏ đây bát chị - giải phóng miền Nam xong, thế nào tôi cũng đến tìm chị. Ở đây, chỗ người nhà, tôi xin thú thực với chị - Sự liếc nhìn chính ủy rồi mạnh dạn nói tiếp – Tôi có yêu một cô..O! sao anh lại cười, anh Thuận? Cô ấy là người tỉnh ta. Có lẽ rồi phải cậy chị đến thưa chuyện với gia đình. Chứ..vụng ăn vụng nói như tôi thì...

Chị Tư thân mật vỗ vai Sự:

- Yên tâm! Chuyện chi chứ chuyện ấy tôi có thể bảo đảm với chú đâu sẽ có đó.

Rồi chị liếc sang chồng, anh mắt thật lạ:

- Rửa mà...anh cứ bảo chú ấy say? Bộ đội chủ lực các anh khôn thấy mờ!

Chính ủy Tâm bật cười thành tiếng:

- Chị thấy không, cái thằng ấy nó chỉ giả bộ vòng co, quanh quéo – rồi ông giả bộ nghiêm mặt bảo Sự - Này, anh chưa báo cáo tổ chức đâu nhé!

Sự chẳng hề lúng túng, anh chỉ hơi ậm ừ một chút, rồi nói tuột:

- Hôm nay...cũng có thể coi như tôi chính thức báo cáo. Vừa có cả thủ trưởng quân sự, thủ trưởng chính trị lại có cả đồng chí cán bộ đại diện

cho chính quyền địa phương. Như thế lại càng nhiều ý nghĩa ấy chứ lại!...

Đang lúc vui vẻ thì anh trưởng ban chiến bước vào, mặt tươi tói:

- Xin lỗi cả nhà!...

Trung đoàn trưởng đứng dậy, kéo anh lại:

- Lên đây, làm một chén cho đỡ mặt. Lại có chuyện gì hả?

- Dạ!... chuyện vui thôi ạ. Tôi xin thông báo luôn để cả nhà cùng mừng: sư đoàn vừa thông báo, bộ tư lệnh chiến dịch và bộ tư lệnh quân đoàn đã đồng ý cho phép sư đoàn ta cùng với các lực lượng địa phương mở một chiến dịch chớp nhoáng, đánh xuống đồng bằng ven biển, giải phóng thị xã Tuy Hòa và nếu có điều kiện thì giải phóng luôn toàn tỉnh Phú Yên.

- Hay quá! – Sự khê reo lên – Cậu thật là tuyệt, Nhuận ạ, mang tin vui đúng lúc lắm. Lên đây! Lên đây, ta làm một chầu, nâng cốc nâng kiếc cẩn thận, chúc mừng cái quyết định vô cùng sáng suốt này của cấp trên và chúng mừng vợ chồng anh Thuần.

Sự rót rượu ra năm cái ly. Mọi người vui vẻ nâng cốc của mình, chị Tư An cũng nâng ly lên; sau khi đã cụng ly với tất cả mọi người, chị rơm rớm nước mắt, nói:

- Tôi mừng quá, các anh ạ. Mừng vì đã nhìn thấy ngày giải phóng hoàn toàn tỉnh Phú Yên. Nhưng...tôi phải xin phép các anh để cho dịp khác. Ăn xong, tôi phải xin phép các anh để trở về để lo công chuyện. Tình hình này chắc ở tỉnh mọi người đang rối cả lên.

Rồi, đợi khi mọi người đã uống một hơi, chị nhoài sang rót ly rượu của mình vào ly của chồng. Ly rượu của trung đoàn trưởng đầy sóng sánh. Gương mặt chị thoáng bừng lên, đôi mắt chị long lanh. Chị cảm thấy mình ngay ngất, chênh vênh như vừa uống cạn cả ly rượu đế.

Chiếc võng vi-ni- lông màu nước biển của Thục lồm đồm hoa nắng. Một con chuồn chuồn ớt vừa đáp bóng “giã gạo” dưới sông bay tới đậu nhẹ nhàng xuống đầu võng. Đôi mắt của nó lồi ra, lúng liếng như hai giọt sương. Thục đặt nhẹ cái sắc da đang kê trên đùi làm nơi tỳ viết xuống đất rồi anh nín thở, co cứng gân bắp cho cái võng khỏi rung mình

và nhje nhàng thò tay về phía con chuồn ót. Hình như nó cũng nhìn thấy nhưng chẳng hề cảnh giác, đến khi ngón tay trở và ngón cái của anh díp lại, kẹp chiếc cánh mỏng và dai của nó vào giữa, nó mới vùng vẫy, giãy đạp một cách yếu ớt, tuyệt vọng.

- Mày bị bắt làm tù binh rồi nge.

Con chuồn ót vẫn giãy đạp, đôi mắt nó đảo qua đảo lại như van lon.

- Coi tội nghiệp hè?

Thục khẽ cười rồi mở hai ngón tay ra. Được giải phóng, nó bay vút ra mặt sông lóa nắng rồi mất hút.

Thục ngồi yên trên vông, hai tay bó gối, đăm đăm nhìn ra sông. Con sông Ba, sau khi chảy uốn lượn, len lỏi qua những dãy núi cao của vùng cao Nguyên đất đỏ, xuống tới đây bắt đầu chảy thành thản hơn. Nó chảy chậm rãi, từ tốn và mỗi ngày mỗi mở rộng lòng ra để rồi mang một tên mới: Sông Đà Rằng. Tuy vậy, chưa phải nó đã hết gian nan, nó còn phải uyển chuyển, khéo léo uốn mình một đoạn nữa dưới chân hai dãy núi Lỗ Hùm và Trùm Cát để rồi chảy vào giữa vùng đồng bằng trù phú của tỉnh Phú Yên. Từ đây trở đi, đôi bờ đã hết hiu quạnh; làng xóm, nương rẫy, ruộng đồng bắt đầu làm duyên, nó xòe ra hai dải cát trắng phau như hai vạt áo; những buổi chiều, gió thổi mạnh, nó gợn lên từng đợt sóng nhỏ, dài, vỗ đều đều vào hai bờ cát như tâm tình, trao gửi.

Con sông quê hương của Thục đó. Chưa bao giờ Thục thấy nó đẹp và duyên dáng như hôm nay. Thục gắn bó với nó từ bé. Không một kỷ niệm nào của cuộc đời anh lại không lấp lánh bóng dáng của dòng sông quê hương. Nhớ những ngày bé tí, má bị cầm tù, Thục ở với thím Hai Đá. Cứ mỗi buổi chiều lại theo thím ra cửa sông, bắt những con cua biển to kèn càng mang về bán kiếm tiền mua gạo. Lớn lên chút nữa, Thục đi dò dọc với chú Hai lên miệt này chở than về bán. Trong khoang thuyền đây áp than, bao giờ cũng có một cái hòm gỗ nhỏ, đựng truyền đơn, tài liệu từ trên cứ gửi về. Đôi khi chú Hai để vào đó cả những trái lựu đạn da láng hay những khẩu súng ngắn. Một lần, cơ sở bị bể bai, chú Hai bị lộ, bọn địch khám thấy chiếc hòm gỗ đây áp thuyền đơn. Chúng bắn chú ngay trên thuyền. Chú ngã nhào xuống lòng sông, máu chú vẫn lên từng quãng, đỏ sậm. Sau vụ đó, Thục được chú Tám Thế đưa ra căn cứ nuôi cho ăn học. Hai năm sau, má ở tù về.

Vài năm sau, Thục vào bộ đội, đánh giặc dọc ngang khắp địa bàn trong tỉnh, nhưng rồi quay đi quay lại vẫn gặp con sông thân yêu này. Có một thời gian, địch càn riết, bộ đội tỉnh bị đánh bật lên tận những dãy núi cao chót vót của miền tây Bình Định. Không ngờ, Thục lại gặp ở đây thượng nguồn của dòng sông quê hương. Khi phát hiện ra điều đó, anh thích thú hái vô số hoa rừng thả xuống dòng sông với hy vọng những cánh hoa này sẽ theo dòng nước mà trôi mãi tới tận cái làng nhỏ bé của anh, ở nơi dòng sông sắp ủa vào lòng biển. Và biết đâu, một buổi sớm, người bạn gái thân yêu của anh ra sông giặt áo sẽ nhìn thấy những cánh hoa đó...

Thục chợt mỉm cười khi nhớ lại những ý nghĩ kỳ cục của mình ngày ấy. Anh nhìn ra mặt sông, mơ hồ đón đợi, tưởng như chỉ một lát nữa thôi, những cánh hoa kỷ niệm đó sẽ trôi về...

Một làn gió mang hơi nước từ mặt sông ủa tới mát rượi. Thục chợt giật mình khi thấy trang thư đang viết dở của mình bị gió đẩy tung lên, bay sà vào chân bụi tre màu ngà vàng óng. Anh vội đứng dậy tiến lại nhặt trang thư mà mình nghĩ đâu đâu, mỉm cười tự nhủ: “Đang viết thư mà mình nghĩ đâu đâu, đầu óc chi kỳ cục quá. Để đọc lại coi mình viết những chuyện chi? Viết xiên viết cuội ổng khiến cho tới số”.

Thục lại ngồi xuống vông, đặt chiếc sắc da lên đùi và lăm nhăm đọc lại trang thư đang viết dở:

Kính thư ba!

Mấy câu này đã có vẻ không ổn, nghe nó xa xôi, thiếu tình cảm quá. Thục nghĩ vậy rồi cầm bút xóa chữ đó và viết sang bên cạnh đó câu “Ba kính yêu của con”. Vậy là phải viết lại từ đầu, thư gởi cho ba mà tẩy xóa tèm lem đâu có được. thôi cứ viết đại một lần, xong xuôi rồi chép lại. Từ nhỏ tới giờ có viết thư cho ba bao giờ đâu? Khó thấy mồ!

Ba kính yêu của con!

Rứa là con không thực hiện được lời hứa trở lại thăm ba sau khi đánh Củng Sơn xong. Đơn vị con phải truy kích tàn binh ở bên ni sông tới sớm nay mới xong xuôi. Con tính chiều tới thăm ba và ở tuốt với ba hết ngày mai để ba con ta được gần gũi nhau tâm sự. Nhưng kẹt quá, ngay chiều nay đơn vị con lại hành quân đi làm nhiệm vụ mới. nhiệm vụ chi hản ba đã rõ hơn con. Cả ba con ta đều vui khi bước vào trận đánh sắp

tới, phải không ba?

Con được trên giao cho chỉ huy một phân đội đặc biệt, đêm nay hành quân vô gần thị xã, trinh sát chuẩn bị để đến bữa ta đánh sẽ ém vào hẻm trong thị xã, đợi khi ta nổ súng sẽ có nhiệm vụ chọc thẳng vào ty cảnh sát. Sau đó sẽ đánh khu vực nhà tù, giải phóng tù nhân, đề phòng địch có âm mưu sát hại khi ta nổ súng tiến công. Theo tin cơ sở ta cho biết, trong nhà giam thị xã còn có tới hơn ba trăm bà con cô bác và cán bộ, đảng viên của ta đang bị địch giam cầm, trong số đó có chú Chín Cang, cậu Mười Thừa mà chắc ba còn nhớ.

Tùng đó coi được rồi. Bây giờ kể chuyện chi nữa đây? Thục cắn bút suy nghĩ. Lại một con chuồn chuồn ớt bay tới đậu nơi đâu vỗng. “Đừng có phá để tao viết xong bức thư ngen”. Như bất ngờ khơi trúng mạch tâm tư của mình, cây bút trên tay Thục lia nhanh trên trang giấy.

Thưa ba!

Gặp ba con mừng quá đỗi. Mừng tới mức con không tin đã gặp ba thiệt. Con đâu có dám mơ ước gặp ba sớm vậy. Con cứ nghĩ, ít ra cũng phải đợi tới ngày thống nhất. Vậy mà con đã được gặp ba, lại được chiến đấu dưới sự chỉ huy của ba. Đối với con, kể như đó là điều hạnh phúc nhất rồi.

Trong hai mươi năm qua con thiếu bá, nhưng kỳ thiệt từ khi con biết suy ngẫm, lúc nào hình ảnh ba cũng ở bên con. Má luôn kể cho con nghe về cuộc đời chiến đấu của ba. Vậy nên, con luôn nghĩ rằng ba đang ở đâu đó bên con, chớ không xa xôi đến vậy. Nhất là từ khi con vào bộ đội, được cầm súng đánh giặc, con càng đoan quyết rằng con đã đến gần ba thêm được một chút. Rồi khi nào gặp ba, con sẽ kể cho ba nghe bước đường phấn đấu của con để ba yên lòng. Cách đây hai năm con đã trở thành một đảng viên Cộng sản. Hôm con được kết nạp, má đã khóc, má nhắc nhiều đến ba, chỉ hận không làm cách nào báo tin được cho ba hay để ba mừng. Đó là lần đầu tiên má khóc trước mắt con vì nhớ thương ba.

Má con đã tới tìm gặp ba chưa? Con cứ ân hận mãi sao bữa đó không dừng lại vài phút, bình tĩnh kể cho má biết con đã gặp ba như thế nào để má mừng. Thảo nói hôm đó đuổi riết theo còn mà không kịp. Mãi chạy cho kịp anh em, con đâu có biết. Tội nghiệp má! Ba hãy thương má, thương nhiều hơn cả thương con nữa nghe ba. Má con chịu cụng

khô nhiều quá rồi.

Thôi con dừng bút ở đây nghe ba. Tới hồi giải phóng xong Tuy Hòa con sẽ tới thăm ba. Con thềm được ngủ với ba một đêm để nghe ba kể chuyện quá.

Chú Tám Thế và anh em trong đơn vị gửi lời kính thăm ba.

Ba cho con gửi lời thăm các chú, các bác trong đơn vị và ban chỉ huy trung đoàn.

Con trai yêu quý của ba

LÊ THỰC.

Viết xong tên mình dưới cuối trang thư, Thực thở thào như vừa làm được một việc gì to lớn lắm. Anh khoan khoái ngả người trên võng đọc lại bức thư. Vừa đọc vừa chữa những chữ viết sai. Xong xuôi, anh chợt ngẩn người, lăm bầm một mình:

- Chết cha ời, mình chưa kể dòng nào về Thảo. Rủi khi gặp ba, má nói hết cho ba biết rồi ba lại giận mình. Thôi được, để khi chép lại mình viết thêm ít dòng nữa. Biết ông có ưng không hay lại phê cho một châu thì buồn hiu!

Thực mỉm cười mơ hồ rồi lật nghiêng người, quay mặt ra dòng sông đón những làn gió đầm hơi nước đang vờ vập thổi vào. Những con chuồn chuồn ớt đỏ như lửa không hiểu từ đâu bỗng kéo về đông nghịt, bay rối cả mặt sông.

CHƯƠNG 18

Đêm nay sư đoàn vượt sông Ba,(từ đoạn này về xuôi đã bắt đầu có tên gọi khác: Sông Đà Rằng), để tiến về giải phóng vùng đồng bằng ven biển Phú Yên.

Trăng đang lên. Mặt sông lấp lóa ánh vàng. Núi Trùm Cát dựng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thẫm uy nghiêm, trầm mặc. Dưới ánh trăng,dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn, gợn đều, mon man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát. Sau một ngày ồn ào náo động, đêm đang lắng dần; không gian như loãng ra, thấm đượm hơi sương, thoảng chút ngọt ngào của hương cây, hương cỏ.

Các phân đội đi đầu đã gói buộc xong đồ đạc và bắt đầu vượt sông. Bóng các chiến sĩ đổ dài trên bãi cát. Những tiếng quẫy nước ùm ùm, nghịch ngợm. Tiếng cười nói ồn ã. Mặt sông như rung lên. Gió thổi mát lộng.

Trung đoàn trưởng Thuần leo lên một chiếc xe tăng M.41 bị bắn cháy ngay trên bờ sông, ngồi một mình hút thuốc và xem bộ đội vượt sông. Tự nhiên ông thấy lòng mình dịu xuống. Bao nhiêu lo toan, bao nhiêu nỗi niềm cũng như đang lắng cả xuống. Trong ông đang xôn xao những con sóng kỷ niệm, những ký ức xa xôi. Ông thấy mình cũng giống như dòng sông kia, sau khi chồm qua bao nhiêu ghềnh thác, len lỏi qua bao nhiêu vùng núi non hiểm trở, giờ đây thanh thản đổ xuống đồng bằng. Chưa phải đã hết gian lao, sóng gió, nhưng phải chăng cũng như dòng sông kia, ông đã nhìn thấy cái đích của mình phải đi tới.

Quê hương! hai tiếng thiêng liêng ấy vang dội trong lòng ông. Bây giờ thì nó vang lên bằng một âm điệu ngọt ngào, nhưng đã bao lần nó gào thét, nó cồn xoáy trong lòng ông.

Trên bãi cát, các chiến sĩ của ông vừa gói buộc đồ đạc chuẩn bị vượt sông vừa vui đùa, cười nói râm ran. Họ vui quá và họ còn trẻ quá. Ông ao ước một tuổi trẻ như thế. Phải, nếu ông có được một sức trẻ như thế để trở về với quê hương! chiến tranh sẽ kết thúc, sớm muộn gì nó cũng

sẽ kết thúc. Khi ấy, liệu ông còn làm được gì nữa cho quê hương? « Mình già rồi, tuổi trẻ của mình đã đi qua mất rồi ». Nghĩ tới đó ông khẽ thở dài.

Có một người đang đi lại phía ông, bóng anh ta xô về phía đằng trước về tất bật; tiếng anh ta oang oang:

- Góí buộc cho cẩn thận vào kéo tới giữa sông chìm nghiêm thì khốn. Này, anh nào còn ngồi vất vèo hút thuốc lá trên kia. Có phải lính đại đội ba không?

Trung đoàn trưởng khẽ cười, hỏi vọng xuống:

- Mánh đấy hả?
- Tôi đây – Anh trung đội trưởng "trung đội gió lốc" dừng lại hỏi với lên – Ai thế nhỉ?
- Tó đây, Thuần đây mà.
- A...Thủ trưởng! Tôi lại cứ ngỡ lính của đơn vị tôi.

Mánh vừa trả lời vừa tiến lại bên chiếc xe M.41. trung đoàn trưởng Thuần vẫy tay ra hiệu cho anh ta tới bên mình rồi hỏi:

- Các cậu chuẩn bị xong chưa?
- Xong cả rồi ạ, chỉ còn đợt lượt là ào qua.
- Trung đoàn trưởng rút bao thuốc lá trong túi ra đưa cho Mánh nhưng anh vội xua tay rồi chìa ra một chiếc điếu cày bằng đũa – ra:
- Tôi có cái này rồi, thủ trưởng ạ.

Anh nhồi một điếu thuốc vào nõ điếu, mồi lửa rồi rít xeo xéo. Trung đoàn trưởng cười, hỏi:

- Cậu vẫn nghiện thuốc lào?
- Bỏ hai ba bận mà chẳng xong, thủ trưởng ạ. Khốn thế, nhiều lúc điếu đứng vì nó đấy.

Như vô tình, Mánh quay sang hỏi tiếp:

- Sắp về tới quê thủ trưởng rồi đấy nhỉ>
- Đây cũng là quê hương mình rồi!
- Thích nhỉ? Tôi cho là...cái cuộc kháng chiến của mình kỳ lạ thật...

Mánh định nói một điều gì đó nhưng anh không tìm ra lời để diễn đạt. Trung đoàn trưởng dường như cũng không chú ý đến câu nói vừa rồi của anh. Ông vẫn ngồi yên, trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi đột nhiên hỏi:

- Cậu có nhớ hồi mình rút lui khỏi Công Tum không?
- Nhớ chứ - Mánh vui vẻ đáp – Hồi đó thật điều đúng, thủ trưởng nhỉ?
- Cậu còn giận mình vì...chuyện ấy không?

Mánh chợt ngẩn người. Không ngờ thủ trưởng vẫn nhớ chuyện cũ, một câu chuyện chẳng lấy gì vui vẻ.

- Tôi càng ngày càng thấm thía, thủ trưởng ạ.

Tôi vừa kể câu chuyện ấy cho anh em trong trung đội nghe hôm qua. Trong những lúc chiến thắng giòn giã, vui vẻ thế này cần phải nhớ lại tất cả. Nhớ lại những ngày ấy...

... Ngày ấy, chiến dịch tiến công thị xã Công Tum gặp khó khăn, sư đoàn buộc phải dừng lại rút lui sang phía tây sông Pô Cô vì mùa mưa đã ập tới. Đó là cuộc rút lui gian khổ nhất và nhiều hy sinh nhất của sư đoàn.

Các đơn vị đã bị thiệt hại nặng nề sau hơn một tháng thủ trời chiến đấu, uể oải rút lui dưới trời mưa tầm tã. Bọn tướng tá quân đoàn 2 ngụy hí hửng vì đã phá vỡ được một cuộc tiến công lớn của ta, chúng tuyên truyền rùm beng là đã tiêu diệt sư đoàn Chiến Thắng. Truyền đơn chiêu hồi rải trắng rừng, máy bay lên thẳng nghênh ngang bay lượn, gọi loa khiêu khích. Máy bay, pháo binh địch dồn dập đánh phá các khu rừng, các ngã đường mòn khả nghi sư đoàn sẽ hành quân qua. Hễ phát hiện ra một bến vượt nào bên sông Pô Cô là chúng không tiếc bom đạn.

Sư đoàn vẫn lặng lẽ rút lui.

Mưa mỗi ngày mỗi lớn, tầm tã ngày này qua ngày khác. Nước sông Pô

Cô dăng lên cuồn cuộn đục ngầu, gầm éo và cuốn phăng phăng những khúc cây lớn, những bụi nứa khô. Thiên nhiên như phụ họa với địch, quyết chặn đứng con đường rút lui của sư đoàn.

Đến lượt trung đoàn 6 vượt sông thì nước sông dăng to quá, không thể vượt qua được nữa. Một nửa trung đoàn bị nghẽn lại bên bờ phía đông.

Gạo ăn đã hết nhẵn. Các đơn vị bắt đầu phải nấu rau môn thực cho bộ đội ăn trừ bữa. Nhưng, môn Thực cũng chỉ có hạn, vài ngày sau, các chiến sĩ đành phải nhịn đói, ngồi nhìn mưa, sốt ruột sốt gan chờ nước sông rút xuống.

Nhưng mưa vẫn mỗi lúc mỗi to. Núi rừng như tối sầm lại. Con sông Pô Cô vẫn hung dữ gào thét.

Trung đội của Mánh lúc đó chỉ còn lại năm người. Cũng như tất cả các đơn vị khác, Mánh và các chiến sĩ của anh cũng phải nhịn đói ngồi chờ con sông ác nghiệt kia hạ mức nước xuống để qua sông. Nhịn đói một ngày còn khả dĩ; bước sang ngày thứ hai, thứ ba thì mọi người đều như kiệt sức. Tình thế thật tuyệt vọng. Đã có người sợ chết đói, liều lĩnh vượt ào xuống sông định bơi qua. Rốt cuộc, người ta không bao giờ còn gặp lại họ nữa.

Trong khu vực giấu quân chỉ còn có một loại cây có thể ăn được. Đó là cây búng báng, một loại cây to như cây dừa, mọc rải rác bên các bờ suối. Để giữ bí mật khu giấu quân và bến vượt, trung đoàn đã ra lệnh nghiêm cấm chặt loại cây này. Ngày nào bọn « trực thăng » địch cũng chà xát hai bên bờ sông, chỉ cần một vài dấu vết khả nghi là lập tức bom đạn sẽ giội xuống.

Đó là một đêm cực khổ nhất trong cuộc đời Mánh. Năm chiến sĩ của trung đội anh đều còn trẻ, đang sức ăn sức lớn. Họ ôm nhau trong một chiếc hầm lộ thiên, khóc thút thít. Lòng Mánh như có ai xát muối. Anh ngồi bó gối lắng nghe tiếng mưa rơi, tiếng nước sông gầm réo, nghe tiếng khóc thút thít của mấy cậu lính trẻ mà xót xa. Rồi, cảm lòng không được, anh bật dậy quát khế:

- Thôi! Đừng khóc nữa, một thằng đi theo tao.

Một chiến sĩ còn khỏe nhất theo anh lần xuống bờ suối. Hai người đánh

vật suốt đêm với một cây búng báng. Tới gần sáng thì mọi việc xong xuôi. Anh em xì xụp che võng, che tăng đun nấu ăn uống. Suốt đời, chưa Mánh chưa thấy bao giờ mình ăn ngon như cái đêm hôm ấy, mặc dù chỉ có ruột cây búng báng nấu với muối trắng.

Sáng hôm sau tai họa liền ập đến. Bọn « trực thăng » vũ trang địch hầu như nhớ rõ từng gốc cây, ngọn cỏ hai bên bờ sông liền phát hiện ngay ra dấu vết con người.

Bom đạn giội xuống như mưa suốt hai tiếng đồng hồ. Kết quả thật khủng khiếp: sau đồng chí hy sinh, mười người khác đã bị thương vì một cây búng báng.

Mánh đau xót, quần quạ dẫn vật. Chiều hôm đó, anh lên gặp ban chỉ huy trung đoàn xin nhận kỷ luật.

Trung đoàn trưởng Thuần cũng bị thương, quần băng trắng trên đầu trông như một vòng khăn tang, trừng trừng nhìn anh như nhìn một kẻ khốn nạn. Rồi đột nhiên ông nghiêng rặng, vung tay lên...

Mánh chờ đợi một sự trừng phạt... nhưng không trung đoàn trưởng nặng nề hạ tay xuống và, ông bỗng ôm mặt khóc rưng rức như một đứa trẻ. Điều đó đối với Mánh còn đáng sợ hơn tất cả.

Anh bị mất chức trung đội trưởng và đáng lý một ngày sau anh đã được kết nạp vào Đảng, quyết định đã gửi về đến chi bộ nhưng việc tổ chức kết nạp đã bị đình lại vì « vố » kỷ luật này. Kỷ luật như vậy là nặng, là xứng đáng. Nhưng anh còn sống, còn có cơ hội lập công chuộc lại lỗi lầm.

Mỗi khi nghĩ tới những đồng chí đã hy sinh vì lầm lỗi của mình, anh lại xót xa như có ai cứa vào gan ruột. Kỷ luật đó đối với anh mới là đáng kể, nó đi theo anh suốt đời không có cách gì xóa đi nổi...

- Tôi làm sao quên được chuyện đau xót đó thủ trưởng. Nhất là mỗi khi đứng trước một dòng sông như thế này...
- Minh cũng vậy. Minh cứ băn khoăn mãi, tại sao lúc đó mình lại nỡ..
- Đừng băn khoăn về điều đó nữa, thủ trưởng ạ...

Trong chiến tranh có bao nhiêu điều lớn lao phải nghĩ đến, những

chuyện nhỏ nhặt như vậy..

- Nhỏ...nhưng nó là những bài học lớn.
- Vâng!...

Họ im lặng nhìn ra mặt sông. Trăng mỗi lúc một sáng hơn. Nhìn rõ từng tốp chiến sĩ đang bơi nhấp nhô, quấy nước tung tóe. Trung đoàn trưởng đứng dậy vươn vai, vận mình mấy cái rồi quay sang nói với anh trung đội trưởng vẫn đang ngồi tư lự:

- Sắp tới đơn vị cậu vượt sông rồi đấy.

Mánh như sực tỉnh. Anh vội đứng dậy chào thủ trưởng rồi nhảy xuống đất chạy về phía trung đội mình đang tập trung đợi đến lượt vượt sông. Trung đoàn trưởng nhìn theo cái bóng thấp nhỏ của Mánh và khẽ thở dài, chép miệng:

- Ngày ấy mình thật quá đáng. Cậu ấy cũng đau khổ lắm chứ. Vậy mà mình lại nỡ....

Trăng vẫn sáng vằng vặc. Dường như càng về khuya bầu trời càng xanh trong, trăng càng sáng. Có thể nhìn thấy cái dáng xiêu xiêu của mấy anh chàng xạ thủ DKZ vác nòng pháo kền kền đi trên đầu hàng quân khi đơn vị bắt đầu vượt qua dãy đồi trọc cuối cùng.

Con đường đá sỏi rung lên bở nhịp bàn chân bước. Thỉnh thoảng trên mặt đường lại lóe lên những vệt sáng trắng nhỏ và mỏng, khiến nhiều anh lầm tưởng những chiếc kẹp tóc của mấy cô du kích dẫn đường đánh rơi. Khi cúi xuống nhặt thì hóa ra là những mảnh đá mã mao có nhiều tinh thể trắng sáng lấp lánh.

Bỗng như có một làn gió mát thổi tới khiến cả hàng quân xôn xao.

-đồng bằng

- tới đồng bằng thật rồi
- Tiến về đồng bằng, ta quét sạch giặc thù....
-

Tiếng xôn xao truyền đi, nổi dài mãi. Những anh chàng đang vừa đi

vừa ngủ gật bỗng tỉnh hẳn, nghiêng đầu dòm dáo dác rồi chun mũi hít hà:

- Đâu? đồng bằng đâu các cha?
- Thì sắp tới! trên kia họ thấy đồng bằng cả rồi.

Trung đội trưởng Mánh sốt ruột hơn cả. Anh khao khát được nhìn thấy đồng bằng, nhìn thấy những cánh đồng bát ngát, những xóm làng ẩn hiện sau lũy tre. Khao khát được ngửi thấy mùi bùn đất, rom rạ. Đối với anh đồng bằng là đất đai, là sự trù phú; là những quần tụ họ hàng, làng xóm; là cây đa, giếng nước, mái đình.... Trong những năm đi đánh giặc, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thỉnh thoảng lại cháy lên trong lòng anh. Đó là những buổi trưa Trường Sơn vắng lặng, thâm nghiêm bỗng vang lên một tiếng gà gáy; những buổi hành quân bỗng bất chợt gặp một đàn bò rừng nhón nha gặm cỏ... Những lúc ấy, lòng anh lại cồn cào, xao xuyến. Nhớ những ngày mùa nhôn nhịp, làng xóm vào mùa tấp nập như mở hội, khắp đường thôn ngõ xóm thoảng hương lúa mới; nhớ những ngày tháng sáu nóng như thiêu như đốt, Thục bàn chân xuống ruộng tưởng như lột cả da thịt... anh nhớ cả cái xe Công Nông của anh có hai cái cánh tay lái vênh vang như đôi sừng hươu. Khi nào hết giặc, anh lại trở về lái máy kéo. Biết đâu, lúc đó hợp tác xã của anh đã có những chiếc máy kéo Bông Sen hẳn hoi rồi. Như vậy thì thú biết mấy...

Tiếng xôn xao lại nổi lên khi đoàn quân đã tới đỉnh dãy đồi trọc cuối cùng ngăn cách những dải đồng bằng trù phú với vùng đồi đá sỏi. Mánh chợt thấy choáng ngợp bởi sự thoáng đãng, rộng rãi đang trải ra trước mặt, trong ánh trăng.

- Đồng bằng thật rồi!

Đến lượt chính anh reo lên như thế. Lòng anh rung rung, tưởng như có thể phát khóc lên được. Bao nhiêu năm lăn lộn với núi rừng mới có đêm nay...Thiên nhiên cũng như chiều lòng người nên trăng bỗng sáng vằng vặc. Một luồng gió mát thổi tới. Mánh đã nhận ra trong gió cái hơi hướng quen thuộc của đồng bằng.

- Chú Mánh!

Anh chợt quay lại thấy Nguyễn đi song song với mình tự lúc nào.

- Tới đồng bằng rồi, chú nhỉ!
- Ờ... tới rồi!
- chú ơi! Nguyên ngập ngừng – chú có nhớ nhà không?
- nhớ chứ! nhớ
- cháu cũng vậy. Nhớ quá! cứ có cảm giác như mình đi trên đường về, mỗi lúc một gần nhà vậy.
- dịp này ngoài ta chuẩn bị gặt lúa xuân rồi!

Nguyên khẽ cười:

- mau quá chú nhỉ? Mới hôm nào cháu về phép gặp chú bành bạch cái xe Công Nông. Vậy là đã năm năm rồi. Thống nhất chú lại về lái máy kéo chứ?
- điều đó thì đã hẳn. Còn cháu, cháu định làm gì khi chiến tranh kết thúc?

Nguyên trả lời quả quyết:

- cháu sẽ tiếp tục ở lại xây dựng quân đội. Cháu xin đi học thêm để nắm vững lý luận quân sự cơ bản.

trung đội trưởng Mánh vẫn bước đều bên Nguyên. Anh chuyển khẩu súng sang vai trái cho đỡ mỏi rồi hỏi lại:

- chú hỏi thực nhé. Có thực cháu say mê hay ngại ra khỏi bộ đội phải về làm ruộng hay đi học một ngành nghề mới.

Nguyên mỉm cười. Một câu hỏi hóc búa đấy. Anh co cẳng nhảy qua một cái rãnh, suy nghĩ giây lát rồi trả lời:

- cháu say mê. Thực sự là như vậy. Bởi vì cháu nghĩ, quân sự cũng là một bộ môn khoa học. Tổ chức một trận đánh, một chiến dịch hay nghiên cứu một cuộc chiến tranh cũng là những công tác khoa học. Đối với một đất nước như đất nước ta, ở trong tình hình hiện nay, vấn đề xây dựng quân đội trở thành một quân đội chính quy, hiện đại luôn luôn sẵn sàng chiến đấu là cần thiết lắm chứ.

- ấy đấy- chú Mánh cười vui vẻ- chú không nghĩ sâu sắc được như

cháu. Chú chỉ nghĩ đơn giản là, hễ làm bất cứ việc gì, dù nhỏ hay lớn mà không say mê thì đều thất bại hoặc có thành công cũng chẳng đâu vào đâu. Và, nếu không có sự say mê thì sẽ không có niềm vui trong công việc.

Nguyên khẽ kêu lên:

- chú nghĩ như thế mà bảo là không sâu sắc? chú nêu ra một quan niệm hẫ hoi đấy. Mà thôi... chú cháu mình nói chuyện xa xôi quá, lính của chú đang cười đấy.

Hưng đi sát ngay sau trung đội trưởng, vội lên tiếng:

- không ai cười đâu thủ trưởng ạ. Anh em chúng tôi vẫn chăm chú nghe đấy. Vấn đề anh Mạnh nêu ra hay lắm. Có điều cho anh em giải lao một chút đi thủ trưởng ơi. Mọi nhừ người ra rồi.

anh nào đó đi phía sau cũng lên tiếng gợi ý:

- có con sông máng ở trước mặt ta kia kìa. Được nằm lăn lóc trên bờ sông ấy một lúc thì khoái phải biết.

Nguyên liếc nhìn đồng hồ. Chết thật, anh đã để đơn vị đi gần hai tiếng đồng hồ rồi, mãi vui quên cả giờ giấc. Anh vội đứng tách ra ngoài hàng quân rồi ra lệnh.

- Nghỉ giải lao mười phút. Ngồi thưa. Không hút thuốc và nói chuyện to.

Tiếng khẩu lệnh ran lên. Lát sau, toàn tiểu đoàn đã hạ ba lô. Nguyên tiếp Thục đi vượt lên đầu hàng quân.

Tới đội hình của tiểu đoàn bộ, anh đặt ba lô. Và, cũng như mọi người, anh ngả lưng trên cỏ, đầu gối lên ba lô, mặt hướng về phía đông, nơi đơn vị đang đi tới. Bầu trời rất yên tĩnh, không có một tiếng máy bay, không một vệt đèn dù. Bên kia cánh đồng là những xóm làng lơ mơ sương phủ. Từ đó, thỉnh thoảng vọng lại một vài tiếng chó sủa vu vơ. Những chú vạc đi ăn đêm bay trên cao thẳm, thỉnh thoảng lại buông một vài tiếng vác... vác tẻ ngắt.

Gió thổi phồng khoáng! hình như dưới cánh đồng, lúa đang làm đồng. Thoảng trong gió những làn hương chỉ có riêng của lúa, ngọt và say.

Quện lẫn với hương lúa là mùi bùn đất tanh nồng, mùi phân trâu trộn với rom rạ hoai mục. Tất cả những thứ đó làm nên hương vị đồng ruộng, gọi lên những nỗi nhớ man mác, xa xôi....

Hai cô du kích đưa đường cho tiểu đoàn đã thôi rủ rỉ trò truyện. Thấy mọi người xung quanh đều im lặng, một cô ngạc nhiên hỏi:

- Sao các anh không nói chuyện đi cho vui?

Chưa tới khu vực cần tuyệt đối im lặng mà!

Chính trị viên Khân cười, trả lời:

- Anh em họ đang nhớ nhà đấy, các cô ạ.
- Nhớ à? thiếu chi lúc nhớ mà lại nhớ lúc nì, mấy anh?
- Đây chính là lúc nhớ nhất, cô bạn ạ. Hầu hết anh em chúng tôi đều con nhà nông, lớn lên ở đồng bằng Bắc Bộ.

Nguyên mím cười mơ hồ khi nghe chính trị viên trả lời hai cô du kích như vậy. Phải, các cô chẳng hiểu được đâu. Chúng tôi đang nhớ nhà. Người chiến sĩ thì trước hết vẫn là con người, vẫn có một trái tim để rung động, để buồn vui, thương nhớ. Chúng tôi đang nghĩ đến hai tiếng giản dị « đồng bằng ». Hai tiếng ấy đối với những người lính bao năm lăn lộn trên Trường Sơn thiêng liêng lắm. Những năm chiến đấu trên cao Nguyên, chúng tôi hằng thao thức nhớ về đồng bằng. Đồng bằng không chỉ gọi cho chúng tôi những kỷ niệm của thời thơ ấu, gọi nỗi nhớ những gì thân thuộc; mà đồng bằng còn là một cái đích chúng tôi khao khát đi tới. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn có những khao khát nho nhỏ, nhưng thương lắm. « Khi nào về đồng bằng... ». Chúng tôi thường nói với nhau như vậy. Anh bạn thân nhất của tôi, trong một trận vây ép trên một điểm cao hơn ngàn mét ở phía tây sông Pô Cô đã nói với tôi: « Khi nào về đồng bằng, mình sẽ đi mò một bữa trai về, hai thằng nấu cháo ăn. Cháo trai! chà ít có thứ sơn hào hải vị nào khiến mình có thể quên được nó ». Sáng sớm hôm sau thì anh bạn tôi hy sinh, mang theo cả cái ước mơ giản dị ấy. Điều đó cô không biết được, nhưng chính vì những điều ấy khiến những người lính thích sống sôi nổi, ồn ào như chúng tôi bỗng đột nhiên im lặng như lúc này, trước một dải đồng bằng thân yêu. Nhưng còn điều này thì có lẽ các cô hiểu: « Không dễ gì đưa được một sư đoàn chủ lực xuống đồng bằng. Phải có thời cơ của cách mạng và

phải có quyết tâm ». Bà con Phú Yên chờ chúng tôi lâu lắm rồi, phải không cô?

Khi đơn vị bắt đầu rời những vạt đồi lúp xúp sim mua, ướt đầm sương đêm, rẽ xuống một con đường cát mịn, cô du kích dẫn đường đột nhiên dừng lại, chờ trung đoàn trưởng Thuần đi tới sát bên mình rồi thì thào:

- Lệnh cho bộ đội tháo giày dép ra, thủ trưởng hè!

Trung đoàn trưởng ngạc nhiên hỏi:

- Để làm gì?

Cô du kích chột ngân ngơ rồi đột nhiên cười khúc khích:

- Cháu lắm cảm, bác hè! Thói quen của du kích vùng ven mà. Cháu cứ nghĩ..Ồ nhỉ! Đây là vì mọi khi tại cháu vô thị xã luôn phải nhớ không được để lại một dấu vết gì, dù là một dấu dép cao su. Ôi, không thể tưởng tượng được ngày mai, trên mảnh đất này sẽ không còn chúng nó.

Trung đoàn trưởng Thuần bỗng bồi hồi, sao xuyến. Niềm vui nhỏ của cô du kích lần đầu tiên đi vào thị xã mà không phải lo tháo dép để không để lại một dấu vết, đã truyền sang ông một niềm vui lớn, một hạnh phúc. Thương biết bao những bạn bè, đồng chí, trong đó có vợ con ông, đã bao năm đi về âm thầm, lặng lẽ, để chuẩn bị cho ông cuộc trở về lớn lao này. Mười năm, hai mươi năm sau, nhắc tới ngày này, con cháu ta hẳn chỉ kể về những tiếng đại bác rền trời, những đoàn xe tăng giải phóng ầm ầm lao trên đường, những đoàn chiến sĩ áo xanh chiến đấu dũng cảm, giành giật từng ngôi nhà, góc phố; mấy ai đã biết đến niềm vui nhỏ nhất này của cô du kích vùng ven, mấy ai hiểu hết những hy sinh lặng lẽ, âm thầm của những người chiến sĩ cách mạng bao năm kiên trì bám đất bám làng, củng cố niềm tin cho nhân dân. Không! Sau này phải có cách gì mà ghi nhớ, mà truyền lại cho cháu con tất cả những điều ấy. Để cho những thế hệ mai sau đừng có nghĩ rằng: chiến tranh chỉ có nghĩa là những cuộc đổ sức bằng súng đạn.

Trung đoàn trưởng vừa nghĩ vậy vừa muốn nói với cô du kích dẫn đường cho đơn vị mình một câu gì đó mà chưa tìm ra lời nào cho thích hợp. Một lát sau ông mới ngập ngừng nói được một câu mà thâm tâm ông không ngờ rằng mình lại nói ra điều đó:

- Cháu ạ! Bác cũng là người Phú Yên đấy.

Cô du kích không hề ngạc nhiên về điều ấy, cô chỉ khẽ « dạ » một tiếng nhỏ nhẹ, rồi nói:

- Cháu biết, chỉ nghe tiếng bác đã biết liền là dân Phú Yên. Nhưng, cháu không dám hỏi. Chị Tư đã dạy chúng cháu: điều gì không liên quan tới công tác của mình thì không nên hỏi, hoạt động bí mật phải rèn được thói quen như vậy.

Trung đoàn trưởng vừa bước sát tới bên cô vừa hồi hộp hỏi:

- Cháu vừa nói chị Tư...chị Tư nào vậy?

Cô du kích ngập ngừng:

- Dạ...chị Tư... chị Tư An đó bác.

Trung đoàn trưởng giật mình, một chút nữa thì ông buột miệng: « Tư An là vợ tôi đấy »... nhưng ông đã tự ghìm được lòng mình. Lòng ông như ấm lại. Một ý nghĩ mới mẻ lại vang lên: « Hẳn cũng như bao đêm An âm thầm đi về trên con đường này. Nếu An biết đêm nay người chồng thân yêu của mình cũng đi trên con đường ấy để trở về, nhưng không phải một mình âm thầm lặng lẽ, mà trở về với cả một đoàn quân? ».

- Nhà bác ở gần đây không ạ?

- Gần đây thôi cháu ạ. Bên kia sông Đà Rằng thôi mà!

Cô du kích vui vẻ hẳn lên:

- Làng cháu cũng ở bên đó. Không chừng ...cháu ở Đông Tác đó bác.

Cô định hỏi thêm: « Bác có phải người làng đó không? », nhưng cô vội kìm câu hỏi tò mò ấy lại. « Chị Tư đã dặn... ». Cô lại nghĩ tới điều đó. Còn trung đoàn trưởng, ông cũng muốn hỏi cô thật nhiều. Những câu hỏi về quê hương, làng xóm và những người thân yêu lúc nào chẳng vang lên trong lòng ông. Nhưng lúc này đâu phải là lúc rảnh rỗi để mà nghĩ tới điều đó. Một trận đánh đang ở phía trước, trận đánh trên quê hương thân yêu của ông. Chỉ còn hai tiếng đồng hồ nữa, khi mặt trời lên, nó sẽ bắt đầu. Từ bây giờ tới lúc đó, ông biết mình sẽ bồn chồn, xao xuyến lắm, « Phải tỉnh táo! Phải thật tỉnh táo ». Ông vừa lằng lằng bước đi vừa tự nhủ lòng như vậy.

Trăng vẫn sáng, sáng đến bồn chồn. Một vài tiếng gà eo óc gáy. Những xóm nhỏ ngoại thị vẫn chìm trong giấc ngủ mê mệt. Tiếng lá dừa khua lạnh tanh, tiếng ếch nhái ềnh oang ngoài đồng. Và, vang dội hơn là cả tiếng sóng biển. Tiếng sóng lúc lắng xuống, lúc trào lên cồn cào, trăn trở.

CHƯƠNG 19

Pháo vừa chuyển làn, đại đội trưởng Quảng liền ra lệnh:

- Mở cửa!

Hung ấn mạnh cần diêm hỏa. Một loạt mìn ĐH.10 nổ tung, quét trắng một mảng cửa ba lớp kẽm gai bao quanh khu nhà ga. Vụn dây kẽm bay lên trời lả tả cùng đất và khói. Đại đội bảo an đóng chốt trong khu vực nhà ga chưa kịp hoàn hồn vì đợt pháo kích vừa qua thì xung kích đã ập tới. Tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ ran.

"trung đội gió lốc" như một mũi dao nhọn vun vút lao qua cửa mở. Bóng các chiến sĩ thấp thoáng trong màn khói. Tiếng trung đội trưởng Mánh nhoài trong màn khói. Tiếng trung đội trưởng Mánh nhòa trong tiếng đạn nổ:

- Hưng! dẫn tiểu đội đánh vòng bên phải.

Tặc...tặc...tặc....

Tặc...tặc...tặc....

Tiếng đại liên ịch rít trên đầu. Hưng lăn phải một vòng rồi bật dậy, lựa thế tung liên hai quả lựu đạn vào một ụ chiến đấu hình tròn. Kén kê trung liên bắn quét sườn, tạo một hành lang an toàn cho tiểu đội phát triển. Cái dáng lùn tịt của Lúa vẫn nhấp nhóm sau một dãy bao cát. Chỉ nghe thấy tiếng Lúa la lên:

- Nó ném lựu đạn ra đấy!

Hưng và Kén nằm bẹp xuống. Bốn năm trái lựu đạn cùng nổ bung. Kén vừa nhổ đất cát vào miệng phì phì vừa kéo lê khẩu súng trung liên tới một mảng tường đổ rồi kê súng lên đó bắn từng loạt dài, chắc nịch.

Hưng cũng vừa từ một ngôi nhà đổ lóp ngóp chui ra, bỗng nghe "huých" một cái. Một thằng địch, không hiểu từ xó xỉnh nào chui ra vừa định chồm vào anh thì Ổn vọt tới, nắm lấy cổ nó giật mạnh. Thằng

địch ngã sóng soài. Hưng nhảy lùi trở lại, thuận tay vung báng súng lên: Cốp! Hự! Ổn cũng dùng đầu nhọn của B.40 đập thêm một phát nữa vào gáy thằng địch. Nó kêu ự một tiếng, chân tay dúm lại, run bần bật một cái rồi cứng đơ.

Hưng và Ổn nép vào tường, nhìn nhau, thở. Đạn đại liên địch lại rít trên đầu, găm xoang xoảng vào mái tôn của căn nhà đổ. Bọn địch ở dãy nhà đối diện đã nhìn thấy họ, chúng dùng hỏa lực bịt chặt cả lối tiến lẫn đường lui. Đội hình của trung đội đột nhiên bị cắt làm hai mảng.

Hưng vừa nép vào tường vừa quan sát địch và tính nước. Một lát sau anh quay lại, ra hiệu cho Ổn chuẩn bị rồi nằm rạp xuống, trườn dọc bờ tường, chui vào một chiếc lô –cốt chất bằng bao cát vừa bị đánh tróc một mảng lớn. Trong lô –cốt, ba thằng địch nằm chồng lên nhau, mau me lênh lảng. Anh vội lật xác mấy tên địch lên, gỡ lấy khẩu đại liên M.60 còn Nguyên một băng đạn dài, máu bết vào đỏ lôm. Xong xuôi, anh đẩy đổ bớt những chiếc bao cát trước mặt cho vừa tầm quỳ bắn vào chiếc lô –cốt lớn trước dãy nhà đối diện, nơi có cái lỗ châu mai đang xòe ra những đường đạn đỏ lù, quét gần sát đất, cản đường tiến của trung đội. Đợi cho tiếng súng ắng đi một tí, anh hét lớn:

- Ổn, chuẩn bị B40. lô –cốt trước mặt!

Xong xuôi, anh nghiêng răng siết cò. Khẩu đại liên rung lên trên vai anh. Phía mục tiêu, đạn găm chiu chúo quanh lỗ châu mai đen ngòm, bụi cát bay mù mịt. Hưng vừa bắn vừa sốt ruột chờ khẩu B.40 của Ổn lên tiếng. Phải một lúc lâu, khi khẩu M.60 sắp sửa nhai nốt những viên đạn cuối cùng mới nghe dậy lên một tiếng “oàng”. Mục tiêu của Hưng nổ tung, khói ục lên. Hưng vơ vội khẩu tiểu liên. Quay lại, nhìn thấy Ổn nhe răng cười, anh vui sướng hét to:

- Khá lắm! tiếp tục tiến.

Cả đại đội tràn vào khu nhà ga. Những tiếng thét, tiếng gọi hàng ran lên, xen giữa những loạt tiểu liên bắn găm ngắn, gọn. Hưng thoáng nhìn thấy đại đội trưởng Quảng tay tiểu liên, tay lựu đạn, vọt qua trước mặt, theo sau là chiến sĩ thông tin vô tuyến điện đeo cái máy bộ đàm to bè có cây ăng-ten vắt vẻo trên lưng. Tiếng anh ta vang lên xen trong tiếng đạn nổ:

- Hương Giang đâu! Xê ba cập bến thứ nhất....trước mặt có sóng...

Chiếm xong khu nhà ga, đại đội được lệnh tiến sang khu vực xưởng cưa. "Trung đội gió lốc" tràn qua đường dưới làn hỏa lực của pháo binh chi viện, khẩn trương chiếm khu vực bãi gỗ làm bàn đạp để yểm hộ cho mũi thọc sâu của đại đội vào xưởng.

Bọn địch vừa bỏ khu vực này rút vào cố thủ bên trong: súng đạn, ba lô, mũ sắt, quần áo đàn ông, đàn bà vẫn còn ngổn ngang, bừa bộn khắp nơi. Mấy con gà bị nhốt trong những chiếc lồng sắt, đang thi la lên quang quác.

Tất cả các cơ hỏa lực địch tập trung giội vào khu vực bãi gỗ. Đạn đại li rít trên đầu, đạn cối 62, 81 nổ bung trước mặt. Lựu đạn cay, đạn pháo phân tuyến dăng một màn khói đặc sệt, ngăn cách giữa ta và địch. Cũng may, trời đang có gió, thành ra khói cứ xo cả về phía chúng, mù mịt như một đám cháy lớn.

Tuy vậy, hỏa lực địch vẫn dày đặc. Các chiến sĩ "Trung đội gió lốc" vẫn bị găm cứng tại chỗ. Đại đội ra lệnh điều DKZ lên để bắn sập mấy ngôi nhà hai tầng, tạo thời cơ cho bộ đội xung phong.

Bỗng một loạt DKZ nổ dậy đất. Ngôi nhà hai tầng mé bên phải đổ loảng xoảng. Mảnh bật dậy, thấy các chiến sĩ của mình đang nhấp nhóm chờ lệnh.

Lại một phát DKZ nữa gầm lên.

Mảnh đứng dậy, hét lớn:

- Xung phong

"Trung đội gió lốc" tràn lên, chiếm ngôi nhà thứ nhất rồi trụ lại, dùng hỏa lực chi viện cho trung đội bạn phát triển. trung đội bạn chiếm xong ngôi nhà thứ hai cũng trụ lại, kiềm chế hỏa lực địch cho đội hình sâu đo, chiếm dần khu vực xưởng cưa...

Bọn địch bị dồn vào dãy nhà cuối cùng. Cả Đại đội tập trung công kích hai lần nhưng đều bị hỏa lực địch từ các cửa sổ, trên ban – công, của tầng hai đánh bật trở lại. Giữa lúc ta tạm ngừng tiến công, từ trên ban – công của tầng hai, một cụ đàn bà tóc tai rũ rượi, mặc áo ki- mô – nô mỏng dính, đứng dằng cẳng, hai tay chắp sau lưng, rít lên xoe xoe:

- Ê! Việt Cộng! Bà thí xác với chúng mày đấy!

Rồi mục vung tay, tung liền hai quả lựu đạn xuống. Bọn địch vừa la hét, vừa bắn ra như điên. Con giặc cái vẫn đứng trên ban – công, cười sằng sặc.

Mánh giận tím mặt, nâng súng lên.

- Cho con quỷ cái này về châu Diêm vương!

Nhưng anh chưa kịp bóp cò thì con mục đàn bà đã trúng đạn, loạn choạng rồi ngã vật xuống.

Đại đội trưởng Quảng hét lên:

- Tất cả DKZ và B.41 chuẩn bị!

Bỗng từ tầng dưới của ngôi nhà, hai người lính lao vút ra, hét lớn:

- Tôi ...xin hàng

- Tặc...tặc...tặc....

Hai người lính lão đảo, quay tròn, mắt tròn trừng nhìn về phía ngôi nhà.

Tặc...tặc...tặc....

Hai người lính khốn khổ ấy rú lên những tiếng thất kinh rồi ngã vật xuống, chân tay quều quào trên cỏ.

- Bắn!

Hơn chục khẩu vừa DKZ vừa B.41 cùng nổ một loạt. Ngôi nhà lớn vỡ bung ra từng mảng, khói mù mịt. Vôi cát, gạch ngói bắn vung vãi, rơi rào rào như một trận mưa đá.

Cả đại đội bật dậy, xung phong.

Khi đã giáp mặt, họ mới biết mình đang quần nhau với bọn biệt động chứ không phải bọn bảo an. Thảo nào, bọn chúng ngoan cố đến vậy là phải.

Mánh đánh giáp lá cà với một tên địch. Nó túm một khung cửa mù mịt khói lao ra, đâm sầm vào anh. Một lưỡi dao găm lóe lên. Mánh vung tay, gạt mạnh. Lưỡi dao sạt qua cánh tay trái. Một cảm giác đau đón dội

lên. Mánh gầm lên một tiếng rồi né người, đập một phát vào giữa bụng thằng địch khi nó đang đà lao tới. Hự...hựch! Thằng địch bắn trở vào tường. Con dao găm loáng qua trước mặt Mánh rồi cắm phập vào tường đối diện.

Thằng địch rũ ra dưới chân tường. Nó đã hoàn toàn bất lực. Họng tiểu liên của Mánh đã chĩa thẳng vào ngực nó. Nó run rẩy kêu lên một tràng: Ối...ối...ối...! Rồi, bỗng nhiên, như cuồng dại, nó bật dậy chồm về phía anh. Mánh nghiêng răng, siết cò. Rồi, chẳng buồn nhìn xác tên địch, anh lao đảo bước dựa vào tường, thở dốc. Cánh tay trái của anh tê dại, máu rỉ ra âm ỉ. Vừa lúc đó, Hưng từ phòng bên chạy sang, thấy trung đội trưởng của mình mặt tái xanh, đang thở dốc từng hồi, anh hốt hoảng la lên:

- Sao thế anh Mánh?

Mánh lắc đầu nhăn nhó:

- Thằng chó chết! Nó...đâm mình...vào tay...

Hưng vội vàng tiến lại, lột áo của trung đội trưởng ra xem. Vết dao găm của thằng địch đâm vào khá sâu. Từ đó, máu đang túa ra, nhuộm đỏ cả cánh tay anh. Hưng vội vàng xé băng vết thương lại cho trung đội trưởng.

Trong khi đó Mánh vẫn đứng tựa vào tường, ngó trôn trôn địch thủ của mình nằm sóng soài trên nền nhà. Hắn còn trẻ, dễ chùng chưa đến hăm lăm tuổi. mặt mũi sáng sủa thế kia mà sao nó chết ngu ngốc thế không biết? nếu mày hàng tao thì có phải bây giờ mày vẫn đang được thở hít khí trời không? À... sao mày giết nhiều lựu đạn quanh người thế mà không biết sử dụng? Nếu mày « anh hùng » một chút thì cả tao lẫn mày đều toi mạng cả rồi. nhưng mày không có gan, phải không? Thôi được, để số lựu đạn đó tao xài hộ. Mày còn « biết điều » vì chỉ đâm trúng tay trái tao. Vậy là tay phải tao vẫn còn bắn súng, ném lựu đạn được. Không hề gì, phải không anh bạn?

Băng cho trung đội trưởng xong, Hưng ái ngại bảo:

- Anh lui về phía sau đi, anh Đạt sẽ thay anh chỉ huy trung đội.

Mánh trợn mắt quát:

- Đừng nói bậy! Cậu chỉ huy tớ đấy hử? Về nắm lấy tiểu đội của cậu đi.

Hưng lắc đầu, nhìn trung đội trưởng rồi xách súng chạy ra ngoài. Mánh bước tới, lần lưng tên địch lấy tất cả số lựu đạn của nó giắt vào lưng của mình. Anh nháy mắt với cái xác một lần nữa rồi bước ra ngoài. Lúc đó, trận đánh ở khu xưởng cưa cũng vừa kết luận.

Chiếm xong khu xưởng cưa, Nguyên cho tiểu đoàn nghỉ lấy hơi một chút và đợi lệnh phát triển của trên. Biết tin chú Mánh bị thương, anh vội chạy xuống đại đội 3 xem sự thể ra sao.

Thấy Mánh đang ngồi hút thuốc Lào ở một góc tường, Nguyên vội tiến lại hỏi:

- Thế nào, chú bị thương rồi à?

Mánh vừa nhả khói, vừa cất tiếng cười vang:

- Đấy!...Đúng! Chú bị thương... từ mấy năm nay chú cứ nghĩ rằng « Quái thật! Chẳng lẽ mình lại không thể bị thương? Bom đạn nó nổ mình chắc? ». Trong khi những người xung quanh chú lần lượt ngã xuống hoặc bị thương tới năm lần bảy lượt mà chú thì vẫn cứ nhảnh nhảnh(!). Không thể được, phải không? chiến tranh rất công bằng. Sau này chú đã có cái chỗ này mà vạch ra, vô bồm bộp và nói với thím mày: « Đây này! Thấy chưa? Đúng là khói lửa chưa? Một thằng nó đâm dao găm vào hử hoi, chứ không phải bị trúng mảnh pháo vó vẩn trên đường đi lấy gạo hay đi hái rau tàu bay đâu nhé! ».

Nge chú mình say sưa nói về vết thương bằng cái giọng hài hước và rất đời bình thản ấy, Nguyên mỉm cười quay đi, rân rân nước mắt. Anh cũng chợt hiểu rằng, nếu không muốn chú phật lòng thì hãy cứ để yên cho chú chỉ huy trung đội, ít ra cũng phải xong trận này, chứ đừng có nói gì tới chuyện mời chú về tuyến sau trong lúc đơn vị còn đang tác chiến.

Hưng nằm gác mình xuống nền đường. Đạn bắn rát trên lưng. Anh có cảm tưởng chỉ cần thằng xạ thủ đại liên chúc nòng súng xuống một chút nữa là những viên đạn nóng bỏng ấy sẽ cày thành những đường dọc sống lưng mình. Trên người anh, mồ hôi đang túa ra, nhóp nhép đến khó chịu. Mắt anh vẫn mở căng, nhìn không chớp vào chiếc lô – cốt xi-

măng đằng sau hàng rào kẽm gai, án ngữ vào dinh tỉnh trưởng.

Trung đội trưởng Mánh nằm bên vệ đường, kẹp lá cờ bên nách, tay phải lăm lăm khẩu súng ngắn chiến lợi phẩm. Thỉnh thoảng anh lại hất hàm về phía Hưng, ra hiệu cho anh tìm cách đưa hỏa lực lên, thanh toán cho nhanh chiếc lô – cốt này.

Cối 61, 81 ly của địch bắt đầu bắn vào đội hình của đại đội. Một vài chiến sĩ đã bị thương vong. Đại đội đang ở trong tình thế khó khăn, cứ để bộ đội nằm dài trên những tràn ruộng, những bãi cỏ như thế này thì sẽ thương vong hết mà rốt cuộc vẫn không hoàn thành được nhiệm vụ.

Hưng vẫy tay ra hiệu cho Ổn. Ổn nhúc nhích rồi nhấp nhóm bò. Bỗng, một loạt đạn M.79 nổ bùng trước mặt. Ổn kêu “ối” một tiếng rồi bung lấy mặt, gục xuống. Hưng vội trườn trở lui về phía Ổn. Thấy anh chuyển động, khẩu đại liên trong lô – cốt lại rít lên từng tràng dài. Những khẩu M.79 của địch lại “cách oành” bắn ra. Đạn nổ trước, nổ sau lưng... Mặc anh vẫn thoăn thoắt trườn lui để tới bên Ổn.

Ổn nằm ngửa. loay hoay băng vết thương trên trán, nhưng cuốn băng cứ xô tung ra. Lần đầu tiên bị thương, lại bị vào đầu, Ổn cuống cả lên. Thấy Hưng tới, Ổn meo mào:

- Vào thật rồi anh Hưng ơi. Nhức quá khéo vỡ gáo thật rồi!

Hưng trườn tới, lật chiếc băng bột máu, kiểm tra lại vết thương rồi vừa băng lại vừa an ủi:

- Không sao đâu. Đầu cậu cứng lắm. Sau này chỉ kém đẹp giai đi một chút vì cái “huân chương” bắt đắc dĩ này thôi. Yên tâm, chưa chạm xương đâu mà lo.

- Ổn lại nhắm mặt, rên rĩ:

- ối giờ! có cái sẹo giữa trán thì còn ra làm sao? Mả cha cái thằng bắn phóng lựu! Ông mà tóm được thì ông xé nhỏ...

Băng cho Ổn xong, Hưng trao khẩu AK cho Ổn rồi ôm B.40 vào lòng, nhúc nhắc bò lên. Khẩu đại liên địch lại xô đạn. Hình như thằng xạ thủ đã nhìn thấy nguy cơ nếu để đối phương bò được vào tầm bắn có hiệu quả của B.40 nên ráng sức ghì nòng súng xuống. Đạn đại liên bay ròn rợn trên lưng anh. Nhìn lại phía sau, Hưng thoáng nhìn thấy khẩu đội

DKZ cơ động về phía vườn mía. Anh mừng thầm nghĩ bụng: “Nó mà thôi cho mấy phát thì đỡ quá. Dầu chưa trúng ngay, thằng địch cũng hết hồn. Mình sẽ có thời cơ tiếp cận”.

Bỗng một loạt cối 81 nổ trùm lên khu vườn mía. Trung đội trưởng mạnh hét lên:

- khẩu DKZ bị rồi!

Hung giận sôi lên. Anh bấm mọi lại kiên quyết bò tiếp. Phía bên phải, Kén cũng nhô khẩu trung liên lên, bất chấp nguy hiểm, bắn từng loạt dài yểm hộ cho Hưng. Đường đạn của Kén chắc nịch, chụm quanh lỗ châu mai. Khẩu đại liên địch bắn chuệch choạc hẳn. Hưng lợi dụng thời cơ, trườn thoăn thoắt như một con rắn lùn. Bỗng khẩu trung liên của Kén sững lại. Kén hét lên một câu gì đó rồi vọt ngửa khẩu súng ra, lấy đá đập choang choang.

- Bỏ mẹ! trung liên bị hóc rồi.

Khẩu đại liên địch lại hạ nòng, găm từng loạt dài. Cối 61 và đạn phóng lựu của địch thi nhau nổ xung quanh Hưng. Mặc! Hưng vẫn gan góc bò tới. Chỉ cần mười thước nữa thôi.

Phía sau, cả đại đội hồi hộp theo dõi anh.

Phía trước, bọn địch như phát điên lên, tất cả các cỡ súng đều lên tiếng, đều nhắm vào anh mà bắn như mưa.

Cuối cùng Hưng đã tới được cự ly bắn hiệu quả cả B.40. Anh quay lại nhìn về phía sau như nói với đồng đội: “tôi bắn đây”. Rồi, bằng một quyết tâm sắt đá, anh bật dậy phóng một trái B.40 về phía lô – cốt địch.

Phát B.40 lao vút đi, nổ như một tiếng sét.

Sau đó tất cả bỗng lặng ngắt. Bọn địch đang bị choáng. Chúng chưa biết số phận khẩu đại liên ấy ra sao. Nhưng chỉ vài giây sau, khẩu đại liên địch lại rít lên. Tất cả các họng súng địch, cùng một lúc phụ họa theo, như reo mừng.

Hưng lại lau mồ hôi trán, nghĩ thầm: “Mình quỳ bắn, đường đạn vọt lên hơi cao. Không được! lần này phải đứng hẳn dậy”. Thoáng nghe thấy tiếng trung đội trưởng Mạnh hét lên:

- Hưng! Không được liều!

Hưng chợt thấy như có vật gì va mạng vào đầu, mắt anh hoa lên. Anh đưa tay lên vuốt mắt. Bàn tay anh đỏ lôm nhồm máu. “Mình bị rồi! tránh sao được? Chúng nó bắn như mưa ấy. Anh bỗng thấy bình tĩnh, tỉnh táo lạ lùng. Lúc này, anh chỉ nghĩ tới một điều: “Miễn sao chúng nó không quật đổ được mình trước khi mình kịp bắn quả thứ hai”.

Tiếng trung liên của Kén lại nổ giòn bên cánh phải. Hưng vui mừng thốt lên: “khá lắm! chi viện rất kịp thời”.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, hình như vào đúng lúc tên xạ thủ đại liên của địch vội cúi đầu xuống khi thấy những luồng đạn trung liên của Kén nổ tung tóe quanh lỗ châu mai; các chiến sĩ ở phía sau bỗng thấy Hưng đứng thẳng dậy. liền sau đó là tiếng nổ vang rền và một luồng lửa màu da cam lao thẳng vào chiếc lô – cốt xi – măng. Nổ bung. Khói cuộn lên mù mịt.

Tiếng thét xung phong đột ngột vang lên. Lá cờ trên tay trung đội trưởng Mánh mở bung ra, như một ngọn lửa.

Hưng ngã vật bên vệ đường. Đầu óc anh quay cuồng, cảnh vật quanh anh chao đảo ngả nghiêng. Trước khi đôi tròng mắt đại đi, phủ một lớp sương mù trắng đục, anh còn kịp nhận ra màu đỏ như lửa của ngọn cờ. anh còn nghe vang dội tiếng thét xung phong của đồng đội. Và, ở đâu đó, rất xa, tiếng ào ào như tiếng sóng biển.

- Hưng chết rồi!

bên tai Mánh vang lên những tiếng ấy. Để trả lời, từ lồng ngực anh bật lên thành tiếng thét dữ dội;

- Trả thù cho Hưng!

cánh tay bị thương kẹp chặt lá cờ, cánh tay còn lành của anh tới tập trung lên. Những trái lựu đạn vừa chạm đất liền nổ tung. Bóng những tên địch nhòa trong khói đạn.

- Hưng ơi!

Anh vừa phất cao lá cờ, lao tới, vừa nghẹn ngào thốt lên. Một dòng nước mắt nhòa trên má anh, chảy xuôi xuống môi, mằn mặn.

Anh đạp qua một lớp rào, nhảy vọt vào vườn cây cảnh phía sau dinh tỉnh trưởng. Thoáng thấy ba bốn tên địch nhấp nhô sau những hòn núi giả, cánh tay chưa bị thương của anh lại vung lên. Một tên địch, xác chưa bị xé tước, nằm vắt lên hòn núi giả. Một tên khác chưa chết, kêu rống lên như bò. Điên tiết, Mánh chĩa khẩu súng ngắn vào ngực nó, lấy một phát. Rồi anh quay lại, hét lên:

- Tiến vào! Đánh bỏ mẹ chúng nó đi!

Kén kê trung liên lên, bắn thốc vào lối lên cầu thang. Ổn ôm khẩu súng còn đầm máu Hưng, phóng một trái B.40 vào bọn địch đang ùn lại dưới chân cầu thang. Khói chưa tan, trung đội phó Đạt đã dẫn Phùng, Cầu, Tụ, Lành... lao vút tới.

Cả đơn vị ào ào tiến vào khu vực mục tiêu. Không một sức mạnh nào cản nổi.

Mặc cho bọn địch còn đen đặc ngoài sân và ở tầng dưới, "Trung đội gió lốc" vọt lên chiếm tầng thượng, chiếm điểm cao.

Tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ trong những căn phòng nghe càng âm vang, dữ dội. Có tiếng một chiến sĩ nào đó hét lên:

- Anh Mánh! Đi theo lối này!

Mánh ôm lá cờ lao theo chiến sĩ ấy. Họ chạy dọc theo hành lang bừa bộn những giấy tờ rồi ngoặt lên một cầu thang hẹp.

- Khóí quá! Đứa nào đấy?

- Tôi đây, Lúa đây.

- Sao khóí thế?

- Chúng nó đốt tài liệu sổ sách.

- Sư cha nó! Chuồn cả rồi à?

- Không thấy bọn ngụy quyền đâu. Toàn lính là lính.

Bỗng một trái lựu đạn vọt tới, lăn lộc cộc trên cầu thang. Lúa hét lên « lựu đạn!» rồi vung chân đá vọt xuống. Quả lựu đạn nổ bung ở lưng chừng cầu thang. Lúa kéo trung đội trưởng nép vào tường rồi cũng rút

lựu đạn, giật chốt rồi tung lên sân thượng. Vừa nghe tiếng lựu đạn nổ, Lúa liền vọt lên, quét một tràng tiểu liên. Trung đội trưởng Mánh bám theo. Lá cò gặp gió mát lộng ủa tới, anh mở tung lá cò ra. Lá cò gặp gió bay tung, phần phật reo trên đầu. Anh vác cò, chạy tới sát lan can, hươ lá cò trên đầu để các chiến sĩ còn đang đuổi địch phía dưới nhìn thấy. Tiếng anh vang lên:

- Các đồng chí ơi! chiếm được dinh tỉnh trưởng rồi.

các chiến sĩ "trung đội gió lốc" lần lượt chạy lên, họ rung rùng xúc động khi thấy trung đội trưởng của mình đứng sừng sững như một cây cột cò, cánh tay còn lạnh lặn nâng lá cò cho nó tung bay trước gió. Họ nhìn ra phía biển và cùng vui sướng reo lên: « Biển kia rồi!. Mặt biển sáng như gương. Muôn ngàn con sóng gối nhau ào ạt xô vào bờ. Họ phóng tầm mắt nhìn ra thật xa, thật xa, tới tận cái vệt thẫm của đường chân trời.

Tiếng súng đã ngớt dần. Họ bắt đầu nghe thấy tiếng gào thét vô hồi của sóng biển. cả trung đội đứng lặng bên nhau, dưới lá cò, mắt đắm đắm nhìn ra biển, trông như một nhóm tượng đài. Họ đứng như vậy rất lâu và im lặng. Im lặng cho tới khi anh trung đội trưởng của họ quay lại, nói với mọi người bằng giọng nghẹn ngào:

- Các cậu ơi! chúng ta trở lại với Hưng đi.

CHƯƠNG 20

Hưng vẫn nằm đó, gương mặt thản nhiên như đang trong giấc ngủ say sưa. Mái tóc anh xòa ra trước trán và hình như vẫn còn lấp lánh những giọt mồ hôi.

Cả trung đội đứng lặng bên anh. Có tiếng ai đó thút thít khóc. Gương mặt trung đội trưởng Mánh sắt lại, đôi quai hàm bạnh ra, nghiến chặt. Anh đang cố ghìm nén để khỏi bật thành tiếng khóc. Bởi vì, nếu anh khóc thì cả trung đội sẽ khóc theo, như thế còn ra làm sao nữa? Không! Không nên khóc. Người hy sinh không muốn vậy. Hãy nhìn kia: Đôi môi anh vẫn hé mở, tưởng như anh sắp sửa mỉm cười và nói với mọi người: « Đừng khóc! Tôi vẫn đang ở bên các anh đây ».

Trung đội phó Đạt cúi xuống, dốc nước ở bi đông ra đắp ướt khăn mùi xoa rồi lặng lẽ lau mặt cho Hưng. Xong xuôi, anh vẫn ngồi đóm thầm thì điều gì đó với người đã khuất. Một lát sau, anh đứng dậy, nói với mọi người:

- Các đồng chí! chúng ta đưa Hưng ra biển một chút đi.

Mọi người nhìn nhau rồi nhìn trung đội trưởng. Hiểu được ý các chiến sĩ, Mánh khẽ gật đầu:

- Phải đấy! Đưa cậu ấy ra biển đi.

Lúa chạy đi một lát rồi mang về một chiếc băng ca và một chiếc chăn len màu đỏ. Họ đặt anh nằm lên đó, phủ lên mình anh chiếc chăn màu đỏ. Khi mọi việc chuẩn bị đã xong, trung đội trưởng cúi xuống bên chiếc cáng, nói khẽ với Hưng:

- Anh em sẽ đưa cậu ra biển, anh em đều biết cậu yêu biển lắm.

Rồi anh quay lại, nói với các chiến sĩ:

- Nào, chúng ta đi.

Đạt và Phùng mỗi người khiêng một đầu cáng, toàn trung đội khoác

súng, lặng lẽ đi hai bên. Họ bước chậm và đều. Bàn chân họ lún trong cát mịn. Gió lồng lộng. Mặt trời rực rỡ trên đầu. Những hàng dương vĩ vút hát trước đất trời những khúc ca bất hủ của mình. Gió lùa vào mái tóc Hưng. Gương mặt anh như xao động. Tưởng như anh đang mỉm cười và nói:

- « Các bạn ơi! Tôi rất biết ơn các bạn ».

Chiếc cáng như trôi nhẹ. Họ bước chậm và đều. Trong tiếng sóng, tiếng gió, tiếng vĩ vút của hàng dương, họ như nghe thấy lời tâm tình thủ thỉ của anh...

- Vậy là anh đã ra tới biển, tới nơi đã hò hẹn cùng em. Biển của em đẹp, hùng vĩ, trong sáng và dễ hiểu thôi phải không em? hình như, chỉ khi nào đứng trước đại dương, người ta mới thấy hết sức giàu đẹp tuyệt vời của đất nước mình; mới hiểu hết giá trị của những hy sinh, gian khổ mà dân tộc và mỗi con người đã trải qua để giữ lấy đất trời, sông biển của Tổ quốc. Đứng trước sự trong sáng của đại dương, con người bỗng hiểu mình hơn: mình trong sáng hay tối tăm, mình lớn lao hay nhỏ bé? phải không em?...

Biển đáp lại lời anh bằng tiếng ầm ào vô tận của sóng. Gió lồng lộng thổi. Mặt trời rực rỡ trên đầu. Đồng đội vẫn đi bên anh. Họ bước chậm và đều. Đồng hình vẫn như lúc hành quân vào trận, có thiếu ai đâu?

- ... Anh và đồng đội đã trở về đây, soi bóng mình trước đại dương bao la và không hề hối hận. Anh đã hy sinh trong cuộc trở về này, nhưng anh không hề chết. Trên cõi đời này chỉ có tình yêu và chiến công của những người anh hùng được coi là bất tử. Tình yêu! Khái niệm lớn lao đó được cụ thể hóa bằng mỗi tình của những lứa đôi trong đó có mỗi tình của chúng mình. Phải không em, cô gái miền quê biển? Anh và em đều ngã xuống trong cuộc chiến tranh này, nhưng tình yêu không bao giờ chết. Trở lại, sự hy sinh của chúng ta đã góp phần nhắc nhở lòng người: « Muốn có hạnh phúc thì phải biết cầm vũ khí phải biết hy sinh... »

Đồng đội đã đưa anh ra tới bờ cát trắng phau. Cát ôm lấy bàn chân họ, âu yếm vuốt ve. Họ đi những bước lặng lẽ, đều đặn. Gió lồng lộng thổi. Mặt trời rực rỡ trên đầu.

Tới gần mép nước, họ từ từ đặt anh xuống. Trung đội phó Đạt gấp tấm

chần len lại, kê lên đầu anh để anh có thể nhìn ra xa, nơi đại dương trải ra màu xanh thăm thẳm, không cùng. Từ sâu thẳm lòng mình, biển xanh cũng bồi hồi, xao động. Biển bồn chồn, bức bối như muốn hét to lên một câu gì đó. Nhưng, biển đã có cách nói tiếng của mình, biển gửi gắm nỗi lòng mình vào từng con sóng. Những con sóng cồn lên, dúi vào nhau như thắt lại, xô đẩy vào nhau lớp lớp để rồi vật vờ nhảy ụa lên bãi cát, như muốn vươn tới tận chỗ anh nằm.

Mái tóc anh bay phơ phất. Gương mặt anh, qua ánh phản chiếu của đại dương bỗng sáng ngời lên. Tưởng như anh đang mỉm cười, nụ cười bình yên, thanh thản của một người đã đi trọn vẹn một chặng đường dài đầu chông gai; giờ đây thanh thoi nằm nghỉ bên bờ sóng.

- ... em thân yêu! buổi sáng xuân nay mới đẹp làm sao? gió lồng lộng thổi. Mặt trời rực rỡ trên đầu. Biển lấp lánh trăm màu như một lăng kính khổng lồ, huyền ảo. Bờ cát trắng phau như một làn mây vừa đậu nhẹ xuống bờ biển thân yêu của Tổ quốc. Anh đang nằm trên làn mây trắng ấy. Thanh thản và nhẹ nhàng. Có lẽ, chỉ một lát nữa thôi, làn mây ấy sẽ nâng anh sẽ nâng anh bay lên, tới vô cùng vô tận. Ở đó, lúc nào anh cũng có thể soi mình xuống đại dương bao la để hiểu rằng mình sẽ sống tới muôn đời và tâm hồn mình luôn luôn trong sáng...

- Anh đã sống rất trong sáng và chết rất anh hùng. Chúng tôi không bao giờ quên anh đâu, anh Hưng ạ. Bên bờ biển này, trước linh hồn anh, chúng tôi xin thề...

Tiếng trung đội trưởng Mánh vang vang trong tiếng sóng biển ầm ào. Các chiến sĩ "trung đội gió lốc" bỏ mũ, lặng lẽ đứng nghiêm trang trước thi hài người đồng chí thân yêu của mình; bàn tay họ nắm chặt, đưa lên ngang đầu, ánh mắt họ sáng long lanh...

Trung đội phó Đạt chĩa tiểu liên lên trời siết một loạt dài. Tiếng súng của anh vang lên, quện vào với tiếng sóng, tiếng gió; lan xa, lan xa, tưởng như không bao giờ dứt...

CHƯƠNG 21

Con mưa đầu mùa, từ phía biển ào ào lướt qua rồi tạnh ngay, như là đùa giỡn. Mặt đường nhựa nghi ngút bốc hơi. Những tàu dừa, tàu chuối nhoáng nước, bóng lên như gương. Bầu trời trở lại trong xanh, nhẹ nhõm. Chỉ có gió là vẫn thổi mạnh. Ngoài kia biển động. Tiếng sóng âm vang, theo gió dội sâu vào đất liền. Ở xa bờ biển vài ba cây số vẫn nghe thấy những vang dội, ào ào của sóng biển. Còn ở đây, ngay bên bờ biển, tiếng sóng nghe càng bồn chồn; khiến những người chiến sĩ chưa quen với biển luôn có cảm giác như mình đang đung đưa, đung đưa theo nhịp sóng và nghĩ rằng: nếu tiếng sóng cứ dội vào bồn chồn, sôi nổi như vậy thì có lẽ mình cũng sẽ “say sóng” mất.

Nhân dân trong thị xã tản cư ra vùng ngoại thị tránh đạn đang lũ lượt trở về. Xe hon-đa, xe Lam-bét-ta, xe đạp, xe hơi các loại chất đầy đồ đạc và người chạy tóit, chạy lui như mắc cửi. Cầu Đà Nẵng nhộn nhịp người qua, kẻ lại. Nam nữ thanh niên mặc quần áo nhiều màu, dắt nhau đi hàng bốn, hàng năm trên đường, cười nói ríu rít.

Nguyên đi một mình, tha thần trên đường, thỉnh thoảng anh lại mỉm cười, gật đầu chào một người nào đó. Đôi lúc anh muốn rảo bước hoặc chạy vung lên, nhưng như thế thì kỳ cục quá, vả lại cũng chẳng vội gì. Vì vậy, anh cứ tha thần bước như người say.

Anh đi qua chợ Đông Mỹ. Chợ đã họp bình thường, đông nghịt, ồn ào huyên náo. Trên nóc ngôi nhà lớn của khu chợ, một lá cờ khổ rộng phấp phới bay. Cờ nhiều quá, ở đâu cũng thấy cờ. Cờ giải phóng và cả cờ đỏ sao vàng. Những lá cờ may vội, không giống nhau, thậm chí không đúng kiểu cách, kích thước; cái thì nền đỏ ở trên cái nền xanh ở trên; có cái không phải là hình chữ nhật mà vuông chẵn chẵn, nom thật vui mắt.

Một tốp thanh niên đang cầm cui dùng vôi trắng quét đi lá cờ ba sọc son trên bức tường của một ngôi nhà lớn. Họ quét đi cả những khẩu hiệu chống Cộng, những câu ca dao hạng bét cổ động cho cuộc “cách mạng hành chánh” mị dân của chính quyền Thiệu, kiểu “Dân làm cán giúp ai ơi. Cách mạng tấn tới, người người ấm no”.

Nguyên rẽ vào trường tiểu học Đông Mỹ, nơi cơ sở chỉ huy trung đoàn đóng quân tạm thời.

Trên sân trường đông nghịt những người. Gần chục chiếc xe lam chất đầy rau, củ, trái cây, ga lợn đỗ trước sân. Một con lợn ma lanh vừa phóng như có đám cháy. Cánh thanh niên hò hét đuổi theo. Một lát sau, họ dồn được con lợn bướng bỉnh ấy vào một góc tường. Cùng đường, con lợn phóng bừa vào giữa cái vòng người đang vây quanh nó.

- Mày chết rồi!

Tiếng cười ran lên. Một anh thanh niên to lớn xách hai cẳng con lợn chạy lại ném vào thùng xe. Những chú lợn còn lại trong xe kêu eng éc, nháy loạn xạ.

Những chiếc xe chất đầy rau quả, gà lợn đó là quà của các tổ chức nông hội, phụ nữ, hội mẹ chiến sĩ của các thôn ấp xung quanh mang tới ủng hộ bộ đội giải phóng. Đoàn đại biểu của các thôn đến khá đông, mỗi đoàn liền cử ra vài người vào để “có mấy lời với các cấp chỉ huy”.

Ban chính trị trung đoàn bố trí một phòng học rộng để làm nơi đón tiếp bà con. Chính ủy Tâm trực tiếp rộng chủ trì cuộc gặp gỡ. Nguyên được mời tới cùng tiếp khách với chính ủy. Anh hơi bị bất ngờ nên có lúng túng đôi chút, nhất là khi thấy mấy cô đại biểu còn trẻ và xinh quá, cứ nép vào vai nhau, thập thò không ai dám vào trước.

Sau khi mọi người đã yên vị, một ông già đầu tóc bạc phơ bó trong chiếc khăn nhiều màu hồng điều, mặc áo chùng thâm, trịnh trọng đứng lên:

- Thưa các cấp chỉ huy bộ đội giải phóng. Bà con tui đại diện cho các khóm ấp và đoàn thể địa phương tới giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà. Bà con tui xiết kể mừng vui. Bao nhiêu năm bị thằng giặc kềm kẹp, o ép, hôm nay mới lại được tự do. Bà con tui không biết lấy chi để tri ân các liệt sĩ, thương binh, tri ân anh em chiến sĩ. Gọi là có chút quà nhỏ mọn, cây nhà lá vườn, bà con tui quyên góp để các chiến sĩ ta thêm phần sức khỏe. Anh em chiến sĩ ta còn nhiều gian lao, vất vả. Mong các cấp chỉ huy xá cho chút tình nhỏ mọn của bà con cô bác.

Chính ủy Tâm bước tới, trịnh trọng bắt tay ông già rồi quay lại, vui vẻ nói với mọi người:

- Thừa các ba, các má, các chị, các anh ... Bà con cô bác đã có lòng tới viếng thăm anh em chiến sĩ. Chúng tôi xin thay mặt ban chỉ huy và toàn thể anh em cảm ơn sự chăm sóc tận tình đó của nhân dân.

Mọi người lập đập vỗ tay.

- ...Tôi cũng xin thay mặt ban chỉ huy và toàn thể anh em chúc mừng bà con ta đã được giải phóng. Xin gửi lời các vị đại biểu về thăm hỏi bà con khóm ấp, thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ và các gia đình có công với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến vừa qua.

Tiếng vỗ tay lại ran lên. Các cháu thiếu niên bu kín các cửa sổ cũng hò reo vỗ tay theo. Đợi cho tiếng vỗ tay ngớt, chính ủy mỉm cười, tiếp tục nói:

-... bà con đã có lòng quyên góp rau quả, thực phẩm để tặng anh em bộ đội, chúng tôi xin thay mặt anh em nhận tất cả..

Tiếng vỗ tay bỗng ào lên và kéo dài. Các mà vừa nhai trầu vừa cười móm mém. Các chị, các cô ý tứ nhìn nhau. Mấy ông già phấn khởi gật gù...

Tiếng chính ủy bỗng trầm xuống:

- Nhưng... bà con ta bao nhiêu năm sống dưới ách thống trị của bè lũ bán nước và cướp nước. Cơ khổ đã nhiều. Bị vợ vét bóc lột đã nhiều. Bây giờ được giải phóng mới bắt đầu lại cơ nghiệp, đẩy mạnh tăng gia sản xuất để cho dân giàu, nước mạnh. Tuy còn nghèo khổ nhưng bà con ta thương bộ đội như con cháu ruột thịt mình nên không hề tiếc công, tiếc của. Anh em chúng tôi xin nhận tất cả quà bà con gửi tặng. Nhưng cũng xin đề nghị bà con cô bác cho anh em được sử dụng những món quà đó sao cho thật hợp lý, thật có lợi.

Ông già mặc áo chùng thâm cười vang:

- Bà con tui đã mang tới thời tuy anh em sử dụng chớ sao?

- Vâng- chính ủy cười nhìn mọi người- Vậy tôi xin trình bày dự định của ban chỉ huy đơn vị như sau: rau quả, trái cây, trà, kẹo, thuốc lá chia đều cho các đơn vị. Còn gà, lợn và hình như có cả một con bò phải không ạ? Vâng, tất cả những loại gia súc, gia cầm đó thì như thế này. Anh em chúng tôi xin gửi lại bà con nuôi giùm, để rồi một con sinh ra

mười, mười con sinh ra trăm. Tới khi chính quyền địa phương địa phương bán cho nhà nước thì bà con bán giùm. Bởi vì bà chó nhà nước rồi nhà nước cũng để nuôi bộ đội, mà như vậy thì có lãi; có lãi thì dân giàu, nước mạnh. Bà con cô bác tính xem như vậy có được không?

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau rồi một bà má đứng dậy:

- Ông chỉ huy nói vậy là không nhận heo gà của bà con tui ủy lạo chiến sĩ?

- Dạ, thưa má, có nhận đấy chứ ạ! – chính ủy ôn tồn giải thích- Nhận, nhưng anh em chiến sĩ bận đi đánh giặc nên phải gửi lại các má, các chị nuôi giùm.

Một bác nông dân chít khăn đầu rìu nói oang oang:

- Mần thịt cho anh em nhậu một bữa, gọi là mừng chiến thắng, có sao?

Bà má vừa nói xong đưa khan lên chấm nước mắt, giọng nghẹn lại: -

- Tụi nó trên xanh cực khổ hoài rồi...

Một cô gái trạc tuổi đôi mươi, bận bộ bà ba đen, đội mũ giải phóng mới tinh đứng dậy rụt rè thưa:

- Thưa chú chỉ huy! Vậy...heo của ấp cháu mần thịt rồi, nuôi sao đặng? Cháu mang về thời ba con la rần lên, cháu biết tính răng?

Chính ủy mời cô gái ngồi xuống, suy nghĩ một lát rồi nói:

- Vậy thế này nhé! Heo của ấp cháu lỡ thịt rồi thì ban chỉ huy xin nhận. Số thịt ấy sẽ đưa về đơn vị quân y để anh em thương binh bồi dưỡng, được chứ?

Cô gái mừng hóm, gật đầu cười tươi như ho. Bác nông dân chít khăn đầu rìu chép miệng tiếc rẻ:

- Biết vậy tui cũng cho ấp mần thịt đi cho rồi.

Mọi người cười ồ, vui vẻ. Ông già mặc áo chùng lại trịnh trọng đứng lên:

- Ông chỉ huy đã nói vậy, bà con tui cũng chẳng biết nói sao nữa. bộ đội ta thương dân còn nghèo nên tìm có thoái thác vậy thôi. Chỉ có bộ

đội Cụ Hồ mới thương dân tới vậy. Chớ ba cái thằng nguy, chưa về tới đầu ấp nó đã hạch sách, đòi ăn, đòi nhậu rồi. Bà con tui xin nhận lời ời chỉ huy về nói lại với bà con khóm ấp. Bà con tui đã nhận lời xin nuôi cho nó sinh năm đẻ bảy, đặng rồi nộp lại cho Chánh phủ ta để Chánh phủ nuôi quân, kiến quốc. Phải không bà con?

Ông già cười, chòm râu bạc lơ thơ rung lên. Rồi, gương mặt ông trở lại vẻ nghiêm trang:

- Quê hương được giải phóng. Tui mừng quá, gọi là có mấy câu nômina xin hiến tặng các cấp chỉ huy cùng bà con.

Ông đưa tay lên vê máy sợi râu. Gương mặt ông chuyển động, giọng ông run run, trầm và đục:

Hôm nay trở lại làng ta

Xây dựng hạnh phúc nhà nhà ấm no

Tri ân bộ đội Cụ Hồ

Về đây giải phóng giúp cho dân mình

Quân dân cá nước nặng tình

Bên nhau chiến đấu hy sinh tới cùng

Đặng cho non nước tròng phùng

Rạng danh nòi giống anh hùng nước Nam.

Đoàn xe chở dân di tản về tới thị xã Tuy Hòa lúc ba giờ chiều. Đây là số dân ở các tỉnh miền xuôi lên làm ăn, buôn bán ở các tỉnh, thị xã vùng cao Nguyên bị mắc kẹt khi chiến sự xảy ra và đã chạy theo quân đội Sài Gòn trong cuộc “tùynghidi tản” vừa qua. Sau khi thị xã Cheo Reo được giải phóng, ủy ban quân quản đã tập hợp họ lại và tổ chức đưa họ về Tuy Hòa để rồi từ đây họ sẽ tự tìm lấy phương tiện trở về quê quán.

Thanh Mai đã có mặt trong đoàn người ấy.

Khi họ tới nơi thì khu vực tập trung đã đông nghịt những người. Không phải chỉ có dân Tây Nguyên chạy về mà ở đây còn một số khá đông dân ở các thị xã, thành phố miền ngoài chạy vào. Có những gia

đình lếch thếch bỗng bế nhau chạy từ Huế vào tới đây. Được sự giải thích của chính quyền cách mạng. Còn lại một số tiếp tục đồng ý quay về quê quán làm ăn. Còn lại một số tiếp tục “chạy” vào các tỉnh miền trong vì họ có gia đình hoặc người thân có thể nhờ cậy, ủy ban quân quản thị xã cũng đồng ý để họ đi và cấp cho mỗi người một giấy đi đường để họ dễ dàng vượt qua những trạm kiểm soát của quân giải phóng.

Trong khi chờ đợi đến lượt mình vào làm giấy tờ. Mai tha thân đi ra đường, nhìn dân phố đi lại nhộn nhịp. Gương mặt mọi người đều biểu lộ một niềm vui lớn, niềm vui giải phóng. Rõ ràng, đa số nhân dân lao động đã đón quân giải phóng như đón chào những người ruột thịt của mình. Cô cũng bắt gặp những gương mặt sầu muộn, lo toan, thậm chí có cả những gương mặt, những ánh mắt chứa chất sự thù hận. Điều đó có gì là lạ đâu? Cô tin, khi Sài Gòn của cô được giải phóng thì những gương mặt, những ánh mắt ấy cũng không hiếm. Ngay trong gia đình của cô cũng vậy. Ba má cô không thể tin có một điều gì tốt lành ở cách mạng. Cái ý định kể lại cho ba má nghe về những sự thật mà mình đã được chứng kiến của cô thật ngây thơ. Dù cô có kể đúng như thật, ba má cô cũng sẽ không tin, sẽ không tin, sẽ cho rằng cô đã “Nhiễm Cộng”, đã bị lừa phỉnh, bị bịp bợm. Cũng may, cô còn có bạn bè, có Tuấn. Cô sẽ kể lại cho họ nghe tất cả những điều mà cô đã chứng kiến. Đối với họ, những điều mà cô đã trải qua còn dữ dằn, giật gân hơn cả những chi tiết rùng rợn thường được miêu tả trong các tiểu thuyết trinh thám ba xu nhan nhản trên các vỉa hè Sài Gòn. Còn Tuấn! Trời ơi, sao em ít nghĩ tới anh đến thế? Anh ở đâu? Bây giờ anh đang ở đâu? Em đang trở về với anh đây. Chỉ có anh là người có thể hiểu em, hiểu thấu những nỗi gian lao, nguy hiểm mà em vừa trải qua mà thôi!

Tự dưng chiều nay cô cảm thấy buồn, mặc dầu cô biết mình sắp được trở về Sài Gòn, gặp lại những người thân yêu. Mỗi khi thấy một người chiến sĩ quân giải phóng mặc đồ xanh đi qua cô lại vội vã nhìn xuống hoặc quay đi, tránh ánh mắt họ. Cô cảm thấy như mình có lỗi, hình như cô đã nghĩ rằng: chỉ ngày mai, khi mình trở về vùng chưa giải phóng, tiếp xúc với những người còn lại phía bên kia là mình đã bội ơn những người đã cứu giúp mình trong cơn hoạn nạn. Mai cũng tự biết mình chưa thể làm gì được để cùng với những người mà cô đã bắt đầu yêu mến, tin cậy đẩy lùi cuộc chiến tranh này về quá khứ. Cô mới chỉ đi đón họ được thôi chứ không thể đi cùng họ. Nhưng cô mong sẽ có ngày

đón họ được thôi chứ không thể cùng với họ mà tiến vào Sài Gòn.

- “Không! Không bao giờ tôi quên các anh đâu. Về Sài Gòn, tôi sẽ kể cho bạn bè nghe về các anh, giúp họ hiểu các anh hơn, để khi các anh tiến vào Sài Gòn sẽ có thêm những bạn bè của tôi vui mừng chào đón các anh”. Trong lòng cô vang lên những lời ấy và cô tự tin ở lòng mình. Điều ấy khiến cô vui hơn và tự chủ hơn, cô mạnh dạn bước lên nhìn những chiến sĩ đi tới bằng ánh mắt trù mến, như ánh mắt của nhân dân thị xã này vừa được các anh giải phóng.

Bất chợt cô nhìn thấy một gương mặt quen thuộc trong tốp bộ đội đang đi tới. Tim cô đập rộn lên vì hồi hộp. Khi người chiến sĩ ấy đi ngang, cô ngập ngừng cất tiếng gọi:

- Anh Đạt!

Người ấy đúng là Đạt, anh trung đội phó của "Trung đội gió lốc" quen thuộc, người đã trực tiếp chỉ huy các chiến sĩ giải phóng giúp đỡ dân tị nạn khi họ vừa được cứu ra khỏi khu rừng khô rang, đầy đe dọa chết chóc. Anh dừng lại, ngơ ngàng nhìn cô gái giây lát rồi mỉm cười:

- A! chào cô Mai. Cô cũng đã về tới đây rồi cơ à?

Mai mừng rỡ khi thấy anh nhận ra mình:

- Dạ..em...mới về chiều nay.

- Nhanh nhỉ

Anh trung đội phó chợt cất tiếng cười:

- Thế nào, cô đã biết nấu cơm chưa?

Mai bẽn lễn lắc đầu:

- Chưa ạ...nhưng em sẽ học..

Mai chợt thấy mắc cỡ khi nhớ lại ngày hôm ấy...Cái ngày mà cô vừa trải qua những cơn khủng khiếp. Khi vừa ở dưới sông lên thì cô gái ở dưới sông lên thì cô gặp ngay anh cán bộ này. Anh đang nói với đồng bào tị nạn: « Bây giờ chúng tôi sẽ mang gạo tới cho bà con. Ai còn khỏe thì chịu khó nấu cơm, cho những người ốm yếu cùng ăn ». Rồi anh quay sang chỉ luôn Mai:

- Cô này đảm nhiệm nấu một nồi, được không?

Mai hoảng hốt đáp:

- Dạ...em.. chưa...nấu cơm bao giờ!...

Anh lắc đầu, cười:

- Con gái mà không biết nấu cơm...hổng thật!

Suốt đời cô quên không lời trách móc nhẹ nhàng nhưng thấm thía ấy. chiều hôm cô ngồi nhìn các chị phụ nữ khác nấu cơm với vẻ ngượng ngùng. Nhưng cô lại càng xấu hổ hơn khi thấy mấy anh bộ đội xúm lại giúp các chị làm bếp. Ôi, nếu lúc đó có một cái lỗ, hẳn cô đã chui xuống cho đỡ ngượng rồi!

- Cô về đây rồi về Sài Gòn chứ?

Anh bộ đội chột hỏi. Mai giật mình, đáp lúng túng như kẻ có tội:

- Dạ...em về Sài Gòn...

Nhưng anh bộ đội giải phóng dường như không quan tâm tới vẻ lúng túng của cô. Anh chỉ cười, bảo:

- Biết đâu, chúng ta lại gặp nhau ở Sài Gòn.

Cô ngẩng lên, nhìn anh vui vẻ đáp:

- Em cũng mong như thế!

Anh bộ đội đã có ý muốn chào cô đi. Mai buột miệng hỏi:

- Xin lỗi anh!...EM muốn hỏi...

- Gì vậy cô?

- Cái gì...sinh viên sư phạm ấy...?

Anh bộ đội giải phóng chột im lặng. Mai hồi hộp chờ đợi. Lát sau, anh mới ngẩng lên, nói khẽ:

- Anh Hưng. Anh ấy hy sinh rồi!

Mai giật mình ngơ ngác:

- Anh ấy...
- Anh ấy hy sinh rồi ạ. Hy sinh ngày hôm qua, ngay bên bờ biển này.

Mai lặng lẽ cúi đầu. Từ trong lòng cô, một nỗi đau xót chân thành dấy lên. Cô nhớ tới gương mặt trong sáng, hiền dịu của anh, những lời nói chân tình của anh... Vậy ra, những người tốt, rất tốt cũng vẫn có thể chết đi, vĩnh viễn mất đi một cách nhẹ nhàng như vậy? Cô không hiểu nổi, cô cảm thấy như có một điều gì thật vô lý.

- Thôi, chào cô nhé. Đừng buồn, cô bạn ạ. Chúng ta còn nhiều người tốt, những người mà đất nước và nhân dân có thể tin cậy.

Anh ấy đã đi khuất nhưng Mai vẫn như còn nghe văng vẳng bên tai những lời an ủi của anh. Vậy là anh biết rằng cô đã biết thực sự khi biết tin một đồng đội của anh hy sinh. Như vậy là anh đã tin vào sự chân thành của tình cảm cô. Anh ấy có đủ lý do để tin rằng cái vẻ buồn bã, thương xót của cô chỉ là giả tạo. « Nhưng anh ấy tin! lạ thế, anh ấy tin »... Mai bồi hồi xúc động khi nghĩ tới điều đó. Cô vừa mệt mỏi bước trở về nơi tập trung vừa lầm nhảm mấy tiếng ấy « anh ấy tin! lạ thật. Anh ấy tin »...

Không! Mai hoàn toàn không ngờ lại có cuộc gặp gỡ này. Mặc dù cô đã nhận ra, đã cất tiếng gọi thẳng thốt, bàng hoàng: « Anh Quang! ». Đã tựa vào vòng tay anh, nhưng Mai vẫn chưa tin là thực.

- Trời ơi! anh..

Quang vội suýt khẽ, kéo em gái ra một góc, nói nhỏ:

- Không được gọi anh bằng tên thực. Bây giờ anh là Hiếu, một giáo sư trung học, em hiểu chưa?

Mai vẫn chưa hết bàng hoàng:

- Nhưng!... sao anh còn sống?
- Phải sống chứ! – quang chột bặm môi, ánh mắt lóe lên những tia lạnh ngắt – phải sống, em hiểu chưa? Cốt yếu bây giờ là em đừng có chộn rộn. Họ mà biết anh là sĩ quan thì khốn.

Đến lúc ấy Mai mới như tỉnh ra. Phải, cô không hề nhầm lẫn. Anh cô

đấy! Vẫn dáng vẻ ấy, con người ấy. Nhưng hôm nay, tự nhiên cô như thấy anh cô khác hẳn. Cái vẻ hồn nhiên, tươi vui của anh cô đã biến đâu mất; thay vào đó là vẻ mặt ưu tư, lì lợm. Anh cô đã thay đổi cách ăn mặc, thay đổi cả tên tuổi, nhưng anh cô vẫn là thiếu tá Quang, vẫn còn những nét mà cô đã chợt nhận ra ở phòng thẩm vấn hôm nào. Sau những phút mừng vui gặp lại anh, biết anh còn sống, Mai bỗng như bị bước hẫng. Cô lên nhìn những người chiến sĩ giải phóng đang đi lại, cười nói với đồng bào bị nạn và chợt thấy hổ thẹn, tội lỗi. Vậy mà, đã có lúc cô cảm giác như mình đã gần gũi họ lắm. Thì ra cô vẫn ở vị trí của cô, bên anh cô, ngăn cách họ bằng cả một cuộc chiến trường. Cô buồn bã, đau xót khi nhận ra điều đó. Cô không thể làm khác được. Không thể tố cáo anh cô.

Quang dìu em ra một góc vắng và hỏi:

- Sao em còn sống?

Mai định bụng sẽ kể cho anh nghe tất cả, nhưng tự nhiên trong cô bỏ ý định ấy. Hình như cô thoáng nghe trong giọng nói của anh cô một cái gì như tra xét, như hỏi cung.

- May mắn thôi, anh ạ. Anh Thuận, chị Tám, anh Minh đều chết cả rồi...

- Vậy mà em còn sống?

- Vậy đó! Em cũng nghĩ như anh: Phải sống!

Quang bỗng trở nên hoạt bát, sôi nổi:

- Đúng! Phải sống và tiếp tục chiến đấu, em ạ. Anh sẽ trở về Nha Trang gặp tướng Phú. Phải tìm cho được ông để hỏi cho ra thằng nào đã ra lệnh bỏ cao Nguyên.

Mai bấu môi:

- Thì ông Thiệu chứ ai?

Quang giận giữ, gục gặc cái đầu:

- ông nào thì ra cái lệnh ấy cũng là ngu ngốc, là có tội với đất nước.

- Đất nước! – Mai cười mỉa – anh thì lúc nào cũng nói đến đất nước, quốc gia(!). sống sót về với ba má là phúc tổ rồi, anh còn đòi gì?

Quang lắc đầu:

- Em lại sắp gió giọng gàn. Không có đất nước, quốc gia thì tụi mình sống làm chi?

Mai cười:

- Nếu rụi Việt Cộng họ làm tới, giải phóng luôn miền Nam thì anh tự tử chắc? Hay bỏ sang Mỹ?

Quang vội xua tay:

- Khẽ chứ em! Chưa tới nước đó đâu. Anh vẫn hy vọng

- Em thì thất vọng rồi! em tính anh nên theo em về Sài Gòn với ba má cho rồi.

Quang nhăn mặt, lắc đầu:

- Đâu có được! như thế là đào ngũ. Anh sẽ ở lại Nha Trang, tiếp tục tử thủ. Thà chết còn hơn đầu hàng Việt Cộng!

Quang nói những điều ấy bằng một giọng sắc lạnh, bằng cả ánh mắt hằn học của gã khi gã liếc nhìn những chiến sĩ giải phóng đang làm nhiệm vụ. Mai khẽ thở dài, không nói được gì nữa. cô biết mình không thể lay chuyển được ý chí của anh. Lúc này không nên tranh cãi với anh ấy. Không thể nói rằng tất cả những điều anh cô hy vọng là hảo huyền, phù phiếm. Cái lý tưởng anh ấy theo đuổi là rồng tuếch. Anh Quang của cô khác hẳn với những tên lính, tên sĩ quan chiến đấu chỉ vì đồng tiền, vì chức vị. Quang vẫn tự cho mình là một chiến sĩ chiến đấu cho tự do, có lý tưởng(!). anh ấy sẵn sàng chết một cách “anh hùng” cho lý tưởng của mình như có lần Thuận đã nói. Vậy thì, đừng nói gì đến chuyện thuyết phục anh đấy trở về Sài Gòn. Hãy để cho anh ấy theo đuổi cái lý tưởng phù phiếm ấy của mình cho đến khi chính anh ấy thấy nó phù phiếm. Nhưng lúc ấy liệu có quá muộn không?

Mai buồn rầu ngược nhìn anh và chợt thấy thương hại. Vừa lúc đó, từ ban làm việc của những người chiến sĩ giải phóng là nhiệm vụ giải quyết giấy tờ cho dân tị nạn có tiếng gọi:

- Lê Thế Hiếu, giáo sư trung học, đi Nha Trang...

Quang bỗng quay phắt lại, thay đổi hẳn nét mặt, ra bộ tươi cười, cất tiếng thưa:

- Dạ!...có tôi đây ạ...Dạ!Cám ơn các ông. như thế này thì chu đáo quá...Dạ vâng, Mai tôi sẽ đi xe đò về Nha Trang sớm ạ. Thầy đi du lịch một chuyến mà mất tâm mất dạng, các em học sinh hẳn đang mong. Dạ...cũng vì chiến tranh cả thôi, ai muốn vầy đâu ạ...

Mai chột phì cười vì cái giọng “kịch” của anh trai mình. Thật đúng “mốt” của một sĩ quan tình báo! Hôm nay, anh cố mới có thời cơ để hiện nguyên hình. Cô ngược nhìn những chiến sĩ giải phóng. Họ vẫn nhìn anh cô bằng ánh mắt vô tư, tin cậy. Họ đã mắc lừa. Cô muốn chạy lại, hét lên: “Không phải! các anh lầm rồi. Hẳn là một tên thiếu tá tình báo”. Nhưng chân cô như bị gắn chặt xuống đất và ở đâu đó, trong lòng cô lại vang lên những lời nói khác: “Không! Đó là anh trai mày. Mày không được phản bội. Không được hy sinh người ruột thịt của mày cho bất cứ điều gì”.

... chột thoáng hiện lên ánh mắt của người vsi giải phóng bị bắt hôm nào... Chột thoáng hiện gương mặt trong sáng, vô tư của người chiến sĩ đưa cô ra tắm ở dòng sông mát rượi trên cao Nguyên... Chột vang lên những lời an ủi tin cậy của anh chiến sĩ giải phóng mà cô vừa gặp ngoài đường...

Mai lặng lẽ cúi mặt, cố xua đuổi tất cả những hình ảnh ấy..nhưng, tất cả những điều ấy đã in sâu trong lòng cô, không có cách gì xóa được. Cô vội thở dài, quay đi rồi bước tới tựa vào gốc cây. Đầu óc cô quay cuồng bao ý nghĩ trái ngược nhau...Chưa bao giờ cô thấy buồn vì bất lực như lúc này.

Còn Quang, sau khi nhận giấy tờ đi đường trên tay đồng chí cán bộ quân quản, gã vội quay đi, tắt ngay nụ cười giả tạo của mình. Gương mặt gã đánh lại, ánh mắt gã lóe lên những tia căm giận. Gã bước những bước nặng nhọc tới bên Mai và khẽ rít lên:

- Chúng mày cứ vui mừng đi! Hí hửng đi! Rồi sẽ có ngày chúng tao treo cổ tất cả bọn chúng mày lên.

Mai giật mình ngẩng lên, không còn nhận ra đó là anh trai mình nữa. Gương mặt Quang như biến dạng đi hừng hực một mối hận thù.

CHƯƠNG 22

Cuộc hỏi cung tên tướng Trần Văn Cẩm và tên đại tá Vi Văn Bình kéo dài tới ba tiếng đồng hồ khiến trung đoàn trưởng Thuần mệt như người. Tên Cẩm đã trả lời ông khá đầy đủ và tỉ mỉ những điều mà ông muốn biết xung quanh cuộc rút chạy vừa qua của quân đoàn 2 nguy. Càng đi sâu vào tìm hiểu diễn biến của cuộc rút chạy, trung đoàn trưởng phát hiện thêm nhiều điều lý thú. Đến khi một mình lững thững đi dọc hành lang trở về phòng nghỉ, ông vẫn tùm tùm cười và lẩm nhẩm một mình:

- À thì ra vậy. Thảo nào, thú vị thật!

Tướng Cẩm đã kể khá cụ thể về những cuộc tranh luận của bọn tướng tá nguy sau khi bị mất Buôn Mê Thuột. Khi kể đến những đoạn sôi nổi nhất, Cẩm như quên cả vị trí lúc ấy của mình – là một tên tù binh – hẳn cũng vung tay, vung chân, đôi mắt lấp lóe sau cặp kính cận, những thớ thịt trên mặt rung rung. Theo Cẩm, thì cuộc tranh luận về nguyên nhân thất thủ Buôn Mê Thuột là một cuộc cãi vã “chợ búa” nhất kể từ khi thành lập quân đoàn 2 nguy tới nay. Tướng Phú chửi tướng Tất là “đồ ăn hại” vì đã điều động các lực lượng biệt động quân quá chậm trễ và “không hữu hiệu” nên không chi viện kịp thời cho Buôn Mê Thuột. Tướng Tất nói bóng gió chỉ tướng Phú bất tài, leo lên được chức tư lệnh quân khu chỉ vì là “bộ sậu” của tổng thống. Tướng Phú đập bàn, quát Tất như một tên thuộc hạ nhãi nhép. Cẩm đứng giữa giàn hòa và cũng bị tướng Tất chỉ trích về việc cho đổ bộ “nhỏ giọt” sư đoàn 23 xuống khu vực Phước An để làm mồi cho pháo binh và bộ binh quân giải phóng.

Sau đó Cẩm kể về cuộc “dinh tế” của tổng hành dinh tướng Phú. Khi biết nguy ngập, Phú đã lập tức lấy cớ về Nha Trang gặp đại diện của tổng thống để chuồn trước, giao phó toàn bộ việc “tùy nghi di tản” cho Cẩm. Cẩm đã phải gánh trách nhiệm về việc tổ chức “di tản” không thành công. Hắn than rằng: “Nếu không bị quân giải phóng bắt, có lẽ hẳn cũng bị ra tòa án binh về tội nướng hết quân binh”.

Cẩm cũng đã trình bày tỉ mỉ về kế hoạch “di tản chiến lược” do tự tay

hắn thảo ra. Qua đó trung đoàn trưởng Thuần hiểu rằng, về thực chất bọn địch đã chuẩn bị một cuộc rút lui chiến lược khá quy mô và có tổ chức, có chỉ huy chặt chẽ. Nhưng đến khi bị chặn đánh, binh lính một phần hoang mang, phần vì bắn búa gia đình, vợ con, của nả, nên đội hình hành quân bị rối loạn, mạnh ai nấy chạy lấy thân; hệ thống chỉ huy trở nên bất lực. những trận phản kích để mở đường máu đã không mang lại kết quả gì vì không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, giữa bộ binh, thiết giáp và pháo binh. Một sai lầm nữa của địch là đã phát động một cuộc rút chạy của cả dân chúng ba thị xã với ý đồ chỉ để lại cho ta những thị xã không người. Nhưng cuộc rút chạy ầm ầm đó của nhân dân đã gây tâm lý hoang mang cực điểm cho binh lính và gây sự ầm tắc ghê ghớm dọc đường, không có cách gì chỉ huy nổi.

Sau khi bị mất phần lớn các lực lượng chủ lực ở Cheo Reo, Cẩm chỉ còn nắm được một vài đơn vị biệt động và thiết giáp tháo chạy được về Củng Sơn. Tới đây, Cẩm cho cụm lại thành một cụm, vừa để chờ thông đường, vừa hy vọng đón thêm “từng mảnh” những đơn vị tan rã ở Cheo Reo chạy về.

Đường số 7 từ đoạn này trở thành bị du kích Phú Yên khống chế mạnh, phần lớn cầu cống đã bị đánh sập, các đoạn đường xung yếu đều đã có du kích và bộ đội địa phương chốt chặn. Cẩm ra lệnh cho công binh làm gấp một chiếc cầu phao vượt sông Đà Rằng ở cuối quận lỵ và ւi một con đường đất từ Sơn Hòa về Tuy Hòa để tháo chạy. Đến đây là chỗ tuyệt lộ. Hắn đành bỏ các binh tướng mà tháo chạy về Tuy Hòa để nằm thờ. Nhưng hắn chưa kịp hoàn hồn để mang cái thân về trình diện tướng Phạm Văn Phú thì quân giải phóng đã ập tới.

Bây giờ, hắn ngồi đó, gương mặt phì nộn phì xuống vì ảo não và chán chường. Hắn chính là dấu chấm hết của quân đoàn 2 ngụy.

...Giữa cuộc hội cung, tham mưu trưởng Sự đã mang cho trung đoàn trưởng Thuần một bức điện. Đó là mệnh lệnh hành quân của sư đoàn gửi cho trung đoàn 6. Như vậy là nhiệm vụ mới đã bắt đầu. Ông thầm vui mừng khi biết trong chiến dịch tới, sư đoàn sẽ tác chiến ở một chiến trường mới, chiến trường dẫn tới hang ổ cuối cùng của bọn bán nước. Đọc xong mệnh lệnh, ông liền triệu tập cán bộ chủ chốt các tiểu đoàn, các đơn vị trực thuộc và chủ trì các ngành của ba cơ quan trung đoàn, tới họp vào bảy giờ tối nay để triển khai nhiệm vụ mới.

Đã gần năm giờ. Ông bồn chồn đi lại trong phòng. Không rõ mình mong đợi điều gì? Một lát sau ông mới hiểu rằng mình đang mong tin vợ con. Quái thật! Má con hần mải mê công việc tới mức nào mà không ghé thăm ông lấy một lát!

Ông mỉm cười, đi lại đầu giường, mở ba lô lôi ra một khẩu súng ngắn còn mới Nguyên. Đó là món quà ông dành cho Thục cùng với chiếc đồng hồ ORIENT của ông. Còn má hần thì ông đã có một món quà đặc biệt đây rồi. Đó là hai mét vải lụa, quà của Bác Hồ tặng cho các cán bộ miền Nam có thành tích xuất sắc từ năm 1965. Khi đi chiến trường ông vẫn luôn mang theo đề phòng đợi dịp này. Hai mét vải lụa được bọc lại, gói kín trong một chiếc túi ni-lông. Mấy năm nay chưa một lần ông mở ra coi vì sợ hơi nước ngấm vào, lụa sẽ mốc.

Ông bày tất cả những thứ đó lên bàn, ngồi ngắm một lát. Chợt ông giật mình nhìn ra cửa, đứa nào bất chợt xộc vô nhìn thấy, nó lại cười cho.

Ông vội đứng dậy, đi khép cửa và mỉm cười một mình."

2. chương 22 - phần 2 - đây là phần đầu của phần 2, thủ trưởng xóa hộ em cái đoạn em "xin phép" và pos hộ em phần này ạ:

" II

Buổi tối, trung đoàn trưởng đang phổ biến mệnh lệnh hành quân cho cán bộ các đơn vị thì đồng chí công vụ của ông tới xin gặp trung đoàn trưởng có việc gấp.

Phổ biến mệnh lệnh xong, ông giao lại cho chính ủy làm tiếp phần kế hoạch cụ thể và phổ biến công tác chính trị trong hành quân chiến đấu đường dài rồi trở về phòng của mình để gặp Tám Thế.

Linh tính như báo cho ông biết chuyện chẳng lành. Ông bước hụt mấy lần. Tới cửa phòng, ông ghé mắt vào và thấy Tám Thế đang chấp tay sau lưng đi đi lại lại, vẻ nghĩ ngợi điều gì. Ông đặt tay lên nắm nắm cửa mấy lần nhưng đều rút tay lại. Tim ông đập dồn. Ông có cảm tưởng chỉ cần mình mở bung cánh cửa kia là tai họa sẽ ập đến. Nhưng cuối cùng ông cũng phải từ từ mở cửa và bước vào nhà.....Cảm tưởng chỉ cần mình mở bung cánh cửa kia là tai họa sẽ ập đến. Nhưng cuối cùng ông cũng phải từ từ mở cửa và bước vào nhà.

Tám Thế giật mình quay lại. Vừa trông thấy ông, Tám Thế đứng sững

lại, mặt tái nhợt. Tám Thế nói điều gì đó nhưng tai ông đã ù lên, chân tay ông bủn rủn... Ông vội quờ quạng, huơ tay ra trước mặt như xua đuổi điều bất hạnh kia và nghen ngào thốt lên mấy tiếng đứt quãng:

- Thôi! ...Đừng ...đừng...nói nữa...chú Tám

Rồi ông loạng choạng bước tới, gieo mình xuống giường.

Toàn thân ông lạnh toát nhưng trong ngực ông bỗng nóng ran lên. Ông thở khò khè, nặng nhọc, môi ông run lên, mấp máy mấy tiếng gì đó. Hình như ông vừa gọi tên Thục. Tám Thế vội chạy tới bên giường ông, cuống quýt sờ nắn rồi kêu toáng lên.

Hình như ông đã thiếp đi một lúc. Trong khi nửa tỉnh nửa mê, ông chỉ nghe được những tiếng lao thảo, đứt quãng của Tám Thế.

...bị thương nặng...đánh chiếm nhà tù...giải phóng ...đưa về bệnh viện...chị Tư không cho báo tin...cháu hy sinh...tám giờ...mồ yên mả đẹp...

Đột nhiên ông nhóm dậy, nhìn chăm chăm vào Tám Thế và hét lên một tiếng “Thục!” rồi nằm vật xuống giường, ngất lịm đi.

Khi ông tỉnh dậy thì đã thấy xung quanh đông nghịt những người. đồng chí y sĩ đang loay hoay tiêm thuốc cho ông. Cậu công vụ của ông thút thít khóc. Chính ủy Tâm ngồi bên mép giường đang cầm chiếc khăn ướt đắp lên trán ông. Những người khác im lặng đứng xung quanh. ông nhận ra đủ mặt các tiểu đoàn trưởng và chính trị viên các tiểu đoàn, anh chủ nhiệm chính trị, anh trợ lý tác chiến và một số cán bộ trong sở chỉ huy... Ông khẽ xua tay, nói với mọi người:

- Tôi...không sao đâu. Các đồng chí về đi. Chuẩn bị tốt để..ngày Mai...ngày Mai ta hành quân...

Chính ủy cũng ra hiệu cho mọi người lui ra. Khi trong phòng chỉ còn lại chính ủy và Tám Thế thì ông đã tỉnh hẳn. Nhưng khi đã hoàn toàn tỉnh táo ông mới thấm thía nỗi đau của mình. Đôi vai ông cứ rung lên, rung lên từng đợt. chính ủy ngồi ngay như tượng. Ông cũng đau xót như mọi người nhưng lúc này ông cần phải cứng rắn hơn. Bởi vì trung đoàn trưởng đang tựa vào ông.

Ông im lặng chịu đựng vì không tìm được lời để an ủi người bạn chiến

đầu của mình. Không lời lẽ nào tả xiết nỗi đau xót của anh ấy. Sau hơn hai chục năm trời đằng đẵng nhớ mong, anh ấy vừa đưa tay ra nắm lấy hạnh phúc thì lại bị bàn tay ác quỷ của kẻ thù giật mất. Trên trái đất này có bao nhiêu người cha phải đau khổ như anh ấy?

Họ ngồi yên lặng bên nhau một lúc lâu. Một lát sa, trung đội trưởng mới quay sang hỏi Tám Thế:

- Nhà tôi sao chú Tám.

Tám Thế lắc đầu:

- Chị Tư cực quá anh ơi! Chỉ chết đi sống lại mấy lần. Ai ngó thấy cũng thương tâm. Nhưng chị Tư quả thiệt là một người mẹ có nghị lực. Chị nhất định không cho gọi anh về trước khi chôn cất cháu. Đến giờ chị đã tỉnh táo và khi tui đi, chị đã đi họp với Ủy ban quân quản thị xã. Không hiểu chị lấy đâu ra sức lực?

Đội cho Thuần tạm nguôi, chính ủy liền đặt vấn đề:

- Anh Thuần này...Đằng nào thì điều đó cũng đã xảy ra. Cháu đã hy sinh rất anh dũng. Điều đó đã an ủi chúng ta đôi phần. Bây giờ chúng ta phải nghĩ tới người còn sống. Phải nghĩ đến trái tim người mẹ. Anh thu xếp rồi theo chú Tám về dưới ấy với chị Tư đi. Lúc này chị ấy rất cần có anh ở bên. Công việc ở đơn vị đã có tôi và anh Sự lo lắng chu toàn. Tôi đã bảo Sự chuẩn bị xe cho anh rồi.

Nghe nói đến chuyện về gặp vợ, trung đoàn trưởng bàng hoàng như bị điện giật. Ông vội ôm lấy mặt rên rĩ:

- Thôi! Tôi van các anh. Tôi không đủ nghị lực để nhìn thấy nỗi đau khổ tuyệt vọng của nhà tôi nữa. Để khi nào cả hai tạm nguôi đi đã.

Chính ủy im lặng, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu rồi chậm rãi nói:

- Anh nghĩ vậy e không đúng đâu, anh Thuần. Hai mươi một năm xa cách anh, bao nhiêu lần chị ấy gặp tai họa, bao nhiêu lần chị ấy đã một mình gánh chịu xót đau. Hết ba má đến các chị, các em, các anh bị giặc giết. Bấy nhiêu tang tóc chị ấy đều phải âm thầm chịu đựng một mình. Bây giờ có anh, tai họa này lớn quá, anh phải cùng với chị ấy chia sẻ chứ. Anh chị đều là đảng viên cộng sản, đều có nghị lực, nếu biết tựa vào nhau an ủi động viên nhau thì sẽ nhẹ đỡ hơn đi được phần nào đau

khô. Anh không thể yên lặng ra đi được. Vì như thế là anh chạy trốn đau thương chứ đâu phải anh dám dũng cảm chấp nhận sự thật đau thương ấy và cùng chị ấy chia sẻ.

Trung đoàn trưởng như sực tỉnh. Ông ngồi ngậy ra một lúc rồi thở dài:

- Anh nói phải, anh Tâm ạ.

Chính ủy ngồi xuống bên trung đoàn trưởng, đặt tay lên vai ông và ân cần nói tiếp:

- Tôi tin ở nghị lực của anh, anh Thuần ạ. Hãy dũng cảm mà chịu đựng. Có như vậy chúng ta mới tiếp tục chiến đấu được.

- Trung đoàn trưởng siết chặt lấy bàn tay chính ủy:

Hãy tin ở tôi, anh Tâm ạ. Tôi có đủ nghị lực. Nhưng...quả thực, tôi không thể ngờ. Nỗi đau này lớn quá, bất ngờ quá. Nghĩ mà tội cho nhà tôi..

Nói xong những lời ấy, trung đoàn trưởng lại nghẹn ngào. Ông vội đứng phắt dậy, nói với Tám Thế:

- Ta chuẩn bị đi thôi, chú Tám.

Lát sau, trung đoàn trưởng, Tám Thế và hai chiến sĩ cảnh vệ ra khỏi nhà. Một làn gió đột ngột ào tới khiến trung đoàn trưởng khẽ rung mình. Ông bước đi lảo đảo, cái lưng như còng hẳn xuống. Chính ủy vội bước tới, đi sát bên cho trung đoàn trưởng vịn vào vai mình, bước ra xe.

Đêm cuối tháng. Trời tối đen như mực. Chiếc xe Dếp nổ máy, bật đèn, rạch thành hai luồng sáng dài hun hút. Biển động. Tiếng súng bồm chồm, khắc khoải dội vào. Có lẽ nó cứ bồm chồm, khắc khoải như vậy mãi, cho đến khi trời sáng.

Trước mặt ông là hơn hai chục ngôi mộ mới. Những nắm đất kia là nơi an nghỉ cuối cùng của những người đã ngã xuống trong trận đánh giải phóng quê hương ông.

- « Thực ơi! Con nằm đâu »

Ông vừa thầm gọi vừa lặng lẽ bước theo Tám Thế và một chiến sĩ của đại đội Thực. Người chiến sĩ ấy cũng gọi ông bằng « ba » và đã kể cho ông nghe tỉ mỉ trường hợp hy sinh của Thực. Thực cũng đã hy sinh anh

dũng như tất cả các đồng chí của mình đã ngã xuống trên mảnh đất này. Khi tới đây, nhìn thấy dãy mộ chạy dài trên triền đồi, tự nhiên nỗi đau xót trong lòng ông dịu đi đôi phần. Ông bỗng nghĩ hy sinh trong trận đánh này....Quê họ xa lắm. Biết đến bao giờ thì cha mẹ, vợ con và những người thân yêu của họ mới có cơ hội về đây thăm viếng phần mộ của người đã khuất? Có bao nhiêu bậc cha mẹ ở miền Bắc thân yêu gửi con em mình vào chiến đấu, đang khao khát chờ ngày được vào thăm viếng phần mộ của con em mình đang nằm rải rác ở khắp mọi miền quê của miền Nam ruột thịt? Trong cuộc chiến tranh này, hy sinh của người cha, người mẹ, người vợ ấy mới thực lớn lao. Với tấm lòng của một người mẹ, vợ ông đã thấm thía điều đó ngay từ khi đưa Thục lên nằm đây, với đồng đội của mình. Phải chăng, chính điều ấy đã an ủi người mẹ, tăng thêm nghị lực cho người mẹ vượt qua thử thách đau thương này, để tiếp tục sống và chiến đấu?

Bình minh đang lên. Ngoài kia, mặt biển đang từ màu tối thẫm chuyển sang màu hồng rực. Sóng gió đã dịu đi. Âm vang của những con sóng dội vào bờ biển đã nhịp nhàng, đều đặn hơn chứ không còn khắc khoải, bồn chồn như trong đêm.

- Cháu nằm đây, anh ạ!

Tiếng Tám Thế vang lên. Trung đoàn trưởng chợt dừng lại trước ngôi mộ đang còn nghi ngút khói hương. Một nỗi đau dội lên trong lòng khiến ông như bị choáng. Trong khi Tám Thế và đồng chí chiến sĩ cùng đi đốt thêm một nắm hương cắm lên mộ Thục, ông mệt mỏi ngồi bệt xuống, hai tay ôm lấy đầu.

- « Con ơi! Ba về thăm con đây ».

Những tiếng ấy vang lên trong lòng nhưng ông không thốt ra được. Cổ ông nghẹn tắc. Hai tròng mắt ông nóng rực. Ông muốn khóc, muốn được khóc như hôm nào khi hai cha con ôm chèo nhau lấy nhau trong niềm hạnh phúc vô biên. Không phải nước mắt đã khô cạn mà hình như nỗi đau thương đã sắt lại, đã kết tinh, lắng đọng vào nơi sâu xa nhất của tấm lòng người cha...

Nó đã nằm đó, trong lòng đất. Gần gũi mà xa xôi biết mấy.

Đôi lúc ông có cảm tưởng như mình đang sống trong một giấc mơ khủng khiếp. Chỉ cần mình choán tỉnh dậy, tỉnh dậy là mọi việc tốt đẹp

như cũ; sẽ không có cái sự thật khắc nghiệt này.

Một mồi, choáng váng, ông vừa thềm gọi tên con vừa xê dịch lại, đặt tay lên nắm đất. Đất ẩm như có hơi người.

Cả ba người, không ai nói với ai một lời, họ ngồi lặng lẽ bên mộ Thục rất lâu. Cho đến khi ngoài khơi xa mặt trời đã nhô lên khỏi những vầng sóng xanh, chiếu vào bờ biển những tia nắng rực rỡ, họ mới đứng dậy. Và, vẫn lặng lẽ như thế, trung đoàn trưởng tay cầm một nắm hương lớn đang cháy nghi ngút, đi dọc dãy mộ các liệt sĩ. Đến mỗi ngôi mộ ông đều đứng lại vài giây, cắm lên vài nén hương rồi lặng lẽ bước tiếp. Xong xuôi, ông qua trở lại, đứng trước ngôi mộ cạnh mộ của Thục và cúi xuống đọc tấm bia:

LÊ TRUNG Hưng

Trung sĩ – tiểu đội trưởng

C3-D3-E6- sư đoàn Chiến thắng

Quê quán: Lâm Thao – Phú Thọ

Trung đoàn trưởng chột ngân nga. Cái tên đã gọi cho ông nhớ một gương mặt quen thuộc. Đó là một đảng viên, một tiểu đội trưởng xuất sắc của "Trung đội gió lốc", một trung đội đánh giỏi của tiểu đoàn 3 mà ông hằng quan tâm. Ông đã nhớ mặt từng chiến sĩ của trung đội này, từ anh trung đội trưởng đứng tuổi luôn vui nhộn đến cậu Ốn trẻ tuổi nghịch ngợm. Đã có một lần, người chiến sĩ nằm dưới nắm mộ này đứng trước hội nghị "Những trận đánh hay, những người đánh giỏi" của trung đoàn, báo cáo sáng kiến táo bạo về việc dùng mìn ĐH.10 đánh tạo hố ở cửa đột phá để đưa hỏa lực lên chi viện cho xung kích đánh chiếm đầu cầu. Sau đó, những lần xuống thăm đơn vị, trung đoàn trưởng thường gặp và nói chuyện với Hưng. Ông mến đức tính khiêm nhường của người chiến sĩ ấy. Trong những lần nói chuyện với Hưng về ngày Mai của đất nước, ông vẫn thường nói "Tương lai thuộc về các cậu. Chúng tớ sắp già rồi mà trình độ lại có hạn". Vậy mà bây giờ cậu ấy nằm đây. Bên cạnh là đứa con trai yêu quý của ông. Tự nhiên ông có một cảm giác yên lòng. Thục đã được sống bên những người tốt. Chết, Thục vẫn được ở bên cạnh những người đồng đội đáng tin cậy của mình. Từ này, dù chiến đấu, công tác ở nơi nào trên đất nước, mỗi khi nhớ về quê hương, ông sẽ có thêm cái góc nhớ thương này. Ở đó, có

ngôi mộ của con trai và những người đồng chí thân yêu của nó yên nghỉ. Đồng bào Phú Yên sẽ đùm bọc thương yêu con và đại đội của con như những khi còn sống.

Trời đã sáng rõ. Bóng đêm đã lùi hẳn trước ánh ngày rực rỡ. Bãi cát trắng bên bờ biển bỗng sáng rực lên. Biển đã êm dịu và trở lại với màu xanh muôn thuở của mình. Trung đoàn trưởng quay nhìn ra biển và bỗng như bị lóa mắt trước nắng sớm và ánh phản Quang của mặt biển.

- Ta đi thôi.

Ông nói khẽ với mọi người câu ấy rồi lặng lẽ bước đi. Ông bước chậm rãi không hề quay nhìn trở lại. Mái tóc ông bị gió biển thổi tung lên, rối bời. Tám Thế chợt nhìn lên mái tóc bơ phờ ấy và khẽ thở dài “Rồi đây tóc anh ấy sẽ bạc đi rất nhanh”. Anh nghĩ thầm như vậy rồi bước nhanh lên, định nói với trung đoàn trưởng Thuần một câu gì đó nhưng lại thôi. Họ cứ lặng lẽ bước đi như vậy cho đến khi xuống tới đường quốc lộ số một.

Một đoàn xe chở bộ đội từ vùng ngoài vào âm ỉ rớt qua. Sau đó là một đoàn xe kéo pháo, những khẩu 122 ly nòng dài phủ lá ngụy trang xum xòa, lắc lư như ngái ngủ sau một đêm hành quân vất vả. Trung đoàn trưởng đứng bên đường ngắm đoàn xe của đơn vị bạn hành quân qua rồi nói với Tám Thế:

- Mặt trận chuyển vào phía trong rồi.

Tám Thế gật đầu xác nhận và hỏi thêm:

- Có lẽ các anh cũng sắp đi.

Trung đoàn trưởng khẽ gật đầu, đáp nhỏ:

- Chiều nay tôi đi rồi.

Hai người đột ngột im lặng rồi không ai bảo ai cùng ngoái nhìn lên phía nghĩa trang liệt sĩ. Ở đó, bây giờ ánh nắng đã chiếu vào, dãy mộ bỗng hồng rực lên một màu đất đỏ như son.

Trời bỗng lặng gió. Trên đỉnh đồi những cây phi lao đứng im phắc, tro trọi, nom như những mũi lao dựng ngược.

ĐOẠN KẾT

Ngày....

Trước khi rời trung đội để đi điều trị vết thương, anh Mánh đã trao cho tôi cuốn NHẬT KÝ này và bảo:

- Mình phải xa trung đội một thời gian. Mình gửi lại cuốn nhật ký này để cậu ghi tiếp những ngày tháng chiến đấu mới của "Trung đội gió lốc" thân yêu của chúng ta. Đừng bỏ một ngày nào không ghi cả, bởi vì trong những năm tháng lịch sử này, mỗi ngày đều diễn ra bao điều kỳ lạ, đáng phải ghi nhớ, Đạt ạ.

Vậy mà mấy hôm nay tôi không được gì. Không phải quên, mà vì hầu như suốt cả ngày, lúc nào cũng ngồi trên xe, không thể mở nhật ký ra mà ghi được. Sau này trở về trung đội, hẳn anh Mánh cũng thứ cho điều đó.

Chúng tôi cùng sư đoàn hành quân ngược trở lại con đường truy kích trong chiến dịch vừa qua. Nhưng lần này không phải bằng đôi chân mà chúng tôi, cả sư đoàn cùng hành quân bằng xe cơ giới. Hàng máy trăm chiếc xe hơi thu được của địch đủ để cống cả sư đoàn đi chiến dịch mới. cũng không phải hành quân mò mẫm trong đêm như hôm nào hành quân đuổi địch, mà chúng tôi đi giữa ban ngày. Những đoàn xe nối nhau, nối nhau tưởng như không bao giờ dứt.

Xúc động bao khi trở lại con đường đuổi giặc. Trên đường vẫn còn ngổn ngang dấu vết của cuộc tháo chạy thảm hại nhất trong lịch sử quân nguy. Những bãi xe cháy ngổn ngang bên đường; những chiếc tăng vỡ toác nằm bẹp dí trên bãi cát sông Ba; những đồng quần áo bẩn thỉu, hôi hám; những "bãi giày" ngổn ngang hàng trăm đôi gọi cho chúng tôi nhớ tới những đoàn binh dài dằng dặc bị bắt trong các trận đánh...Đó! Chúng nó đã đã tháo chạy, đã rửa nát như vậy trước sức mạnh của chúng tôi.

Khi vượt qua đèo Tu Na, tất cả chúng tôi bỗng reo lên:

- Thung lũng Cheo Reo đây rồi!

Ôi! Mảnh đất này, cái thung lũng hẻo lánh này từ nay sẽ mãi mãi sống trong lòng chúng tôi. Cuộc kháng chiến thần kỳ của chúng ta đã biến mảnh đất nhỏ bé, xa xôi này thành mảnh chiến công. Chúng tôi bỗng lặng đi qua những nơi mà bạn bè mình đã hy sinh. "Thắng ơi! Hùng ơi!

Mùi ơi! Hiên ơi! Lý ơi...Chúng mày nằm lại đây nhé. Bọn tao lại đi đây. Đi đánh đuổi chúng nó tới tận hang ổ cuối cùng đây”.

Con sông Ba như duyên dáng hơn, uốn lượn quanh chân đèo như một dải lụa mà thiên nhiên vừa bất chợt tung ra, đón mừng chúng tôi trở lại. Thôi! Chào sông nhé! Con sông đã chạy song song với chúng tôi trên con đường đuổi giặc.

Tới Thuần Mẫn xe của chúng tôi rẽ ngoặt về phương Nam, lao như bay trên đường 14. Ôi! Phương Nam! Chúng tôi đang bay về phương ấy với tốc độ sáu mươi ki-lô-mét một giờ. Cao Nguyên bao la trải ra trước mặt. Những rừng cà phê hoa nở trắng xóa. Những rừng cao su mỡ màng, xanh ngắt. Những nương rẫy tốt tươi. Những bản làng thấp thoáng..Mảnh đất này đã gắn bó với sư đoàn chúng tôi biết bao.

Thị xã Buôn Mê Thuật! Xe đi chậm lại như điếu qua một lễ đài.Tất cả chúng tôi đứng dậy kính chào chiến công Buôn Mê Thuật! chiến công mở đầu cho những chiến công trong mùa xuân lịch sử này. Chiến công biểu hiện sự tuyệt vời của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam.Từ chiến công này chúng tôi bay lên và đã nhìn thấy bóng dáng của ngày toàn thắng.

Qua khỏi Buôn Mê Thuật, quân đoàn tạm dừng, nhường đường cho một quân đoàn bạn từ hậu phương mới hậu phương mới hành quân vào. Cơ man nào là xe, là pháo. Bộ đội ta từ hậu phương Xã hội chủ nghĩa vào, quần áo giày mũ còn mới tinh, da dẻ hồng hào, cười nói xôn xao cả một quãng đường. Lính Tây Nguyên nhìn thấy mà phát thèm. Nhưng, ai cũng vui khi nhìn thấy lực lượng mình bỗng lớn mạnh đến như vậy. « Thôi! Phen này thì thằng Thiệu đi đời ». Anh em chúng tôi đều vui vẻ nói với nhau như vậy.

Chính ở đoạn đường này diễn ra một cuộc gặp gỡ kỳ diệu. Sư đoàn chúng tôi đã gặp sư đoàn Chiến Thắng B, sư đoàn « anh em » của mình nằm trong đội hình hành quân bạn. Nhận được nhau, lính hai sư đoàn từ trên xe nhảy xuống rầm rầm, ôm chầm lấy nhau mà reo hò dậy đất. Các đồng chí chỉ huy gặp nhau, nghẹn ngào, vui sướng như anh em ruột thịt.

Khi rời hậu phương đi chiến đấu ở chiến trường, sư đoàn Chiến Thắng chúng tôi đã để lại một « bộ khung » với vài trăm cán bộ. Vậy mà hôm nay đã có cả sư đoàn thứ hai hùng mạnh như ngày nay. Càng nghĩ càng

thăm thía hai tiếng Hậu Phương. Nếu không có một hậu phương XÃ hội chủ nghĩa thì chúng tôi làm sao có được những quân đoàn chủ lực hùng mạnh như ngày nay? Thử hỏi, có mái nhà nào ở hậu phương thân yêu không có những người con, người em hay người chồng ra trận hôm nay?

Quân đoàn bạn vẫn hành quân. Xe pháo ùn ùn, bụi đường cuộn lên như một dòng sông mây đỏ rực. Trong khi chờ đợi, chúng tôi tạm giạt sang bên đường thổi cơm chiều trong một khu rừng cao su. Tôi ngồi trên võng vừa ghi nhật ký vừa bồi hồi lắng nghe tiếng đàn tơ – rung đang phát ra từ chiếc ra-đi-ô của tiểu đoàn trưởng Nguyễn. Lại nhớ hôm nào sư đoàn vừa mới đặt chân lên vùng đất đỏ Tây Nguyên này. Chúng tôi đã xúc động đến rơi nước mắt khi được nghe một em gái người dân tộc Gia Rai đứng bên đường gõ đàn tơ-rung mừng bộ đội chủ lực về. Tôi vẫn nhớ nụ cười nhọt nhọt trên đôi môi tái ngắt vì sốt rét của em. Nhớ tấm lưng trần, hằn lên những rё xương sườn cũng đều đặn như những khúc nứa trên cây đàn tơ- rung. Nhớ câu nói chân thật, giản dị nhưng sâu sắc của em: « Bộ đội chủ lực về, mình sẽ mau hết cái khổ ».

Em gái Tây Nguyên ấy bây giờ ở đâu? Em còn sống để vui đón ngày quê hương giải phóng hôm nay hay đã chết vì bom đạn, bệnh tật, đói nghèo?

Quân đoàn bạn đang đồn đội hình. Những đoàn xe căn đuôi nhau vun vút lao đi trong mờ bụi đỏ. Chợt các chiến sĩ trên xe cất tiếng hát một bài hành khúc quen thuộc. Ôi! tôi mong sao nhanh chóng tiếp tục lên đường. Có một cái gì lớn lao lắm, vĩ đại lắm đang chờ đợi chúng tôi ở phía trước.

Các chiến sĩ « trung đội gió lốc » của tôi, trong khi chờ đợi đã mắc võng lên những cây cao su và ngủ ngon lành. Ngủ đi, các đồng chí thân yêu của tôi. Ngủ đi lấy sức để rồi ta lại hành quân, nhập vào cái dòng sông vô cùng vô tận kia để đi làm một cơn bão lốc cuối cùng.

Tháng 3 năm 1978

KHUẤT QUANG THỤY